

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH VỀ NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ, KHAI
THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

(THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2018/NĐ-CP)

(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số 64 /TT- BTC ngày 06/3/2025 của Bộ Tài chính)

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ ý kiến góp ý của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:

a) Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến của 27 đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính

b) Số đơn vị gửi tham gia ý kiến: 20 đơn vị thuộc Bộ Tài chính; trong đó:

- Thống nhất/không có ý kiến: 10 đơn vị (Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Tin học và Thống kê tài chính – nay là Cục Công nghệ Thông tin và Chuyển đổi số, Cục Quản lý giám sát Bảo hiểm, Tạp chí tài chính – nay là Tạp chí Kinh tế - Tài chính, Vụ I, Vụ Tài chính ngân hàng - nay là Vụ Các định chế Tài chính, Cục Kế hoạch Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng cục Hải quan – nay là Cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ Nhà nước – nay là Cục Dự trữ Nhà nước)

- Ý kiến góp ý cụ thể: 10 đơn vị

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu góp ý như sau:

PHẦN 1. NỘI DUNG VỀ GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Ý KIẾN CHUNG			
Dự thảo Tờ trình	UBCKNN	Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tham khảo Mẫu số 03 Phụ lục V (ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính	Tiếp thu và hoàn thiện

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phù). Theo đó, đề nghị bổ sung mục về những vấn đề xin ý kiến (nếu có); bỏ mục tiếp thu, giải trình ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và mục ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, vì trong hồ sơ trình Chính phủ đã có các tài liệu: Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định; Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định theo quy định tại Điều 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
Dự thảo Tờ trình	Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế)	Nhất trí với nội dung quy định về nguyên tắc xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ được xác định trong giá thành toàn bộ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá thành sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo phương pháp chi phí nêu tại Khoản 3 Điều 6, điểm i khoản 5, 7 Điều 7; điểm I khoản 6, 9 Điều 8.	Tiếp thu
	Vụ HCSN-BTC (nay là Vụ Tài chính - Kinh tế ngành)	Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá tác động NSNN đối với các nội dung chính sách quy định tại dự thảo Nghị định làm cơ sở rà soát đánh giá nguồn kinh phí NSNN.	Tiếp thu
	Vụ HCSN-BTC (nay là Vụ Tài chính - Kinh tế ngành)	- Qua rà soát, một số nội dung quy định về điều kiện đặt hàng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi...chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí	Tiếp thu, Bỏ quy định về điều kiện đặt hàng theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thường xuyên. Trường hợp, đề xuất việc sửa đổi điều kiện đặt hàng thì đề nghị cần phải có đánh giá tổng thể, toàn diện về tình hình đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên phạm vi cả nước trong thời gian qua (đã và đang thực hiện như thế nào, vướng mắc, hiệu quả ra sao) để làm cơ sở và xác định căn cứ pháp lý rà soát quy định chi tiết hoặc bổ sung thêm trong trường hợp đặc thù như quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 và khoản 4 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc xây dựng riêng quy định đối với đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Do đó, đề nghị căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao rà soát tổng thể toàn bộ các nội dung quy định dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật NSNN và thống nhất với quy định về đặt hàng, đấu thầu sản phẩm dịch vụ công ích tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ.	
Dự thảo Nghị định	Văn phòng Bộ	1. Dự thảo Nghị định có quy định 02 thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ là Lập và thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (Điều 10,14). - TTHC lập và thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được dẫn chiếu một phần thực	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Do đó, không phát sinh thủ tục hành chính mới

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá (đang dự thảo). Tuy nhiên, tại Điều 14 dự thảo Nghị định có quy định cụ thể về thành phần hồ sơ thực hiện TTHC. Đối với thành phần hồ sơ “Các tài liệu khác có liên quan để xác định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi” quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 4 Điều 14, đề nghị Cục Quản lý giá xem xét, quy định rõ tên, loại tài liệu để đảm bảo rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC. Ngoài ra, tại Điều 9 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá có quy định về thời gian thực hiện TTHC về lập và thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ (tối đa 20 ngày). Đề nghị Cục Quản lý giá rà soát để dẫn chiếu quy định về thời hạn giải quyết TTHC, trường hợp thời hạn giải quyết TTHC nêu trên có sự khác nhau, đề nghị quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định gửi xin ý kiến 2. Đề nghị Cục Quản lý giá rà soát, bổ sung bản đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC đối với 02 TTHC nêu tại Mục 1 theo mẫu quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. 3. Về việc công bố TTHC Căn cứ quy định tại	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		các Nghị định của Chính phủ về kiểm soát TTHC thì Quyết định công bố TTHC của Bộ phải được ban hành chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. Đồng thời, căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC và Quyết định số 316/QĐ-BTC ngày 12/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế công bố, niêm yết và cập nhật và Cơ sở dữ liệu Quốc gia các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm dự thảo trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC được ký ban hành. Vì vậy, đề nghị Cục Quản lý giá rà soát các TTHC quy định tại Nghị định và dự thảo trình Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC ngay sau khi Chính phủ ký ban hành Nghị định đảm bảo đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định.	
Dự thảo Nghị định	Viện chiến lược và CSTC (nay là Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính kinh tế)	Đề nghị Cục Quản lý Giá nghiên cứu, quy định lộ trình thực hiện thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thùy lợi từ người sử dụng để đảm bảo phù hợp với nguyên tắc định giá tại Khoản 1, Điều 22 Luật Giá là: “Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ; lợi nhuận (nếu có) hoặc tích lũy theo quy định của pháp luật (nếu có) phù hợp với mặt bằng thị trường; bảo đảm phù hợp với cung cầu hàng	Dự thảo Nghị định xây dựng căn cứ nguyên tắc, phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hóa, dịch vụ, điều kiện thị trường tại thời điểm định giá và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ”.	
Dự thảo Nghị định	Viện Chiến lược và CSTC (nay là Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính kinh tế)	Về thẩm quyền định giá: để đảm bảo tính đơn giản, dễ thực hiện trong định giá sản phẩm dịch vụ cần quy định rõ, cơ quan trung ương (Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT) quy định giá đối với các công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của trung ương; UBND cấp tỉnh quy định giá đối với các công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của tỉnh. Về trình tự thủ tục ban hành văn bản định giá, điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (Mục 5, dự thảo Nghị định) Đề tạo cơ sở cho các công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh; giảm thời gian, chi phí trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành phương án giá, theo Viện CLTC nên bổ sung quy định về xây dựng và ban hành văn bản định giá gắn với thời kỳ ổn định ngân sách; quy định rõ việc điều chỉnh giá được thực hiện hàng năm theo tỷ lệ lạm phát do Tổng cục Thống kê công bố.	Thẩm quyền định giá thực hiện theo quy định tại Luật Giá. Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	Cục Quản lý kế toán kiểm toán	- Đề nghị khi xác định nội dung chi phí liên quan đến sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cần xác định theo 1 trong 2 cách phân loại là theo tính chất kinh tế (yếu tố chi phí) hoặc theo chức năng hoạt động (khoản mục chi phí), không nên xác định như dự thảo do dự thảo Thông tư đang xác định, phân loại	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		chi phí lẫn giữa việc phân loại chi phí theo yếu tố và chi phí theo khoản mục từ đó dễ gây trùng lặp khi tính và tập hợp chi phí. Nghiên cứu, tham khảo nội dung tham gia ý kiến của Cục QLKT về dự thảo Thông tư ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá tại các công văn số 806/QLKT-DN ngày 20/9/2023 và công văn số 199/QLKT-DN ngày 12/3/2024.	
Dự thảo Nghị định	Cục Quản lý kế toán kiểm toán	- Dự thảo Nghị định tham chiếu phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá mà hiện nay Cục QLGT đang dự thảo (Thông tư ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá), tuy nhiên có nhiều điểm chưa thống nhất giữa dự thảo Nghị định này và dự thảo Thông tư định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá (dự thảo lần 3), như quy định về: “giá thành toàn bộ” tại dự thảo Nghị định đang không đồng nhất với quy định “giá thành” tại dự thảo Thông tư; dự thảo Nghị định không đề cập đến các thuật ngữ như: giá vốn sản xuất (giá thành sản xuất hàng hóa, dịch vụ; giá mua hàng hóa, dịch vụ; giá mua hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu,...); dự thảo Nghị định cũng không quy định chi phí tài chính nhưng dự thảo Thông tư lại có chi phí này,... Do đó đề nghị có quy định thống nhất giữa các văn bản.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Cục Quản lý công sản	Hiện nay, Luật Giá năm 2023 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024; đề	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ng nghị Cục QLCS rà soát các nội dung liên quan đến thẩm quyền định giá, trình tự định giá, ban hành giá, phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐCP quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để quy định cho phù hợp với Luật Giá năm 2023.	
	Cục Quản lý công sản- BTC	Cục QLCS đã có Công văn số 174/QLCSTND ngày 25/01/2024 tham gia ý kiến với Cục QLG về dự thảo Nghị định quy định về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tuy nhiên các ý kiến này vẫn chưa được tiếp thu. Vì vậy, đề nghị Cục QLG tiếp thu ý kiến tham gia của Cục QLCS. Trong đó có ý kiến về chi phí bảo trì: Tại khoản 2, khoản 3 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (kèm theo Công văn số 14070/BTC-QLCS ngày 21/12/2023 của Bộ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của VPCP về dự thảo Nghị định) quy định: “Điều 12. Bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi ... 2. Việc xác định chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo quy định của pháp luật về chi phí bảo trì công trình xây dựng. Chi	Việc xác định hoạt động bảo trì là gì để xác định chi phí bảo trì căn cứ vào các quy định liên quan đến bảo trì công trình xây dựng, tài sản công. Do đó, giữ nguyên như dự thảo

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được tính vào giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của Chính phủ về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi và quy định của pháp luật khác có liên quan, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.</u> 3. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong thời gian cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản mà tổ chức được thuê quyền khai thác; nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản có nghĩa vụ thực hiện việc bảo trì theo Hợp đồng ký kết thì việc bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do tổ chức được thuê quyền khai thác hoặc được nhận chuyển nhượng quyền khai thác thực hiện theo quy định của pháp luật về thủy lợi và pháp luật có liên quan.”. Do đó, đề nghị rà soát thêm để đảm bảo thống nhất.	
NỘI DUNG CỤ THỂ			
Điều 2	Viện Chiến lược và CSTC (nay là Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính kinh tế)	Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng “Tổ chức thủy lợi cơ sở”. Lý do: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Thủy lợi 2017: Đối tượng tham gia hoạt động dịch vụ thủy lợi bao gồm chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân sử	Theo quy định tại Luật Thủy lợi chủ thể khai thác công trình thủy lợi gồm doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở và cá nhân. Do đó, việc dùng cụm tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi bao hàm được cả 03 đối tượng quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Bên cạnh đó, nội dung liên quan đến “tổ chức thủy lợi cơ sở” cũng được quy định tại Điều 15, 21, 22 và 32 dự thảo Nghị định.	định tại Điều 23 Luật Thủy lợi
Điểm c Khoản 2 Điều 5	Cục Tài chính doanh nghiệp (nay là Cục Phát triển Doanh nghiệp nhà nước)	Đề nghị quy định tại dự thảo Nghị định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đảm bảo tính đúng, tính đủ các khoản chi phí. Việc xây dựng phương án xác định giá là cơ sở để lập dự toán như quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP: “2. a) Hàng năm, căn cứ danh mục sản phẩm, dịch vụ công chi tiết theo số lượng, khối lượng, đơn giá, giá dịch vụ, dự toán năm trước liền kề (trường hợp được giao nhiệm vụ, đặt hàng), đấu thầu năm liền kề trước (trường hợp đấu thầu) và dự kiến biến động các yếu tố chi phí đầu vào; theo hướng dẫn của bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các đơn vị lập dự toán các cấp lập dự toán nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cùng thời điểm lập dự toán ngân sách và tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị, gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định”. Do đó, đề nghị sửa đổi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định như sau: “2. c) Trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật Giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện lập phương án xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với công trình sử dụng vốn nhà nước theo	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm “trong phạm vi dự toán ngân sách được giao”

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>quy định tại Nghị định này, đảm bảo tính đúng, tính đủ các khoản chi phí. Mức giá theo phương án xác định giá là căn cứ để lập dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách².</i>	
Điều 7, Điều 8	Cục QLGS Kế toán, Kiểm toán	Đề nghị quy định rõ các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ cho mục đích xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 1 Điều 7	Cục QLSG KT, Kiểm toán	Nếu vẫn giữ nguyên cách tiếp cận chi phí theo khoản mục chi phí: Đề nghị cân nhắc bỏ “công cụ, dụng cụ” ra khỏi Khoản 1 Điều 7 dự thảo do chi phí nguyên vật liệu trực tiếp chỉ gồm các chi phí nguyên liệu, vật liệu chính và vật liệu phụ sử dụng trực tiếp để sản xuất, chế tạo sản phẩm, hàng hóa hoặc để trực tiếp thực hiện dịch vụ. Công cụ, dụng cụ thường là các chi phí phục vụ sản xuất, kinh doanh chung phát sinh ở các phân xưởng, bộ phận,... Trường hợp công cụ, dụng cụ được sử dụng trực tiếp để sản xuất ra một sản phẩm thì bản chất là nguyên liệu, vật liệu để sản xuất sản phẩm đó.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm a Khoản 2	Cục QLSG KT, Kiểm	Nếu vẫn giữ nguyên cách tiếp cận chi phí theo khoản	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 7	toán	mục chi phí: Đề nghị cân nhắc bổ sung thêm “Việc xác định chi phí nhân công trực tiếp trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gồm chi phí tiền lương, chi phí tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp) và chi phí thuê ngoài...”.	theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 4 Điều 7	Cục QLSG KT, Kiểm toán	Nếu vẫn giữ nguyên cách tiếp cận chi phí theo khoản mục chi phí: Đề nghị cân nhắc tham khảo quy định tại Điều 87 Thông tư 200/2014/TT-BTC về chi phí sản xuất chung, theo đó ngoài chi phí phục vụ sản xuất, kinh doanh chung phát sinh ở tổ, đội thì còn có chi phí phát sinh ở phân xưởng, bộ phận, đội, công trường,... Do đó, đề nghị sửa lại thành “ <u>chi phí phục vụ sản xuất, kinh doanh chung phát sinh ở phân xưởng, bộ phận, đội, công trường và các bộ phận khác...</u> ” để đầy đủ, cụ thể hơn và thống nhất với điểm a khoản 4 Điều này	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm d Khoản 6 Điều 7 và Điểm d Khoản 7 Điều 8	Tổng cục Thuế (nay là Cục thuế)	- Tại Điểm c Khoản 2 Điều 10, Khoản 2 Điều 54 và Điểm đ, đ Khoản 1 Điều 56 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Đất thủy lợi thuộc đất sử dụng vào mục đích công cộng. Đất sử dụng vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh thuộc trường hợp Nhà nước cho	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RẢI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; - Tại Khoản 2 Điều 207 Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025 quy định: Đất sử dụng vào mục đích công cộng phải phân định rõ phần phân định rõ diện tích đất sử dụng không có mục đích kinh doanh và diện tích đất sử dụng có mục đích kinh doanh. Đối với diện tích đất sử dụng không có mục đích kinh doanh, Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 118 của Luật này; đối với diện tích đất sử dụng có mục đích kinh doanh thì Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại: Điều 120 của Luật này. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 và Điểm b Khoản 3 Điều 120 Luật Đất đai năm 2024 thì đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Như vậy, theo quy định của Luật Đất đai thì đất thủy lợi sử dụng vào mục đích không kinh doanh thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất. Trường hợp đất thủy lợi sử dụng vào mục đích kinh doanh thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm hoặc thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định chỉ có quy định về xác định Chi phí thuê đất đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp thì chi phí được xác định hợp lý, hợp lệ khi: (i) Có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật; (i) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với khoản tiền thuê đất hàng năm có chứng từ nộp ngân sách nhà nước và là khoản chi phí tất yếu để doanh nghiệp có thể hoạt động sản xuất kinh doanh trên đất thuộc đối tượng Nhà nước cho thuê đất nên chi phí này thuộc chi phí hợp lý, hợp lệ được tính trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Vì vậy, Tổng cục Thuế nhất trí với dự thảo Nghị định quy định Chi phí thuê đất là khoản chi phí hợp lý, hợp lệ được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Việc xác định chi phí hợp lý, hợp lệ được tính trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.	
Điểm d Khoản 6 Điều 7	Cục QLSG KT, Kiểm toán	Nếu vẫn giữ nguyên cách tiếp cận chi phí theo khoản mục chi phí: Về nguyên tắc thì chi phí tiền thuê đất trả tiền hàng năm được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ phù hợp với mục đích sử dụng thuê đất (cho bộ phận bán hàng, bộ phận sản xuất, bộ phận quản lý,...). Do đó, đề nghị làm rõ nội dung quy định tại điểm này có nằm ngoài phạm vi sử dụng đất nêu trên	Tiếp thu, hoàn thiện

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hay không..	
Điểm i Khoản 6 Điều 7	Cục QLSG KT, Kiểm toán	Đề nghị bỏ điểm này do điểm này thuộc điểm đ khoản 5 – chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù. Các khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm; các khoản đã được tính vào giá hàng hóa, dịch vụ cần định giá; các chi phí đã được tính trong giá hàng hóa, dịch vụ khác của tổ chức, cá nhân không được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ để xác định giá hàng hóa, dịch vụ
Điều 8	Cục QLSG KT, Kiểm toán	Trường hợp các chi phí trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác mà giống với các chi phí trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thì đề nghị tham chiếu Điều 7, chỉ bổ sung các chi 3 phí đặc thù khác mà chi phí trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không có. 3. Ngoài	Tiếp thu
Điểm k Khoản 6 Điều 8	Thanh tra BTC	“Chi phí bằng tiền khác thuộc quản lý chung được xác định trên cơ sở dự toán chi phí và thuyết minh số liệu tính toán theo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành”, đề nghị bỏ cụm từ “theo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa do	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành”. Lý do: tại điểm 1, khoản 6 Điều 8 Dự thảo Nghị định đã quy định “Việc xác định cụ thể chi phí quản lý tại Khoản này thực hiện theo quy định về chi phí quản lý tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành”.	
Khoản 2 Điều 10	Viện Chiến lược và CSTC (nay là Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính kinh tế)	Đề nghị bổ sung cụm từ “giá cụ thể” vào khoản 2, Điều 10 như sau: “Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thácđề xuất giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá” để bao quát toàn bộ nội dung của khoản này.	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 10	Viện Chiến lược và CSTC (nay là Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính kinh tế)	Theo quy định của Luật Giá, việc xác định giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá chỉ áp dụng đối với các công trình thủy lợi thuộc sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do đó, đề nghị thay cụm từ “cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 11	Viện Chiến lược và CSTC (nay là Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính kinh tế)	Đề nghị sửa lại định nghĩa về sản phẩm, dịch vụ thủy lợi so sánh như sau: Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi so sánh là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giống hết hoặc tương tự với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá. Trong đó, sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giống hết là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có các đặc tính kinh tế, kỹ thuật, điều kiện mua bán như mục đích sử	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dụng, hình thức thanh toán, điều kiện thị trường và các điều kiện khác giống hệt với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá. Trường hợp không thu thập được thông tin về hàng hóa, dịch vụ giống hệt thì sử dụng giá của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có nhiều đặc điểm, chức năng gần giống nhất với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá về: mục đích sử dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, chất lượng, tình trạng sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, công nghệ sản xuất, đặc tính, mục đích sử dụng, hình thức thanh toán, điều kiện thị trường, đặc điểm pháp lý và một số yếu tố khác (nếu có).	
Khoản 3 Điều 13	Viện Chiến lược và CSTC (nay là Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính kinh tế)	Đề nghị bỏ đoạn “sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có nhiều đặc điểm, chức năng gần giống với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá về: mục đích sử dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, chất lượng, tình trạng sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, công nghệ sản xuất, đặc tính, mục đích sử dụng, hình thức thanh toán, điều kiện thị trường, đặc điểm pháp	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 3 Điều 14	Cục QLGS CS, Thuế, phí và lệ phí	Dự thảo quy định "...c) Bảng tính toán các yếu tố hình thành giá thực tế hợp lý, hợp lệ năm trước liền kề theo quy định của pháp luật thuế và pháp luật khác có liên quan (nếu có) so với năm thực hiện". Pháp luật về thuế quy định doanh thu tính	Tiếp thu chỉnh lý sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thuế, các khoản chi phí được trừ và không được trừ, thu nhập chịu thuế... cho mục đích tính thuế, xác định nghĩa vụ thuế phải nộp của người nộp thuế, không phải để tính giá sản phẩm, theo đó, đề nghị cơ quan chủ trì làm rõ nội dung “Bảng tính toán các yếu tố hình thành giá thực tế hợp lý, hợp lệ năm trước liền kề theo quy định của pháp luật thuế” tại điểm c nêu trên	
điểm a, khoản 1 Điều 32	Thanh tra BTC	“1. Bộ Tài chính: a) Ban hành Quyết định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng...”, đề nghị thay cụm từ “trong trường hợp” thành “theo phương thức”. Lý do: để phù hợp với khoản 5, Điều 73 Luật Quản lý giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023: “5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 72/2020/QH14 như sau: 2. Thẩm quyền định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với các công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau: a) Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo phương thức đặt hàng: Bộ Tài chính định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...”.	Tiếp thu

**PHẦN 2. NỘI DUNG VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ,
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI		Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 2 Điều 19	2. Căn cứ khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương một phần kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước; phần còn lại do ngân sách địa phương tự đảm bảo.	Vụ NSNN	Đề nghị bỏ quy định NSTW hỗ trợ NSDP. Theo Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Dự toán chi thường xuyên của NSDP năm 2022 tính theo định mức đã bao gồm kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Giai đoạn 2023-2025 là thời kỳ ổn định ngân sách theo Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về phân bổ NSTW năm 2023; ngân sách địa phương tiếp tục được bố trí ổn định, trong đó đã có kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, dự toán hằng năm trong giai đoạn 2022-2024 không bố trí thêm kinh phí hỗ trợ từ NSTW cho NSDP để thực hiện nhiệm vụ này	BTC tiếp thu một phần và sửa tại dự thảo Nghị định.
Khoản 3, Điều 20	3. Ngân sách địa phương thực hiện hỗ	Vụ NSNN	Đề nghị sửa đổi như sau: “ <i>Ngân sách địa phương thực hiện hỗ trợ tài chính</i> ”	BTC tiếp thu một phần và sửa tại dự thảo Nghị định.

	trợ tài chính cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi địa phương. Trường hợp ngân sách địa phương khó khăn, ngân sách trung ương thực hiện hỗ trợ ngân sách địa phương căn cứ theo khả năng ngân sách từng thời kỳ và theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.		<i>cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi địa phương theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước</i>	
Điểm b khoản 1 Điều 21		Vụ HCSN (nay là Vụ Tài chính - Kinh tế ngành)	b) Việc lập, phân bổ và giao dự toán đối với phương thức đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo quy định <u>của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công, pháp luật đấu thầu</u> , Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) <u>các quy định pháp luật khác có liên quan</u> .	BTC tiếp thu và sửa lại tại dự thảo Nghị định.
Khoản 4 Điều 22	4. Thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	VP Bộ	TTHC thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa đầy đủ các bộ phận cấu thành theo quy định tại Nghị định số	BTC đã bổ sung sửa đổi. Các nội dung về thanh toán điều chỉnh nội dung về hình thức thanh toán và kế

			63/2010/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Đề nghị bổ sung các bộ phận cấu thành như trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, kết quả thực hiện TTHC, cơ quan giải quyết TTHC. Bổ sung bản đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC đối với TTHC thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi nêu tại Mục 1 theo mẫu quy định tại Thông tư số 03/2022/IT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp	thừa quy định về hồ sơ và số lần thanh toán như tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Nghị định 96/2018/NĐ-CP không phát sinh thủ tục hành chính).
Điều 24	Điều 24. Xử lý thừa, thiếu kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 1. Xử lý thừa, thiếu kinh phí đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi: Hàng năm, sau khi quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công	STC Bình Định, ADB, Vụ NSNN	- Xem xét, quy định việc xử lý thừa, thiếu kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022 – 2025 là ngân sách trung ương hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương	BTC tiếp thu và đề xuất phương án sửa đổi tại dự thảo Nghị định

	ích thủy lợi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Nếu số kinh phí được giao dự toán lớn hơn số kinh phí được hỗ trợ theo quyết toán thì phải nộp trả ngân sách nhà nước phần chênh lệch, nếu số kinh phí được giao dự toán thấp hơn số kinh phí được hỗ trợ theo quyết toán thì được ngân sách bổ sung theo nguyên tắc quy định tại Điều 19 Nghị định này.		- Tại Điều 19 không quy định cụ thể đối với trường hợp thiếu. Đề phù hợp quy định Luật NSNN, viết lại như sau: <i>“nếu số kinh phí được giao dự toán thấp hơn số kinh phí được hỗ trợ theo quyết toán thì lấy trong dự toán năm sau cấp bù”</i> - Đề nghị bỏ quy định NSTW hỗ trợ NSDP	
Điều 31	Điều 31. Báo cáo tình hình thực hiện, sử dụng kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 1. Theo phương thức đặt hàng, đấu thầu... 2. Theo phương thức giao nhiệm vụ ...	VP Bộ	- Các chế độ báo cáo tại Điều này chưa đáp ứng đầy đủ các nội dung thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ như chưa quy định phương thức gửi nhận báo cáo (gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, qua hệ thống thư điện tử, qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng khi hệ thống được xây dựng và vận hành,...).	Tại dự thảo Nghị định đã bỏ các nội dung quy định về báo cáo

	3. Báo cáo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện theo mẫu tại Phụ lục đính kèm, được gửi bằng văn bản đến các cơ quan nhận báo cáo nêu trên. Đối với báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 01 tháng 01 kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo cả năm tính từ ngày 01 tháng 01 kỳ báo cáo đến ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo.		- Đối với thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo, đề nghị điều chỉnh theo đúng quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ (thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo,...) - Theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định 09/2019/NĐ-CP, các Bộ, cơ quan ngang bộ công bố danh mục báo cáo định kỳ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc tham mưu ban hành. Thời hạn công bố chậm nhất là sau 15 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy định chế độ báo cáo có hiệu lực thi hành	
	Thủ tục hành chính	VP Bộ	Nghị định có quy định 01 TTHC nội bộ về hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng (Điều 28, 29). Đề nghị rà soát, quy định đầy đủ các bộ phận cấu thành của TTHC như cách thức thực hiện, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết,... để	Theo khoản 2.3 mục 2 công văn số 6828/VPCP-KSTT về Dấu hiệu nhận biết TTHC nội bộ thì TTHC xuất phát từ yêu cầu cụ thể và nhằm mục tiêu giải quyết công việc cho cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công

			tạo thuận lợi cho các đối tượng thực hiện TTHC nội bộ theo đúng hướng dẫn tại công văn số 6828/VPCP-KSTT ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ	chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước <u>(không xuất phát từ tổ chức cá nhân ngoài cơ quan hành chính nhà nước)</u> Đối tượng được hỗ trợ kinh phí phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng (Điều 25) là tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi là tổ chức ngoài cơ quan hành chính nhà nước. Do đó, quy định tại Điều 28, Điều 29 chưa đủ điều kiện là TTHC nội bộ.
--	--	--	---	--

BỘ TÀI CHÍNH

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN CHÍNH PHỦ, ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VỀ NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2018/NĐ-CP)**

(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số 61 /TTr-BTC ngày 06/3/2025 của Bộ Tài chính)

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:

- a) Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến của Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và 29 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và
- b) Số đơn vị gửi tham gia ý kiến: 26 Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam; trong đó:

- Thống nhất/không có ý kiến: 11 đơn vị

+Bộ, ngành, cơ quan ở TW: 10 (Ủy ban TW Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Bộ Giao Thông Vận tải – nay là Bộ Xây dựng, Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước VN, Thông Tấn xã Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam – nay là đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính, Đài tiếng nói Việt Nam),

+Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): 01

- Ý kiến góp ý cụ thể: 15 đơn vị

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu góp ý như sau:

PHẦN 1. NỘI DUNG VỀ GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Ý KIẾN CHUNG			

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Trình tự, thủ tục và kỹ thuật soạn thảo văn bản	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tuân thủ đúng thủ tục, trình tự soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024). Để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản, chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn, đặc biệt là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý các góp ý (và chịu trách nhiệm về vấn đề này), hoàn thiện dự thảo Nghị định và hồ sơ kèm theo theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP (bảo đảm đúng và đầy đủ về thành phần, nội dung và hình thức), gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo tuân thủ quy định của Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V (Thể thức và kỹ thuật trình bày	Tiếp thu

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		văn bản quy phạm pháp luật) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP). Về các thủ tục hành chính quy định tại dự thảo Nghị định: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có Bản đánh giá thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát nội dung của dự thảo Nghị định đề quy định cho phù hợp, khả thi, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.	
Dự thảo Tờ trình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, chỉnh sửa trích yếu Tờ trình, phần mở đầu Tờ trình,	Tiếp thu và hoàn thiện

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		tên phần II và phần III; bổ sung các văn bản kèm theo Tờ trình theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (tại phần kết thúc của dự thảo Tờ trình). Bỏ mục đánh giá về thủ tục hành chính tại phần IV (thủ tục hành chính mới hay đang được thực hiện khi xây dựng Nghị định thay thế đều phải đánh giá tác động theo quy định); bỏ các phần VI và VII vì hai phần này sẽ có Báo cáo và Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình riêng. - Về sự cần thiết ban hành Nghị định: Đề nghị viết khái quát về việc thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; xác định cụ thể căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn để thấy sự cần thiết ban hành Nghị định. Đồng thời, việc diễn giải những nội dung dự thảo Nghị định đã xây dựng trước khi Luật Giá năm 2023 được ban hành, đề nghị thể hiện tại phần III Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định.	
Dự thảo Tờ trình	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Khoản 4 Điều 35 Luật Thủy lợi quy định: <i>“Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và lộ trình thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.”</i> Đối chiếu với dự thảo Nghị định, chưa thấy quy định về lộ trình thực hiện giá SPDV thủy lợi. Đề nghị rà soát, quy định nội dung này hoặc bổ sung vào dự thảo Tờ trình lý do không quy định nội dung này.	Việc quy định lộ trình giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi đã quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, ngoài ra dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc, phương pháp định giá theo Luật Giá và quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá nên dự thảo Nghị định không

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			quy định lộ trình giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Dự thảo Tờ trình	Bộ Tài Nguyên & MT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị rà soát, bổ sung thuyết minh đầy đủ các nội dung điều chỉnh, bổ sung so với Nghị định số 96/2018/NĐ-CP (một số nội dung điều chỉnh, bổ sung chưa thuyết minh đầy đủ các nội dung thay đổi, như: Điều 3, chưa thuyết minh nội dung thay thế có bổ sung hoặc bỏ đơn vị tính so với Nghị định số 96/2018/NĐ-CP).	Nghị định này là thay thế hoàn toàn so với Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đồng bộ với quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành
Dự thảo Tờ trình (Mục V các vấn đề xin ý kiến)	Bộ Tư pháp	Các nội dung xin ý kiến tại mục V dự thảo Tờ trình đều là các vấn đề do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đề nghị; do vậy, đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) để thống nhất về các vấn đề này để thực hiện đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 39/2022/NĐ- CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ quy định thành viên Chính phủ: “ <i>Chủ động chủ trì hợp với các bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan để giải quyết công việc được phân công theo thẩm quyền hoặc thảo luận, thống nhất những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các bộ, cơ quan, địa phương trước khi trình Chính phủ, Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ</i> ”.	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó đảm bảo dự thảo Nghị định và hồ sơ tuân thủ đúng và đầy đủ: (i) Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (trong đó có yêu cầu không được: “chỉ đạo, ban hành thể chế, cơ chế, chính sách có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ” – điểm d khoản 2 Điều 9); (ii) Thông báo Kết luận số 30- TB/BCĐTW ngày 15/01/2023 của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC tại Phiên họp thứ 23, ngày 12/01/2023 của Ban Chỉ đạo: “... Khẩn trương rà soát, khắc phục những sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật liên quan... và các vấn đề cụ thể mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã kiến nghị, đề xuất”; (iii) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” – Mục 3); (iv) Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 ngày 30/8/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật” – Mục 2.1); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ... Trong mọi trường hợp, đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuyên gia, người làm thực tiễn để đánh giá các vướng mắc, 6 bất cập liên quan trong thời gian qua, xác định đúng và đầy đủ các vướng mắc, bất cập (do quy định pháp luật hay do tổ chức thi hành pháp luật), từ đó đề xuất hướng hoàn thiện dự thảo Nghị định phù hợp, khả thi, đúng với quy định của Luật Thủy lợi, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Luật Giá năm 2023.	
Dự thảo Nghị định	Bộ Quốc Phòng	Tại dự thảo Nghị định, việc sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ phương án giá, trình tự ban hành văn bản định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và điều chỉnh giá thực hiện theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết về quản lý, điều tiết giá và một số điều của Luật Giá, việc xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo Thông tư ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, cập nhật các nội dung liên quan đến giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được quy định tại 02 văn bản nêu trên	Tiếp thu và sửa tại dự thảo

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Dự thảo Nghị định	Bộ Công Thương	Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, Luật Giá số 16/2023/QH15, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP là có cơ sở. Đề nghị bổ sung báo cáo đánh giá, tổng kết việc thực hiện Nghị định số 96/2018/NĐ-CP và Bảng so sánh, đối chiếu những nội dung thay đổi giữa Nghị định số 96/2018/NĐ-CP với dự thảo Nghị định	Dự thảo Nghị định đã thay thế hoàn toàn dự thảo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đồng bộ với quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành
Dự thảo Nghị định	Bộ Công Thương	Tại dự thảo Nghị định có quy định về đơn vị tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (trong đó bao gồm giá các hoạt động liên quan đến công trình đập, hồ chứa thủy điện trong dự thảo Luật Điện lực sửa đổi). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về giá.	Rà soát và sửa đổi theo quy định của Luật Giá. Hồ chứa thủy điện không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 2772/BNN-TC ngày 16/4/2023 về việc ý kiến đối với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP gửi Bộ Tài chính trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Nghị định đã bổ sung một số nội dung để tháo gỡ một số tồn tại của Nghị định 96/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, với những nội dung được quy định trong dự thảo chưa tháo gỡ được cơ bản những khó khăn, vướng mắc của các địa phương đã gặp phải trong những năm qua. - Nghiên cứu tiếp thu nội dung đề xuất tại Văn bản số 2772/BNN-TC, các văn bản trước đây	Tiếp thu, chỉnh sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chi tiết tại quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) gửi Bộ Tài chính về việc đề xuất các nội dung dự thảo Nghị định và các nội dung góp ý tại văn bản này để hoàn thiện dự thảo Nghị định.	
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Rà soát, thống nhất câu từ dùng trong dự thảo Nghị định như: <i>doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; đơn vị khai thác công trình thủy lợi; công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi;...</i> Thống nhất cơ quan, đơn vị lập phương án giá: <i>Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá hay cơ quan, tổ chức, đơn vị lập phương án giá.</i> - Đề nghị rà soát, chỉnh sửa cụm từ “<i>văn bản định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác</i>” thành “<i>Quyết định ban hành giá tối đa SPDV công ích thủy lợi,...</i>” để thống nhất hình thức văn bản tại toàn bộ dự thảo Nghị định.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu tại quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Nghị định cần thay đổi cách tiếp cận theo hướng Nhà nước trả tiền thay cho đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Do đó, Nhà nước cần phải bảo đảm bù đắp đầy đủ chi phí sản xuất, kinh doanh để doanh nghiệp, đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hoạt động.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa,

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Việc quy định cách xác định phương pháp định giá, phương pháp xác định chi phí giá cần phải minh bạch, cụ thể, rõ ràng, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đặc thù của ngành thủy lợi; quy trình cần đơn giản, giảm bớt thủ tục, tránh rủi ro về mặt pháp lý cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Hiện tại, công trình thủy lợi có tiềm năng rất lớn, có nhiều nguồn thu từ khai thác dịch vụ thủy lợi. Nghị định cần quy định cách tiếp cận thông thoáng với quy trình xây dựng và ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, đặc biệt là giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, vì có giá là có cơ sở để tăng thu cho đơn vị khai thác công trình thủy lợi, giảm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tạo điều kiện, động lực để các đơn vị khai thác công trình thủy lợi khai thác đa giá trị công trình thủy lợi, phục vụ đa mục tiêu cho các ngành sản xuất.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá để đảm bảo đồng nhất.
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực đồng thời với Luật Giá năm 2023 từ ngày 01/7/2024. Dự thảo Nghị định đã được Bộ Tài chính gửi đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ lấy ý kiến rộng rãi trong vòng 60 ngày (kể từ ngày 10/5/2024). Trường hợp Nghị định	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa,

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		được ban hành sau thời điểm 01/7/2024, đề nghị Bộ Tài chính hướng dẫn các địa phương quy trình thực hiện việc định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi năm 2024 theo thẩm quyền, có sự thay đổi theo Luật Giá năm 2023 để đảm bảo không có khoảng trống về pháp lý trong thời gian chuyển tiếp.	dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Việc xác định giá, thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại dự thảo Nghị định cần phải đảm bảo theo đúng nguyên tắc định giá quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023, không gò bó trong phạm vi dự toán ngân sách Nhà nước được giao năm ngân sách.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Nghị định cần quy định rõ giá cần tính đúng, tính đủ chi phí, tách biệt với hỗ trợ theo khả năng ngân sách Nhà nước. Cần quy định lập phương án giá đối với các trường hợp ngân sách địa phương phụ thuộc hoàn toàn ngân sách trung ương; ngân sách địa phương phụ thuộc một phần vào ngân sách trung ương và ngân sách địa phương tự đảm bảo kinh phí.	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị rà soát, xem xét các quy định để đảm bảo cơ sở pháp lý, tính khả thi, đặc biệt tránh rủi ro pháp lý trong quá trình thực hiện, cụ thể: “căn cứ thích hợp khác phù hợp theo quy định hiện hành...” tại điểm c khoản 3 Điều 3; “xem xét, tham khảo cách	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi..." tại khoản 6, khoản 8 Điều 5; điểm b khoản 5 Điều 6; "tiêu thức thích hợp" tại điểm b khoản 3 Điều 7; "giống hệt về các đặc tính... sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự..." tại khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 5 Điều 32 dự thảo Nghị định,...	trường Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Đề nghị bỏ quy định tổ chức thủy lợi cơ sở phải lập phương án giá để phù hợp với tình hình thực tiễn. Cần quy định theo hướng tổ chức thủy lợi cơ sở gửi số liệu, tài liệu liên quan về các khoản mục chi phí tới cơ quan chức năng có thẩm quyền tại địa phương. Trên cơ sở đó căn cứ dự toán ngân sách giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở để đề xuất UBND cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể. Trường hợp cần thiết thì phải bổ sung thêm quy định riêng đối với hồ sơ phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở phải đơn giản, phù hợp với hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của tổ chức thủy lợi cơ sở.	Luật Giá có 03 bước định giá: lập phương án giá; thẩm định phương án giá; trình và ban hành văn bản định giá. Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã có những khó khăn nhất định khi thực hiện đối với cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích (trong đó có sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi). Tuy nhiên, Nghị định số 32 không quy định	Không tiếp thu do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		quy trình cụ thể về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu (đặc biệt đối với doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi là đơn vị trực tiếp tổ chức quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với danh mục tài sản do chính doanh nghiệp quản lý theo Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp). Đề nghị bổ sung quy trình cụ thể về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi vào dự thảo Nghị định.	
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Bổ sung vào dự thảo Nghị định quy định về giải quyết một số tồn tại còn chưa thực hiện trong thời gian qua theo quy định tại Nghị định 96 (như cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác nhưng chưa có giá cụ thể); điều khoản chuyển tiếp cho năm 2024 và dự kiến xử lý đối với năm 2025.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị rà soát, xem xét các quy định để đảm bảo cơ sở pháp lý, tính khả thi, đặc biệt tránh rủi ro pháp lý trong quá trình thực hiện, cụ thể: “ <i>căn cứ thích hợp khác phù hợp theo quy định hiện hành...</i> ” tại điểm c khoản 3 Điều 3; “ <i>xem xét, tham khảo cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi...</i> ” tại khoản 6, khoản 8 Điều 5; điểm b khoản 5 Điều 6; “ <i>tiêu thức thích hợp</i> ” tại điểm b khoản 3 Điều 7; “ <i>giống hệt về các đặc tính... sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự...</i> ” tại khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 5 Điều 32	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dự thảo Nghị định,...	
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Không quy định rõ đơn vị lập phương án giá được lựa chọn áp dụng hay không áp dụng hệ số quy đổi và lựa chọn hình thức phân bổ phù hợp và chịu trách nhiệm về lựa chọn đó sẽ gây nên sự tùy nghi khi đánh giá, thẩm định và rà soát kết quả thẩm định phương án giá, tạo kẽ hở cho tham nhũng, tiêu cực khi thực thi công vụ.	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiểu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Tư Pháp	Việc Bộ Tài chính xây dựng Nghị định quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP) là có cơ sở. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổng kết việc thi hành Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, từ đó xác định những vướng mắc, bất cập (do quy định 2 pháp luật hay do tổ chức thi hành) để đề xuất hướng xử lý phù hợp, khả thi, đúng phạm vi Luật Thủy lợi giao Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các doanh nghiệp, chuyên gia, người làm thực tiễn tiếp tục nghiên cứu, rà soát dự thảo Nghị định với Luật Thủy lợi, Luật Giá, Luật Ngân sách nhà nước... và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ và tính khả thi của văn bản	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Dự thảo Nghị định	Bộ Nội vụ	Thông nhất với Bộ Tài chính xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định nêu trên để phù hợp, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả với quy định của pháp luật về giá, pháp luật về thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan khi Luật Giá số 16/2023/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Tuy nhiên, đề nghị đánh giá tác động chính sách nhằm bảo đảm đúng với quy định tại khoản 1 Điều 90 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).	Tiếp thu
Dự thảo Nghị định	Bộ Nội vụ	Tại Điều 3, Điều 21, Điều 22, Điều 24, Điều 29, Điều 31., đề nghị quy định theo hướng giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh (không giao đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh) bảo đảm phù hợp với phân công của Chính phủ về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền.	Tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/ND-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	Bộ Nội vụ	Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành, đề nghị bảo đảm Nghị định sau khi được ban hành không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	Bộ Xây Dựng	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo Luật Giá 16/2023/QH15. Việc xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần tính đúng, tính đủ, minh bạch; phù hợp với khả năng ngân sách, chi trả của người dân, doanh nghiệp và đặc thù của ngành thủy lợi. Đề nghị nghiên cứu, hướng dẫn rõ phương pháp xác định các khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương pháp chi phí tại Điều 7 dự thảo Nghị định, đặc biệt đối với các chi phí quản lý, vận hành, khai thác; chi phí sửa chữa, bảo trì các công trình thủy lợi.	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiểu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	Bộ Xây Dựng	Bộ Tài chính căn cứ quy định pháp luật hiện hành, ý kiến của các bộ, ngành, UBND tỉnh để tổng kết, đánh giá, hoàn thiện dự thảo Nghị định và trình Chính phủ xem xét, ban hành theo thẩm quyền; bảo đảm sự phù hợp, thống nhất giữa nội dung Nghị định với các quy luật pháp luật có liên quan (lưu ý, dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Giá và dự thảo Thông tư ban hành_	Tiếp thu
	Cục An ninh Kinh tế - Bộ Công An	Về nội dung thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, nhất trí với ý kiến bổ sung nội dung này tại Khoản 3 Điều 16 dự thảo Đối với các nội dung xin ý kiến về hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường	Liên quan đến xây dựng phương án giá: Sửa đổi theo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá Về hệ số quy đổi: bỏ nội dung này do chưa đủ căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hợp đặt hàng; điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; quy định xây dựng phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở: đề nghị Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp, trao đổi, thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) để hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học để thuyết minh cho việc đề xuất; tính khả thi việc xây dựng phương án giá, báo cáo đánh giá tác động đối với nội dung này	Về điều kiện đặt hàng: bỏ nội dung này theo ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao Du lịch và Bộ Tư pháp;
	Ủy ban QL vốn NN tại DN	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thủ tục đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan Đề nghị quý Bộ rà soát các quy định liên quan đối với các đối tượng đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Giá số 16/2023/QH15 và Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 và các văn bản pháp luật liên quan	Tiếp thu
NỘI DUNG CỤ THỂ			
Dự thảo Nghị định	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề nghị thực hiện đúng nguyên tắc của Luật Giá 2023, giá được tính đúng, tính đủ, đảm bảo các chi phí hợp lý, hợp lệ, không áp giá trong phạm vi dự	Tiếp thu, Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		toán ngân sách Nhà nước và tách biệt giá theo khả năng của ngân sách Nhà nước với hỗ trợ của Nhà nước để bảo đảm kinh phí bảo trì, chống xuống cấp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và bảo đảm chế độ cho người lao động trong lĩnh vực khai thác công trình thủy lợi.	định chi tiết một số điều của Luật Giá
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cần bổ sung quy định cụ thể cách xác định giá tiêu thụ, mức trợ giá trong trường hợp giá theo khả năng ngân sách Nhà nước thấp hơn giá theo mặt bằng thị trường tại thời điểm định giá. Việc xác định số lượng, khối lượng đặt hàng, ngoài việc căn cứ vào dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ (SPDV) công ích thủy lợi, còn có nhiệm vụ bảo trì và các nhiệm vụ khác từ kinh phí hỗ trợ của Nhà nước. Dự thảo cũng cần quy định rõ các nội dung này để tạo sự đồng bộ, thống nhất khi thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp SPDV công ích thủy lợi theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.	Không tiếp thu vì xác định giá tiêu thụ, trợ giá không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, thực hiện theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP
Điều 1 và Điều 2	Bộ Tư pháp	Điều 4 Luật Thủy lợi quy định chính sách của Nhà nước trong hoạt động thủy lợi, trong đó có các chính sách hỗ trợ như hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phù hợp với từng lĩnh vực, nhóm đối tượng sử dụng... Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước, Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: “<i>Nghị định này quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; chính sách hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tài chính khác của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi</i>”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với phạm vi Luật Thủy lợi giao Chính phủ quy định chi tiết (có thể chỉnh lý phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định theo hướng liệt kê nội dung và điều khoản của Luật Thủy lợi giao Chính phủ quy định chi tiết).	
Khoản 2 Điều 3 và Khoản 2 Điều 4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Tại khoản 1 Điều 3 nêu mức giá theo nội dung công việc, nhưng phần đơn vị tính tại khoản 2 Điều 3 không có sẽ dẫn đến khó thực hiện. Hơn nữa, việc quy định cụ thể đơn vị tính cho từng loại việc sẽ dẫn đến thiếu (ví dụ loại hình “<i>khu công nghiệp</i>” thì lại thiếu “<i>cụm công nghiệp</i>”, “<i>điểm công nghiệp</i>” v.v.); hình thức nuôi trồng thủy sản không chỉ ở hồ chứa mà còn có thể nuôi trồng thủy sản trên kênh có mặt cắt rộng, nuôi cá bằng lồng, bè. Việc quy định đơn vị tính theo thời gian là “<i>năm</i>”, “<i>vụ</i>” là chưa linh hoạt; vì trong trường hợp cần tính theo “<i>ngày</i>” hoặc “<i>tháng</i>” lại không được.	Tiếp thu theo hướng mở: <i>Giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi được tính bằng Đồng Việt Nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để các đơn vị chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn đơn vị tính cho từng công việc.</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Do đó, đề nghị bỏ khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4, trong trường hợp cơ quan soạn thảo vẫn giữ lại khoản 2 thì đề xuất dự thảo theo hướng mở như sau: <i>“2. Đơn vị tính</i> <i>Giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi được tính bằng Đồng Việt Nam trên đơn vị khối lượng (nội dung công việc, diện tích, khối lượng v.v..) theo thời gian (vụ, năm, tháng, ngày v.v..).”</i> Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn đơn vị tính cho từng công việc. Trong trường hợp cơ quan soạn thảo không tiếp thu đề xuất trên thì đề nghị bổ sung 01 điểm tại khoản 2 Điều 3: <i>“g) Quản lý, khai thác công trình thủy lợi: đồng/nội dung công việc/đơn vị thời gian.”</i> Như vậy mới lập được đơn giá chi tiết cho từng nội dung công việc (ví dụ: quản lý, vận hành trạm bơm; quản lý vận hành hồ v.v..). Và sửa đổi các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 4 như sau: <i>“b) Tiêu nước cho diện tích công nghiệp, chế xuất, kinh tế và công nghệ cao: đồng/nội dung công việc hoặc đồng/ diện tích lưu vực tiêu hoặc đồng/ khối lượng nước theo thời gian;</i>	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		d) Kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác: đồng/dồng doanh thu hoặc đồng/đơn vị diện tích theo thời gian; đ) Nuôi trồng thủy sản trong công trình thủy lợi: đồng/ đơn vị diện tích theo thời gian hoặc % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản theo thời gian;”.	
Chương II	Bộ Tư pháp	Khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 73 Luật Giá năm 2023; mục 12 và mục 13 Phụ lục số 02 – Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật Giá năm 2023) quy định thẩm quyền, hình thức định giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Vì vậy, đối với nội dung của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Giá năm 2023 về nguyên tắc và căn cứ định giá (Điều 22), phương pháp định giá (Điều 23) và ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá; văn bản quy định cơ chế, chính sách về giá (Điều 24). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung của chương II dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Giá năm 2023, đảm bảo thống nhất với dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ tại Tờ trình số 146/TTr- 3 BTC ngày 28/6/2024) không quy định lại các nội dung đã được quy định trong Luật Giá năm 2023, Luật Thủy lợi.	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 3	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Chuyển nội dung về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 3; điểm b, điểm e khoản 3 Điều 3 thành 1 khoản cuối của Điều này.	Xin ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đề xuất bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Khoản 3 Điều 3	Thanh tra Chính phủ	Về hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng, phương pháp giá của các tổ chức thủy lợi cơ sở, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các chuyên gia thuộc lĩnh vực công ích thủy lợi đảm bảo đầy đủ, phù hợp, đúng quy định	Tiếp thu
Khoản 3 Điều 3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định các hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tuy nhiên chưa có thuyết minh về căn cứ tính toán, xác định các hệ số quy đổi. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) bổ sung thuyết minh về cơ sở tính toán các hệ số quy đổi nêu trên.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Khoản 3 Điều 3	Bộ Tài nguyên và MT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị bổ sung thuyết minh cơ sở xây dựng hệ số quy đổi diện tích, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng; đồng thời rà soát cột hệ số quy đổi và cột ghi chú của sản phẩm,	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dịch vụ công ích cấp nước cho diện tích nuôi trồng thủy sản và cấp nước cho diện tích sản xuất muối.	
	Bộ Thông tin và Truyền thông	Dự thảo Nghị định quy định tại Điều 3, khoản 3, điểm b), đoạn đầu tiên (sau bảng Hệ số quy đổi), đang quy định: “ <i>hệ số quy đổi tại bảng trên là hệ số tối đa, Bộ NN&PTNT, UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quy định hệ số quy đổi cụ thể</i> ”. Về nội dung này, Tại Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ việc kế thừa hệ số từ văn bản quy phạm pháp luật cũ là chưa phù hợp; quy đổi diện tích để xác định chi phí chi tiết cụ thể cho từng loại hình, biện pháp là chưa thực sự phù hợp; đề xuất quy định hệ số quy đổi chưa phù hợp với thực tiễn cũng như quy định tại Luật Thủy lợi; các đơn vị khai thác có ý kiến mức quy đổi không hợp lý... cần Bộ NN&PTNT bổ sung thêm các căn cứ pháp lý, cơ sở khoa học để thuyết minh cho việc đề xuất các hệ số quy đổi này; Do đó, trường hợp Bộ NN&PTNT chưa thuyết minh được đề xuất hệ số quy đổi cụ thể, đề nghị Cơ quan soạn thảo phối hợp với Bộ NN&PTNT nghiên cứu thêm phương án hướng dẫn để các địa phương quyết định hệ số quy đổi sát với tình hình thực tế của các địa phương.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, giải trình cơ sở để quy định hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại điểm b khoản 3 Điều 3 dự	Bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thảo Nghị định.	
Điều 4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Hiện tại, việc đơn vị khai thác công trình thủy lợi đang đồng thời cung cấp một số SPDV như: Khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, ngoài thủy điện còn kết hợp phát điện cho các hệ thống phát điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng, thủy triều...). Các loại hình SPDV này có tiềm năng rất lớn giúp các đơn vị khai thác công trình thủy lợi tăng thu, bù chi, tiến tới cân đối được thu chi, giảm dần phụ thuộc vào NSNN cấp. Do vậy, cần thiết bổ sung vào danh mục SPDV thủy lợi khác theo Khoản 4 Điều 30 Luật Thủy lợi để bảo đảm khơi thông nguồn lực, tháo gỡ khó khăn cho ngành thủy lợi.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Khoản 2 Điều 4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Tại khoản 1 Điều 3 nêu mức giá theo nội dung công việc, nhưng phần đơn vị tính tại khoản 2 Điều 3 không có sẽ dẫn đến khó thực hiện. Hơn nữa, việc quy định cụ thể đơn vị tính cho từng loại việc sẽ dẫn đến thiếu (ví dụ loại hình " <i>khu công nghiệp</i> " thì lại thiếu " <i>cụm công nghiệp</i> ", " <i>điểm công nghiệp</i> " v.v.); hình thức nuôi trồng thủy sản không chỉ ở hồ chứa mà còn có thể nuôi trồng thủy sản trên kênh có mặt cắt rộng, nuôi cá bằng lồng, bè. Việc quy định đơn vị tính theo thời gian là " <i>năm</i> ", " <i>vụ</i> " là chưa linh hoạt; vì trong trường hợp cần tính theo " <i>ngày</i> " hoặc " <i>tháng</i> " lại không được. Do đó, đề nghị bỏ khoản 2 Điều 4, trong	Tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định quy định theo hướng mở về đơn vị tính được tính bằng đồng Việt Nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, về danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi ghi theo tên quy định tại Luật Thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		trường hợp cơ quan soạn thảo vẫn giữ lại khoản 2 thì đề xuất dự thảo theo hướng mở như sau: <i>"2. Đơn vị tính</i> <i>Giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi được tính bằng Đồng Việt Nam trên đơn vị khối lượng (nội dung công việc, diện tích, khối lượng v.v..) theo thời gian (vụ, năm, tháng, ngày v.v..)."</i> Như vậy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ chủ động, linh hoạt trong việc lựa chọn đơn vị tính cho từng công việc. Trong trường hợp cơ quan soạn thảo không tiếp thu đề xuất trên thì đề nghị sửa đổi các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 4 như sau: <i>"b) Tiêu nước cho diện tích công nghiệp, chế xuất, kinh tế và công nghệ cao: đồng/nội dung công việc hoặc đồng/ diện tích lưu vực tiêu hoặc đồng/ khối lượng nước theo thời gian;</i> <i>d) Kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác: đồng/đồng doanh thu hoặc đồng/ đơn vị diện tích theo thời gian;</i> <i>đ) Nuôi trồng thủy sản trong công trình thủy lợi: đồng/ đơn vị diện tích theo thời gian hoặc % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản theo thời gian;"</i>	
Điều 5, Điều 6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi được tính toán dựa trên	Về phương pháp định giá, trong đó có bao gồm quy định về định mức kinh tế

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình vận hành công trình, cơ chế chính sách, pháp luật về thủy lợi và có xét đến đặc thù trong hoạt động thủy lợi. Việc sử dụng định mức kinh tế kỹ thuật để xác định chi phí hình thành giá (tại khoản 2 Điều 6) là phù hợp, đảm bảo theo nguyên tắc định giá của Luật giá. Do đó, Nghị định cần thống nhất, làm rõ căn cứ lập phương án giá theo định mức kinh tế - kỹ thuật hay phạm vi dự toán nhà nước được giao năm ngân sách (điểm c khoản 2 Điều 5). Để đảm bảo chi phí hoạt động thủy lợi và phù hợp với ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ cho các đơn vị khai thác, dự thảo Nghị định cần quy định rõ lập phương án giá đối với các trường hợp ngân sách địa phương phụ thuộc hoàn toàn ngân sách trung ương; ngân sách địa phương phụ thuộc 1 phần vào ngân sách trung ương và ngân sách địa phương tự đảm bảo kinh phí.	kỹ thuật, sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Về lập phương án giá, sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 5	Bộ Tư pháp	Khoản 3 Điều 23 Luật Thủy lợi quy định: “<i>Cơ quan quản lý công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này quyết định phương thức khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước như sau: a) Công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt được giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác và thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ; b) Công trình thủy lợi không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này được thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng</i>”.	Tiếp thu theo hướng bỏ nội dung này

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã quy định về điều kiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 9) và điều kiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Điều 12). Dự thảo Nghị định có phạm vi điều chỉnh là quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; do vậy, việc dự thảo Nghị định quy định điều kiện đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi tại điểm a khoản 2 Điều 5 là không đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh và nội dung Luật Thủy lợi giao Chính phủ hướng dẫn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định nội dung này trong dự thảo Nghị định.	
Khoản 1 Điều 5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sửa "... <i>điều kiện thị trường bình thường</i> ..." thành "... <i>điều kiện bình thường</i> ..."	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 5	Thanh tra Chính phủ	Đối với quy định về Điều kiện của các đơn vị được đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, đề nghị rà soát, đối chiếu với quy định tại Luật Thủy lợi và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định giao	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nhiệm vụ, đấu thầu, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, nhằm đảm bảo thống nhất, phù hợp	
Điểm a Khoản 2 Điều 5	Bộ Tài nguyên & MT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Dự thảo Nghị định quy định bổ sung về điều kiện đặt hàng; nội dung này chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch	Về điều kiện đặt hàng dịch vụ công ích thủy lợi: Đề nghị cân nhắc nội dung này, vì dự thảo Nghị định này quy định chi tiết Luật Thủy lợi (khoản 4 Điều 35, khoản 3 Điều 36), Luật Thủy lợi không giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung về cơ chế đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Do đó, quy định về điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại dự thảo Nghị định là chưa bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi (nội dung quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ).	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm c Khoản 2 Điều 5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa quy định: " <i>Thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường; bảo đảm tính đúng, tính đủ và công khai, minh bạch các yếu tố</i>	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>hình thành giá hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu. Không lồng ghép các chính sách xã hội trong giá hàng hóa, dịch vụ. Chuyển từ cơ chế cấp phát sang cơ chế đặt hàng; từ hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng. Hoàn thiện pháp luật về phí, lệ phí theo hướng chuyển sang áp dụng giá dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường". Tuy nhiên, điểm c khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định việc lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách; Do đó, đề nghị Bộ Tài chính căn cứ theo Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa XII và quy định tại Luật giá 2023, nghiên cứu sửa đổi Nghị định theo hướng quy định tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy đảm bảo tính đúng, tính đủ, công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ.</i>	giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm "trong phạm vi dự toán ngân sách được giao"
Khoản 5 Điều 5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<i>"Phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cơ quan thẩm định phương án giá, cơ quan, tổ chức quyết định giá, điều chỉnh giá lựa chọn áp dụng một phương pháp định giá theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá để xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá và định mức giá tối đa, khung giá, mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy</i>	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		lợi". Dự thảo Nghị định đang quy định việc lựa chọn một trong 02 phương pháp định giá (Phương pháp chi phí hoặc phương pháp so sánh). Tuy nhiên, việc áp dụng 02 phương pháp có thể cho ra kết quả không như nhau sẽ gây rủi ro về mặt pháp lý cho người thực hiện. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung các quy định cụ thể trong việc áp dụng 02 phương pháp định giá tại dự thảo Nghị định.	
	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Dự thảo quy định giao cho tổ chức xây dựng phương án giá lựa chọn 01 phương pháp để quyết định áp dụng sẽ gây khó khăn cho thực hiện và có thể sẽ gây rủi ro về mặt pháp lý cho người thực hiện khi 02 phương pháp cho ra 02 giá không bằng nhau, đặc biệt đối với giá SPDV công ích thủy lợi làm căn cứ lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng SPDV công ích thủy lợi.	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Mục 3 – Mục 4 Chương II	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Về phương pháp xác định giá: Mục 3 và Mục 4 Chương II dự thảo Nghị định xác định giá SPDV thủy lợi theo phương pháp chi phí và phương pháp so sánh. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về điều kiện áp dụng, thứ tự ưu tiên áp dụng 02 phương pháp này để có cơ sở thực hiện, tránh rủi ro về pháp lý khi thực hiện xây dựng, phê duyệt giá.	Việc áp dụng phương pháp định giá theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Mục 3 – Mục 4 Chương II	Bộ Tư pháp	Khoản 2 và khoản 3 Điều 23 Luật Giá năm 2023 quy định:	Tiếp thu, Nghị định dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		“2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù cần hướng dẫn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất nội dung cụ thể cần hướng dẫn gửi Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn thực hiện. 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành 4 hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây: a) Hàng hóa, dịch vụ được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật này; b) Hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật có quy định về phương pháp định giá riêng” Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ trong dự thảo Tờ trình về việc định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp định giá chung do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hay phải có quy định về phương pháp định giá riêng. Trường hợp cần thiết phải quy định về phương pháp định giá riêng thì quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định; trường hợp áp dụng phương pháp định giá chung thì đề nghị cần nhắc bỏ quy định về phương pháp định giá trong dự thảo Nghị định mà chỉ cần hướng dẫn áp dụng	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phương pháp định giá chung do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các chuyên gia, người làm thực tiễn rà soát, hoàn thiện các quy định tại mục 3 và mục 4 chương II dự thảo Nghị định đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Giá năm 2023.	
Khoản 2, Điều 6	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Hướng dẫn tính giá dựa vào định mức kinh tế - kỹ thuật hay chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ (đối với phương pháp chi phí tại Khoản 2 Điều 6) chưa thật sự rõ ràng sẽ dẫn đến cách hiểu và cách thực hiện khác nhau. Trong phương pháp so sánh, đối với trường hợp chỉ thu thập được thông tin của 01 sản phẩm so sánh thì quy định giá tối đa, giá tối thiểu thế nào cũng chưa rõ.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 5 Điều 6	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị cần có rà soát, đảm bảo đầy đủ định mức kinh tế kỹ thuật để việc xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đúng quy định	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 7 – Điều 8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Dự thảo Nghị định quy định các khoản mục chi phí xác định theo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành chỉ phù hợp với sản xuất hàng hóa hữu hình, có các phân xưởng, tổ, đội sản xuất. Hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi cung cấp SPDV thủy lợi có tính đặc thù riêng, không	Theo quy định tại Luật Giá thì BTC ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Do đó sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		giống sản xuất hàng hóa hữu hình. Vì vậy, việc xác định các khoản mục chi phí hình thành giá SPDV thủy lợi cần quy định riêng, phù hợp với đặc thù thủy lợi, chi phí hoạt động cung ứng sản phẩm và định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Nghiên cứu quy định các khoản mục chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC để đảm bảo thống nhất trong quá trình thực hiện các văn bản pháp quy.	chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đồng thời bổ sung thêm một số chi phí đặc thù thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác. Các chi phí như ý kiến của các đơn vị đều bao hàm trong quy định tại Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không có khoản mục nào quy định tại Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì không tính khoản mục đó tại phương án giá
Điều 7 – Điều 8	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Một số địa phương có ý kiến theo dự thảo Nghị định, chi phí cấu thành giá kết cấu lại theo Thông tư hướng dẫn phương pháp định giá chung khó xác định hơn so với Nghị định 96 hiện hành do các khoản mục chi phí phải chia nhỏ để tính đối với từng mục chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung, chi phí quản lý. Việc này chỉ phù hợp với dây truyền sản xuất ra các sản phẩm cụ thể, mà chưa phù hợp với đặc thù hoạt động thủy lợi cung cấp SPDV thủy lợi. Đề nghị cơ quan chủ trì cân nhắc nội dung thay đổi này Đề nghị chỉnh sửa theo hướng dẫn chiểu các	Theo quy định tại Luật Giá thì BTC ban hành phương pháp định giá hcung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Do đó sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Trường hợp quy định riêng, không thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nội dung trùng lặp tại Điều 7 và chỉ quy định những nội dung khác so với Điều 7 tại Điều này.	
Điểm c và g khoản 6 Điều 7; và dự thảo Điều 8, khoản 7, điểm c và g	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề nghị rà soát cơ sở quy định chi phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và chi phí xây dựng quy trình vận hành là các chi phí đặc thù ngành, lĩnh vực thù lợi.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm b Khoản 4 Điều 7	Bộ Khoa học và công nghệ	Liên quan đến việc xác định chi phí vật tư trực tiếp, để tránh bị trùng lặp khi xác định chi phí vật tư trực tiếp khi hình thành đơn giá, đề nghị làm rõ nội dung vật tư tại điểm b khoản 4 Điều 7 dự thảo Nghị định “b) Chi phí vật tư dùng cho phân xưởng như vật tư dùng để sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản cố định, công cụ, dụng cụ thuộc phân xưởng quản lý và sử dụng, chi phí lán trại tạm thời,... được xác định theo quy định tại Khoản 1 Điều này”. Cần thống nhất nội dung và làm rõ chi phí vật tư nào sẽ được xác định tại “Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp” tại khoản 1 Điều 7 hay chi phí vật tư trong “Chi phí sản xuất chung” tại điểm b khoản 4 Điều 7.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b khoản 2 Điều 7 Điểm b khoản 2 Điều 8	Bộ LĐTB&XH	Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 thì: (1) Đối với sản phẩm, dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện thì chi phí tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công tính theo mức	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương theo chế độ Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập và theo định mức lao động, định mức chi phí (nếu có); (2) Đối với sản phẩm, dịch vụ công do doanh nghiệp thực hiện thì chi phí tiền lương trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công tính theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Tuy nhiên, theo nội dung dự kiến tại điểm b khoản 2 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định thì việc xác định chi phí phân công trực tiếp đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo phương pháp chi phí (gồm sản phẩm, dịch vụ công ích và không phải công ích do doanh nghiệp thực hiện hoặc do các tổ chức, cá nhân khác thực hiện) đều theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Vì vậy, đề bảo đảm áp dụng thống nhất các quy định pháp luật trên thực tiễn và theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 và điểm b khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng việc xác định chi phí nhân công trực tiếp đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo phương pháp chi phí đối với từng loại hình tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác	giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		công trình thủy lợi	
điểm k khoản 5 Điều 7 điểm k khoản 5 Điều 8	Bộ LĐTB&XH	Đối với nội dung "chi nộp phí tham gia hiệp hội", đề nghị quy định rõ phí tham gia hiệp hội" cụ thể là gì và có thể hiểu đây là chi phí của doanh nghiệp khi tham gia là thành viên của hiệp hội doanh nghiệp; và có thể hiểu nhầm lẫn với phí công đoàn (bằng 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động)	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm d khoản 6 Điều 7 Điểm d khoản 7 Điều 8	STC Bình Thuận Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Sửa như sau: Chi phí nạo vét bể hút trạm bơm, vớt rác, giải tỏa bèo rác, vật cản trên hệ thống công trình thủy lợi được xác định trên cơ sở dự kiến chi phí và các căn cứ chứng minh, thuyết minh số liệu tính toán kèm theo"	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điều 9	Bộ Tài nguyên và MT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị rà soát nội dung Điều 9 về lợi nhuận dự kiến phù hợp với thực tế và dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính về phương pháp định giá chung, ngoài quy định về lợi nhuận dự kiến còn có quy định về tích lũy dự kiến	Tiếp thu Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 2 Điều 10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị chỉnh sửa như sau: "(c)...để xác định giá cụ thể không cao hơn giá tối đa, trong phạm vi khung giá do nhà nước quy định" để phù hợp với 02 hình thức ban hành giá tối đa và khung giá quy định	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		tại tên điểm c khoản này.	định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 10	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Chi phí bảo trì là 01 chi phí chiếm tỷ trọng rất lớn trong toàn bộ chi phí hoạt động của đơn vị khai thác công trình thủy lợi, có vai trò quan trọng trong việc chống xuống cấp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi mà Nhà nước đã đầu tư. Từ trước tới nay, chi phí này trong giá luôn không đủ và phụ thuộc vào khả năng của ngân sách Nhà nước. Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu về bảo trì tối đa/tối thiểu theo quy định của pháp luật chuyên ngành về thủy lợi, xây dựng (được quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT) cùng với mức tối đa/tối thiểu lợi nhuận dự kiến là chi phí có tác động lớn đến khung giá, giá tối thiểu, giá tối đa. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm chi phí bảo trì là căn cứ định khung giá tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 10 của dự thảo.	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 2 Điều 12	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị xem xét bổ sung khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định như sau: “..., trường hợp không đủ 3 SPDV ... cần định giá để xác định đủ 3 sản phẩm dịch vụ, thủy lợi cung ứng khác nhau” để loại trừ với trường hợp còn lại tại khoản 2 Điều này “Trường hợp không có ba (03) sản phẩm....”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 1 và Khoản 2 Điều 14	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tại khoản 1, Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, sửa đổi các nội dung “1. Hồ sơ	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được xây dựng trên cơ sở các yếu tố hình thành giá tổ chức,...” và khoản 2 Điều 14 “2. Hồ sơ phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được xây dựng trên cơ sở thu thập và phân tích thông tin thị trường”.	của Luật Giá
Điều 15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Xây dựng thành các điểm, khoản về hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá theo đúng quy định của thủ tục hành chính để đảm bảo tính công khai, minh bạch, kịp thời, tránh phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Cụ thể gồm các nội dung: thành phần hồ sơ, nộp - tiếp nhận hồ sơ, bổ sung và giải trình hồ sơ, thời hạn thẩm định, thời hạn trình và ban hành văn bản định giá.	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Dự thảo Nghị định quy định mức giá cụ thể là mức giá đặt hàng và ký hợp đồng đặt hàng; theo thực tế để đảm bảo cung ứng SPDV thủy lợi, việc đặt hàng phải thực hiện ngay từ đầu vụ sản xuất. Bên cạnh đó việc lập dự toán năm kế hoạch phải thực hiện từ tháng 7, tháng 8 năm trước. Đề nghị bổ sung quy định về thời điểm lập, ban hành giá cụ thể hoặc sử dụng giá cụ thể nào để làm cơ sở đặt hàng.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	- Việc quy định 01 cơ quan thẩm định, 01 cơ quan rà soát kết quả thẩm định thì cần quy định rõ trách nhiệm của từng đơn vị tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và rủi ro khi xét đến trách	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nhiệm đúng, sai khi thẩm định.	
Điểm b khoản 1 và điểm c Khoản 2 Điều 15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Dự thảo quy định tổ chức thủy lợi cơ sở lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá các yếu tố hình thành giá hoặc cung cấp số liệu, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, điều này không rõ khi nào thì lập phương án giá, khi nào thì báo cáo, khi nào thì cung cấp số liệu. Hiện cả nước có khoảng 15.340 tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng với tổng số cán bộ khoảng 85.000 người. Việc quản lý các tổ chức thủy lợi cơ sở dưới nhiều loại hình: Hợp tác xã, tổ hợp tác, UBND xã trực tiếp quản lý, trong đó, chỉ có Hợp tác xã có tư cách pháp nhân, Tổ hợp tác không có tư cách pháp nhân, ban/tổ thủy nông thực hiện thông qua UBND xã. Năng lực, trình độ học vấn cán bộ nhìn chung rất thấp, đa phần chưa được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về thủy lợi. Do vậy, việc xây dựng phương án giá SPDV thủy lợi là không khả thi. Do vậy, đề nghị sửa điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 15 của dự thảo theo hướng quy định thống nhất tổ chức thủy lợi cơ sở không phải lập phương án giá. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát các khoản mục chi phí, giá thị trường và dự kiến biến động tăng hoặc giảm của các yếu tố hình thành giá, giá thị trường tại thời điểm định giá, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt mức giá cụ thể sau khi	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Trường hợp quy định riêng, Bộ NNPTNT đề xuất về hồ sơ phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo tuân thủ Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành mức giá cụ thể giá SPDV công ích thủy lợi của tổ chức thủy lợi cơ sở. Trường hợp cần thiết thì phải bổ sung thêm quy định riêng đối với hồ sơ phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở phải đơn giản, phù hợp với hoạt động cung cấp SPDV thủy lợi của tổ chức thủy lợi cơ sở.	
Khoản 2 Điều 15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị sửa quy định tại khoản 2 Điều 15: <i>“a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá hoặc thành lập hội đồng thẩm định hoặc tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.”</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 3 Điều 15	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị bỏ các nội dung quy định về rà soát kết quả thẩm định phương án giá. Vì việc này làm tăng thêm thủ tục hành chính, không phù hợp với nguyên tắc làm việc của Chính phủ “mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm” được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 39/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ. Ngoài ra, ngày 20/5/2024 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính ngay	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, khả thi.	
Điều 16	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)	Điều 16 quy định về điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi còn chung chung, chưa cụ thể. Đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định điều kiện điều chỉnh giá, trình tự, thủ tục điều chỉnh... để có cơ sở thực hiện	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 16	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Các quy định về điều chỉnh mức giá còn rất chung chung, không thể thực hiện. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu: + Quy định cụ thể các điều kiện cần thiết để thực hiện điều chỉnh giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá. + Quy định rõ trình tự; thủ tục; thành phần hồ sơ; trách nhiệm tổ chức thực hiện; thời gian thực hiện và các mẫu văn bản đề cơ quan, đơn vị thực hiện.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm d Khoản 2 Điều 32	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị sửa như sau: “e) Ban hành Quyết định...” để phù hợp với thẩm quyền định giá của Bộ.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, hình thức văn bản đã quy định tại Điều 24 Luật Giá
Điểm e Khoản 2 Điều 32	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp	Đề nghị sửa như sau: “đ) Thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi, thẩm	Tiếp thu

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	và Môi trường)	<i>quyền quản lý: quản lý, lưu trữ hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các đơn vị thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý; chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ về số liệu thẩm định, tài liệu thẩm định, mức giá đề xuất; có văn bản đề nghị Bộ Tài chính tổng hợp, ban hành giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo thẩm quyền;”.</i>	
Điểm g Khoản 2 Điều 32	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị sửa như sau: “g) Ban hành hệ số quy đổi cụ thể theo thẩm quyền diện tích, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.”.	Bỏ nội dung này do bỏ quy định về hệ số quy đổi.
Điều 33	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Rà soát, đầy đủ các nội dung tại Điều 33 về Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm quét hết các nội dung quy định bổ sung về SPDVCITL so với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP để không đồng thời tồn tại cùng một nội dung điều chỉnh tại 02 Nghị định khác nhau.	Rà soát, sửa đổi theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá Tuy nhiên, không thể sửa nội dung tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP vì Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định áp dụng đối với hàng hóa dịch vụ, không riêng gì sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.
Khoản 2 Điều 33	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị sửa lại thành “Điều khoản chuyển tiếp” cho phù hợp với tên Điều. Về nội dung quy định chuyển tiếp tại điểm a: theo quy định, quy định chuyển tiếp phải xác lập trước thời điểm khi quy phạm pháp luật mới có hiệu lực thì khi nào áp dụng quy phạm pháp luật cũ, khi nào áp dụng quy phạm pháp luật mới.. Đề	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá Thời điểm cụ thể các tổ chức, đơn vị sự

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ng nghị quy định rõ thời điểm cụ thể các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi vẫn tiếp tục thực hiện như đối với doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở.	ng nghiệp công lập được Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi chuyển đổi thực hiện theo Nghị định quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.

**PHẦN 2. NỘI DUNG VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ,
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

NỘI DUNG/NHÓM VẤN ĐỀ/ ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI		Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; chính sách hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tài chính khác của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với phạm vi Luật Thủy lợi giao Chính phủ quy định chi tiết (có thể chỉnh lý phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định theo hướng liệt kê nội dung và điều khoản của Luật Thủy lợi giao Chính phủ quy định chi tiết)	Phạm vi điều chỉnh bổ sung “ <i>hỗ trợ tài chính khác của Nhà nước</i> ” do bổ sung nội dung về hỗ trợ phòng, chống hạn hán, lũ lụt, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng: - Điều 3 Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 05/3/2021: “ <i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, được áp dụng cho đến khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được Chính phủ ban hành và có hiệu lực</i> ” - Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/1/2020 giao: “ <i>Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và các cơ quan liên quan kịp thời báo cáo cấp thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh</i>

				phí để thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; rà soát điều chỉnh, bổ sung các quy định pháp luật liên quan đến hỗ trợ kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn (trong đó có Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi)”. - Tại Luật Thủy lợi 2017: “Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong hoạt động thủy lợi 6. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong trường hợp phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng”.
Khoản 6, 7 Điều 17	7. Tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt tại địa bàn.	Bộ KHĐT (nay là Bộ Tài chính)	Dự thảo NĐ chưa có quy định, hướng dẫn về đối tượng, cách thức, cách xác định phạm vi tiêu, thoát nước, ngăn triều cường; trình tự thủ tục triển khai thực hiện, đối tượng ký kết hợp đồng sử dụng. Đề nghị bổ sung quy định.	BTC không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các nội dung này thực hiện như đất sản xuất hoặc nếu không xác định được thì căn cứ theo nội dung công việc như quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 21

			nêu trên.	(trên cơ sở các chi phí hợp lý để thực hiện nhiệm vụ, định mức kinh tế kỹ thuật)
Khoản 2 Điều 18		Bộ KHĐT (nay là Bộ Tài chính)	Đề nghị quy định chỉ hỗ trợ 50% cho một số nhóm đối tượng, đồng thời quy định thời hạn hỗ trợ căn cứ theo từng giai đoạn như quy định của Luật Thủy lợi	Đề nghị giữ nguyên như Điều 11 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đảm bảo chính sách an sinh xã hội. Đối với sản xuất lương thực hỗ trợ toàn bộ đất sản xuất để đảm bảo an ninh lương thực vì sản xuất lúa hiệu quả thấp và không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện.
Khoản 1 Điều 19	a) Ngân sách trung ương chi trả kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trung ương. b) Ngân sách địa phương chi trả kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi địa phương.	Bộ KHĐT (nay là Bộ Tài chính)	Việc quy định như vậy là không công bằng giữa các địa phương. Các địa phương có tổ chức, cá nhân KTCT TL trung ương (công ty thuộc trung ương) hoạt động thì NSTW hỗ trợ còn các địa phương không có công ty thuộc trung ương hoạt động thì không được NSTW hỗ trợ, do NSDP chi trả.	BTC không tiếp thu. Hiện có 3 Công ty thuộc trung ương (Bộ NN&PTNT) do NSTW hỗ trợ, các địa phương có các công ty trung ương (quản lý hệ thống thủy lợi liên tỉnh lớn, quan trọng đặc biệt và chủ yếu tạo nguồn) đóng trên địa bàn (Nam Định, Hải Dương, Tây Ninh) vẫn có các công ty thủy lợi địa phương.
Khoản 1 Điều 20	1. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi làm	Bộ KHĐT (nay là Bộ	-Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Luật Thủy lợi thì kinh phí	BTC không tiếp thu. Theo Luật Thủy lợi: “ Điều 34. Nguyên tắc và

	nhiệm vụ cấp, tưới tiêu nước ngoài phần kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được nhà nước chi trả còn được hưởng các khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì (trừ trường hợp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức đấu thầu và đã tính trong giá dự thầu) và các khoản hỗ trợ tài chính khác theo quy định của pháp luật căn cứ vào khả năng ngân sách từng cấp. Việc cấp phát và thanh quyết toán các khoản hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.	Tài chính), ADB, STC Yên Bái, STC Quảng Ninh, STC Quảng Nam	bảo trì là một trong các chi phí được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi -Đề nghị quy định cụ thể những khoản kinh phí bảo trì được hỗ trợ để không bị trùng lặp khi xác định chi phí tại điểm h khoản 6 Điều 7 khi tính trong giá - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định quy định rõ về việc cấp phát và thanh quyết toán khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì cho doanh nghiệp thực hiện nhận đặt hàng cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi. Lý do: Luật Ngân sách nhà nước chưa quy định cụ thể về việc cấp phát và thanh quyết toán khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì (từ nguồn kinh phí ngân sách chi thường xuyên), khoản trợ giá cho doanh nghiệp thực hiện nhận đặt hàng cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi. -Trường hợp, đơn vị xây dựng phương án giá được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì còn được hưởng khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì theo quy định này hay không? Đề nghị quy định rõ thêm.	căn cứ định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi ...2. a) <i>Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi bao gồm chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, chi phí khấu hao, chi phí thực tế hợp lý khác và lợi nhuận phù hợp với mặt bằng thị trường...</i>”. - Theo quy định tại Luật Thủy lợi 2017: “Điều 37. Tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi 1. <i>Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi bao gồm:</i> a) <i>Thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;</i> b) <i>Các khoản cấp, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;</i> c) <i>Các khoản hợp pháp khác.</i> ...Điều 38. Sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước 1. <i>Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước sử dụng cho các mục đích sau đây:</i>
--	---	--	---	---

			- Cụm từ “các khoản hỗ trợ tài chính khác theo quy định của pháp luật”: Đề nghị quy định rõ các khoản hỗ trợ tài chính khác là gồm những nội dung gì để địa phương triển khai thực hiện thống nhất	<i>...b) Bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi”.</i> Chi phí bảo trì được tính 1 phần trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tuy nhiên, mức dự toán hỗ trợ của Ngân sách nhà nước cho sử dụng dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi hàng năm căn cứ vào khả năng thanh toán của ngân sách. Trong trường hợp chi phí bảo trì tính trong giá không đủ đảm bảo cho việc duy trì, vận hành công trình thủy lợi để thực hiện nhiệm vụ tưới, tiêu thì kinh phí bảo trì được sử dụng từ các nguồn thu của tổ chức khai thác công trình thủy lợi và hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước. Phần chi phí bảo trì và hỗ trợ khác phát sinh lớn hơn phần được hỗ trợ qua giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi để hỗ trợ các đơn vị khai thác công trình thủy lợi địa phương chủ yếu lấy từ nguồn ngân sách địa phương.
--	--	--	---	---

				- Theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: “Điều 38. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương ...2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trong các lĩnh vực: ...1) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách theo quy định của pháp luật”. Theo Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định về Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ...3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”. Quy định như tại dự thảo Nghị định đề tạo điều kiện cho các địa
--	--	--	--	---

				phương thực hiện hỗ trợ kinh phí bảo trì ngoài phần đã tính trong giá cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi.
Điều 21	Về cơ sở lập dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng SPDVCITL	Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ NN và Môi trường)	Đề nghị rà soát lại việc sử dụng từ ngữ hộ gia đình, hộ dùng nước cho thống nhất. Rà soát lại các căn cứ lập dự toán liên quan đến lĩnh vực đất đai (bản đồ giải thửa, hạn mức sử dụng đất...) đảm bảo phù hợp với quy định mới của Luật Đất đai 2024	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo ND, bổ sung " <u>hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Luật Đất đai</u> ", bổ sung " <u>bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai</u> "
Điểm b khoản 3 Điều 21	b) Đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý một phần công trình nằm trong lưu vực hệ thống công trình thủy lợi do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ chịu trách nhiệm tổng hợp chung và gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển	STC Nghệ An, UBND Nghệ An, Công ty Hòa Bình, Bộ NN&PTN T (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) STC Khánh Hòa	- Đề nghị bỏ khoản này. Lý do: các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý một phần công trình nằm trong lưu vực hệ thống công trình thủy lợi của doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi 100% vốn nhà nước cần đưa vào đối tượng là tổ chức thủy lợi cơ sở thuộc huyện (các tổ chức này hạch toán độc lập, lập dự toán, quyết toán độc lập). UBND huyện có trách nhiệm tổng hợp dự toán và thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng này (thay vì trách nhiệm của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi.) - Đề nghị không giao tổ chức thủy lợi cơ sở, doanh nghiệp lập dự toán. Việc lập dự toán do cơ quan đặt hàng lập	BTC tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo Nghị định, không giao tổ chức thủy lợi cơ sở, doanh nghiệp lập dự toán

	nông thôn để tổng hợp chung;		và phạm vi quản lý ở cấp nào thì cơ quan đó lập - Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công ty TNHH MTV Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.	
Điểm b khoản 4 Điều 22	b) Thanh toán kinh phí theo phương thức giao nhiệm vụ: - Cơ quan giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về việc quyết định phương thức, nội dung giao nhiệm vụ theo quy định như đối với giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. - Cách thức, trình tự thực hiện theo quy định của Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước.	Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị sửa như sau: “b) Thanh toán kinh phí theo phương thức giao nhiệm vụ: - Cơ quan giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về việc quyết định phương thức, nội dung giao nhiệm vụ; được áp dụng theo quy định như đối với giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. 8 - Cấp phát bằng hình thức rút dự toán qua Kho bạc nhà nước. Thực hiện tạm ứng tối đa 50% kinh phí được cấp vào quý I. Cấp phát lần thứ hai vào quý III, sau khi có báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm. - Hồ sơ kiểm soát, thanh toán tạm ứng gồm: + Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho đơn vị quản lý khai thác, giao nhiệm vụ	BTC đã hoàn thiện tại dự thảo Nghị định

- Hồ sơ kiểm soát, thanh toán qua Kho bạc nhà nước gồm: Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ (trong đó, quy định cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thay mặt cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, thực hiện nghiệm thu, thanh toán cho tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt theo quy định tại Điều 21 Luật Thủy lợi theo đơn giá, khối lượng được giao); Dự toán được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách; Hợp đồng ký kết giữa cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách với tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi về thực hiện nhiệm vụ	cho cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; + Quyết định giao dự toán/kinh phí của cấp có thẩm quyền cho cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; + Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi tiết (đối với đơn vị sự nghiệp, chi cục thủy lợi) hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh (đối với doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi). Các khoản mục chi phí theo quy định về sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước; + Văn bản đề nghị tạm ứng của đơn vị khai thác công trình thủy lợi và văn bản của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; + Báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm và ước thực hiện kế hoạch cả năm của tổ chức khai thác công trình thủy lợi.”	
---	--	--

	được giao; Chứng từ chuyển tiền theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành theo Mẫu số 08a ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP (Căn cứ trên biên bản nghiệm thu cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, ký tên, đóng dấu).			
Chương IV	Chương IV HỖ TRỢ KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC, XÂM NHẬP MẶN, NGẬP LỤT, ÚNG	Bộ KHĐT (nay là Bộ Tài chính)	-Đề nghị không quy định nội dung này. Việc hỗ trợ phòng chống là không thường xuyên, khác với bản chất của NĐ là quy định về giá và hỗ trợ tiền sử dụng SP DV CI TL (Khoản 4 Điều 35 và Khoản 3 Điều 36 Luật Thủy lợi). -Việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng NSTW căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật NSNN và	Bộ Tài chính giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì theo quy định tại Luật Thủy lợi 2017: “Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong hoạt động thủy lợi 6. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong trường hợp phục vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc

			khoản 3 Điều 7 Nghị định 163/2016/NĐ-CP - Việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn dự phòng NSTW hỗ trợ nội dung tại Điều 26 đề nghị tổng hợp trong NĐ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng kinh phí thường xuyên NSNN thực hiện dự án mua sắm tài sản, trang thiết bị, cái tạo, nâng cấp, mở rộng , xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng	<i>hóa, lũ, ngập lụt, úng”.</i> Kinh phí hỗ trợ này không tính trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định). Vì vậy khi thời tiết bất thường thì NSNN hỗ trợ thêm kinh phí ngoài giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để sửa chữa, gia cố, mua sắm công cụ ứng phó phục vụ sản xuất nông nghiệp từ nguồn kinh phí dự phòng ngân sách (quản lý, sử dụng theo kinh phí sự nghiệp kinh tế). Tại Điều 3 Quyết định số 305/QĐ-TTg ngày 05/3/2021 “<i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, được áp dụng cho đến khi Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được Chính phủ ban hành và có hiệu lực</i>”. Các nội dung về hỗ trợ phòng, chống hạn hán, lũ lụt, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng tại dự thảo Nghị định được kế thừa quy định tại Quyết định số 305/QĐ-TTg và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm
--	--	--	---	--

				pháp luật khác. Các nội dung này đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021) và đã giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ (Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022)
Khoản 1 Điều 25	Điều 25. Phạm vi, đối tượng 1. Phạm vi áp dụng:Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 2 trở lên...	STC Quảng Trị, STC Sơn La, UBND Kon Tum, SNN Kon Tum, UBND Hòa Bình, STC Hà Tĩnh, UBND Bộ NN&PTN T (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường),	- Đề nghị sửa đổi: “<i>Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 2 trở lên...</i>” - Đề nghị sửa đổi: “<i>Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương có nguy cơ và khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 2 trở lên...</i>” - Đề nghị sửa thành “<i>Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng được phân cấp theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ...</i>” Đề nghị mở rộng phạm vi hỗ trợ ngay khi Thủ tướng Chính phủ có văn bản chỉ đạo hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông	BTC không tiếp thu. Việc quy định các nội dung về hỗ trợ phòng, chống hạn hán, lũ lụt, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được kế thừa quy định tại Quyết định số 305/QĐ-TTg và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật khác. - Việc hỗ trợ theo phạm vi áp dụng đối với các địa phương xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 3 trở lên đã bao gồm cả nội dung phòng và chống. - Các nội dung này đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021) và đã giải trình,

		STC Hải Phòng, STC Thanh Hóa	ng nghiệp và Môi trường) ban hành Chỉ thị về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng. - Thực tế việc ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn được triển khai ngay từ khi có dự báo nguy cơ và triển khai ngay từ đầu vụ, theo phương châm “phòng là chính” nên sẽ rất khó xác định được cấp độ thiên tai. Nếu Trung ương chỉ hỗ trợ từ khi xảy ra thiên tai từ cấp độ 2 trở lên thì nhiều địa phương khó khăn về ngân sách sẽ rất bị động trong việc tổ chức thực hiện giải pháp để giảm thiểu thiệt hại ngay từ khi dự báo sẽ xuất hiện hạn, mặn, ngập lụt - Đề nghị bổ sung nội dung quy định trường hợp được xem xét hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ (Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022).
Điều 26	Điều 26. Nội dung được hỗ trợ kinh phí 1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ các địa phương và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi	Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), STC Quảng	- Bổ sung tại khoản 1 Điều 26 thêm điểm “<i>Tiền điện, dầu bơm nước vượt định mức so với mức sử dụng trong điều kiện thời tiết bình thường</i>”. Thực tế, giải pháp hiệu quả được triển khai rộng rãi nhất là tăng cường bơm nước, do vậy việc hỗ trợ tiền điện, dầu là hết sức cần thiết. - Sửa nội dung: bỏ “...nâng bờ bao...” sửa thành “<i>Sửa chữa công trình: Nạo</i>	BTC tiếp thu 1 phần bổ sung tại khoản 1 Điều 26 thêm điểm “ <i>Tiền điện, dầu bơm nước vượt định mức so với mức sử dụng trong điều kiện thời tiết bình thường</i> ” và sửa tại dự thảo Nghị định theo tinh thần kế thừa quy định tại Quyết định số 305/QĐ-TTg và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy

	trường) đối với phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn: a) Sửa chữa công trình: Nạo vét cửa lấy nước, kênh mương, nâng bờ bao; sửa chữa cống, đập; sửa chữa công trình thủy lợi khác; đào ao, giếng; b) Mua mới máy bơm đã chiến công suất nhỏ có giá trị dưới 30 triệu đồng hoặc công suất dưới 1.200 m³ /h. c) Riêng khu vực Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long được hỗ trợ bổ sung kinh phí đắp đập tạm ngăn mặn, trữ ngọt.	Trị, STC Sơn La; STC Quảng Bình, UBND Đắk Lắk, UBND Kon Tum, SNN Kon Tum STC Hải Phòng, STC Phú Thọ, STC Hà Tĩnh, UBND Vĩnh Long	vét cửa lấy nước, kênh mương; sửa chữa cống, đập; sửa chữa công trình thủy lợi khác; đào ao, giếng” để phù hợp với nội dung về sửa chữa công trình và nội dung chống úng ngập do chống hạn hán, xâm nhập mặn không có giải pháp này. - Đề nghị thêm 2 công trình thủy lợi “Hồ chứa nước, đường ống dẫn nước tưới” đã được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 2 của Luật Thủy lợi năm 2018. Riêng đối với Đồng bằng sông Cửu Long, đề nghị hỗ trợ thêm 2 công trình: “túi nhựa dẻo; làm hồ, bể chứa nước bằng nhựa dẻo” hiện được nông dân trong vùng sử dụng phổ biến trong mùa khô.	phạm pháp luật khác.
Khoản 2 Điều 26	2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ các địa phương và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là	Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi	Bổ sung thêm 1 điểm vào khoản 2 Điều 26: “Nâng, đắp bờ bao, kênh mương chống tràn nước”	BTC không tiếp thu. Các nội dung này đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021) và đã giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ (Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày

	Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đối với phòng, chống ngập lụt, ứng: Tiền điện, dầu bơm nước vượt định mức so với mức sử dụng trong điều kiện thời tiết bình thường.	trường)		30/3/2022)
Điểm b khoản 1 Điều 29	b) Cơ quan quản lý trực thuộc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ủy quyền hoặc được giao nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi Trung ương lập Biên bản và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về nội dung, kinh phí cần hỗ trợ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) chỉ đạo đơn vị	Bộ NN&PTN T (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị xem xét quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 dự thảo Nghị định “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) chỉ đạo đơn vị khai thác” để phù hợp với tên khoản 1 Điều này.	BTC tiếp thu và chuyển điểm này sang khoản 2 Điều 28 dự thảo Nghị định

	khai thác công trình thủy lợi Trung ương có giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng đối với công trình thủy lợi			
Về hồ sơ đề nghị hỗ trợ (Điều 29)		Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị giao Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm xác thực về số liệu báo cáo. Trường hợp vẫn giữ quy định lập biên bản đề nghị điều chỉnh mẫu biên bản phù hợp với nội dung được hỗ trợ và phù hợp với hơn với các đơn vị thuộc Bộ NN và PTNT (các đơn vị này chủ yếu tạo nguồn, không trực tiếp cấp nước lên ruộng nên khó xác định diện tích bị hạn hán, thiếu nước, ngập lụt, ứng)	BTC tiếp thu và sửa tại Dự thảo Nghị định
Điều 33	Điều 33. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp	Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Rà soát, đầy đủ các nội dung tại Điều 33 về Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm quét hết các nội dung quy định bổ sung về SPDVCITL so với Nghị định số 32/2019/NĐ-CP để không đồng thời tồn tại cùng một nội dung điều chỉnh tại 02 Nghị định khác nhau	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định
Khoản 1 Điều 33	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ	STC Long An, Bộ	- Đề nghị xem xét, rà soát về thời gian có hiệu lực của Nghị định để áp dụng	BTC không tiếp thu. Tại khoản 2 dự thảo Nghị định đã quy định

	ngày tháng năm 20 Nghị định nay thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.	TP	phù hợp tại các địa phương và việc quyết toán theo niên độ ngân sách của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với nguồn kinh phí này. - Đề nghị rà soát để xác định đúng việc thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 cho phù hợp với hiệu lực của dự thảo Nghị định và thực tiễn triển khai	
Khoản 2 Điều 33		Thanh tra Chính phủ	Đề nghị sửa lại thành: "Điều khoản chuyển tiếp" cho phù hợp. Tại điểm a khoản 2, quy định chuyển tiếp phải xác lập trước thời điểm khi quy phạm pháp luật mới có hiệu lực thì khi nào áp dụng quy phạm pháp luật cũ, khi nào áp dụng quy phạm pháp luật mới. Đề nghị quy định rõ thời điểm cụ thể các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước giao nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi vẫn tiếp tục thực hiện như đối với các doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở.	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định - Tại điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 67/2018/NĐ-CP quy định kiện toàn chủ thể khai thác công trình thủy lợi phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành (15/8/2023)
Ý kiến khác				
		ADB, Bộ	- Nội dung và đối tượng nhiều điều	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo

		Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), STC Nghệ An	khoản mới chỉ tập trung vào đối tượng là đơn vị cung cấp SP DVTL là công ty nhà nước theo Luật Thủy lợi. Thống nhất chung các từ ngữ là tổ chức khai thác công trình thủy lợi hoặc đơn vị cung cấp SPDV TL do hiện nay còn nhiều tỉnh thành chưa có công ty mà do các đơn vị sự nghiệp thực hiện. Chất lượng hoạt động của nhóm này vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý vận hành, hiệu quả sử dụng kinh phí hỗ trợ tốt hơn, hiệu quả và tính bền vững công trình cao hơn - Rà soát, thống nhất câu từ dùng trong dự thảo Nghị định như: doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; đơn vị khai thác công trình thủy lợi; công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi	Nghị định
		Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), STC	- Đề nghị bổ sung quy trình riêng về trình tự lập, phân bổ, giao dự toán và cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đối với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi trung ương cho phù hợp - Nghị định số 32/2019/NĐ-CP không quy định quy trình cụ thể về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu. Đề nghị bổ sung quy trình cụ thể về giao	BTC tiếp thu 1 phần, bổ sung quy định về hồ sơ thanh toán theo hình thức rút dự toán qua KBNN đối với trường hợp thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

		Thanh Hóa, ADB	nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi vào dự thảo Nghị định	
		Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), STC Sơn La, ADB	Dự thảo Nghị định chưa quy định về hạch toán, quyết toán đối trừ giữa các khoản thu được từ cung ứng dịch vụ thủy lợi với khoản hỗ trợ SPDV công ích thủy lợi để giảm trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể cơ chế đối trừ, cơ chế tự chủ với kinh phí thu được từ SPDV thủy lợi khác tại Điều 20 để làm cơ sở thực hiện thống nhất và khuyến khích đơn vị khai thác CTTL mở rộng sản xuất, kinh doanh, khai thác đa mục tiêu, đa giá trị công trình thủy lợi, phát triển doanh nghiệp để tăng thu, bù chi.	BTC không tiếp thu do Phạm vi điều chỉnh của NĐ là chính sách hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Nội dung về nguồn tài chính trong quản lý khai thác công trình thủy lợi được hướng dẫn tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC
		Bộ Nội vụ	Điều 21, Điều 22, Điều 24, Điều 29, Điều 31., đề nghị quy định theo hướng giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân tỉnh (không giao đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh) bảo đảm phù hợp với phân công của Chính phủ về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền	BTC không tiếp thu. Việc phân định trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn để đảm bảo quá trình triển khai thực hiện

BỘ TÀI CHÍNH

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2025

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG VÀ DOANH NGHIỆP NGHỊ ĐỊNH
QUY ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ, KHAI
THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
(THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 96/2018/NĐ-CP)**

(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số 64/TTr-BTC ngày 06/3/2025 của Bộ Tài chính)

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ ý kiến góp ý của các địa phương; một số doanh nghiệp.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến:

a) Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến của 63 Ủy ban nhân dân và 63 Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), 06 đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi và đăng tải trên Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin Điện tử Bộ Tài chính;

b) Số đơn vị gửi tham gia ý kiến: 15 Ủy ban nhân dân; 49 Sở Tài chính, 09 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường); 11 doanh nghiệp và 01 ý kiến qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính (VCCI không gửi ý kiến tham gia); trong đó:

- Thống nhất/không có ý kiến: 07 đơn vị
- + UBND tỉnh: 01 (UBND tỉnh Tây Ninh)
- + STC tỉnh/TP: 05 (STC Cà Mau, Cao Bằng, Đồng Tháp, Hà Giang, Tây Ninh)
- + Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường): 01 (Bình Phước);
- Ý kiến góp ý cụ thể: 78 đơn vị

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu góp ý như sau:

PHẦN 1. NỘI DUNG VỀ GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Ý KIẾN CHUNG			
Dự thảo Tờ trình\	Sở NN&PTNT (nay là Sở NN và Môi trường) Thái Bình	Đồng ý với nội dung hệ số quy đổi theo đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Lý do: Công tác cấp nước, tưới tiêu nước có nhiều loại hình, biện pháp, loại cây trồng rất khác nhau: Cùng 1 vụ sản xuất có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp tưới khác nhau cho nhiều loại diện tích cây trồng khác nhau theo nhu cầu sử dụng nước. Không thể xác định chi phí cụ thể, tách riêng cho từng loại hình, từng biện pháp, từng loại cây trồng. Do vậy, để xác định được giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thì cần phải quy đổi về 1 loại hình, biện pháp và cây trồng cụ thể để tính toán chi phí hình thành giá. Đồng thời hệ số quy đổi này cũng bằng tỷ lệ quy đổi mức thu Thủy lợi phí quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính Phủ; mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại các Quyết định của Bộ Tài chính: số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020 và số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021. Về điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại Dự thảo nghị định: Đồng ý với đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại mục 2 phần V Dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính.	- Về hệ số quy đổi: bỏ nội dung về hệ số quy đổi do chưa đủ cơ sở, căn cứ pháp lý - Về điều kiện đặt hàng: bỏ nội dung này theo ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp - Các nội dung liên quan đến định giá: Sửa đổi theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Về việc thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi: Đồng ý với nội dung này. Về nội dung đề xuất quy định xây dựng phương án giá sản phẩm của các tổ chức thủy lợi cơ sở: Nhất trí với ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại mục 4 phần V Dự thảo Tờ trình của Bộ Tài chính.	
Dự thảo Tờ trình	STC Thái Nguyên	- Nhiều điểm, khoản, điều trong Dự thảo Nghị định quy định dẫn chiếu đến một số nghị định có liên quan (như Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá,...), do vậy đề hạn chế sửa đổi, bổ sung Nghị định khi các quy định dẫn chiếu có thay đổi, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định “trường hợp các nội dung quy định tại các Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.”	Tiếp thu và sửa tại dự thảo
	STC TP Hồ Chí Minh	- Về nguyên tắc, căn cứ định giá, phương pháp định giá còn mâu thuẫn, chưa thống nhất, bất cập như: phương án giá được xác định trên cơ sở chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ liên quan đến sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo đúng quy định của Luật Giá nhưng không vượt quá dự toán ngân sách được giao. Kiến nghị bổ sung quy định Nhà nước có trách nhiệm bố trí đủ ngân sách để thực	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hiện nhiệm vụ được giao.	
	UBND Bà Rịa – Vũng Tàu	Về thẩm quyền ban hành phương pháp định giá, hướng dẫn cụ thể khi áp dụng phương pháp định giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi: Căn cứ quy định Khoản 1, Điều 3, Khoản 2, Khoản 3 Điều 23 Luật Giá năm 2023, - Tại khoản 5 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 13 của dự thảo Nghị định quy định về phương pháp định giá, xác định giá và giá thành, thu thập thông tin sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Giá năm 2023 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành); đồng thời, tại mục 3 (Điều 6 đến Điều 10), mục 4 (Điều 11 đến Điều 13) quy định cụ thể, chi tiết về cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo từng phương pháp (so sánh và chi phí). - Để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật về giá, đề nghị cơ quan soạn thảo không xây dựng trong dự thảo các nội dung quy định về việc phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (Bộ Tài chính đang xây dựng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá để ban hành theo nhiệm vụ Chính phủ giao). - Trường hợp cần thiết phải quy định, hướng	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiểu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đẫn phương pháp định giá riêng về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Giá năm 2023 và phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý, đề xuất: Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan ban hành phương pháp định giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Lý do: Theo dự thảo Tờ trình Chính phủ của Bộ Tài chính: Một số nội dung chưa thống nhất quan điểm giữa Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn như Hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng; điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; xây dựng phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở... Các nội dung trên đều có tính chất đặc thù thuộc lĩnh vực chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời đều là những nội dung cơ bản, cốt lõi, ảnh hưởng trực tiếp đến giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Giá năm 2023.	
Dự thảo Nghị định	STC Tuyên Quang UBND Điện Biên UBND Tuyên Quang	Về cơ bản nhất trí, đề nghị bổ sung căn cứ pháp lý Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số/2017/QH14	Không tiếp thu, chỉ nêu căn cứ các Luật giao Chính phủ ban hành Nghị định về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Dự thảo Nghị định	UBND Đắk Lắk	Đề nghị bổ sung căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Doanh nghiệp và Bộ Luật Lao động.	Giữ nguyên như dự thảo vì chỉ căn cứ vào các Luật giao Chính phủ quy định chi tiết
Dự thảo Nghị định	STC Bình Phước	Đề nghị Ban soạn thảo tách căn cứ pháp lý thứ nhất thành 2 căn cứ pháp lý riêng biệt, cụ thể. Đồng thời bổ sung các căn cứ pháp lý sau cho phù hợp: "Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;"	Tiếp thu
Dự thảo Nghị định	STC Tuyên Quang UBND Tuyên Quang	Rà soát, chỉnh sửa bố cục, lỗi chính tả: Điểm c (Trang 4), xem lại câu "không vượt quá khung hệ số quy định tại mục 5 bảng hệ số quy đổi quy định tại điểm b Khoản này" vì không có mục 5 chỉ có đến mục 3 Rà soát đánh số thứ tự các điểm đảm bảo chính xác tại Điều 8 (Khoản 6 dnahs 02 lần thứ tự điểm k, khoản 7 đánh 02 lần thứ tự điểm i Tại Khoản 1 Điều 14 Đề nghị bổ sung viết số, ký hiệu, ngày tháng năm của Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Giá do ở khoản 1 trích dẫn lần đầu, các lần trích dẫn sau chỉ cần viết tắt là Nghị định số.../.../ND-Cp Tại Khoản 2 Điều 16 đề nghị xem xét lại câu Điểm a Khoản 2 Điều 16 NGHị định này do khoản 2	Sửa đổi lại các lỗi chính tả, bố cục cho phù hợp

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		điều 16 không có điểm a. Đề nghị xem xét bổ sung số thứ tự các phụ lục kèm theo đề phù hợp Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư (trường hợp văn bản có phụ lục kèm theo thì có chỉ dẫn về phụ lục đó trong văn bản ; văn bản có từ 02 phụ lục trở lên thì phải được đánh số thứ tự bằng chữ số La Mã; Rà soát chỉnh sửa các lỗi chính tả; thống nhất cách ghi ngày tháng năm trong trích dẫn văn bản và cách viết đối với một số cụm từ nwh nhà nước hay "Nhà nước", "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" hay "Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn", "Khoản" hay "khoản", Luật Ngân sách nhà nước" hay Luật Ngân sách Nhà nước",...	
Dự thảo Nghị định	UBND Hòa Bình STC Quảng Bình STC Vĩnh Phúc STC Sơn La STC Hà Tĩnh Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bà Rịa – Vũng Tàu ADB	Đề nghị bổ sung điều khoản giải thích từ ngữ để thuận tiện trong quá trình thực hiện, cụ thể: “Tưới tiêu chủ động”; “Tưới tiêu chủ động một phần”; “Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ”; “Tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực”; “tạo nguồn tưới tiêu”; “Tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực”; “Tưới thoát nước khu vực nông thôn, đô thị trừ vùng nội thị”; “tưới tiêu bằng trọng lực, tưới tiêu bằng động lực”, sản phẩm phụ, lao động và nhân viên, hộ dùng nước,...	Không tiếp thu do không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Dự thảo Nghị định	STC Hà Tĩnh	Bổ sung giải thích từ ngữ sản phẩm tươi so sánh, sản phẩm tươi tương tự. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh phần lớn các tài sản hạ tầng thủy lợi lớn, vừa đã được giao cho doanh nghiệp (theo hình thức tăng vốn điều lệ); một số công trình xây dựng mới, thời gian tới sẽ tiến hành bàn giao tài sản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) làm cơ quan quản lý tài sản. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định chưa đề cập đến trường hợp tài sản công trình thủy lợi đã được tính trong vốn điều lệ của doanh nghiệp và trường hợp tài sản công trình thủy lợi giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) làm cơ quan quản lý tài sản thì đơn vị nào sẽ xây dựng phương án giá? Do vậy, đề nghị bổ sung điều khoản quy định để làm rõ vấn đề nêu trên	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Việc thực hiện xây dựng giá sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	STC Hà Tĩnh	Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 236 Tổ chức thủy lợi cơ sở (các hợp tác xã, Tổ hợp tác), ngoài quản lý khai thác các công trình thủy lợi nội đồng 3 còn quản lý các công trình thủy lợi loại nhỏ (đập, hồ chứa nước, trạm bơm...). Thực trạng phần lớn các tổ chức thủy lợi cơ sở này không đủ năng lực, trình độ để triển khai thực hiện xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo đúng quy định. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung quy định mức giá chung cho các tổ chức thủy lợi cơ sở đối với từng vùng, miền hoặc bổ sung phụ lục xây dựng phương án giá mẫu để các Tổ	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		chức thủy lợi cơ sở có căn cứ tổ chức thực hiện.	
Dự thảo Nghị định	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	- Cần xem xét, quy định cụ thể Cơ quan chủ trì thẩm định phương án giá đối với giá cụ thể (thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quyết định) là Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Cơ học ơ am mưu, giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá,... tại địa phương theo quy định của pháp luật) để phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Phần lớn Tổ chức thủy lợi cơ sở còn yếu kém về năng lực, chưa có định mức kinh tế kỹ thuật trong khai thác công trình thủy lợi, đồng thời có số lượng rất lớn; vì vậy, việc xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các Tổ chức thủy lợi cơ sở là không khả thi hoặc tốn rất nhiều kinh phí và thời gian. Do đó, kiến nghị: Tổ chức thủy lợi cơ sở không phải xây dựng phương án giá, mà giá được xác định trên cơ sở giá cụ thể của Doanh nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh đã được cấp thẩm quyền quy định. Bổ sung Phụ lục các biểu mẫu, hồ sơ quy trình đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ kèm theo để địa phương dễ áp dụng, thực hiện.	- Không tiếp thu đối với việc phân công cụ thể cơ quan của địa phương là Sở Tài chính do thuộc thẩm quyền của địa phương theo Luật tổ chức chính quyền địa phương - Về xây dựng phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở: sửa đổi phù hợp với quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá - Không tiếp thu đối với quy định liên quan đến hồ sơ, quy trình đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ do không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Dự thảo Nghị định	STC Nghệ An	thống nhất về nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ và Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gửi kèm theo công văn số 4765/BTC-QLCS ngày 09/5/2024 của Bộ Tài chính. – Hiện tại, Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định chi tiết về Luật Giá 2023, vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh các nội dung trong Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ liên quan đến các Điều, Khoản, điểm của Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Giá cho phù hợp (như các quy định tại Điều 14, 15, 16 của Dự thảo Nghị định).	Tiếp thu
	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Chuyển mục I Chương II xuống sau mục 4 của dự thảo, các quy định đó chỉ hướng dẫn cụ thể hóa phương pháp định giá, do đó cần phải quy định phương pháp định giá trước	Giữ nguyên như dự thảo
	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Nội dung và đối tượng trong nhiều điều khoản mới chỉ tập trung vào đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là công ty nhà nước. Thống nhất chung các từ ngữ là tổ chức khai thác công trình thủy lợi hoặc đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi vì hiện nay còn rất nhiều đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là đơn vị sự nghiệp (hoạt động theo cơ chế tự chủ) thực hiện giao kế hoạch. Chất lượng hoạt động của nhóm này vẫn đáp ứng yêu cầu quản	Giữ nguyên như dự thảo vì tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi đã bao hàm đầy đủ

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		lý vận hành, thậm chí hiệu quả sử dụng kinh phí hỗ trợ tốt hơn, hiệu quả và tính bền vững công trình cao hơn	
	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Về hai phương pháp: Không viết lại các nội dung của Thông tư chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Dự thảo nên kê danh mục nội dung chi phí theo phương pháp định giá chung và nên gộp phương pháp tính giá của cả sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác chung làm một, không viết rời rạc. Nghị định này chỉ tập trung hướng dẫn những khoản có tính đặc thù của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác phương pháp định giá chung. Quy định như vậy để tránh trùng lặp, rối và không nên đi theo cách Nghị định phải tham chiếu Thông tư quá nhiều (Văn bản có pháp lý cao hơn lại phải phụ thuộc vào văn bản có tính pháp lý thấp hơn).	Tiếp thu
	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Cần quy định lộ trình tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi vì khả năng ngân sách không thể đảm bảo mãi được và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi không bao giờ chủ động được trong hoạt động sản xuất kinh doanh	Nghị định số 96/2018/NĐ-CP đã quy định lộ trình giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tại dự thảo Nghị định không quy định lộ trình
	STC Hải Dương	Đề nghị quy định lộ trình tính khấu hao tài sản cố định, chi phí bảo trì đối với công trình thủy lợi phù hợp với khả năng cân đối dự toán theo từng thời	Nghị định số 96/2018/NĐ-CP đã quy định lộ trình giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tại dự thảo Nghị định không quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ký ổn định ngân sách.	định lộ trình
	UBND tỉnh Thái Nguyên	Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải được tính đúng, tính đủ theo cơ chế giá thị trường tại thời điểm xây dựng phương án giá. Trong một số trường hợp rất khó để xác định giá tối đa hoặc khung giá theo phương pháp thông thường, đề nghị nên quy định luôn giá tối đa, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để các địa phương, đơn vị áp dụng.	Theo quy định tại Luật Giá, giá tối đa, khung giá do Bộ Tài chính quy định đối với công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý tại địa phương. Do đó, Nghị định không thể quy định trái Luật Giá; Tại dự thảo Nghị định đã quy định đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ cả khoản mục chi phí.
	UBND tỉnh Thái Nguyên	Quy định tách biệt nguyên tắc, căn cứ, phương pháp để xác định cụ thể các chi phí giữa giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi với giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác như cách tính toán, quy đổi, phân bổ các chi phí cấu thành giá (chi phí vận hành, chi phí phí bảo trì, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí quản lý,...).	Sửa đổi theo hướng dẫn dẫn chiếu sang Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá vì sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc trong 42 danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	UBND tỉnh Thái Nguyên	Cho phép áp dụng giá/mức giá thủy lợi khác đã được thực hiện từ các quy định trước đây để thực hiện trong trường hợp chưa quy định được giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.	Việc quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác tương tự các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá khác cần phải tuân theo quy trình định giá tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			phù quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.
Dự thảo Nghị định	STC Nghệ An	Trong toàn bộ nội dung Dự thảo đề nghị thống nhất sửa đổi cụm từ “Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi” thành “Doanh nghiệp, cá nhân khai thác công trình thủy lợi” để đúng theo quy định tại Điều 23, Luật Thủy lợi năm 2017. Thay vào đó, có thể quy định chung và sử dụng cụm từ “Chủ thể khai thác công trình thủy lợi”, tức là bao gồm cả đối tượng doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân theo quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi năm 2017.	Giữ nguyên như dự thảo vì theo quy định tại Luật Thủy lợi chủ thể khai thác công trình thủy lợi gồm doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở và cá nhân. Do đó, việc dùng cụm tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi bao hàm được cả 03 đối tượng quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi
Dự thảo Nghị định	STC Nghệ An	Đề nghị quy định chung tất cả các nội dung về nghĩa vụ, quyền lợi, thẩm quyền, trách nhiệm đối với cả các doanh nghiệp, cá nhân khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở do các đối tượng này đều phải thực hiện các nội dung và trách nhiệm giống nhau. Một số nội dung tại dự thảo thiếu quy định đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở (chẳng hạn tại Điều 2 Dự thảo về Đối tượng áp dụng thiếu đối tượng Tổ chức thủy lợi cơ sở, Điều 5 Dự thảo thiếu quy định đối với các Tổ chức thủy lợi cơ sở, khoản 5 Điều 32 quy định thiếu một số trách nhiệm của tổ chức thủy lợi cơ sở so với các doanh nghiệp, cá nhân khai thác công trình thủy lợi...)	Tiếp thu, sửa đổi, bổ sung tại dự thảo
Dự thảo Nghị định	UBND Nghệ An	Một số nội dung của dự thảo hiện đang trích dẫn các Điều, khoản, điểm của dự thảo Nghị định	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		quy định chi tiết Luật Giá 2023 (đang trong quá trình xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành); vì vậy cần cập nhật, viện dẫn cho phù hợp trong trường hợp có các thay đổi sau khi Nghị định quy định chi tiết Luật Giá 2023 được ban hành. Điều 23 Luật Thủy lợi 2017, quy định 03 chủ thể khai thác công trình thủy lợi gồm doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở và cá nhân. Tại dự thảo, một số nội dung quy định đối với đối tượng là doanh nghiệp và cá nhân khai thác công trình thủy lợi (không quy định cho đối tượng là tổ chức thủy lợi cơ sở) nhưng dự thảo đang dùng cụm từ "tổ chức cá nhân" sẽ bị bao hàm cả tổ chức thủy lợi cơ sở. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu hoàn thiện cho phù hợp, đồng thời bổ sung đầy đủ, quy định về nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm đối với chủ thể là các tổ chức thủy lợi cơ sở tại điều 2, điều 5, Khoản 5 điều 32,...	85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	Công ty Phú Quý	Thủ tục hồ sơ xây dựng phương án giá công kênh, phức tạp, thời gian thẩm định qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính đến các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính kéo dài Một số nội dung theo Nghị định 114/2018/NĐ_Cp Công ty phải thực hiện như xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, lập quy trình vận hành, đo đạc, kiểm định đánh giá an toàn công trình,... nhưng Công ty không có kinh phí cho nên chưa thực hiện được nên không có cơ sở đưa vào phương án	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		giá; Một số công trình được chuyển giao từ địa phương sang đơn vị quản lý không có hồ sơ tài sản nên không có cơ sở xác định giá trị bảo trì, khấu hao. Kiến nghị: Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giá tối đa theo khả năng ngân sách đối với giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác cho từng thời kỳ, đơn vị khai thác xây dựng phương án giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trình Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở chuyên ngành thẩm định trình UBND tỉnh quyết định (Các địa phương không phải qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính) cho từng thời điểm Ban hành hướng dẫn cụ thể đối với các chi phí chưa có định mức kinh tế kỹ thuật và trong thực tiễn của đơn vị	
	STC Phú Thọ	Nhất trí bổ cục	
	UBND Hà Nội	Điểm 4 mục V đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu bổ sung một điều/ khoản quy định về định giá của tổ chức thủy lợi cơ sở theo hướng: Căn cứ Điều 9 Luật giá 2023, tổ chức thủy lợi cơ sở gửi số liệu, tài liệu liên quan về các khoản mục chi phí tới cơ quan chức năng của địa phương (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn -	Không tiếp thu vì phân công Sở ban ngành thuộc trách nhiệm của địa phương, quy trình thực hiện theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường). Cơ quan chức năng của địa phương căn cứ dự toán ngân sách giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở để đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể của tổ chức thủy lợi cơ sở. ” Lý do: Theo điểm b khoản 9 Điều 2 Thông tư số 30/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện: chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu, trình UBND cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các mức giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;”	
Dự thảo Nghị định	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Nhiều nội dung dự thảo Nghị định hướng dẫn mang tính nguyên tắc, tổng quát vì vậy khó có thể áp dụng vào điều kiện thực tế. Dự thảo quy định xây dựng phương án giá, định giá căn cứ nguyên tắc định giá, theo quy định của Luật Giá và phương pháp định giá chung do Bộ Tài chính quy định là tính đúng, tính đủ. Tuy nhiên dự thảo vẫn quy định là giá không vượt quá dự toán ngân sách được giao (Như vậy nếu tính đúng, đủ mà cao hơn vẫn phải cắt giảm để không vượt dự toán).	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiểu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Tại nội dung lập phương án giá theo phương pháp chi phí quy định một số nội dung chi phí quy định cần phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới	Theo quy định tại Luật Thủy lợi và văn bản hướng dẫn, một số khoản mục chi phí phải được cấp thẩm quyền phê

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đưa vào hồ sơ xây dựng phương án giá. Quy định này khó thực hiện (riêng công trình mới đưa vào sử dụng hoặc chưa có kinh phí là không thể thực hiện vì theo các quy định của pháp luật về quản lý chi phí không được phê duyệt dự toán, kế hoạch khi chưa bố trí được nguồn kinh phí).	duyet để thực hiện
Dự thảo Nghị định	Bản 3 (Công ty Cửa Đát)	Cách xác định giá tối đa, tối thiểu"... trên cơ sở các chi phí quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định này và điều chỉnh mức lợi nhuận dự kiến (nếu có)." Là nội dung không phù hợp với công trình thủy lợi. Vì rất nhiều chi phí biến động theo thời gian, biên độ biến động lớn, trong đó có chi phí bảo trì, theo Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT chi phí bảo trì gồm chi phí kiề mtra, bảo dưỡng, kiểm định, quan trắc, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn,... chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá, biến động với biên độ rất lớn theo thời gian như vậy chỉ điều chỉnh lợi nhuận để xác định giá tối đa, tối thiểu là không phù hợp thực tế	Tiếp thu, Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Dự thảo Nghị định	Ban 3 (Công ty Cửa Đát)	Đối với các hồ chứa có nhiệm vụ công ích như cắt lũ, giảm lũ, tạo nguồn tưới cho hạ du như Hồ Cửa Đát, Ngàn Trươi,..., việc phân bổ chi phí như dự thảo Nghị định là không thể thực hiện (nếu có phân bổ cũng mang tính chất đối phó, sai thực tế đặc biệt trong trường hợp chưa có chi phí, chưa có doanh thu nên không có tiêu chí để thực hiện) vì vậy đề xuất giá tối đa của dịch vụ cấp nước tạo nguồn được lấy theo tỷ lệ % của giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		tưới lúa của các đơn vị trực tiếp QLKT công trình tưới đến mặt ruộng (diện tích tưới tạo nguồn cũng chính là diện tích mà các Công ty quản lý khai thác của địa phương cung cấp dịch vụ; tại các VB 1477/QĐ-BTC , 1050a/QĐ-BTC cũng đã xác định theo tỷ lệ	
Dự thảo Nghị định	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Về lập phương án giá sửa đổi như sau: " <i>Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hoặc có thể thuê đơn vị tư vấn lập phương án giá</i> "	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	Sở NNPTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái bình	Bổ sung cụm "Trừ tổ chức thủy lợi cơ sở" sau cụm "Tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi" tại điểm c, khoản 2 Điều 5, khoản 4, Điều 5, khoản 2, Điều 10, khoản 3, Điều 11, khoản 2, Điều 13, khoản 3, Điều 13, điểm c, khoản 4, Điều 13, điểm d, khoản 4, Điều 13, điểm a, khoản 1 Điều 15	Tiếp thu
Dự thảo Nghị định	Công ty TNHH KTCTTL Bắc Hưng Hải	Về thực hiện giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi, Nếu nhà nước chưa có đủ kinh phí thực hiện cấp đúng cấp đủ theo giá, Công ty Bắc Hưng Hải đề nghị được tiếp tục thực hiện theo phương thức giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Thẻ thức	UBND Đồng Nai	Tại phần căn cứ ban hành, căn cứ khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị tách căn cứ thứ nhất	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thành 02 căn cứ. 2. Căn cứ Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), đối với các nội dung giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” ngay trước cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn” cho phù hợp, cụ thể là tại điểm e khoản 3 Điều 3, khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 6, điểm c khoản 2 Điều 10, Điều 13... 3. Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị đánh số trang riêng đối với phụ lục và không đánh số trang thứ nhất	
Ý kiến chung	STC Thái Bình	Tại khoản 1 Điều 3 Luật Giá năm 2023 quy định: “Trường hợp có quy định khác nhau về giá giữa Luật Giá và luật khác được ban hành trước ngày Luật Giá có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Luật Giá, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này”. Tại khoản 2, khoản 3 Điều 23 Luật Giá năm 2023 quy định: “2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù cần hướng dẫn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất nội dung cụ thể cần hướng dẫn gửi Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn thực hiện. 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan liên quan ban hành hoặc trình cấp có thẩm	Tiếp thu, sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Việc giao tiếp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại dự thảo Nghị định không phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		quyền ban hành phương pháp định giá đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây: a) Hàng hóa, dịch vụ được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật này; b) Hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật có quy định về phương pháp định giá riêng”. Tại khoản 5 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 13 quy định về phương pháp định giá, xác định giá và giá thành, thu thập thông tin sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Luật Giá năm 2023 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành); đồng thời, tại mục 3 (Điều 6 đến Điều 10), mục 4 (Điều 11 đến Điều 13) quy định cụ thể, chi tiết về cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo từng phương pháp (so sánh và chi phí). Để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật về giá theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 9191/VPCP-KTTH ngày 23/11/2023 của Văn phòng Chính phủ, đề nghị: - Để tránh trùng lặp, chồng chéo, đề nghị không xây dựng trong dự thảo các nội dung quy định về việc phương pháp xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (Bộ Tài chính đang xây dựng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá để ban hành theo nhiệm vụ Chính Phủ giao).	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		– Trường hợp cần thiết phải quy định, hướng dẫn phương pháp định giá riêng về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Giá 2023 và phù hợp với ngành, lĩnh vực quản lý, đề xuất: Giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan ban hành phương pháp định giá đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Lý do: Theo dự thảo Tờ trình Chính phủ của Bộ Tài chính: Một số nội dung chưa thống nhất quan điểm giữa Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn như Hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng; điều kiện đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; xây dựng phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở... Các nội dung trên đều có tính chất đặc thù thuộc lĩnh vực chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời đều là những nội dung cơ bản, cốt lõi, ảnh hưởng trực tiếp đến giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Giá 2023.	
Dự thảo Nghị định	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà	Trường hợp xác định giá thành sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo dự toán Ngân sách Nhà nước phân bổ, đề nghị quy định trình tự, thủ tục, phương pháp và hồ sơ xây dựng phương án giá theo hướng đơn giản hóa.	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiểu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Dự thảo Nghị định	STC Thái Bình	Đề nghị rà soát đối tượng là “cá nhân khai thác công trình thủy lợi” tại các nội dung quy định về giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi tại dự thảo Nghị định. Lý do: Giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được xác định trong trường hợp đặt hàng; điều kiện đơn vị được đặt hàng là phải “có đăng ký ngành nghề kinh doanh”; vậy cá nhân có đáp ứng điều kiện để được đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 32/2019/NĐ-CP và tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định hay không?	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Dự thảo Nghị định	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình	Đề nghị quý Bộ sớm trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; đồng thời, đề xuất bổ sung thêm một số nội dung cụ thể như sau: Trong quy định về việc lập, thẩm định phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, đề nghị bổ sung quy định: “<i>Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tương tự cần</i>	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>thiết phải quyết định ban hành một mức giá cụ thể để áp dụng thống nhất chung cho các đối tượng thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định phương án giá lựa chọn, yêu cầu một hoặc một số hoặc toàn bộ các tổ chức, cá nhân cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện việc lập phương án giá”;</i>	
Dự thảo Nghị định	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều	Chuyển Mục 1, Chương II xuống sau mục 4 của Dự thảo Nghị định. Lý do: Sau khi xác định được giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi rồi mới giải thích	Giữ nguyên như dự thảo
Dự thảo Nghị định	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều	Không viết lại các nội dung của Thông tư định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá. Gộp cả sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi với sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác vào làm một. Lý do: Dự thảo Nghị định chỉ hướng dẫn những khoản có tính đặc thù khác phương pháp định giá chung. Trong nội dung của Dự thảo viết lại nhiều nội dung của phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ cho cả 2 phương pháp định giá (khoản 3, 4, 5 Điều 6, Điều 7 trừ khoản 6, Điều 11). Mặt khác, nhiều nội dung trùng lặp giữa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác (Điều 7 và Điều 8) của Dự thảo.	Tiếp thu, Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Dự thảo Nghị định	STC Quảng Ninh	Đề nghị Đơn vị soạn thảo bổ sung “Điều 3. Giải thích từ ngữ” vào Chương I dự thảo; các từ ngữ cần giải thích như: Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác ...; cụ thể: - Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là sản phẩm, dịch vụ được tạo ra do khai thác công trình thủy lợi; sản phẩm, dịch vụ thủy lợi bao gồm sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác được quy định tại Điều 30 Luật Thủy lợi năm 2017; - Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là khoản tiền phải trả cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, được tính bằng tiền đồng Việt Nam (ký hiệu VNĐ); - Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là khoản tiền phải trả cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, được tính bằng VNĐ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính định giá, ban hành. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý; - Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác là khoản tiền phải trả cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, được tính bằng VNĐ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định mức giá cụ thể sản	Định nghĩa sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được quy định tại Luật Thủy lợi. Do đó, không quy định tại dự thảo Nghị định theo quy định của Luật ban hành VBQPPL

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở khung giá do Bộ Tài chính định giá, ban hành. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý. Lý do: Để làm rõ hơn các nội dung và phân định rõ trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi quyết định mức giá cụ thể.	
Dự thảo Nghị định	UBND Kon Tum	Tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP dự kiến quy định các khoản mục chi phí được xác định theo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành chỉ phù hợp với sản xuất hàng hóa hữu hình, có các phân xưởng, tổ, đội sản xuất. Trong khi đó, các hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, mang tính đặc thù không thuộc lĩnh vực sản xuất hàng hóa hữu hình. Vì vậy, việc xác định các khoản mục chi phí cấu thành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nên quy định riêng phù hợp với chi phí hoạt động phát sinh và định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi.	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiểu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp các chi phí nào quy định trong Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá không có trong sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không tính chi phí đó trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Dự thảo Nghị định		Tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP về quy định “giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong	Tiếp thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		quản lý, khai thác công trình thủy lợi quy định một số nội dung liên quan đến Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá”. Tuy nhiên, hiện nay Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá chưa ban hành. Do đó, sau khi Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá ban hành, đề nghị Bộ Tài chính rà soát và cập nhật lại nội dung phù hợp tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ.	
NỘI DUNG CỤ THỂ			
	UBND Đắk Nông	Tại các Điều 3, Điều 5, Điều 14, Điều 19, Điều 32, ... của Dự thảo Nghị định: có sử dụng cụm từ (biện pháp tưới tiêu, sản phẩm, dịch vụ tưới tiêu, nhiệm vụ cấp, tưới tiêu nước); kiến nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa để thể hiện đầy đủ tên các sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Điều 30, Luật Thủy lợi, cụ thể như sau: tưới nước, tiêu nước, cấp nước, thoát nước.	Tên sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi
	STC Long An	- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung các ví dụ về phương pháp chi phí và phương pháp so sánh để thuận tiện trong quá trình áp dụng thực tế.	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			nước định giá
	Ngân hàng Phát triển Á Châu	Bổ sung thêm hướng dẫn, bảng biểu tính các chi phí hình thành giá, có ví dụ cụ thể	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiều quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 2	Ngân hàng Phát triển Á Châu	Đề nghị bổ sung "Tổ chức thủy lợi cơ sở" để đảm bảo bao quát đầy đủ các chủ thể liên quan và đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật Thủy lợi (Khoản 2 Điều 29)	Tiếp thu
Khoản 2 Điều 3 và Khoản 2 Điều 4	STC Khánh Hòa	Đề nghị bổ sung thêm nội dung các đơn vị tính sản phẩm, dịch vụ có tính riêng biệt của từng đơn vị khai thác sẽ do UBND tỉnh quyết định phù hợp với quy định của Luật Giá và các quy định khác có liên quan để phù hợp với mục tiêu khai thác theo từng địa phương.	Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng mở
Điều 11 đến Điều 13	STC Thái Nguyên	Đối với cách xác định giá theo phương pháp so sánh (từ Điều 11 đến Điều 13), đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn kèm ví dụ cụ thể việc điều chỉnh sự khác biệt của các yếu tố so sánh (như: sản phẩm dịch vụ thủy lợi của công trình hồ bằng bao nhiêu % sản phẩm dịch vụ thủy lợi của công trình đập, công trình tưới 50ha kém công trình tưới 100ha bao nhiêu %,...) để các địa phương có căn cứ thực hiện, hoặc chỉ sử dụng phương pháp chi phí để xác định giá sản phẩm,	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiều quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dịch vụ thủy lợi.	
Từ Điều 6 – Điều 13	STC Sơn La	Đối với nội dung Điều 6 đến Điều 13 dự thảo Nghị định, đề nghị Ban soạn thảo xem xét thẩm quyền quy định thuộc Chính phủ hay thẩm quyền của Bộ Tài chính Vì Tại khoản 2, Điều 23 Luật giá năm 2023 quy định: “Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp khi áp dụng phương pháp định giá chung có nội dung đặc thù cân hướng dẫn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất nội dung cụ thể cân hướng dẫn gửi Bộ Tài chính xem xét, hướng dẫn thực hiện.”	Tiếp thu, dẫn chiếu sang Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
	UBND Đồng Nai	Đề nghị bổ sung điều khoản về giải thích từ ngữ, đồng thời làm rõ cụm từ “vùng nội thị”.	Không tiếp thu vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
	STC Lai Châu	- Tại Khoản 4, Điều 35 Luật Thủy lợi quy định: “Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và lộ trình thực hiện giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi”. Tại dự thảo Nghị định đối với phương pháp chi phí quy định tính đủ 2 giá sản phẩm dịch vụ và việc trích khấu hao tài sản cố định thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. Tuy nhiên trong giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi có 2 khoản chi phí lớn là chi phí khấu hao và chi phí bảo trì. Chi phí bảo trì phụ thuộc vào định mức bảo trì được quy định tại Thông tư số	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiếu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		05/2019/TTBNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và khả năng bố trí của ngân sách Nhà nước trong giá và kinh phí hỗ trợ tài chính khác. Do đó việc phân bổ các chi phí khấu hao, chi phí bảo trì vào giá sẽ rất lớn dẫn đến khi xây dựng theo phương pháp chi phí các đơn vị khó triển khai áp dụng.	
Điều 2	STC Lào Cai	Tại Điều 23 Luật Thủy lợi, chủ thể khai thác công trình thủy lợi gồm: Doanh nghiệp; Tổ chức thủy lợi cơ sở; cá nhân. Tại Khoản 2 Điều 29 Luật Thủy lợi quy định: “Đối tượng tham gia hoạt động dịch vụ thủy lợi bao gồm chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.” Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét bổ sung chỉnh sửa về đối tượng áp dụng cho phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản.	Tiếp thu
Điều 1, Điều 2	STC Thái Bình	Tại khoản 4 Điều 35 Luật Thủy lợi: “4. Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và lộ trình thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi”. Tuy nhiên, tên gọi, phạm vi điều chỉnh và nội dung tại dự thảo Nghị định chưa có nội dung về “lộ trình thực hiện giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi” theo thẩm quyền của Chính Phủ. Tại Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh “Nghị định này quy định chi tiết về giá sản phẩm,	Nghị định số 96/2018/NĐ-CP đã quy định lộ trình giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tại dự thảo Nghị định không quy định lộ trình

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dịch vụ thủy lợi...”. Tại Chương II dự thảo Nghị định quy định về “cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi”; Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tiêu đề của Chương II để thống nhất với của tên gọi và phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Nghị định.	
Điều 2	STC Tiền Giang	- Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung ví dụ về phương pháp chi phí và phương pháp so sánh để thuận tiện trong quá trình áp dụng.	Sửa đổi tại dự thảo theo hướng dẫn chiểu quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 3	Công ty TL Phù Quỳ	Đề nghị sửa quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Tươi, tiêu mạ, màu, rau; cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông: Đề nghị Nhà nước hỗ trợ 50% tưới tiêu cho lúa Tươi tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu 01 năm: Đề nghị Nhà nước hỗ trợ 100% tưới tiêu cho lúa 01 vụ Tách nội dung công việc tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị thành một nội dung riêng vì không cùng một đơn vị diện tích tưới tiêu đất nông nghiệp	Bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ Loại hình sản phẩm theo danh mục tại Luật Thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 3	STC Quảng Ninh	- Tiêu đề: Đề nghị sửa “Đơn vị tính giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” thành “Đơn vị tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi”; - Nội dung: (1). Bỏ Khoản 1 Điều 3 của dự thảo do đã bổ sung phần giải thích từ ngữ ở Chương I – Những quy định chính; (2). Đề nghị sửa Điều 3 như sau: “Điều 3. Đơn vị tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi 1. Đơn vị tính sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi a) Tưới cho cây trồng: đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm hoặc đồng/m³. B) Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: đồng/ha/năm hoặc đồng/m³ hoặc đồng/m² mặt thoáng/năm. C) Cấp nước cho sản xuất muối: đồng/ha/năm hoặc đồng/ha/vụ hoặc đồng/m³; d) Cấp nước cho chăn nuôi: đồng/m³. Đ) Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm hoặc đồng/m³ hoặc đồng/ha lưu vực tiêu thoát nước/năm hoặc đồng/nội dung công việc/năm. E) Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt: đồng/nội dung công việc/đơn vị thời gian (tháng, vụ, năm ... - Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể. 2. Đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác a) Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp: đồng/m³. B)	Bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao: đồng/nội dung công việc/đơn vị thời gian (tháng, vụ, năm ... - Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể) hoặc đồng/ha lưu vực tiêu/đơn vị thời gian (tháng, vụ, năm ... - Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể) hoặc đồng/m³. c) Kết hợp phát điện: đồng/đồng doanh thu (% giá trị sản lượng điện thương phẩm); d) Kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác: đồng/đồng doanh thu hoặc đồng/ha/năm; đ) Nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước: đồng/ha mặt thoáng/năm hoặc % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản trong năm; e) Kết hợp giao thông: đồng/tấn/lần hoặc đồng/tấn/lượt hoặc đồng/m²/lượt. 3. Quy đổi diện tích, sản lượng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi a) Việc quy đổi thực hiện trong trường hợp các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi không xây dựng được phương án giá riêng cho từng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Diện tích, vùng miền, hình thức, biện pháp của các loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy đổi về héc ta (ha) không vượt quá định	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý			
		mức sử dụng nước cho các đối tượng hoặc mục đích sử dụng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo diện tích tưới tiêu chủ động, bằng động lực, vùng miền núi đối với diện tích lúa 01 vụ . b) Hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ thủy lợi về diện tích lúa 01 vụ			
		TT	Nội dung	Hệ số quy đổi	Ghi chú
		I	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi		
		1.	Quy đổi về vùng miền núi	K1	Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể hệ số
		-	Đồng bằng sông Hồng		
		-	Trung du Bắc Bộ và Bắc khu IV		
		-	Nam khu IV và Duyên hải miền Trung		
		-	(các vùng khác trên cả nước)		
		2.	Quy đổi về hình thức tưới tiêu bằng động lực	K2	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý			
		-	Tưới tiêu bằng trọng lực		Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể hệ số
		-	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ		
		3.	Quy đổi về biện pháp tưới tiêu chủ động	K3	
		-	Tưới tiêu chủ động một phần		
		-	Tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực		Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể hệ số
		-	Tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực		
		-	Lợi dụng thủy triều để tưới tiêu		
		4.	Quy đổi về tưới tiêu cho lúa	K4	
		-	Tưới tiêu mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông		Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH	
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý				
					hệ số	
		-	Tưới tiêu cho diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; bằng bơm; tính theo đồng/ha/năm		Trường hợp này nay hệ số "K2" bằng "K4"	
		-	Tưới tiêu cho diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; bằng hồ đập, kênh cống; tính theo đồng/ha/năm			
		-	Tưới tiêu cho diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; bằng bơm; tính theo đồng/1.000m ³			
		-	Tưới tiêu cho diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; bằng			

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ					NỘI DUNG TIẾP THỤ, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý				
			hồ đập, kênh cống; tính theo đồng/1.000m ³			
		-	Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản; tính theo đồng/ha/năm		Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể hệ số	
		-	Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản; bằng bơm; tính theo đồng/1.000 m ³		Trường hợp này này hệ số "K2" bằng "K4"	
		-	Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản; bằng hồ đập, kênh cống; tính theo đồng/1.000 m ³			
		-	Cấp nước cho chăn nuôi; bằng bơm; tính theo đồng/1.000 m ³			
		-	Cấp nước cho chăn nuôi; bằng hồ đập, kênh cống; tính theo đồng/1.000 m ³			

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý			
		-	Cấp nước cho diện tích sản xuất muối		Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể hệ số
		II	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (K5)		
		1	Cấp nước cho sinh hoạt; bằng bơm; tính theo đồng/1.000m ³		(1). Trường hợp này này hệ số "K2" bằng "K5" (2). Đề nghị cơ quan xây dựng dự thảo quy định cụ thể hệ số
		2	Cấp nước cho sinh hoạt; bằng hồ đập, kênh cống; tính theo đồng/1.000m ³		
		3	Cấp nước cho sản xuất công nghiệp; bằng bơm; tính theo đồng/1.000m ³		
		4	Cấp nước cho sản xuất công nghiệp; bằng hồ đập, kênh cống; tính theo đồng/1.000m ³		

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý			
		5	Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; bằng bơm, tính theo đồng/ha lưu vực tiêu/đơn vị thời gian		
		6	Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; bằng kênh công, tính theo đồng/ha lưu vực tiêu/đơn vị thời gian		
		7	Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; bằng bơm, tính theo đồng/m ³		
		8	Tiêu nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao; bằng kênh công, tính theo đồng/m ³		

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Hệ số quy đổi quy định tại bảng trên là hệ số quy đổi tối đa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định thấp hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này. Hệ số quy đổi quy định tại điểm này sử dụng để quy đổi diện tích, sản lượng các loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi về diện tích hecta (ha) sản phẩm, dịch vụ tưới tiêu chủ động, bằng động lực đối với đất trồng lúa khi xây dựng phương án giá để ban hành giá tối đa hoặc giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. c) Đối với trường hợp quy đổi diện tích cấp nước cho nuôi trồng thủy sản theo diện tích tưới tiêu chủ động, bằng động lực đối với diện tích lúa, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi căn cứ định mức sử dụng nước cho tưới lúa và nuôi trồng thủy sản tại địa phương hoặc căn cứ thích hợp khác phù hợp theo quy định hiện hành đề xuất hệ số quy đổi cụ thể nhưng không vượt quá khung hệ số quy định tại bảng hệ số quy đổi quy định tại điểm b Khoản này.	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		d) Trường hợp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có diện tích tưới tiêu chủ động đối với diện tích đất trồng lúa để quy đổi hoặc sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không quy đổi được theo diện tích tưới tiêu chủ động đối với diện tích đất trồng lúa thì giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tính theo thực tế phát sinh. Đ) Trong trường hợp không tính riêng được cho từng biện pháp tưới nước và biện pháp tiêu nước thực hiện phân bổ theo tỷ lệ so với diện tích tưới tiêu chủ động bằng động lực hoặc trọng lực đối với diện tích lúa như sau: Tưới cho cây trồng: 70%; Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 30%. e) Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, xác định diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và diện tích phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (nếu có). Đồng thời, chịu trách nhiệm về quyết định diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để làm cơ sở xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi”.	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 3	Sở Tài chính Nam Định	- Mục 1, Điều 3: Đề nghị quy định rõ khái niệm về hình thức tưới tiêu (trọng lực, động lực, trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ, tưới tiêu ảnh hưởng thủy triều) và biện pháp tưới tiêu (chủ động, chủ động một phần, tạo nguồn, tạo nguồn bậc 2). - Tại điểm b Khoản 3 Điều 3: Số thứ tự 3, gạch đầu dòng thứ 4 “Cấp nước cho diện tích sản xuất muối” phần biểu hệ số quy đổi sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: đề nghị xem xét lại vì hệ số quy đổi và ghi chú không thống nhất với nhau. Số thứ tự 3, gạch đầu dòng thứ 2: “Tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu 1 năm”: Đề nghị sửa trong phần ghi chú: 80% tưới tiêu cho lúa 1 năm. Lý do sửa: Diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu tính theo năm. Phần ghi chú: hiện nay việc quy đổi ra diện tích tưới tiêu cho lúa có nhiều cách hiểu, do văn bản quy định không cụ thể diện tích quy đổi là theo tổng diện tích trồng lúa cả năm (diện tích các vụ cộng lại) hay diện tích trồng lúa trung bình 1 vụ/năm hay diện tích được phê duyệt trồng lúa của cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy đề nghị quy định cụ thể ở phần ghi chú. Đề nghị bổ sung rõ các khái niệm: hình thức,	Việc quy định khái niệm về hình thức, biện pháp tưới tiêu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định Bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ; Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH								
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý											
		biện pháp tưới tiêu, hoặc giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản hướng dẫn do đây là nội dung quan trọng, quyết định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đề nghị quy định cụ thể đối với: Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.											
Điều 3	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà	Về hệ số quy đổi Công ty đề nghị bỏ Mục 1, Mục 2 Khoản 3 Điều 3 tại Bảng hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, chỉ áp dụng hệ số quy đổi tại Mục 3 để thuận lợi cho việc xác định giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trong điều kiện chưa xác định được phương án giá cho các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không phải là lúa. Công ty đề nghị sửa phần ghi chú tại Bảng hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: "Cấp nước cho diện tích sản xuất muối – Hệ số quy đổi là 0,5 – 50% diện tích lúa".			Bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ;								
Điều 3	Sở Tài chính Thanh Hóa	Đề nghị sửa lại: <table><tr><th>STT</th><th>Nội dung</th><th>Hệ số quy đổi</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td></td><td>Cấp nước cho</td><td>3,0</td><td>300% diện tích</td></tr></table>			STT	Nội dung	Hệ số quy đổi	Ghi chú		Cấp nước cho	3,0	300% diện tích	Bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
STT	Nội dung	Hệ số quy đổi	Ghi chú										
	Cấp nước cho	3,0	300% diện tích										

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH							
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý										
		<table><tr><td></td><td>diện tích nuôi trồng thủy sản</td><td></td><td>lúa</td></tr><tr><td></td><td>Cấp nước cho diện tích sản xuất muối</td><td>0,5</td><td>50% diện tích lúa</td></tr></table>		diện tích nuôi trồng thủy sản		lúa		Cấp nước cho diện tích sản xuất muối	0,5	50% diện tích lúa		
	diện tích nuôi trồng thủy sản		lúa									
	Cấp nước cho diện tích sản xuất muối	0,5	50% diện tích lúa									
		Lý do: hệ số quy đổi là tối đa nên không để khoảng từ 2,0÷3,0 Đề nghị bổ sung hệ số quy đổi cho nội dung tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ v ng nội thị; hệ số quy đổi với diện tích tưới tạo nguồn từ bậc 2 trở lên. Bò đoạn: "...Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định thấp hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này", do không cần thiết.										
Khoản 1 Điều 3	UBND tp Đà Nẵng, Sở Tài chính Đà Nẵng	Theo quy định của Luật Giá 2023 quy định: "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với			Tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo theo hướng <i>Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được tính bằng tiền đồng Việt Nam (ký hiệu VNĐ) cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.</i>							

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương". Để thực hiện thống nhất với Luật Giá, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh nội dung tại Khoản 1 Điều 3 dự thảo nghị định như sau: "<i>Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được tính bằng tiền đồng Việt Nam (ký hiệu VNĐ) cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của từng biện pháp tưới, tiêu nước, từng nội dung công việc, từng loại hình sản phẩm, dịch vụ đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của từng biện pháp tưới, tiêu nước, từng nội dung công việc, từng loại hình sản phẩm, dịch vụ đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương</i>".	
Khoản 2 Điều 3	STC Phú Thọ	Đề nghị bổ sung: 1. Đối với loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Tưới tiêu cho diện tích lúa tái sinh. Lý do: Thực tế, nhiều địa phương tại các vùng chiêm trũng, sau khi thu hoạch lúa vụ Chiêm xuân, người dân không gieo trồng lại mà giữ lại gốc để tiếp tục chăm bón lúa tái sinh và thu hoạch, các	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi, đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đơn vị thủy nông vẫn phải thực hiện phục vụ cấp nước để đảm bảo sự sinh trưởng cho cây lúa. Cụ thể bổ sung thêm quy định sau: - Loại hình sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đề nghị hỗ trợ: Tưới tiêu cho diện tích lúa tái sinh; - Đơn vị tính: Đồng/ha/vụ; - Hệ số quy đổi bằng 60% biện pháp tưới tiêu chủ động cho lúa. 2. Đối với loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Tưới tiêu cho diện tích lúa tái sinh. Lý do: Thực tế, nhiều địa phương tại các vùng chiêm trũng, sau khi thu hoạch lúa vụ Chiêm xuân, người dân không gieo trồng lại mà giữ lại gốc để tiếp tục chăm bón lúa tái sinh và thu hoạch, các đơn vị thủy nông vẫn phải thực hiện phục vụ cấp nước để đảm bảo sự sinh trưởng cho cây lúa; cụ thể như sau: - Loại hình sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đề nghị hỗ trợ: Tưới tiêu cho diện tích lúa tái sinh; - Đơn vị tính: Đồng/ha/vụ; - Hệ số quy đổi bằng 60% biện pháp tưới tiêu chủ động cho lúa.	
Khoản 2 Điều 3	UBND Hà Nội	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung điểm g như sau: “g) Quản lý, khai thác công trình thủy lợi: đồng/nội dung công việc/đơn vị thời gian.”	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Lý do: Tại khoản 4 Điều 30 Luật Thủy lợi quy định: “4. Chính phủ quyết định bổ sung loại sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác phù hợp tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm nội dung quản lý, khai thác công trình theo từng nội dung công việc để đảm bảo tăng tính tự chủ, thuận tiện trong quá trình tổ chức thực hiện duy trì, duy tu, sửa chữa...nghịem thu thanh toán thực tế của các địa phương.	sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Khoản 2 Điều 3	STC Hải Dương	Giữ nguyên quy định này và xem xét quy định về quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để tính giá thành sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm a, điểm d, Khoản 2 Điều 3	STC Hải Phòng	- Đề nghị làm rõ khái niệm về "vụ" hoặc bỏ đơn vị tính là "đồng/ha/vụ", cụ thể như sau: Trong đơn vị tính diện tích tưới, tiêu cho cây trồng (điểm a và điểm d, Khoản 2, Điều 3), đơn vị tính là đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm. Như vậy, có thể hiểu "vụ" là đơn vị thời gian, tương ứng mỗi năm sẽ có số lượng "vụ" là cố định. Tuy nhiên, tại khoản 4, Điều 17, đối tượng hỗ trợ là "rau, màu, mạ; cây công nghiệp dài ngày, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông; cây ăn quả; hoa; cây dược liệu...".	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Như vậy, diện tích hỗ trợ sẽ được tính theo diện tích của loại cây trồng. Trong một khu đất có diện tích nhất định, trong một vụ sản xuất có thể trồng và thu hoạch nhiều loại cây khác nhau, diện tích mỗi loại cây trong từng đợt gieo trồng khác nhau; một số loại cây trồng ngắn ngày như mạ, các loại rau trồng xen giữa 2 vụ lúa hoặc trồng sau khi thu hoạch lúa mùa như rau muống, rau cải, đậu ... thời gian sinh trưởng khoảng từ 20-25 ngày sẽ được tính bằng một diện tích hỗ trợ/một vụ. Tình trạng này còn dẫn đến việc không thống nhất cách tính toán diện tích hỗ trợ giữa các địa phương, gây khó khăn học ở quan tổng hợp trình duyệt diện tích. Thực tế tại một số địa phương, trên cùng 1 diện tích mặt bằng, mỗi vụ, đối với diện tích trồng rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ đông được xác định như sau: mỗi loại cây trồng tính một lần diện tích, tổng diện tích trong vụ được xác định bằng tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng trong vụ đó (không kể cây ngắn ngày hay dài ngày); một số địa phương chỉ xác định diện tích rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ đông trong 01 vụ bằng 01 lần diện tích mặt bằng (kể cả trong vụ có trồng nhiều loại cây trồng khác nhau).	
Điểm a, điểm đ, Khoản 2 Điều 3	STC Hà Tĩnh	Dự thảo nêu 02 sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đó là: “Tưới cho cây trồng”, “Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị”. Trong khi đó, tại	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi. Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		khoản 3, Điều 3, khi quy định các hệ số quy đổi sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, Dự thảo tách sản phẩm, dịch vụ tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp ra khỏi sản phẩm dịch vụ tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị, để tạo thành sản phẩm, dịch vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp như vậy là không phù hợp với sản phẩm, dịch vụ được quy định tại Điểm a, Điểm d, Khoản 2, Điều 3 Mặt khác, đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn cụ thể có nội dung quy đổi sản phẩm, dịch vụ tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
	STC Thái Bình	+ Đề nghị bổ sung điểm g: “g) Tưới, tiêu cho cây trồng: đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm hoặc đồng/m³”. Lý do: Tỉnh Thái Bình là tỉnh đồng bằng ven biển chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều, hệ thống công trình thủy lợi hiện nay được xây dựng và phát triển cơ bản dựa trên Quy hoạch hoàn chỉnh thủy nông năm 1972-1975 và Quy hoạch bổ sung nâng cao năm 3 1983, hầu hết các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đều có nhiệm vụ tưới tiêu kết hợp (vừa thực hiện nhiệm vụ tưới, vừa thực hiện nhiệm vụ tiêu, tần suất thực hiện nhiệm vụ tưới hoặc tiêu các năm tùy thuộc biến động của thời tiết, thủy văn). + Đề nghị bổ sung điểm h: “h) Thau rửa hệ thống kênh, mương để chống ô nhiễm nguồn nước: đồng/nội dung công việc”. Lý do: Hiện nay việc vận	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi. Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hành công trình để thau rửa đáy nước ô nhiễm khỏi hệ thống công trình thủy lợi phát sinh nhiều chi phí cần được đưa vào giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi.	
Điểm a Khoản 2 Điều 3	STC Ninh Bình	Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung từ “tiêu” sau từ “tưới” như sau: “tưới, tiêu cho cây trồng: đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm hoặc đồng/m ³ ”. Nguyên nhân bổ sung do đối với diện tích cây trồng trên địa bàn tỉnh do các đơn vị khai thác công trình thủy lợi phục vụ bao gồm cả diện tích tưới và tiêu. Trong vụ sản xuất có thời kỳ thiếu nước các đơn vị khai thác công trình thủy lợi phải bơm nước tưới và có thời kỳ sinh trưởng cây trồng hoặc mưa úng lại phải tiêu bớt nước. Do vậy, cần phải tính diện tích cho cả tưới, tiêu mới đảm bảo phù hợp và chính xác.	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi. Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm a Khoản 2 Điều 3	UBND Điện Biên	Đề nghị xem xét quy định lại như sau: “Tưới, tiêu cho đất trồng lúa” để phù hợp với các nội dung được quy định tại dự thảo Nghị định và phù hợp với tình hình hiện tại của các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi, không thể tách riêng các biện pháp tưới, tiêu để xây dựng phương án giá	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi. Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 3	STC Tiền Giang	Đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc đồng/ha/vụ” vào sau “đồng/ha/năm”.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 3	STC Thái Nguyên	Đề nghị thay thế cụm từ “mặt thoáng” bằng cụm từ “mặt nước” để dễ hiểu, dễ áp dụng.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 3	STC Hải Phòng	Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản tính theo đồng/m ² mặt thoáng/năm, đề nghị làm rõ cách xác định “m ² mặt thoáng” trong năm được tính như thế nào, bổ sung đơn vị tính cấp nước cho nuôi trồng thủy sản do thực tế hiện nay, trên cùng 1 diện tích lúa, trong năm người dân sẽ nuôi 1 vụ tôm và 1 vụ lúa.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 3	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	đề nghị bổ sung như sau: “Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: Đồng/ha/năm hoặc đồng/m ³ hoặc đồng/m ² mặt thoáng ứng với mực nước dâng bình thường của công trình thủy lợi/năm”. - Bổ sung hệ số quy đổi vùng miền núi theo vùng đồng bằng đối với các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện tưới, tiêu cho cả vùng	Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi Hệ số quy đổi: bỏ nội dung này do không có căn cứ, cơ sở

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đồng bằng và miền núi	
Điểm b Khoản 2 Điều 3	STC Ninh Bình	Việc tính theo vụ sẽ đảm bảo chính xác do có nhiều diện tích chỉ thực hiện trong một vụ, do đó đề nghị đơn vị soạn thảo sửa đổi, bổ sung như sau: “Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản: đồng/ha/năm hoặc đồng/ha/vụ hoặc đồng/m ³ hoặc đồng/m ² mặt thoáng/năm.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 3	UBND Điện Biên	Tại Mục 1, đề nghị xem xét bổ sung hệ số quy đổi từ tưới tiêu bằng động lực về hình thức tưới tiêu bằng trọng lực	Hệ số quy đổi: bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 2 Điều 3	Sở Tài chính Long An	Đề nghị bổ sung cụm từ “hoặc đồng/ha/vụ” vào sau “đồng/ha/năm”.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 3	STC Hà Tĩnh	Dự thảo quy định: Tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực được tính bằng 50% tưới tiêu chủ động bằng động lực. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét hướng dẫn mức giá hỗ trợ cho sử dụng sản phẩm, dịch vụ tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực bằng 100% tưới tiêu chủ động bằng động lực. Lý do: Mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng và chi phí vận hành, ...	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi, đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		tưới tạo nguồn bằng động lực cũng bằng chi phí tưới chủ động bằng động lực (cho 02 sản phẩm, dịch vụ này là như nhau).	vụ thủy lợi, dự thảo đã quy định nguyên tắc phương pháp xác định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi.
Điểm c Khoản 2 Điều 3	STC Hải Phòng	Cấp nước cho chăn nuôi: đồng/m ³ : Hầu hết các trang trại chăn nuôi có quy mô là trang trại của các hộ gia đình, đề nghị bổ sung nội dung xác định cấp nước cho chăn nuôi trong trường hợp không xác định được theo m ³ nước cấp	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm d Khoản 2 Điều 3	STC Hải Phòng	Đề nghị bổ sung nội dung: + Trường hợp không xác định được cụ thể “nội dung công việc” trong năm hoặc không xác định được “m ³ ” nước phải tiêu thoát. + Hướng dẫn cách xác định m ³ nước phải tiêu thoát hoặc nội dung công việc gồm những nội dung gì.	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm đ Khoản 2 Điều 3	STC Vĩnh Phúc	Dự thảo Nghị định đã bổ sung đối với trường hợp không xác định được cụ thể nội dung công việc thì tính theo đồng/ha/năm lưu vực tiêu thoát nước. Tuy nhiên cần hướng dẫn cách xác định lưu vực tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị để thuận lợi trong quá trình thực hiện. Lý do: Việc tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi: đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực nông thôn đan xem nhau không thể tách riêng.	vụ thủy lợi
Điểm e Khoản 2 Điều 3	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Đối với các hồ thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt như Hồ Cửa Đạt, Ngàn Trươi,... ngoài các nhiệm vụ như đã được nêu trong dự thảo đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ (i) Cắt, giảm lũ cho hạ du, (ii) Cải tạo môi trường sinh thái đúng với công năng công trình. Ví dụ điều chỉnh bổ sung điểm e Khoản 2: Thoát lũ, ngăn lũ, cắt, giảm lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, cải tạo môi trường sinh thái: đồng/nội dung công việc.	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi: đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Khoản 2 Điều 3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình	đề nghị bổ sung thêm nội dung: f) Tưới, tiêu cho cây trồng: đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm hoặc đồng/m ³ . Lý do: tỉnh Thái Bình là tỉnh đồng bằng ven biển chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều, hệ thống công trình thủy lợi hiện nay được xây dựng và phát triển cơ bản dựa trên Quy hoạch hoàn chỉnh thủy nông năm 1972-1975 và Quy hoạch bổ sung nâng cao năm 1983, hầu hết các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đều có nhiệm vụ tưới tiêu kết hợp (vừa thực hiện nhiệm vụ tưới, vừa thực hiện nhiệm vụ tiêu, tần suất thực hiện nhiệm vụ tưới hoặc tiêu các năm tùy thuộc biến động của thời tiết, thủy văn.	Danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Luật Thủy lợi: đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm a Khoản 2 Điều 3	STC TP Hồ Chí Minh	- Đề nghị bổ sung đơn vị tính - Đơn vị tính đối với thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa phèn, giữ ngọt: đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm hoặc đồng/nội dung công việc. - Lý do: để tổ chức, cá nhân có nhiều phương án lựa chọn đơn vị phù hợp tình hình thực tế của mỗi địa phương và phù hợp với đơn giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi.	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đơn vị tính quy định theo hướng mở giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tính bằng đồng viết nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điều 3	STC TP Hồ Chí Minh	- Việc quy định hệ số quy đổi sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi là cần thiết để xác định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ thủy lợi, đề nghị bổ sung hệ số quy đổi đối với: tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn, đô thị trừ vùng nội thị, nhà máy, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, chăn nuôi; cấp nước tưới cho rừng phòng hộ và một số loại cây khác như cỏ, sen...	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Khoản 3 Điều 3	UBND Hà Nội	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh cụm từ “hình thức tưới tiêu bằng động lực” thành “biện pháp tưới tiêu bằng động lực”. Lý do: Việc tưới, tiêu bằng động lực, trọng lực hay kết hợp là biện pháp công trình. Việc tưới, tiêu chủ động, chủ động một phần hay tạo nguồn là phương thức hoặc hình thức tưới tiêu. Đồng thời đề nghị cơ quan soạn	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thảo quy định hướng dẫn cụ thể tiêu chí để làm cơ sở áp dụng đối với từng biện pháp, hình thức tưới tiêu.	
Khoản 3 Điều 3	STC Phú Yên	Đề nghị bổ sung đối với hệ số quy đổi: - Bổ sung hệ số quy đổi về hình thức tưới, tiêu bằng trọng lực. Lý do: Tại điểm a khoản 3 Điều 3 quy định: "... Diện tích, hình thức, biện pháp tưới tiêu của các loại sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy đổi về héc ta (ha) không vượt quá định mức sử dụng nước cho các đối tượng hoặc mục đích sử dụng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo diện tích tưới tiêu chủ động (bằng động lực hoặc trọng lực) đối với diện tích lúa.". Tuy nhiên tại bảng hệ số quy đổi tại điểm b chỉ mới quy định hệ số quy đổi bằng động lực). – Bổ sung hệ số quy đổi miền núi về đồng bằng đối với các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện tưới, tiêu đồng thời cho cả vùng đồng bằng và miền núi. Lý do: Nếu một đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi đồng thời tưới, tiêu cho cả vùng đồng bằng và miền núi thì không thể tách chi phí tưới, tiêu cho đồng 2 bằng riêng và tưới, tiêu cho miền núi riêng, mà cần có hệ số quy đổi để đưa về một đơn vị diện tích thống nhất, làm cơ sở để tính giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (giá đơn vị SPDV = [Tổng giá thành SPDV+ Lợi nhuận+ Thuế (nếu có)]/khối lượng).	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 3 Điều 3	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Cần bổ sung cơ sở xác định các hệ số quy đổi để đảm bảo cơ sở khoa học và phù hợp với thực tiễn từng địa phương Xem xét lại ghi chú cho hệ số quy đổi cấp nước cho sản xuất muối (200-300%) hay 50% diện tích lúa.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Khoản 3 Điều 3	UBND tp Đà Nẵng, Sở Tài chính Đà Nẵng	Tại Điểm a,b Khoản 3 Điều 3 thể hiện nội dung: "Diện tích, hình thức ... hoặc mục đích sử dụng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt... đối với diện tích lúa", "Hệ số quy đổi quy định tại bảng trên... Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định ... tại điểm này". Thực tế hiện nay có công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ NN&PTNT có công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương. Do đó, tại Điểm a, b, khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định đề nghị đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ cơ quan thẩm quyền phê duyệt mục đích sử dụng nước và cơ quan thẩm quyền phê duyệt hệ số quy đổi.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
	STC Bắc Ninh	Hệ số quy đổi dùng được thực hiện trong trường hợp tổ chức, cá nhân quản lý khai thác CTTL không xây dựng được phương án giá riêng cho từng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Hệ số quy đổi được sử dụng chính cho việc xây dựng giá dịch vụ công ích thủy lợi, không riêng cho trường hợp đặt hàng.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Do vậy, đề nghị sửa đổi khoản 3 Điều 3 dự thảo: “3. Quy đổi diện tích, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” Đồng thời, hiện tại hệ thống thủy lợi đối với địa phương (tỉnh Bắc Ninh) cung cấp nước tưới, tiêu bằng động lực. Một số diện tích tưới, tiêu do phải bơm tưới, tiêu từ 2 trạm bơm trở lên, dẫn đến chi phí phát sinh cho bơm nước tưới, tiêu tăng cao. Do vậy, đề nghị bổ sung hệ số quy đổi biện pháp tưới, tiêu chủ động trong trường hợp bơm nước tưới, tiêu từ bậc 2 trở lên bằng 1,2 tưới, tiêu chủ động. – Tại Điều 3 dự thảo: “Hệ số quy đổi quy định tại bảng trên là hệ số quy đổi tối đa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định thấp hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm 2 này.” Đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng, quy định cụ thể bộ hệ số quy đổi cố định, áp dụng chung toàn quốc; không phân quyền cho địa phương	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	STC Thái Bình Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình	- Thống nhất về việc đề nghị bổ sung hệ số quy đổi theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Lý do: Công tác cấp nước, tưới tiêu nước có nhiều loại hình, biện pháp, loại cây trồng rất khác nhau: Cùng 1 vụ sản xuất có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp tưới khác nhau cho nhiều loại diện tích cây trồng khác nhau theo nhu cầu sử dụng nước. Không thể xác định chi phí cụ thể, tách riêng cho từng loại hình, từng biện pháp, từng loại cây trồng. Do vậy, để xác định được giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thì cần thiết phải quy đổi về 1 loại hình, biện pháp và cây trồng cụ thể để tính toán chi phí hình thành giá. Đồng thời hệ số quy đổi này cũng bằng tỷ lệ quy đổi mức thu Thủy lợi phí quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012; mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại các Quyết định của Bộ Tài chính: số 1050a/QĐBTC ngày 30/6/2018 về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018- 2020 và số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điều b Khoản 3 Điều 3	STC Bình Thuận STC Quảng Bình UBND Vĩnh Long	Đề nghị xem xét, quy định bổ sung: điều chỉnh phần ghi chú của "cấp nước cho diện tích sản xuất muối" từ 200%-300% diện tích lúa thành 50% diện tích lúa vì hệ số quy đổi là 0,5 tương ứng 50%.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH																				
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý																					
Khoản 3 Điều 3	STC Hải Phòng	Quy đổi Cấp nước cho diện tích nuôi trồng thủy sản quy định từ 200 đến 300% diện tích lúa, nhưng không quy định cụ thể đổi với đất lúa theo vụ hay theo năm, theo hình thức, biện pháp tưới như thế nào.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ																				
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH MTV KTTL Quảng Nam	Đề nghị sửa đổi bổ sung như sau: <table border="1"> <thead> <tr> <th>ST T</th><th>Nội dung</th><th>Hệ số quy đổi</th><th>Ghi chú</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td><td>Quy đổi về hình thức tưới tiêu bằng động lực <u>đồng bằng</u></td><td></td><td></td></tr> <tr> <td></td><td>Tưới tiêu bằng trọng lực <u>đồng bằng</u></td><td>0,7</td><td>70% tưới tiêu bằng động lực</td></tr> <tr> <td></td><td>Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ <u>đồng bằng</u></td><td>0,85</td><td>85% tưới tiêu bằng động lực</td></tr> <tr> <td></td><td>Tưới tiêu bằng động lực <u>miền núi</u></td><td>1,3</td><td>130% tưới tiêu bằng động lực</td></tr> </tbody> </table>	ST T	Nội dung	Hệ số quy đổi	Ghi chú	1.	Quy đổi về hình thức tưới tiêu bằng động lực <u>đồng bằng</u>				Tưới tiêu bằng trọng lực <u>đồng bằng</u>	0,7	70% tưới tiêu bằng động lực		Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ <u>đồng bằng</u>	0,85	85% tưới tiêu bằng động lực		Tưới tiêu bằng động lực <u>miền núi</u>	1,3	130% tưới tiêu bằng động lực	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
ST T	Nội dung	Hệ số quy đổi	Ghi chú																				
1.	Quy đổi về hình thức tưới tiêu bằng động lực <u>đồng bằng</u>																						
	Tưới tiêu bằng trọng lực <u>đồng bằng</u>	0,7	70% tưới tiêu bằng động lực																				
	Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ <u>đồng bằng</u>	0,85	85% tưới tiêu bằng động lực																				
	Tưới tiêu bằng động lực <u>miền núi</u>	1,3	130% tưới tiêu bằng động lực																				

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH	
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý				
			Tưới tiêu bằng trọng lực <u>miền núi</u>	0,9	90% tưới tiêu bằng động lực	
			Tưới tiêu bằng trọng lực và kế hợp động lực hỗ trợ <u>miền núi</u>	1,1	110% tưới tiêu bằng động lực	
		2.	Quy đổi về biện pháp tưới tiêu chủ động			
			Tưới tiêu chủ động một phần	0,6	60% tưới tiêu chủ động	
			Tạo nguồn tưới tiêu <u>và sử</u> <u>dụng nước</u> <u>tạo nguồn</u> bằng động lực	0,5	50% tưới tiêu chủ động bằng động lực	
			Tạo nguồn tưới tiêu <u>và sử</u> <u>dụng nước</u> <u>tạo nguồn</u> bằng trọng lực	0,4	40% tưới tiêu chủ động bằng trọng lực	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý			
			<u>Tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực và sử dụng nước tạo nguồn bằng trọng lực</u>	<u>0,9</u>	<u>90% tưới tiêu chủ động bằng động lực</u>
			Tạo nguồn tưới tiêu bằng trọng lực và sử dụng nước tạo nguồn bằng động lực	0,1	10% tưới tiêu chủ động bằng trọng lực
			Lợi dụng thủy triều để tưới tiêu	0,7	70% tưới tiêu chủ động bằng trọng lực
			<u>Tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền</u>	<u>1,2</u>	<u>Tính tăng thêm 20% theo từng biên pháp công trình</u>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý			
			<u>phê duyệt</u>		
		3.	Quy đổi về tưới tiêu cho lúa		
			Tưới tiêu mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngăn ngày kê cả cây vụ đông	0,4	40% tưới tiêu cho lúa
			Tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu 1 năm	0,80	80% tưới tiêu cho lúa 1 vụ. Đối với thanh long bằng 80% tưới tiêu cho lúa 3 vụ; <u>cây Sen bằng 80% tưới tiêu cho lúa 2 vụ</u>
			Cấp nước cho diện tích nuôi trồng thủy sản	2,0 ÷ 3,0	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Bắc Giang	Đề nghị sửa thành: “Hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định chung cho các vùng miền núi, trung du và vùng đồng bằng” làm cơ			Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		sở thống nhất áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện.	lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH MTV KTTL Quảng Nam	Đề nghị bỏ nội dung đoạn: Hệ số quy đổi quy định tại bảng trên là hệ số quy đổi tối đa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định thấp hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này" Vì hệ số quy đổi được Chính phủ quy định cụ thể trong Nghị định là cơ sở pháp lý cao nhất để các địa phương, đơn vị để thực hiện. Mặt khác giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hệ số quy đổi không thể thực hiện vì căn cứ cơ sở nào để quy định hệ số quy đổi hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể. Hiện nay, các biện pháp tưới, cây trồng này đang áp dụng tại Quảng Nam và nhiều tỉnh, thành trong cả nước.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi	Đề nghị bổ sung quy định hệ số quy đổi đối với trường hợp diện tích tưới, tiêu bằng động lực từ bậc 2	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 3	trường) Quảng Ngãi	trở lên. Đề nghị quy định cụ thể hệ số quy đổi trường hợp cấp nước cho diện tích nuôi trồng thủy sản là “2,5 (250% diện tích lúa) để dễ tổ chức thực hiện; tại cột ghi chú của nội dung cấp nước cho diện tích sản xuất muối quy định hệ số quy đổi và cột ghi chú là “0,5 (200-300% diện tích lúa)”, đề nghị chỉnh sửa thành: “0,5 (50% diện tích lúa)”. - Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ từ “cơ quan có thẩm quyền” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3: “...Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này”.	lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định STC Bình Định	Đề nghị bổ sung đối với hệ số quy đổi: a) Bổ sung hệ số quy đổi về hình thức tưới, tiêu bằng trọng lực. Lý do: Tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định: “...không vượt quá định mức sử dụng nước cho các đối tượng hoặc mục đích sử dụng do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo diện tích tưới tiêu chủ động (bằng động lực hoặc trọng lực) đối với diện tích lúa”; Bảng hệ số quy đổi tại điểm b chỉ mới quy định hệ số quy đổi bằng động lực). b) Bổ sung hệ số quy đổi miền núi về đồng bằng đối với các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện tưới, tiêu đồng thời cho cả vùng	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đồng bằng và miền núi. Lý do đề nghị: Nếu một đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi đồng thời tưới, tiêu cho cả vùng đồng bằng và miền núi thì không thể tách chi phí tưới, tiêu cho đồng bằng riêng và tưới, tiêu cho miền núi riêng mà cần có hệ số quy đổi để đưa về một đơn vị diện tích thống nhất, làm cơ sở để tính giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (giá đơn vị SPDV = [Tổng giá SPDV + Lợi nhuận + Thuế (nếu có)]/khối lượng).	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Sở Tài chính Nam Định	Số thứ tự 3, gạch đầu dòng thứ 4 “Cấp nước cho diện tích sản xuất muối” phản biểu hệ số quy đổi sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: đề nghị xem xét lại vì hệ số quy đổi và ghi chú không thống nhất với nhau. Số thứ tự 3, gạch đầu dòng thứ 2: “Tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây được liệu 1 năm”: Đề nghị sửa trong phần ghi chú: 80% tưới tiêu cho lúa 1 năm. Lý do sửa: Diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây được liệu tính theo năm. Phần ghi chú: hiện nay việc quy đổi ra diện tích tưới tiêu cho lúa có nhiều cách hiểu, do văn bản quy định không cụ thể diện tích quy đổi là theo tổng diện tích trồng lúa cả năm (diện tích các vụ cộng lại) hay diện tích trồng lúa trung bình 1 vụ/năm hay diện tích được phê duyệt trồng lúa của cơ quan có thẩm quyền.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Vì vậy đề nghị quy định cụ thể ở phần ghi chú. Đề nghị bổ sung rõ các khái niệm: hình thức, biện pháp tưới tiêu, hoặc giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản hướng dẫn do đây là nội dung quan trọng, quyết định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đề nghị quy định cụ thể đối với: Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH KTCTTL Bắc Hưng Hải	Đề nghị Dự thảo tách riêng hình thức tưới, tiêu. Cần có mã sản phẩm tưới, tiêu. Về hệ số quy đổi với phân tạo nguồn tưới, tiêu còn rất thấp, cần thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá để tính hệ số quy đổi trên cơ sở thực tiễn và các văn bản pháp luật hiện hành. - Hiện nay hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải và một số hệ thống thủy lợi khác làm thêm nhiệm vụ cấp nước tạo dòng chảy môi trường, để tăng khả năng tự làm sạch, giảm bớt ô nhiễm. Đây là một nhiệm vụ công ích, đề nghị bổ sung thêm danh mục sản phẩm dịch vụ công ích cho việc này.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH QLKTCTTL Bắc Kạn	Đề nghị sửa hệ số quy đổi đối với diện tích nuôi trồng thủy sản là 3,0 (300% diện tích lúa) để thống nhất thực hiện tại các địa phương giống nhau	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3	STC Thái Bình	Dự thảo quy định: "Hệ số quy đổi quy định tại	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 3	UBND Bà Rịa – Vũng Tàu	bảng trên là hệ số quy đổi tối đa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế đề quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi”. Tuy nhiên không có hướng dẫn cụ thể về căn cứ, cơ sở pháp lý để quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, các địa phương sẽ gặp khó khăn trong việc xây dựng, quy định hệ số quy đổi. Do vậy, đề nghị không quy định hệ số quy đổi tối đa mà quy định hệ số quy đổi áp dụng chung. Trường hợp quy định hệ số quy đổi tối đa, đề nghị có hướng dẫn cụ thể căn cứ, cơ sở pháp lý khi thực hiện quy định hệ số quy đổi cụ thể.	thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình STC Thái Bình	đề nghị bổ sung thêm nội dung: Hệ tưới động lực, tiêu trọng lực: hệ số quy đổi là 0,91 (91% tưới tiêu bằng động lực) Lý do: Tại điểm đ, khoản 3, Điều 3 dự thảo quy định: “ Trong trường hợp không tính riêng được cho từng biện pháp tưới nước và biện pháp tiêu nước thực hiện phân bổ theo tỷ lệ so với diện tích tưới chủ động (bằng động lực hoặc trọng lực) đối với diện tích lúa như sau: Tưới cho cây trồng: 70%; Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 30%.”. Với đặc thù của tỉnh Thái Bình hệ tưới chủ lực đối với cây trồng là tưới động lực, tiêu trọng lực sẽ được quy đổi diện tích về hệ tưới, tiêu động lực với hệ số tính toán: $1*0.7+1*0.7*0.3=0.91$ (91% tưới tiêu bằng	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		động lực).	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình STC Thái Bình UBND Kiên Giang STC Thái Nguyên	- Tại gạch đầu dòng thứ 4, mục 3 của điểm b, khoản 3, Điều 3, nội dung: “ Cấp nước cho diện sản xuất muối”: đề nghị thống nhất số liệu trong bản Hệ số quy đổi (0,5) và ghi chú (200-300% diện tích lúa), xem xét điều chỉnh cho phù hợp	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Tiết b Khoản 3 Điều 3	UBND Điện Biên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình STC Sơn La	Đề nghị xem xét, bỏ nội dung: "Hệ số quy đổi quy định tại bảng trên là hệ số quy đổi tối đa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định thấp hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này". Do tại điểm a Khoản 3 Điều 3 đã quy định "Việc quy đổi thực hiện trong trường hợp các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi không xây dựng được phương án giá riêng cho từng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi". Địa phương	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		không xây dựng được phương án giá riêng cho từng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thì không có căn cứ để địa phương xác định hệ số quy đổi cụ thể.	
Tiết b Khoản 3 Điều 3	STC Sơn La	Dự thảo Nghị định thiếu đối với cây lương thực	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Vĩnh Phúc	- Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy đổi giữa các vùng trung du, đồng bằng và miền núi. Ngoài ra đề nghị hướng dẫn thêm như đối với tỉnh Vĩnh Phúc thuộc vùng đồng bằng Sông Hồng do vậy mức giá có quy định tất cả các xã trên địa bàn tỉnh áp dụng đối với vùng đồng bằng hay không (trong khi trên địa bàn tỉnh có các xã trung du, đồng bằng, miền núi); Quy đổi Cấp nước cho diện tích nuôi trồng thủy sản quy định từ 2,0 đến 3,0 diện tích lúa, nhưng không quy định cụ thể đối với đất lúa theo vụ hay theo năm, do vậy đề nghị nghiên cứu quy đổi thủy sản 1 năm cụ thể bằng 2 lần đất lúa/vụ; - Hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đề đảm bảo thống nhất các diện tích quy đổi về diện tích tổng quy đổi, cần bổ sung thêm: + Tạo nguồn cho cấp nước nuôi trồng thủy sản: Hệ số quy đổi là 1,0 -1,5 diện tích lúa; + Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản nửa năm (1/2 năm: một vụ lúa, một vụ cá): Hệ số quy đổi là 1,5 diện tích lúa;	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		+ Tạo nguồn tưới tiêu bằng động lực kết hợp trọng lực hỗ trợ: Hệ số quy đổi là 0,45 tưới tiêu chủ động lúa; + Tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: Hệ số quy đổi là 0,3 tưới tiêu chủ động lúa; + Cấp nước cho diện tích sản xuất muối: Đề nghị xem xét hệ số quy đổi, nếu hệ số quy đổi là 0,5 đúng, thì phân ghi chú điều chỉnh cho phù hợp ($200 \div 300\%$ diện tích lúa) và ngược lại;	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Gia Lai	Dự thảo Nghị định quy định: “Hệ số quy đổi quy định tại bảng trên là hệ số quy đổi tối đa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế đề quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định thấp hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định. Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này”, nội dung này đề nghị quy định thống nhất để UBND cấp tỉnh để thực hiện.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Bình Dương Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi	Tại mục 3, đề nghị chỉnh sửa như sau: “b) Hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	trường) Bình Dương	thủy lợi TT 3. Quy đổi về tưới tiêu cho lúa - Cấp nước cho diện tích sản xuất muối: Hệ số quy đổi (0,5), 50% diện tích lúa”. Đồng thời, xem xét bổ sung hệ số quy đổi đối với tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị. Về xác định hệ số quy đổi đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung quy định rõ hệ số quy đổi của các vùng miền và không giao địa phương quy định nội dung này.	lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều	<i>đề nghị bổ sung thêm 01 (một) điểm quy định cụ thể: " Trường hợp phải tách riêng hệ số quy đổi cho tưới, tiêu trên cùng một đơn vị diện tích thì hệ số quy đổi tối đa được tính bằng hệ bao nhiêu trong bảng hệ số quy đổi đối với diện tích tưới, tiêu chủ động (bảng động lực hoặc trong lực) ".</i> Lý do: Theo Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP chưa có quy định rõ đối với trường hợp quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ trên một đơn vị diện tích, thực hiện hai nhiệm vụ (tưới và tiêu). Do vậy, khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực sẽ gây khó khăn trong việc tính hệ số quy đổi cho phần diện tích tưới, tiêu chủ động trên một đơn vị diện tích.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	UBND Đắk Lắk	Đề nghị bổ sung nội dung tại số thứ tự 1: “<i>Tưới bằng động lực từ nguồn nước tạo nguồn bằng trọng lực; Hệ số quy đổi: 1,28; Ghi chú: 128% tưới bằng động lực</i>”. Hệ số quy đổi = 1,28 (gồm: tưới bằng động lực	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		=1,0 + tạo nguồn bằng trọng lực = 0,28 (40% của 70% tưới bằng động lực). Lý do bổ sung: Tại tỉnh Đắk Lắk có trường hợp diện tích khu tưới ở hạ lưu công trình thủy lợi hồ chứa giao cho doanh nghiệp Nhà nước khai thác không tưới tự chảy được mà phải xả nước về hạ lưu xuống kênh tiêu để hợp tác xã nông nghiệp bơm từ kênh tiêu cấp nước tưới thông qua hợp đồng cấp nước. Đối với trường hợp này, chưa có quy định về mức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho biện pháp tưới trên. Do đó cần phải bổ sung quy định về mức hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho biện pháp tưới để giải quyết trường hợp này và các trường hợp tương tự (hiện tại đang áp dụng Nghị định số 96/2018/NĐ-CP, hợp tác xã nông nghiệp chỉ được hưởng kinh phí hỗ trợ bằng 60% của biện pháp tưới bằng động lực, thiệt thòi hơn so với các đơn vị khai thác khác thực hiện cùng biện pháp tưới bằng động lực).	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều	Tại gạch đầu dòng thứ nhất, mục 3, điểm b, khoản 3, Điều 3 quy định: Quy đổi về tưới tiêu cho lúa. Công ty đề nghị điều chỉnh lại hệ số quy đổi đối với "Công vụ Đông" bằng với hệ số tưới tiêu cho lúa. Lý do: Qua theo dõi hàng năm của Công ty, trong việc cung cấp nước tưới phục vụ cho diện tích cây trồng vụ Đông hàng năm (cây khai tây và cây củ đậu), thì lượng nước và số đợt cấp nước tương đương với diện tích cấp cho diện tích lúa (vụ Mùa). Do vậy,	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		theo hệ số quy đổi của Nghị định đối với cây trồng vụ Đông, hệ số quy đổi là 0,4 (40% tưới tiêu cho lúa) là tương đối thấp so với thực tế.	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị bổ sung hệ số quy đổi - Tiêu thoát nước phục vụ: sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị. - Thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, chăn nuôi. - Cấp nước tưới cho rừng phòng hộ	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Quảng Trị	Đề nghị bổ sung hệ số quy đổi vùng đồng bằng và vùng miền núi; bổ sung hệ số quy đổi đối với diện tích tưới tạo nguồn bằng động lực, trọng lực và trọng lực kết hợp động từ bậc 2 trở lên.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Bình Thuận	Đề nghị xem xét, quy định bổ sung: - Cụm "cây hàng năm" vào danh mục hệ số tính quy đổi. do tại điểm b khoản 1 Điều 17 có quy định đối tượng được hỗ trợ là cây hàng năm; - i- Hệ số quy đổi đối với trường hợp tạo nguồn bậc 02 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với biểu trên lý do ở một số địa phương có trạm bơm 02 bậc cần phải bổ sung để có giá áp dụng. - Hệ số quy đổi đối với các trường hợp trạm bơm đặc thù theo độ cao cột nước bơm vì có cột	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nước cao thì chi phí tiền điện lớn, nếu áp dụng hệ số trạm bơm thông thường sẽ thay không đủ chi phí trả tiền điện	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Ninh Thuận	Đề nghị quy định cụ thể “cơ quan có thẩm quyền” là cơ quan nào quy định đối với: “...Trường hợp hệ số quy đổi do cơ quan có thẩm quyền quy định cao hơn hệ số quy đổi trong bảng quy định tại điểm này, thực hiện theo hệ số quy đổi trong bảng quy định tại Điểm này”.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Thái Nguyên	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ban hành quy định hệ số quy đổi cụ thể đối với từng vùng, miền để phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa phương đảm bảo thống nhất việc áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện và phù hợp với các quy định liên quan (ví dụ: Miền núi, Trung du, vùng đồng bằng Sông Hồng...).	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Tiền Giang	Tại mục 3. Quy đổi về tưới tiêu cho lúa, tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu 1 năm có hệ số quy đổi 0,80 là chưa phù hợp với tình hình thực tế. Lý do: hiện nay, đối với một số loại cây thuộc nhóm cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu 1 năm có thể sản xuất cả năm, nhu cầu nước phục vụ xuyên suốt, không theo mùa vụ, chất lượng nguồn nước tưới cao hơn phục vụ cho lúa và nước sinh hoạt của con người. Do đó, đề xuất xem	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ			NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH																
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý																		
		xét tăng hệ số quy đổi ở nhóm cây này ngang bằng cây lúa.																		
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Ninh Bình	Tại Gạch đầu dòng (-) thứ nhất, thứ tự 3 Điểm b Khoản 3 Điều 3 của dự thảo ghi“ Tưới tiêu mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngăn ngày kể cả cây vụ đông”. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và một số địa phương khác có một số vùng sản xuất vụ lúa tái sinh vẫn được phục vụ tưới tiêu. Do vậy đề nghị soạn thảo bổ sung cụm từ “lúa tái sinh” vào từ “sau vụ đông” như sau: “tưới tiêu mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngăn ngày kể cả cây vụ đông và lúa tái sinh”.		Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ																
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Khánh Hòa	Đề nghị điều chỉnh để đảm bảo thời gian sinh trưởng và thu hoạch của từng loại cây trồng: <table><tr><td>3.</td><td>Quy đổi về tưới tiêu cho lúa</td><td></td><td></td></tr><tr><td>-</td><td>Tưới tiêu mạ, rau, màu kể cả cây vụ đông</td><td>0,4</td><td>40% tưới tiêu cho lúa</td></tr><tr><td></td><td>Tưới tiêu cây công nghiệp ngăn ngày</td><td>0,4</td><td>40% tưới tiêu cho lúa 02 vụ</td></tr><tr><td>-</td><td>Tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn</td><td>0,80</td><td>80% tưới tiêu cho lúa 1 vụ.</td></tr></table>		3.	Quy đổi về tưới tiêu cho lúa			-	Tưới tiêu mạ, rau, màu kể cả cây vụ đông	0,4	40% tưới tiêu cho lúa		Tưới tiêu cây công nghiệp ngăn ngày	0,4	40% tưới tiêu cho lúa 02 vụ	-	Tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn	0,80	80% tưới tiêu cho lúa 1 vụ.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
3.	Quy đổi về tưới tiêu cho lúa																			
-	Tưới tiêu mạ, rau, màu kể cả cây vụ đông	0,4	40% tưới tiêu cho lúa																	
	Tưới tiêu cây công nghiệp ngăn ngày	0,4	40% tưới tiêu cho lúa 02 vụ																	
-	Tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn	0,80	80% tưới tiêu cho lúa 1 vụ.																	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ				NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH	
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý				
			quả, hoa và cây được liệu 1 năm		Đối với thanh long bằng 80% tưới tiêu cho lúa 3 vụ.	
		-	Cấp nước cho diện tích nuôi trồng thủy sản	2,0 ÷ 3,0	200 ÷ 300% diện tích lúa	
		-	Cấp nước cho diện tích sản xuất muối	0,5	50% diện tích lúa	
		Và đề nghị làm rõ hoặc bổ sung khái niệm về tưới tiêu bằng động lực, tưới tiêu bằng trọng lực để địa phương có cơ sở thực hiện.				
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Hưng Yên	Tại thứ tự 3 (quy đổi về tưới tiêu cho lúa) hàng số 3 cột hệ số quy đổi Dự thảo quy định “2,0÷3,0” đề nghị điều chỉnh thành “3,0” và tại cột ghi chú Dự thảo quy định “200÷300% diện tích lúa” đề nghị điều chỉnh thành “300% tưới cho diện tích lúa”. Đề nghị bổ sung hệ số quy đổi với nội dung tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị.				Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Bình Thuận	Đề nghị xem xét, bổ sung quy định về phương pháp tính hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để UBND cấp tỉnh thực hiện theo thẩm quyền được giao. Trường hợp Bộ Tài chính chưa quy định được phương pháp tính hệ số quy đổi sản phẩm,				Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dịch vụ công ích thủy lợi, đề nghị xem xét không quy định Ủy ban nhân dân căn cứ tình hình thực tế quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi mà căn cứ vào hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tối đa được quy định tại điểm b khoản 3 điều 3 dự thảo để thực hiện	
Điểm b Khoản 3 Điều 3	STC Hải Dương	Về quy đổi diện tích, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Đề nghị làm rõ phương pháp xác định hệ số quy đổi để các địa phương có cơ sở áp dụng theo tình hình thực tế tại địa phương. Lý do: Công tác cấp nước, tưới tiêu có nhiều loại hình, biện pháp, loại cây trồng rất khác nhau: Cùng 01 vụ sản xuất có thể sử dụng nhiều hình thức, biện pháp tưới khác nhau cho nhiều loại diện tích cây trồng theo nhu cầu sử dụng nước. Không thể xác định chi phí cụ thể, tách riêng cho từng loại cây trồng nên cần phải quy đổi đổi về 01 loại hình, biện pháp và cây trồng để tính toán chi phí.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
	Sở NN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Cà Mau	tại điểm b, khoản 3, điều 3 của Nghị định: Hệ số quy đổi sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: - Cấp nước cho diện tích nuôi trồng thủy sản: Hệ số quy đổi bằng 2,0 – 3,0 (200 – 300% diện tích lúa) đề xuất quy định cụ thể hệ số quy đổi là: 3,0 (300% diện tích lúa). Vì đối với Cà Mau hiện nay diện tích nuôi trồng thủy sản chiếm hơn hai phần ba diện tích canh tác, và thời vụ canh tác nuôi trồng thủy sản từ 3 – 4 vụ/năm, đồng thời về nhu cầu sử dụng nước gấp 4 – 5 lần so	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		với sản xuất lúa. – Cấp nước cho diện tích sản xuất muối: Hệ số quy đổi bằng 0,5 (200 – 300% diện tích lúa) đề xuất quy định cụ thể hệ số quy đổi là: 1,0 (300% diện tích lúa).	
Điểm b Khoản 3 Điều	UBND Đắk Nông	Hiện nay chưa có quy định của Trung ương về phương pháp xác định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đề nghị bổ sung vào dự thảo nội dung giao Bộ, ngành chuyên môn hướng dẫn đối với nội dung này.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều	UBND Đắk Lắk	Dự thảo quy định: “Hệ số quy đổi quy định tại bảng trên là hệ số quy đổi tối đa. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quy định hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.” Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không hướng dẫn phương pháp xác định hệ số quy đổi, do đó khi triển khai thực tế tại địa phương sẽ không đủ cơ sở và căn cứ để xác định được hệ số quy đổi cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm b Khoản 3 Điều 3	Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi Hồ Chí Minh	Cần bổ sung thêm hệ số quy đổi diện tích cấp nước nuôi trồng thủy sản, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị, cấp nước cho rừng phòng hộ; cây thức ăn chăn nuôi; thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm c Khoản 3 Điều 3	STC Bình Thuận	Đề thuận lợi trong quá trình lập phương án cũng như có căn cứ pháp lý để cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi xác định nội dung này là phù hợp hay chưa phù hợp, đề nghị xem xét quy định căn cứ thích hợp khác phù hợp theo quy định hiện hành để đề xuất hệ số quy định là gồm những căn cứ nào và phương pháp tính toán hệ số quy đổi trên những căn cứ này;	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm c Khoản 3 Điều 3	UBND tp Đà Nẵng, Sở Tài chính Đà Nẵng	Tại Điểm c Khoản 3 Điều 3: Đề nghị điều chỉnh cụt từ "mục 5" thành "mục 3" và hoàn chỉnh như sau: "Đối với trường hợp quy đổi diện tích cấp nước cho nuôi trồng thủy sản theo diện tích tưới tiêu chủ động (bằng động lực hoặc trọng lực) đối với diện tích lúa, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi căn cứ định mức sử dụng nước cho tưới lúa và nuôi trồng thủy sản tại địa phương hoặc căn cứ thích hợp khác phù hợp theo quy định hiện hành đề xuất hệ số quy đổi cụ thể nhưng không vượt quá khung hệ số quy định tại mục 3 bảng hệ số quy đổi quy định tại điểm b Khoản này"	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm c Khoản 3 Điều 3	UBND Đồng Nai, STC Bình Thuận STC Tiền Giang STC Trà Vinh	Xem xét điều chỉnh lại nội dung "quy định tại mục 5 bảng hệ số quy đổi quy định tại điểm b Khoản này vì tại bảng hệ số không có mục 5, chỉ đến mục 3	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	STC Quảng Bình STC Vĩnh Phúc Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình STC Nam Định STC Thái Bình Sở Tài chính Trà Vinh STC Long An UBND Kiên Giang Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi Hồ Chí Minh STC Hà Nam		
Điểm d Khoản 3 Điều 3	STC Vĩnh Phúc, STC Hải Phòng	<i>“Trong trường hợp không tính riêng được cho từng biện pháp tưới nước và biện pháp tiêu nước thực hiện phân bổ theo tỷ lệ so với diện tích tưới chủ động bằng động lực đối với diện tích lúa như sau: Tưới cho cây trồng: 70%; Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 30%”. Như vậy 70%, 30% này xác định theo vụ hay theo năm và đối với diện tích không tách tưới tiêu thì có tính 100% không và có được tính thêm tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị hay không.</i>	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm d Khoản 3 Điều 3	STC Ninh Bình	Tại ý thứ 2, đề nghị đơn vị soạn thảo sửa đổi, bổ sung như sau: “Tưới cho cây trồng: 70% của tưới, tiêu; Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 30% của tưới, tiêu.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
	STC Phú Thọ	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: <i>“Trong trường hợp không tính riêng được cho từng biện pháp tưới nước và biện pháp tiêu nước thực hiện phân bổ theo tỷ lệ so với diện tích tưới chủ động (bằng động lực, trọng lực hoặc trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ) đối với diện tích lúa như sau:</i> <i>- Trường hợp cùng biện pháp tưới, tiêu (bằng động lực hoặc trọng lực): Tưới cho cây trồng: 70%; tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp: 30%.</i> <i>- Trường hợp khác biện pháp tưới, tiêu (tưới bằng động lực, tiêu bằng trọng lực; tưới bằng trọng lực, tiêu bằng động lực; tưới bằng động lực hoặc trọng lực, tiêu kết hợp; tưới kết hợp, tiêu bằng động lực hoặc trọng lực): Tưới cho cây trồng: 70%; tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp: 30% đối với đơn giá của biện pháp trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ”.</i>	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điểm e Khoản 3 Điều 3	STC Tiền Giang	Đối với các nội dung thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, dự thảo chưa nêu đơn vị thực hiện thu cho nội dung này. Đề nghị bổ sung cụ thể đơn vị thực hiện thu tiền sử dụng sản	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.	
Điều 4	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Bổ sung các loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trồng cây lâu năm, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng thông thường, khai thác nước dưới đất,... do Luật Thủy lợi cho phép các hoạt động nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Điều 4	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Hiện tại, việc đơn vị khai thác công trình thủy lợi đang đồng thời cung cấp một số SPDV như: Khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường, ngoài thủy điện còn kết hợp phát điện cho các hệ thống phát điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, thủy điện tích năng, thủy triều...). Các loại hình SPDV này có tiềm năng rất lớn giúp các đơn vị khai thác công trình thủy lợi tăng thu, bù chi, tiến tới cân đối được thu chi, giảm dần phụ thuộc vào NSNN cấp. Do vậy, cần thiết bổ sung vào danh mục SPDV thủy lợi khác theo Khoản 4 Điều 30 Luật Thủy lợi để bảo đảm khơi thông nguồn lực, tháo gỡ khó khăn cho ngành thủy lợi.	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Điều 4	Sở Tài chính Bắc Ninh	Theo Luật Thủy lợi, sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm: “Tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị ...”. Hiện nay, hệ thống thủy lợi tại địa phương (tỉnh Bắc Ninh) phân diện tích tiêu thoát nước vùng nội thị đều được đổ vào hệ thống công trình thủy lợi do Công ty Bắc Đuống quản lý. Do vậy, đề nghị bổ sung phần dịch vụ tiêu, thoát nước cho khu vực nông	Quy định theo quy định tại Luật Thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thôn, đô thị (phần nội thị) vào dịch vụ công ích thủy lợi khác	
Điều 4	STC Hưng Yên	Đề nghị bổ sung thêm Khoản 3: Quy đổi diện tích, sản lượng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.	Về việc quy đổi, bỏ nội dung này tại dự thảo Nghị định do chưa đủ cơ sở pháp lý, căn cứ
Điều 4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) thành phố Đà Nẵng	Bổ sung sản phẩm tạo nguồn cấp nước thô	Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định
Khoản 2 Điều 4	STC Hà Tĩnh	Theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Luật Thủy lợi (Phân loại sản phẩm dịch vụ thủy lợi): Chính phủ quy định bổ sung loại sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác phụ thuộc tình hình Kinh tế - Xã hội từng thời kỳ. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung sản đơn vị tính giá phẩm, dịch vụ thủy lợi khác tại Khoản 2 Điều 4 Dự thảo, như sau: - Kết hợp trung chuyển nước: Dùng cho tổ chức, cá nhân được sử dụng công trình thủy lợi được nhà nước đầu tư để dẫn tải nước phục vụ cho mục đích riêng của tổ chức, cá nhân đó; đơn vị: đồng/m³. - Kết hợp sử dụng điện năng lượng mặt trời: Dùng cho tổ chức, cá nhân xây dựng điện năng lượng mặt trời trên mặt thoáng hồ chứa, kênh mương, phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đơn vị: đồng/đồng doanh thu (% giá trị sản lượng điện thương phẩm). - Kết hợp trồng cây dược liệu, cây	Quy định theo quy định tại Luật Thủy lợi Điều chỉnh danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		công nghiệp trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (vùng bán ngập, vùng lân cận lòng hồ chứa, phạm vi hành lang công trình hồ chứa, kênh mương): Dừng cho tổ chức, cá nhân đầu tư trồng cây dược liệu, cây công nghiệp trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cho mục đích riêng của tổ chức, cá nhân đó; đơn vị: đồng/ha/năm.	
Khoản 2 Điều 4	UBND tp Đà Nẵng, Sở Tài chính Đà Nẵng	Hiện nay, thực tế tại thành phố Đà Nẵng có hoạt động tạo nguồn, cấp nước thô để sản xuất nước sạch và tưới cây xanh cho Khu công nghệ cao, Khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghiệp. Do đó, để có cơ sở xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đơn vị tính tại Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, cụ thể: "tạo nguồn"; "cấp nước thô"; "tưới cây cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao".	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 4	STC Tiền Giang, Sở Tài chính Long An	Đề nghị bổ sung cụm từ "thoát nước" vào sau "đồng/ha lưu vực tiêu".	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 4	STC Ninh Bình	Thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và một số địa phương, các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực tế có thực hiện nhiệm vụ tiêu nước cho các cụm công nghiệp. Việc áp dụng giá đối	Quy định theo danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Thủy lợi Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		với đối tượng trong các cụm công nghiệp là cơ sở để các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi có cơ sở để nghiệm thu, thanh toán khối lượng thực hiện. Do vậy, đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung cụm từ “cụm công nghiệp” vào ý trên như sau: b) Tiêu nước cho khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao: đồng/nội dung công việc hoặc đồng/ha lưu vực tiêu hoặc đồng/m3 hoặc đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm;”.	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 4	STC Hưng Yên	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Tiêu nước cho khu công nghiệp bao gồm cả các nhà máy công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao: đồng/nội dung công việc hoặc đồng/ha lưu vực tiêu hoặc đồng/m3 hoặc đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm;”	Quy định theo danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Thủy lợi Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 4	STC Vĩnh Phúc	Đề nghị bổ sung tính đối với tiêu nước cho khu du lịch, dịch vụ, vui chơi giải trí	Quy định theo danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Thủy lợi
Điểm b Khoản 2 Điều 4	STC Hải Dương	đề nghị bổ sung từ “cụm” sau từ “khu” như sau: “Tiêu nước cho khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao: đồng/nội dung công việc hoặc đồng/ha lưu vực tiêu hoặc đồng/m3 hoặc đồng/ha/vụ hoặc đồng/ha/năm;”.	Quy định theo danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Thủy lợi Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm b Khoản 2 Điều 4	STC Thái Bình	- Đề nghị tách riêng “tiêu thoát nước mặt” và “tiêu nước xả thải” cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.	Quy định theo danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Thủy lợi
Điểm c Khoản 2 Điều 4	STC Bình Dương Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bình Dương	Thực tế hiện nay, đối với giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác “Điện mặt trời” là rất khó tính toán, xác định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung điều khoản quy định chi tiết nội dung này.	Quy định theo danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Thủy lợi
Điểm d khoản 2 Điều 4	Công ty TNHH KTCCTL Hòa Bình	Đề nghị bổ sung đơn vị tính đối với trường hợp nuôi bằng lồng, bè đồng/m ² bề mặt lồng, bè/năm	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm d khoản 2 Điều 4	Công ty TNHH KTCCTL Quảng Nam	Đề nghị sửa đổi như sau: d) Kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui chơi giải trí khác: đồng/đồng doanh thu (% tổng giá trị doanh thu) hoặc đồng/ha/năm;	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm đ khoản 2 Điều 4	STC Quảng Trị	Bổ sung thêm đơn vị tính nuôi cá lồng, bè trong lồng hồ chứa nước thủy lợi.	Quy định theo danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Luật Thủy lợi
Điểm đ khoản 2 Điều 4	Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định STC Phú Yên STC Bình Định	Dự thảo Nghị định quy định: “Nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước: đồng/ha mặt thoáng/năm hoặc % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản trong năm”. - Trường hợp đơn vị tính là đồng/ha mặt	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thoáng/năm: Không thể tính đồng đều giá/01 ha mặt thoáng các hồ chứa của đơn vị quản lý. Vì thực tế hiệu quả nuôi thả cá tại các hồ chứa nước thủy lợi là khác nhau do phụ thuộc vào nhiều yếu tố như về độ PH, hệ thống thủy sinh làm thức ăn cho cá, mực nước hồ chứa, mật độ thả cá tại mỗi hồ... Đối với hồ chứa thủy lợi có dung tích lớn, hiệu quả nuôi cá thu lại (tính trên 1ha mặt thoáng) thấp hơn nhiều so với hồ chứa có dung tích vừa và nhỏ. Nếu cùng một mức giá thu tiền mặt nước/1ha, có hồ sẽ thu lãi nhiều hoặc có hồ sẽ không đủ bù đắp chi phí nuôi thả cá. Do vậy, nếu phải tính giá/1 ha mặt thoáng/năm cho tất cả các hồ chứa nước trên địa bàn đơn vị quản lý (Công ty Thủy lợi Bình Định quản lý 63 hồ chứa) là không phù hợp với điều kiện thực tế. Tuy nhiên, cũng không thể tính riêng cho mỗi hồ vì như vậy cách tính toán, phân bổ, hồ sơ giấy tờ rất nhiều, và khó đảm bảo thiết thực vì cách tính giá cho sản phẩm, dịch vụ nuôi trồng thủy sản trong hồ chứa vốn đã rất phức tạp, khó xác định. - Trường hợp đơn vị tính là % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản trong năm: Đối tượng thuê lòng hồ chứa nuôi trồng thủy sản đa phần là người dân tự do, đánh bắt và tiêu thụ nhỏ lẻ, không xuất hóa đơn nên không thể xác định được giá trị sản lượng, doanh thu của đối tượng nuôi trồng thủy sản để tính giá sản phẩm, dịch vụ nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa.	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		- Công ty đề nghị bổ sung: + Có hướng dẫn, quy định thêm khác trong trường hợp đơn vị khai thác công trình thủy lợi có nhiều hồ chứa cho thuê nuôi trồng thủy sản (có thể tính giá cho thuê trọn gói theo từng hồ); + Bổ sung đơn vị tính đơn giá sản phẩm, dịch vụ nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước đối với trường hợp nuôi bằng lồng, bè: <u>đồng/m bề mặt lồng, bè/năm</u>; Đề nghị có hướng dẫn cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ nuôi trồng thủy sản nuôi bằng lồng, bè, bởi vì trên thực tế có nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trong hồ chứa thủy lợi nhưng cách tính toán hay phân bổ chi phí cho loại sản phẩm, dịch vụ này rất khó xác định.	
Điểm đ khoản 2 Điều 4	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Do đối tượng thuê lồng hồ chứa nuôi trồng thủy sản đa phần là người dân tự do, đánh bắt và tiêu thụ nhỏ lẻ, không xuất hóa đơn nên không thể xác định được giá trị sản lượng, doanh thu của đối tượng nuôi trồng thủy sản để tính giá sản phẩm, dịch vụ nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nên Trường hợp đơn vị tính là % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản trong năm là khó thực hiện, đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Đồng thời, đề nghị bổ sung đơn vị tính đơn giá sản phẩm, dịch vụ nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước đối với trường hợp nuôi bằng lồng, bè: <u>đồng/m² bề mặt lồng, bè/năm</u>.	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm đ khoản 2 Điều 4	UBND Đắk Lắk	Đề nghị sửa đổi thành “Nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa nước: đồng/ha mặt thoáng/năm đối với các nhóm hồ có diện tích mặt thoáng khác nhau”, Ví dụ như: Nhóm hồ chứa có diện tích mặt thoáng nhỏ hơn 50 ha, nhóm hồ chứa có diện tích mặt thoáng lớn hơn 50 ha và nhỏ hơn 100 ha,... Lý do: Trường hợp đơn vị tính là đồng/ha mặt thoáng/năm: Nếu áp dụng cùng một đơn giá cho tất cả các hồ có diện tích mặt thoáng nhỏ đến lớn thì những hồ có diện tích mặt thoáng lớn kinh phí phải trả cho đơn vị khai thác quá lớn, mặt khác nuôi trồng thủy sản tại các hồ chứa nước có diện tích mặt thoáng nhỏ sẽ hiệu quả hơn. Trường hợp đơn vị tính là % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản trong năm: Đơn vị khai thác sẽ rất khó thu được kinh phí, vì đối tượng nuôi trồng thủy sản thường là hộ kinh doanh nhỏ lẻ, nuôi trồng, đánh bắt và tiêu thụ nhỏ lẻ, không xuất hóa đơn nên không thể xác định được giá trị sản lượng, doanh thu để tính giá sản phẩm, dịch vụ nuôi trồng thủy sản trong các hồ chứa.	Đơn vị tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng Việt Nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm b, d, đ khoản 2 Điều 4	UBND Hà Nội	Đề nghị sửa đổi các điểm b, d, đ khoản 2 Điều 4 như sau: “b) Tiêu nước cho diện tích công nghiệp, chế xuất, kinh tế và công nghệ cao: đồng/nội dung công việc hoặc đồng/điện tích lưu vực tiêu hoặc đồng/khối lượng nước theo thời gian; d) Kinh doanh, du lịch và các hoạt động vui	Đơn vị tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng Việt Nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		chơi giải trí khác: đồng/đồng doanh thu hoặc đồng/đơn vị diện tích theo thời gian; d) Nuôi trồng thủy sản trong công trình thủy lợi: đồng/đơn vị diện tích theo thời gian hoặc % giá trị sản lượng nuôi trồng thủy sản theo thời gian;" Lý do: Việc quy định đơn vị tính theo thời gian là "năm", "vụ" là chưa linh hoạt, việc điều chỉnh đơn vị tính như trên sẽ giúp UBND cấp tỉnh chủ động trong việc lựa chọn đơn vị tính cho từng công việc (vụ, năm, tháng, ngày...) phù hợp với loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác của từng địa phương.	
Điểm e Khoản 2 Điều 4	UBND Đồng Nai STC Vĩnh Phúc STC Quảng Trị STC Hà Tĩnh	Đối với loại hình sản phẩm, dịch vụ kết hợp giao thông quy định đồng/tấn/lần hoặc đồng/tấn/lượt. Tuy nhiên, chưa quy định rõ khối lượng tấn là tính theo tải trọng của phương tiện hay chỉ tính trọng lượng của vật liệu hay là tính cả 2 nên gây khó khăn khi tính toán và thu tiền đối với dịch vụ này, đặc biệt là đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng như cát, sỏi, đá..... Do vậy, đề nghị bổ sung quy định rõ, đồng thời bổ sung thêm đơn vị tính là đồng/lượt để tùy tình hình thực tế mà các đơn vị lựa chọn xây dựng giá cho phù hợp.	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điểm e Khoản 2 Điều 4	STC Vĩnh Phúc	Đề nghị bổ sung điểm "g) Trồng cây lâu năm trong vùng bán ngập hồ chứa nước: đồng/ha/năm hoặc đồng/ha/vụ."	Đơn vị tính tiếp thu theo ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tính bằng đồng việt nam trên một đơn vị sản

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			phẩm, dịch vụ thủy lợi
Điều 5	STC Thái Bình	Theo quy định tại Luật Giá năm 2023 và tại khoản 2 Điều 5 dự thảo thì việc định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chỉ thực hiện đối với công trình sử dụng vốn nhà nước trong trường hợp đặt hàng; tại khoản 7, Điều 5 dự thảo: “<i>Đối với công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư và công trình thủy lợi đầu tư xây dựng không sử dụng vốn nhà nước, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định theo hợp đồng giữa các bên.</i>” Hiện nay, nhiều công trình thủy lợi do các hợp tác xã quản lý đang phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp được hình thành từ nhiều nguồn vốn hỗn hợp (trong đó có vốn của nhà nước, vốn của hợp tác xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác). Việc quy định như trên dẫn đến không có căn cứ xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với diện tích tưới tiêu do các công trình thủy lợi trên phục vụ.. Đề nghị bổ sung tại dự thảo nội dung quy định về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với công trình sử dụng vốn hỗn hợp, trong đó có phần vốn của nhà nước	Tại Luật Giá đã quy định: Đối với công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư và công trình thủy lợi đầu tư xây dựng không sử dụng vốn nhà nước, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi xác định theo hợp đồng giữa các bên, do đó không quy định lại tại Nghị định theo Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật.
Điều 5	Sở Tài chính Lai Châu	Tại Điều 5 dự thảo Nghị định về xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủ lợi: Theo quy định tại Luật Giá năm 2023 thì đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chỉ thực hiện định giá theo phương thức đặt hàng. Đối với hình thức giao nhiệm vụ và đấu thầu không có giá để thẩm định giá gói thầu hoặc giao dự	Tại dự thảo ND đã quy định rõ: <i>Trường hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức giao nhiệm vụ, đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định về giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng</i>

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		toán thì các đơn vị không có cơ sở thực hiện. Tại dự thảo Nghị định quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm phương pháp so sánh và phương pháp chi phí. Tuy nhiên 02 phương pháp này có 02 giá khác nhau, dẫn đến khó khăn cho việc lựa chọn phương pháp áp dụng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể điều kiện áp dụng đối với từng phương pháp.	<i>ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản pháp luật khác có liên quan."</i> Việc quy định về phương pháp định giá, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 5	STC Bình Phước	Về lựa chọn 2 phương pháp để xác định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi là phương pháp chi phí và phương pháp so sánh. Tuy nhiên, nếu cả hai phương pháp đều như nhau thì chọn phương pháp nào, cần nêu cụ thể.	Việc quy định về phương pháp định giá, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 5	Bộ Tư pháp	Khoản 3 Điều 23 Luật Thủy lợi quy định: "<i>Cơ quan quản lý công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều 21 của Luật này quyết định phương thức khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước như sau: a) Công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt được giao cho doanh nghiệp nhà nước quản lý, khai thác và thực hiện theo phương thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ; b) Công trình thủy lợi không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này được thực</i>	Tiếp thu theo hướng bỏ nội dung này

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng”.</i> Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đã quy định về điều kiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 9) và điều kiện đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Điều 12). Dự thảo Nghị định có phạm vi điều chỉnh là quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; do vậy, việc dự thảo Nghị định quy định điều kiện đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi tại điểm a khoản 2 Điều 5 là không đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh và nội dung Luật Thủy lợi giao Chính phủ hướng dẫn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định nội dung này trong dự thảo Nghị định.	
Điều 5	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Căn cứ quy định tại Luật Giá, khi định giá phải căn cứ vào giá thành thực tế, không quy định căn cứ vào định mức kinh tế-kỹ thuật nhưng dự thảo lại chủ yếu dựa vào định mức kinh tế kỹ thuật. Do đó cần phải hướng dẫn kỹ, rõ nội dung này. Trường hợp giá thành thực tế cao hơn định mức thì xử lý thế nào. Trong trường hợp giá thành thực tế thấp hơn định mức thì xử lý thế nào và giá thành thực tế quy định phải tổng hợp trong mấy năm rõ ràng	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Xây dựng giá cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi đặt hàng trên kế hoạch ngân sách được giao thì các đơn vị giao nhiệm vụ có xác định giá không? Nêu rõ để các tổ chức KTCTTL dễ thực hiện.	Tại dự thảo đã có quy định trường hợp đấu thầu, giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, giao nhiệm vụ
Khoản 1 Điều 5.	Sở Tài chính Yên Bái.	Đề nghị cơ quan soạn thảo cần làm rõ trong Nghị định nội dung quy định: “... trong điều kiện thị trường bình thường (không có thiên tai, hỏa hoạn và điều kiện bất thường khác).” Lý do: Trong thực tế ở các địa phương hàng năm đều có thiên tai xảy ra (như: hạn hán, bão lũ,... nhất là các tỉnh miền núi như tỉnh Yên Bái) làm hư hỏng nhất định cho các công trình như: sạt lở, đứt gãy kênh mương, hư hỏng đập, cống lấy nước đầu mối,... cần phải khắc phục sửa chữa để đảm bảo công tác tưới tiêu. Vì vậy, nếu không có quy định cụ thể thế nào là thiên tai, điều kiện bất thường khác với những trường hợp thiên tai (hạn hán, bão lũ,...) thường xuyên xảy ra hàng năm sẽ gây khó khăn trong ký kết, thực hiện hợp đồng và việc xác 2 định các trường hợp được điều chỉnh, bổ sung hợp đồng hoặc được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khắc phục sửa chữa các công trình khi bị hư hỏng do thiên tai gây ra. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sửa đổi lại như sau: “1. Việc định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định tại thời điểm định giá trong điều	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>kiện thị trường bình thường (không có thiên tai, hỏa hoạn và điều kiện bất thường khác xảy ra được cấp thẩm quyền ban bố tình huống khẩn cấp)."</i>	
Khoản 2, Điều 5	Công ty TNHH MTVTL Đông Triều	Dự thảo quy định khi xây dựng phương án giá, định giá phải căn cứ vào nguyên tắc định giá, theo quy định của Luật Giá và theo phương pháp định giá chung do Bộ Tài chính quy định được quy định tại khoản 1, Điều 6. Như vậy, là chưa thống nhất và còn mâu thuẫn, chưa đúng với tinh thần của Luật Giá và không đúng với nguyên lý hình thành giá. Lý do: Theo cách xác định giá của Dự thảo Nghị định vẫn quy định như Nghị định số 96/2018/NĐ-CP là giá không vượt dự toán ngân sách được giao (Điểm c, Khoản 2, Điều 5). Từ đó, dẫn đến cách tính ngược cho việc xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 2, Điều 5	STC Quảng Ninh	- Đề nghị sửa khoản 2 Điều 5 như sau: "2. Đối với công trình sử dụng vốn nhà nước trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật Giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý trình cơ quan có thẩm quyền định giá là cơ sở để đặt hàng, ký hợp đồng đặt hàng, hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của các đối tượng không được hỗ trợ".	Đối với các đối tượng không được hỗ trợ, diện tích sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu tiền sẽ không thuộc trường hợp do Nhà nước định giá. Do đó, không thể quy định việc lập phương án giá trên cơ sở quy định tại Luật Giá để thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; đồng thời quy định: "Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định; có thể xem xét, áp dụng cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định tại Nghị định này".
Khoản 2 Điều 5	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh "2. Đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, việc định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình sử dụng vốn nhà nước". Lý do: Sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi ngoài các đối tượng được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích theo quy định còn có các đối tượng phải nộp tiền sử dụng theo quy định. Vì vậy, việc ban hành giá để có cơ sở cho tổ chức khai thác thực hiện thu tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo đơn giá của nhà nước ban hành.	Sửa đổi tại dự thảo Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh a) Đơn vị được đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị được đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước nằm trên địa bàn cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung Ương); doanh nghiệp có đăng	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực được đặt hàng quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu theo hợp đồng đặt hàng.	
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC Hưng Yên	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Đơn vị được đặt hàng sản phẩm, công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố có hệ thống công trình thủy lợi tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp, thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, có sự kết nối hệ thống, cung cấp kịp thời sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh, huyện, xã để phục vụ sản xuất nông nghiệp và khắc phục, phòng chống thiên tai, thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ tưới, tiêu nước;...”	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC Quảng Trị	Đề nghị bổ sung như sau “... có hệ thống hồ chứa, đập dâng, trạm bơm kênh tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp...”.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC Thanh Hóa	Đề nghị sửa lại là: “a) Đơn vị được đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị, tổ chức được giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu của việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo hợp đồng đặt hàng. Ngoài ra đối với cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được đặt hàng trong lĩnh vực thuộc diện Nhà nước cấp phép hoạt động cần đáp ứng thêm điều kiện phải là nhà cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành."</i>	
Điểm a Khoản 2 Điều 5	Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định STC Bình Định	Đề nghị bổ sung " <u>Hồ chứa, đập dâng</u> " vào điểm a: "... Đơn vị được đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố có <u>hồ chứa, đập dâng</u> , hệ thống kênh tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp..."	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình	Đề nghị sửa thành: "Đơn vị được đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố có hệ thống công trình thủy lợi tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp, thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt ..."	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC Sơn La	Đề nghị bỏ nội dung "có hệ thống kênh tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp, thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt, có sự kết nối hệ thống, cung cấp kịp thời sản	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh, huyện, xã để phục vụ sản xuất nông nghiệp và khắc phục, phòng chống thiên tai, thuận tiện cho người sử dụng dịch vụ tưới, tiêu nước; có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực được đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” chỉnh sửa thành: “a) Đơn vị được đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị, tổ chức được giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố; có đủ năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu của việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo hợp đồng đặt hàng. Ngoài ra đối với cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được đặt hàng trong lĩnh vực thuộc diện Nhà nước cấp phép hoạt động phải đáp ứng thêm điều kiện phải là nhà cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”	
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC Thái Nguyên	Đề nghị bổ sung quy định thực hiện hình thức đặt hàng đối với trường hợp các địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở, nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi do UBND cấp xã thực hiện.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi Hồ	Cần bổ sung thêm sau điểm a "Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã được tính thành vốn nhà nước tại Doanh nghiệp thì doanh nghiệp được ghi	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ quy định này

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	Chi Minh	vốn nhà nước tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đặt hàng Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phục vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi." Lý do: a. Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: - Khoản 2 Điều 74: "2. Việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan"; -Điểm a Khoản 3 Điều 76 quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức được giao quản lý tài sản: "a) Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng khai thác tài sản được Nhà nước giao quản lý"; - Điểm a Khoản 1 Điều 80 quy định: Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng theo các phương thức: a) Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng" - Khoản 2 Điều 81 quy định: Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng, các dịch vụ hỗ trợ kèm theo và tổ chức quản lý, vận hành tài sản kết cấu hạ tầng."	tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		b. Công ty Thủy nông là đơn vị trực tiếp tổ chức khai thác, quản lý vận hành tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với danh mục tài sản do chính Công ty quản lý theo Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; không thể bàn giao cho đơn vị khác khai thác vận hành công trình thủy lợi thông qua phương thức đấu thầu; c. Theo Khoản 16 Danh mục hàng hóa, dịch vụ địa bàn thực hiện độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại Ban hành kèm theo Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định: Hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện thì hoạt động thương mại độc quyền nhà nước là quản lý khai thác trong trường hợp giao kế hoạch trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam; d. Đối với các công trình thủy lợi đã tính vào thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Đề "phát huy hiệu quả nâng cao giá trị công trình thủy lợi thì ngoài việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, các Công ty Thủy nông còn phải tìm mọi giải pháp, khách hàng để cung cấp nước thô phục vụ cho xử lý kinh doanh nước sạch, phục vụ công nghiệp sinh hoạt..., tạo nguồn thu để bổ sung kinh phí quản lý vận hành công trình thủy lợi ngày càng tốt hơn, nên cần phải ký và tổ chức thực hiện các hợp đồng dài hạn với khách hàng nên các Công ty Thủy nông cần ổn định là tổ chức quản lý vận hành công trình thủy lợi	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng; Công ty Thủy nông hiện nay là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, được nhà nước đầu tư vốn để quản lý khai thác, vận hành các công trình thủy lợi và việc quản lý khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải được tổ chức thực hiện liên tục, gắn liền với địa phương, với cơ cấu cây trồng, tập quán sản xuất của từng vùng, từng địa bàn gắn liền với người nông dân	
Điểm a Khoản 2 Điều 5	UBND Điện Biên	Đề nghị xem xét, điều chỉnh, bổ sung đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở loại hình tổ hợp tác vì rất khó thực hiện, không đảm bảo theo điều kiện yêu cầu tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC Phú yên Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	- Đề nghị bổ sung “Hồ chứa, đập dâng” vào điểm a: “... Đơn vị được đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố có hồ chứa, đập dâng, hệ thống kênh tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp...” - Đề nghị xem xét bỏ nội dung quy định tại điểm c: “c) Trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật Giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công 3 trình thủy lợi thực hiện lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với công trình sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách”.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định Đối với điểm c, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Lý do: Kế hoạch dự toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm được lập theo phương án giá được tính đúng, tính đủ. Do đó, theo quy định trên là chưa phù hợp (còn hạn chế)	
Điểm a Khoản 2 Điều 5	UBND Kiên Giang	Việc quy định điều kiện năng lực đối với đơn vị được đặt hàng sản phẩm công ích thủy lợi (chủ thể khai thác công trình thủy lợi) là đơn vị sẽ trực tiếp thực hiện lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi tại điểm a; khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định: Có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp quy định này đáp ứng đúng khoản 1 Điều 23 Luật Thủy lợi; tuy nhiên, đối với Kiên Giang nói riêng, hiện nay việc quản lý và khai thác công trình thủy lợi do các Trung tâm hoặc Ban Quản lý hoặc Chi cục Thủy lợi trực tiếp vận hành khai thác thì không thể xác định được giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Theo điểm b khoản 2 Điều 4 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 quy định: “b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện sắp xếp, kiện toàn chủ thể khai thác công trình thủy lợi phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi, hoàn thành chậm nhất 05 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành” thì đến ngày 15/8/2028 tất cả các địa phương sẽ thực hiện đúng khoản 1 Điều 23 Luật Thủy lợi. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hướng dẫn các địa phương có mô hình khai thác công trình thủy lợi chưa phù hợp như nêu trên (Trung tâm hoặc Ban Quản lý hoặc Chi cục Thủy lợi trực tiếp vận	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hành khai thác) lập phương án giá để UBND tỉnh ban hành giá cụ thể (từ năm 2024 đến năm 2028) làm cơ sở thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi.	
Điểm a Khoản 2 Điều 5	Sở Tài chính Lai Châu	Quy định như dự thảo đối với các tỉnh không có biển (<i>không có các điều kiện: ngăn triều cường, ngăn mặn, dầy mặn, rửa mặn</i>) có thể áp dụng được hình thức đặt hàng không? Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ để các đơn vị có cơ sở thực hiện.	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm a Khoản 2 Điều 5	STC Thái Bình	Để có cơ sở áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cụ thể về điều kiện “năng lực về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và đội ngũ người lao động đáp ứng được các yêu cầu của việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” để có căn cứ lựa chọn đơn vị được đặt hàng và ký kết hợp đồng đặt hàng. Đề nghị sửa lại thành: “Đơn vị được đặt hàng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đáp ứng các điều kiện sau: Đơn vị, tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, thành phố, huyện, xã có hệ thống công trình thủy lợi tưới, tiêu, tưới tiêu kết hợp, thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, dầy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt...”	Tiếp thu theo ý kiến của Bộ Tư pháp và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là bỏ nội dung này tại Nghị định
Điểm c Khoản 2 và Khoản 4 Điều 5	STC Lào Cai	Đề nghị xem xét việc quy định lập phương giá sản phẩm dịch vụ trong phạm vi dự toán ngân sách	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nhà nước được giao năm ngân sách có phù hợp với quy định hiện hành không? Lý do: việc xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ trên cơ sở nguyên tắc căn cứ định giá quy định tại Điều 22 Luật giá 2023, trong đó có nguyên tắc bù đắp chi phí sản xuất, căn cứ trên yếu tố hình thành giá sản phẩm dịch vụ tại thời điểm định giá.	BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2, Điều 5	Công ty TNHH KTCTTL Bắc Hưng Hải	Quy định về nguyên tắc giá Dự thảo quy định về nguyên tắc giá chưa thống nhất, không đúng với Luật giá, nguyên lý hình thành giá, là cách tính ngược. Tại Khoản 2, Điều 5 quy định khi xây dựng phương án giá, định giá phải căn cứ vào nguyên tắc định giá, theo quy định của Luật giá và theo phương pháp định giá chung do Bộ Tài chính quy định (Khoản 1, Điều 6). Nhưng Dự thảo vẫn quy định như Nghị định 96 là giá không vượt dự toán ngân sách được giao (Điểm c, Khoản 2, Điều 5). Đề nghị Dự thảo quy định Nguyên tắc định giá, căn cứ định giá phải tuân thủ theo Luật Giá, phải tính đúng, tính đủ. Cần loại bỏ các quy định giá căn cứ vào dự toán ngân sách	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC Quảng Bình	Đề nghị xem xét hướng dẫn cụ thể nội dung này, trường hợp xác định giá theo phương án tính đúng tính đủ (theo phương pháp quy định của Luật Giá) nhưng lại trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi Hồ Chí Minh	Với quy định như tại dự thảo thì: Hiện nay các Công ty KTCITL không được nhà nước giao dự toán ngân sách hàng năm, nên không có cơ sở để lập phương án giá đáp ứng yêu cầu của quy định tại dự thảo Theo Khoản 2 Điều 6 Dự thảo Nghị định quy định thì Giá thành toàn bộ của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi gồm các khoản chi phí sản xuất, ... không phụ thuộc vào dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách;	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	Công ty TNHH KTTL Quảng Nam	Việc định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định tại thời điểm định giá trong điều kiện thị trường bình thường (không có thiên tai, hỏa hoạn và điều kiện bất thường khác). Đồng thời, khi thực hiện theo phương thức đặt hàng đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải đảm bảo bù đắp chi phí sản xuất kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ có tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ và khi các yếu tố hình thành giá thay đổi thì phải kịp thời điều chỉnh giá cho phù hợp. Tuy nhiên, trong dự thảo Nghị định ràng buộc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		với công trình sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định này trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách là chưa phù hợp. Nội dung quy định như dự thảo còn mâu thuẫn, chưa thống nhất trong phương án giá. Dự thảo quy định khi xây dựng phương án giá phải căn cứ vào nguyên tắc định giá, theo quy định của Luật Giá (Khoản 2 Điều 5) và theo phương pháp định giá chung do Bộ Tài chính quy định (Khoản 1 Điều 6). Tuy nhiên, dự thảo Nghị định vẫn quy định như Nghị định số 96/2018 là giá không vượt dự toán ngân sách được giao. Như vậy cách tính giá trở thành bài toán tính ngược và trái quy định Luật Giá. Do đó, đề nghị cần bỏ cụm từ "trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách) dự thảo và sửa lại như sau: c) Trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật Giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với công trình sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định này.	
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC Bắc Ninh	Theo quy định Luật Giá thì phương án giá cần tính đúng, tính đủ các chi phí. Trường hợp khi xây dựng phương án giá khi tính đúng, tính đủ (khối lượng diện tích không đổi) thì kinh phí cao hơn, vượt dự toán được giao thì xử lý như thế nào? Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung này, bảo	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		bảo thuận lợi cho việc giao dự toán	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	Sở NN và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Kon Tum	Quy định như tại dự thảo: Như vậy giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi trong năm ngân sách sẽ không phải được ban hành từ đầu năm hoặc năm trước đó và việc triển khai đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ thủy lợi sẽ không thể thực hiện từ đầu năm. Trong khi vụ Đông Xuân hàng năm đều bắt đầu triển khai từ tháng 12 năm trước. Như vậy, rất khó khăn cho Đơn vị đặt hàng và Đơn vị khai thác công trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, và sẽ không có kinh phí để trả lương cho công nhân khai thác.	
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC Bình Dương Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bình Dương	Theo quy định tại dự thảo, thì việc xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách. Điều này, dẫn đến việc tính toán phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thể tính đúng, tính đủ các chi phí, gây khó khăn cho việc đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa quy định cho phù hợp.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	Công ty TNHH KTCCTL Hòa Bình	Quy định như dự thảo thì giá là căn cứ để xây dựng dự toán hay sau khi được giao dự toán mới xây dựng giá. Trong khi tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mà ngân sách nhà	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nước không giao trực tiếp cho tổ chức cá nhân khai thác công trình thủy lợi. Đề nghị nghiên cứu bổ sung bỏ cụm từ "trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách" vì trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật Giá, tổ chức cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với công trình sử dụng vốn Nhà nước theo quy định tại Nghị định này. Quy định như điểm này không đúng với nguyên lý tính giá, Luật Giá. Theo Luật Giá, giá phải tính đúng, tính đủ các chi phí vào giá.	giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh c) Trên cơ sở nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật Giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi quản lý đối với công trình sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định này. Lý do: đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật; nguyên tắc quản lý, điều tiết giá theo cơ chế thị trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô theo quy định tại Điều 5 Luật Giá số 16/2023/QH15.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2	STC Khánh Hòa	đề nghị bỏ đoạn "trong phạm vi dự toán ngân	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 5		sách nhà nước”	BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm <i>"trong phạm vi dự toán ngân sách được giao"</i>
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC Vĩnh Phúc	Quy định như dự thảo thì việc lập phương án giá cao hơn trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao hàng năm sẽ phải điều chỉnh cắt giảm là không phù hợp theo quy định về việc định giá. Đề nghị bỏ cụm từ <i>"trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao năm ngân sách"</i> .	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm <i>"trong phạm vi dự toán ngân sách được giao"</i>
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC Thừa Thiên Huế	Về nguyên tắc, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải được tính đúng, tính đủ nhưng theo quy định tại dự thảo lại phụ thuộc vào dự toán ngân sách nhà nước giao là chưa thật sự hợp lý. Và thực tiễn mức hỗ trợ thủy lợi phí giữ nguyên không thay đổi kể từ 2012, trong khi chi phí đầu vào các năm qua đã có nhiều biến động mạnh và theo báo cáo của các đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mức hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi chưa phản ánh cụ thể, đúng, đủ các thành phần chi phí, giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được xác định theo	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm <i>"trong phạm vi dự toán ngân sách được giao"</i>

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ngân sách được cấp khá phổ biến Dự thảo Nghị định quy định việc xây dựng phương án giá để phục vụ công tác đặt hàng, nhưng thực tế sau khi được giao dự toán mới xây dựng giá, đồng nghĩa việc phân khai và ưu tiên các khoản mục chi phí nhằm phục vụ công tác quản lý vận hành cấp nước tưới tiêu và điều hành theo phương thức giao nhiệm vụ. Do đó, năm 2024, 2025 có cần thực hiện lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định không. Trong trường hợp nếu cần có phần chi phí hợp lý cao hơn dự toán được giao thì ngân sách cấp nào bổ sung cho đơn vị cung ứng dịch vụ.	
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC Hải Phòng	Theo quy định của Luật giá, yếu tố hình thành giá bao gồm: giá thành toàn bộ thực tế; lợi nhuận (nếu có) hoặc khoản lỗ (nếu có); các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc xây dựng giá lại bị ràng buộc bởi phạm vi dự toán ngân sách được giao, do vậy không phản ánh đúng bản chất của giá là giá phải được tính đúng, tính đủ.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	UBND Kon Tum	Quy định như dự thảo, giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi trong năm ngân sách sẽ không phải được ban hành từ đầu năm hoặc năm trước đó và việc triển khai đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ thủy lợi sẽ không thể thực hiện từ đầu năm. Trong khi vụ Đông	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Xuân hàng năm đều bắt đầu triển khai từ tháng 12 năm trước. Điều này rất khó khăn cho đơn vị đặt hàng và đơn vị khai thác công trình trong việc thực hiện nhiệm vụ và sẽ không có kinh phí để trả lương cho công nhân khai thác.	và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	STC Quảng Nam	Theo quy định việc định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định tại thời điểm định giá trong điều kiện thị trường bình thường (không có thiên tai, hỏa hoạn và điều kiện bất thường khác) và khi thực hiện theo phương thức đặt hàng đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ có tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ và khi các yếu tố hình thành giá bị thay đổi thì phải điều chỉnh giá. Như vậy giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có thể sẽ cao hơn so với dự toán ngân sách nhà nước giao. Tuy nhiên, nếu xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong phạm vi dự toán nhà nước được giao năm ngân sách thì giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có thể sẽ thấp dẫn đến không bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, không có lợi nhuận. Vì vậy, Sở Tài chính kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét quy định chi tiết cụ thể thống nhất để thực hiện.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2	STC Vĩnh Phúc	Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lập phương án giá là chưa	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 5		phù hợp. Lý do đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở, năng lực kinh nghiệm, năng lực để xây dựng phương án giá rất khó khăn, mặt khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ngoài 04 Công ty TNHH MTV thủy lợi còn có hơn 100 Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý các công trình thủy lợi nhỏ. Nếu quy định trên thì tất cả các tổ chức thủy lợi cơ sở đều phải lập phương án giá và trình duyệt. Do vậy đề nghị cho phép áp dụng giá tương đương như các công ty khai thác thuộc vùng quản lý và bổ sung cho phép chủ quản lý công trình được lập phương án giá.	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "
Điểm c Khoản 2 Điều 5	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Trong dự thảo kiến nghị sửa đổi có quy định giá dịch vụ thủy lợi phải tuân thủ các nguyên tắc trong Luật Giá. Tuy nhiên, về yêu cầu giá không được vượt quá dự toán ngân sách nhà nước cho năm tài chính lại mâu thuẫn với các nguyên tắc hình thành giá. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng định giá thấp, tương tự như những gì đã thấy trong kế hoạch giá thủy lợi trước đây được thiết lập theo Nghị định số 96 hiện hành. Do đó, ADB kiến nghị sửa đổi quy định giá không được vượt quá dự toán ngân sách nhà nước cho năm tài chính để đảm bảo không mâu thuẫn với nguyên tắc hình thành giá. Đề nghị bãi bỏ toàn bộ quy định giá phải căn cứ vào dự toán ngân sách; mức giá cụ thể không được vượt dự toán ngân sách. Khi dự thảo đã quy định nguyên tắc định giá, căn cứ định giá phải tuân	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, đã bỏ cụm " <i>trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i> "

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thủ theo Luật Giá thì phải hướng dẫn rõ để đảm bảo tuân thủ nguyên tắc định giá quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 22 Luật Giá; Việc xây dựng giá trên cơ sở ngân sách đã được phê duyệt tức là có giá, có dự toán rồi mới xây dựng và duyệt giá là ngược và chỉ là sự hợp pháp hóa chi tiêu.	
Khoản 4 Điều 5	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Thực tế hiện nay, có rất nhiều đối tượng là các Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý hệ thống thủy lợi nhỏ vừa là đơn vị cung cấp sản phẩm và cũng là đơn vị nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi. Vì vậy, đề nghị bổ sung đối tượng này.	Quy định về các đối tượng lập phương án giá thực hiện dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 4 Điều 5	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh 4. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong phạm vi công trình được giao quản lý tính từ công trình thủy lợi đầu mối đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Lý do: Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phụ thuộc vào từng địa phương, cụ thể: Thành phố Hồ Chí Minh, công trình được đầu tư để cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng.	Sửa đổi như sau: "Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định bằng đồng Việt Nam (VNĐ) cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và trong phạm vi công trình được giao quản lý, không bao gồm phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng". Vì: Theo quy định tại Luật Thủy lợi: Công trình thủy lợi là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là sản phẩm, dịch vụ được tạo ra do khai thác công trình thủy lợi. Thủy lợi nội đồng là công trình kênh, mương, rạch, đường ống dẫn nước tưới, tiêu nước trong phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là vị trí chuyển giao sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ. Căn cứ quy định trên thủy lợi nội đồng không thuộc phạm vi do Nhà nước định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mà do thỏa thuận của các bên.
Khoản 4 Điều 5	STC Quảng Trị	- Tại khoản 4, Điều 5 quy định: “4. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong phạm vi công trình được giao quản lý tính từ công trình thủy lợi đầu mối đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, không bao gồm phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng”. Đề nghị bổ sung thêm đối tượng là các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý hệ thống thủy lợi nhỏ (hồ chứa, đập dâng, trạm bơm loại nhỏ) là đơn vị cung cấp sản	Theo quy định tại Luật Thủy lợi chủ thể khai thác công trình thủy lợi gồm doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở và cá nhân. Do đó, việc dùng cụm tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi bao hàm được cả 03 đối tượng quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phẩm và cũng là đơn vị nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi.	
Khoản 4 Điều 5	Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi Hồ Chí Minh	Dự thảo quy định: Lập phương án giá tính chi phí từ đầu mỗi đến điểm giao nhận sản phẩm, không bao gồm phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm đến mặt ruộng. Góp ý bổ sung: Đối với một số công trình thủy lợi không xác định được điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hoặc không có tổ chức thủy lợi cơ sở (như các công trình tiêu thoát nước, thủy lợi vùng triều hoặc CTTL chủ yếu không phục vụ sản xuất nông nghiệp...) thì được xác định chi phí phát sinh đến mặt ruộng hoặc đến nơi hoàn thành sản phẩm.	Sửa đổi như sau: "Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định bằng đồng Việt Nam (VNĐ) cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và trong phạm vi công trình được giao quản lý, không bao gồm phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng". Vi: Theo quy định tại Luật Thủy lợi: Công trình thủy lợi là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là sản phẩm, dịch vụ được tạo ra do khai thác công trình thủy lợi. Thủy lợi nội đồng là công trình kênh, mương, rạch, đường ống dẫn nước tưới, tiêu nước trong phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			lợi là vị trí chuyển giao sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ. Căn cứ quy định trên thủy lợi nội đồng không thuộc phạm vi do Nhà nước định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mà do thỏa thuận của các bên.
Khoản 4 Điều 5	STC Thái Nguyên	Đề nghị xem xét quy định các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi “từ công trình thủy lợi đầu mối đến mặt ruộng”. Vì vị trí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng là công trình thủy lợi nội đồng (hệ thống kênh mương nội đồng) vẫn phải thực hiện các chi phí quản lý, vận hành, bảo trì công trình... là các chi phí cấu thành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Nếu chỉ tính lập phương án giá đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, không bao gồm phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng là trái với quy định tại Điều 37, 38 Luật Thủy lợi, trường hợp các tổ chức thủy lợi cơ sở chỉ quản lý, khai thác công trình thủy lợi nội đồng căn cứ vào đâu để lập phương án giá và căn cứ giá do cấp nào quy định để thống nhất mức thu, đóng góp để thực hiện công tác quản lý, vận hành và bảo trì công trình. Mặt khác, Luật Thủy lợi quy định điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi làm cơ sở giao cho các tổ chức thủy lợi cơ sở quản	Sửa đổi như sau: "Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định bằng đồng Việt Nam (VNĐ) cho một đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và trong phạm vi công trình được giao quản lý, không bao gồm phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng". Vi: Theo quy định tại Luật Thủy lợi: Công trình thủy lợi là công trình hạ tầng kỹ thuật thủy lợi bao gồm đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, hệ thống dẫn, chuyển nước, kè, bờ bao thủy lợi và công trình khác phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là sản phẩm, dịch vụ được tạo ra do khai thác công trình thủy lợi.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		lý, khai thác công trình thủy lợi, Luật không quy định từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng không được tính vào cơ cấu giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Thủy lợi nội đồng là công trình kênh, mương, rạch, đường ống dẫn nước tưới, tiêu nước trong phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là vị trí chuyển giao sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ. Tổ chức thủy lợi cơ sở là tổ chức của những người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cùng hợp tác đầu tư xây dựng hoặc quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng. Các thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thỏa thuận mức chi phí phải đóng góp cho tổ chức thủy lợi cơ sở theo nguyên tắc đa số, tính đúng, tính đủ Căn cứ quy định trên thủy lợi nội đồng không thuộc phạm vi do Nhà nước định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mà do thỏa thuận của các bên.
Khoản 4 Điều 5	STC Hải Phòng	Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chủ yếu do 02 đơn vị quản lý gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và các Doanh nghiệp. Đối với tài sản do Sở Nông nghiệp và Phát	Việc lập phương án giá được dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP đã quy định rõ đối tượng lập phương án giá cho

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) quản lý, việc khai thác tài sản được giao cho đơn vị khai thác tài sản theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng. Như vậy, khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) chưa đặt hàng quản lý, khai thác tài sản thì chưa có quy định đơn vị lập phương án giá. Do vậy, đề nghị làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, tổ chức trong việc lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được xây dựng trên cơ sở các chi phí, trong đó có chi phí quản lý, khai thác gồm quản lý khai thác tài sản đã tính vốn tại doanh nghiệp và tài sản chưa tính vốn tại doanh nghiệp. Trường hợp đặt hàng khai thác công trình trước khi có chi phí quản lý, khai thác thì chưa có cơ sở để đề xuất giá đặt hàng.	từng trường hợp
Khoản 4 Điều 5	STC Bắc Giang	Đề nghị sửa thành: “Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trong phạm vi công trình được giao quản lý tính từ công trình thủy lợi đầu mỗi đến mặt ruộng” để đáp ứng các khoản chi phí quản lý, vận hành, bảo trì công trình hệ thống thủy lợi nội đồng;	Không tiếp thu vì thủy lợi nội đồng không do Nhà nước định giá. Các thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thỏa thuận mức chi phí phải đóng góp cho tổ chức thủy lợi cơ sở theo nguyên tắc đa số, tính đúng, tính đủ
Khoản 5 Điều 5	Sở Tài chính Yên Bái	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại việc giao cho tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cơ quan thẩm định phương án giá, cơ quan, tổ chức quyết định giá, điều chỉnh giá lựa chọn	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		áp dụng một phương pháp định giá sẽ gây khó khăn cho thực hiện và có thể sẽ gây rủi ro về mặt pháp lý cho người thực hiện	hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 5 Điều 5	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Đề nghị cung cấp hướng dẫn rõ ràng cách lựa chọn giữa phương pháp chi phí và phương pháp so sánh bao gồm các yếu tố cần xem xét như quy mô của dự án thủy lợi, mức độ phức tạp của hệ thống thủy lợi và khả năng tài chính của các cơ quan quản lý thủy lợi để tăng cường tính toán, giải thích chi phí minh bạch, giảm thiểu rủi ro, khó khăn khi sử dụng không nhất quán với từng phương pháp. ADB kiến nghị đưa ra hướng dẫn cho 02 phương pháp định giá cụ thể hơn và phù hợp hơn với các đặc điểm của ngành thủy lợi, giải quyết tình trạng chông chéo về nội dung khi tính giá dịch vụ thủy lợi công cộng và các dịch vụ thủy lợi khác, đồng thời làm rõ cơ sở để xác định nội dung chi phí. Rất cần thiết phải quy định trong trường hợp 01 sản phẩm, cùng lúc đủ điều kiện áp dụng cả 02 phương pháp thì lựa chọn có tính ưu tiên phương pháp nào để tính giá	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 5 Điều 5	Công ty TNHH MTVTL Đông Triều	Dự thảo quy định về điều kiện áp dụng phương pháp định giá là giao cho tổ chức xây dựng phương án giá, lựa chọn một phương pháp để quyết định áp dụng. Như vậy, sẽ gây khó khăn cho thực hiện và có thể sẽ gây rủi ro về mặt pháp lý cho người thực hiện.	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 5 Điều 5	Công ty TNHH KTCTTL	Đề nghị Dự thảo quy định rõ về điều kiện áp dụng hai phương pháp định giá (Phương pháp chi phí và	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	Bắc Hưng Hải	phương pháp so sánh). Phương pháp nào sẽ được áp dụng trong trường hợp 1 sản phẩm, cùng lúc đủ điều kiện áp dụng cả hai phương pháp	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 5 Điều 5	UBND TP Đà Nẵng, Sở TC Đà Nẵng	Dự thảo Nghị định: Về xác định giá sản phẩm dịch vụ có nêu: "Phương pháp định giá... theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ... do nhà nước định giá". Tuy nhiên, tại Mục 3 và Mục 4 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể hai phương pháp định giá (gồm: phương pháp chi phí và phương pháp so sánh) để xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung Khoản 5, Điều 5	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 5 Điều 5	STC Quảng Ninh	- Đề nghị bổ sung khoản 5 Điều 5 như sau: "5. Phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, cơ quan thẩm định phương án giá, cơ quan, tổ chức quyết định giá, điều chỉnh giá lựa chọn áp dụng một phương pháp định giá theo quy định về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá để xây dựng phương án giá, thẩm định phương án giá và định mức giá tối đa, khung giá, mức giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Trường hợp xác định được đầy đủ các khoản mục chi phí hình thành giá thì xây dựng phương án giá theo phương pháp chi phí (trường hợp ưu tiên); trường hợp không thể xác định được đầy đủ	Quy định tại dự thảo dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<u><i>các khoản mục chi phí hình thành giá thì xây dựng phương án giá theo phương pháp so sánh</i></u>	
Khoản 6 Điều 5	Công ty TNHH KTCCTL Hòa Bình	Trong trường hợp này, doanh nghiệp không phải trình duyệt cơ quan có thẩm quyền mà tổ chức khai thác công trình thủy lợi tự quyết định giá thu	Đối với các đối tượng không được hỗ trợ, diện tích sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu tiền sẽ không thuộc trường hợp do Nhà nước định giá.
Khoản 6 Điều 5	STC Thái Nguyên	Đề nghị quy định cụ thể các trường hợp phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Tại Khoản 3 Điều 17 đã quy định: <i>3. Các đối tượng không được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phải nộp tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định.</i>
Khoản 6 Điều 5	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh Đối với diện tích phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo giá do Nhà nước ban hành. Lý do: Các đối tượng không được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có trách nhiệm nộp theo giá Nhà nước quy định nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ, thu đúng, thu đủ.	Giữ nguyên như dự thảo vì diện tích phải thu không phải sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Nhà nước định giá.
Khoản 6 Điều 5	STC Bắc Giang	Đề nghị sửa thành: “ <i>Đối với diện tích phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, tham khảo cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định tại Nghị định này để</i>	Diện tích phải thu không phải sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Nhà nước định giá, tại dự thảo Nghị định đã quy định đối với trường hợp định giá đối với

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>xác định và quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu</i> ". Vì tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi không có thẩm quyền quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu theo quy định của Luật Giá.	sản phẩm, dịch vụ không do Nhà nước định giá.
Khoản 6 Điều 5	STC Thừa Thiên Huế	Đề nghị sửa theo hướng: Đối với diện tích phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi xem xét, tiến hành thỏa thuận ký hợp đồng với đơn giá không được thấp hơn mức giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Đối với các đối tượng không được hỗ trợ, diện tích sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu tiền sẽ không thuộc trường hợp do Nhà nước định giá nên do tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi tự xác định giá phải thu
Khoản 6 Điều 5	UBND Hà Nội	Theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Luật Giá 2023 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý. Tuy nhiên tại khoản 6 quy định: "Đối với diện tích phải thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi xem xét, tham khảo cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định tại Nghị định này để xác định và quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu" Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để đảm bảo phù hợp về thẩm quyền quyết định giá tại khoản 5 Điều 73 Luật giá 2023 nêu trên, đồng thời hướng dẫn rõ căn cứ, quy định cụ thể đối với nội dung sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu	Đối với các đối tượng không được hỗ trợ, diện tích sản phẩm, dịch vụ thủy lợi phải thu tiền sẽ không thuộc trường hợp do Nhà nước định giá nên do tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi tự xác định giá phải thu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 6 Điều 5	Ngân hàng phát triển Á Châu (ADB)	Đề nghị quy định cụ thể, không xem xét, tham khảo đề các tổ chức KTCTTL để thực hiện	Diện tích phải thu không phải sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Nhà nước định giá, tại dự thảo Nghị định đã quy định đối với trường hợp định giá đối với sản phẩm, dịch vụ không do Nhà nước định giá, được xem xét, áp dụng cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Nhà nước định giá quy định tại Nghị định này, việc này là không bắt buộc vì quyền các đơn vị tự định giá.
Khoản 7 Điều 5	STC Thái Bình	Đề nghị bỏ nội dung quy định này (đã được quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Thủy lợi, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 73 Luật Giá năm 2023). Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL: “2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”	Tiếp thu
Khoản 8 Điều 5	UBND Đồng Nai	"Trường hợp phát sinh sản phẩm, dịch vụ khác không thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi..... tự định giá sản phẩm, dịch vụ này theo quy định của của pháp luật, xem xét, tham khảo cách xác định mức giá tại Nghị định này.", đề nghị bỏ một chữ "của"	Tiếp thu, Sửa lại tại dự thảo Nghị định
Khoản 8 Điều 5	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục tại Luật Thủy lợi không phải

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Trường hợp phát sinh sản phẩm, dịch vụ khác không thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định tại Luật Thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi xây dựng phương án giá trình cơ quan có thẩm quyền ban hành giá theo quy định. Lý do: Nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ và tính pháp lý trong việc xác định giá.	là sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá nên không bắt buộc áp dụng các quy định định giá
Khoản 8 Điều 5	STC Thái Nguyên	Đề nghị quy định việc định giá đối với các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác phát sinh áp dụng theo cách cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục quy định tại Luật Thủy lợi không thuộc danh mục do Nhà nước định giá, tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi tự định giá các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi này. Tại dự thảo Nghị định đã quy định: Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định; được xem xét, áp dụng cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định tại Nghị định này.
Khoản 8 Điều 5	STC Hà Tĩnh	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 8 Điều 5 Dự thảo như sau: “8. Trường hợp phát sinh sản phẩm, dịch vụ khác chưa có danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục quy định tại Luật Thủy lợi không thuộc danh mục do Nhà nước

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		quy định tại Luật Thủy lợi và chưa được Nhà nước định giá, chủ quản lý công trình thủy lợi hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi tự định giá sản phẩm, dịch vụ này theo quy định của của pháp luật, xem xét, tham khảo cách xác định mức giá tại Nghị định này trình Chủ sở hữu xem xét phê duyệt để thực hiện.” Lý do cần có cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt làm cơ sở cho tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện.	định giá, tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi tự định giá các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi này. Tại dự thảo Nghị định đã quy định: Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi tự định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định; được xem xét, áp dụng cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định tại Nghị định này.
Khoản 8 Điều 5	UBND Đắk Lắk	Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ việc tự định giá sản phẩm, dịch vụ khác không thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định tại Luật Thủy lợi và không do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định nào của pháp luật. Nếu tham khảo cách xác định giá quy định tại dự thảo thì rất khó khăn cho đơn vị quản lý, khai thác công trình. Theo dự thảo Nghị định, phương pháp định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo phương pháp chi phí và phương pháp so sánh; tuy nhiên, một số sản phẩm, dịch vụ khó có thể xác định chi phí theo phương pháp chi phí như dự án điện mặt trời có sử dụng đất trong 3 phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; đối với phương pháp so sánh thì sản phẩm, dịch vụ thủy lợi so sánh là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Sản phẩm, dịch vụ không thuộc danh mục do Nhà nước định giá, các đơn vị phải tự định giá nên không bắt buộc áp dụng quy định tại Nghị định. Dự thảo Nghị định quy định các đơn vị được xem xét, áp dụng cách xác định quy định tại dự thảo Nghị định để định giá.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		tương tự là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giống hệt về các đặc tính kinh tế, kỹ thuật, điều kiện mua bán như mục đích sử dụng, hình thức thanh toán, điều kiện thị trường và các điều kiện khác so với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá. Trường hợp không thu thập được thông tin về hàng hóa, dịch vụ giống hệt thì sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có nhiều đặc điểm, chức năng gần giống nhất với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá về: mục đích sử dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, chất lượng, tình trạng sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, công nghệ sản xuất, đặc tính, mục đích sử dụng, hình thức thanh toán, điều kiện thị trường, đặc điểm pháp lý. Với điều kiện thực tế hiện nay của các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn toàn quốc, hầu như chưa có đơn vị nào xây dựng được phương án giá cho sản phẩm, dịch vụ phụ nên không thể thu thập thông tin để thực hiện theo phương pháp này.	
Điều 6	STC Quảng Ninh	Đề nghị bổ sung khoản 6 Điều 6 Chương II của dự thảo như sau: “6. Trường hợp chỉ xác định được tổng chi phí hình thành sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng không thể xác định (phân biệt) được các khoản mục chi phí riêng cho từng loại hình sản phẩm, dịch vụ khác nhau (gồm các sản phẩm, dịch vụ công ích và các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác) thì thực hiện tính giá theo sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo giá quy đổi và khối lượng quy đổi; cụ thể như sau: GQĐ = Tổng chi phí hình thành các sản phẩm, dịch	Không thể xác định giá sản phẩm, dịch vụ thứ i từ giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã quy đổi trên cơ sở hệ số quy đổi diện tích vì không đồng nhất về đơn vị tính. Ngoài ra, quy định về hệ số quy đổi đã bỏ ra khỏi dự thảo Nghị định Tại điều này đã quy định về việc nguyên tắc dẫn chiếu theo Thông tư 45/2024/IT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		vụ/Tổng khối lượng quy đổi Trong đó: + GQĐ là giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy đổi về loại hình sản phẩm, dịch vụ tưới tiêu chủ động, bằng động lực, vùng miền núi đối với diện tích đất trồng lúa tính cho 01 vụ; đơn vị (đồng/ha/vụ) ; + Tổng chi phí hình thành các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi gồm các khoản mục chi phí được xác định tại các Điều 7, 8, 9 của Nghị định; đơn vị (VNĐ); + Tổng khối lượng quy đổi là tổng khối lượng các loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi sau khi đã quy đổi về loại hình sản phẩm, dịch vụ tưới tiêu chủ động, bằng động lực, vùng miền núi đối với diện tích đất trồng lúa tính cho 01 vụ; đơn vị (ha/vụ) và được tính theo công thức Tổng khối lượng quy đổi = $\sum S P_i \times K_i$ ($S P_i$: khối lượng sản phẩm, dịch vụ thứ i xác định theo điểm a Khoản 1 Điều 14 Nghị định này; K_i: hệ số quy đổi của sản phẩm, dịch vụ thứ i về sản phẩm, dịch vụ tưới tiêu chủ động, bằng động lực, vùng miền núi đối với diện tích đất trồng lúa tính cho 01 vụ). Trên cơ sở giá quy đổi GQĐ tính ngược lại ra giá sản phẩm, dịch vụ thứ i”.	chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong đó có nội dung phân bổ chi phí đối với trường hợp không thể tách riêng các khoản mục chi phí
Điều 6	STC Khánh Hòa Công ty TNHH MTVTL Đông Triều	Hướng dẫn tính giá dựa vào định mức kinh tế - kỹ thuật hay chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ chưa thể hiện rõ ràng dẫn đến nhiều cách hiểu khác nhau.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 1 Điều 6	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Đề nghị bổ sung công thức xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và giá thành sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Trong đó Về mức giá: Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đề cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định giá tối đa, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp chi phí được xác định theo công thức: mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi = giá thành toán bộ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi + Lợi nhuận dự kiến (nếu có) + thuế GTGT, thuế khác (nếu có) Về công thức tính giá thành: Giá thành toàn bộ 01 đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi = Tổng chi phí sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi / sản lượng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đã có quy định về công thức tính giá theo phương pháp chi phí. Tại dự thảo Nghị định đã dẫn chiếu theo Thông tư trên.
Khoản 2, Điều 6	Công ty TNHH KTCTL Bắc Hưng Hải	Hướng dẫn tính giá dựa vào định mức kinh tế kỹ thuật hay chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ chưa rõ ràng sẽ dẫn đến cách hiểu và cách thực hiện khác nhau. Căn cứ Luật Giá, khi định giá phải căn cứ vào giá thành thực tế, nhưng Dự thảo lại quy định dựa vào định mức KTKT. Trong trường hợp giá thành thực tế cao/thấp hơn định mức thì xử lý thế nào. Đề nghị Dự thảo cần chỉ rõ khi nào sử dụng giá thực tế, khi nào sử dụng định mức KTKT	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 3 Điều 6	STC Hà Tĩnh	Đề nghị quy định hoặc hướng dẫn cụ thể các khoản chi không được tính vào giá thành sản phẩm để đảm	Đã quy định rõ tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	STC Thái Nguyên	bảo phù hợp với các quy định hiện hành.	chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Dự thảo Nghị định đã dẫn chiếu theo Thông tư trên
Điểm a Khoản 4 Điều 6	Ngân hàng phát triển Á Châu (ADB)	Đề nghị quy định 01 tiêu thức là doanh thu tính đủ để các tổ chức.KTCTTL để thực hiện thống nhất. Bổ sung cụm "doanh thu dự kiến) để quản lý thống nhất vì một số sản phẩm, dịch vụ thủy lợi mới những năm trước chưa phát sinh doanh thu do đó không có doanh thu năm trước để phân bổ thì sử dụng tiêu thức doanh thu dự kiến của sản phẩm trong năm để phân bổ	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 4 Điều 6	Ngân hàng phát triển Á Châu (ADB)	Quy định rõ "nếu thu hồi bán được giảm chi phí và không thu hồi được mà phải tiêu hủy thì tính vào chi phí theo quy định của Luật Giá	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 4 Điều 6	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Để xử lý khó khăn vướng mắc trong thực tiễn khi thực tế không thể tách riêng từng khoản mục chi phí cho từng loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, cần thiết phải chia phương pháp chi phí làm 02 để tính toán: Phương pháp chi phí tính được trực tiếp từng khoản mục cho từng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi Phương pháp chi phí tính trên cơ sở phân bổ từng	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		loại chi phí từ tổng chi phí của doanh nghiệp theo doanh thu tính đủ sau đó tổng hợp lại chi phí cho từng loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Đây là phương pháp dễ thực hiện, giúp việc định giá theo phương pháp chi phí tách bạch dễ dàng chi phí và giá giữa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và chi phí, giá của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác Nên quy định phân bổ theo 2-3 tiêu thức (ví dụ theo doanh thu, theo giá trị mà loại hình dịch vụ mang lại) và có hướng dẫn cách tính cụ thể. Nếu đưa ra quá nhiều tiêu thức mà không có hướng dẫn cụ thể thì thực tế sẽ khó áp dụng. Ở đây là phân bổ chi phí nên chi phí cần có thứ nguyên giống nhau (đó là tiền) để tăng khả năng áp dụng của tiêu thức và phương pháp.	
Khoản 4 Điều 6	STC Hải Dương	Đề nghị hướng dẫn cụ thể việc phân bổ chi phí trong giá cho các công trình phục vụ đa mục tiêu.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 4 Điều 6	Công ty TNHH KTCTTL Bắc Hưng Hải	Dự thảo chưa có quy định cụ thể để tháo gỡ được khó khăn của thực tiễn khi hạch toán không tách riêng được chi phí giữa SPDVCITL và SPDVTI khác trong trường hợp SPDVTL khác không áp dụng được phương pháp chi phí (Tại Công ty Bắc Hưng Hải không thể phân bổ chi	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/IT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phí vừa làm nhiệm vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, vừa tưới cho khu công nghiệp, nội thị; Việc vận hành âu thuyền, vừa làm nhiệm vụ tưới tiêu phục vụ công ích, vừa giải quyết giao thông thủy;...) Đề nghị Dự thảo phải có phương pháp tính cụ thể để xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực tế không thể tách riêng từng khoản mục chi phí cho từng loại SPDVTL.	
Khoản 4 Điều 6	Công ty TNHH KTCTTL Quảng Nam	Hiện nay các địa phương đang khó khăn trong việc tách riêng chi phí giữa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, dự thảo viết phân bổ theo tiêu thức thích hợp, nội dung này khi triển khai gặp rất nhiều khó khăn, nhất là khi làm việc với cơ quan chức năng quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm toán để chứng minh việc lựa chọn tiêu thức nào là thích hợp sẽ có nhiều rủi ro về mặt pháp lý cho người thực hiện, nên cho phép đơn vị được quyết một trong các hình thức phân bổ chi phí đã nêu ra trong dự thảo Nghị định, Đề nghị sửa lại cụm từ " theo tiêu thức thích hợp như" thành "theo một trong các tiêu thức như" để mang tính khẳng định, dễ thực hiện.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 4 Điều 6	(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bà Rịa – Vũng Tàu	Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP chưa có hướng dẫn việc phân bổ chi phí vào xây dựng giá đối với trường hợp không hạch toán, tách riêng chi phí cho từng loại hình cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Đề nghị bổ sung vào dự thảo “Trường hợp không hạch toán riêng chi phí của từng loại hình cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thì chi phí của từng loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định bằng tỷ lệ % của nguồn thu của chi phí đó trên tổng nguồn thu”	
Khoản 4 Điều 6	STC Bình Dương Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bình Dương	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định rõ hơn về cách phân bổ chi phí tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Vì thực tế có nhiều công trình thủy lợi, nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi như tưới lúa, tưới màu, tiêu nước, nuôi trồng thủy sản trong hồ chứa nước, kết hợp phát điện..., nhiều biện pháp tưới, tiêu, nhiều nội dung công việc nhưng không thể tách riêng, cần tập hợp và phân bổ với các khoản chi phí liên quan để tính giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
KHoản 4 Điều 6	STC Hà Tĩnh STC Thái Nguyên	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm khoản hướng dẫn cụ thể các khoản chi phí liên quan đến nhiều loại sản phẩm dịch vụ không thể tách riêng giữa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác thì thực hiện phân bổ chi phí theo tỷ lệ % doanh thu của các loại sản phẩm dịch vụ thủy lợi để đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 4 Điều 6	Công ty TNHH MTV Thủy lợi Đông Triều	Dự thảo chưa có quy định cụ thể để tháo gỡ được khó khăn của thực tiễn khi hạch toán không tách riêng được chi phí giữa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác trong trường hợp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác không áp dụng được PP chi phí (Ví dụ: bán nước thô hay cho thuê mặt hồ kinh doanh du lịch...)	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 4 Điều 6	STC Thái Bình UBND Bà Rịa – Vũng Tàu	Đề nghị bổ sung quy định: “Trường hợp đối với loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chưa phát sinh hoạt động, doanh thu, chi phí... tại thời điểm lập phương án giá thì tiêu thức phân bổ có thể căn cứ vào số liệu dự kiến đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương”. Lý do: Đặc thù hệ thống công trình thủy lợi là tưới tiêu kết hợp, vừa thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác, do vậy để có cơ sở quy định giá từng loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi làm căn cứ thực hiện, phải căn cứ các tiêu thức phân bổ dự kiến để xây dựng phương án giá	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 4 Điều 6	Sở Tài chính Bắc Ninh	Thực trạng, hiện nay 1 công trình thủy lợi vừa đảm nhiệm cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, vừa đảm nhiệm dịch vụ thủy lợi khác (với nhiều loại hình dịch vụ khác nhau: tiêu đô thị, công nghiệp, kinh doanh, dịch vụ....). Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, ban hành khung/hệ số phân bổ cho loại hình sản phẩm chung trên toàn quốc.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 4 Điều 6	UBND Hà Nội	Đề nghị điều chỉnh lại như sau: “4. Phân bổ chi phí: a) Đối với các khoản chi phí liên quan đến nhiều loại hình sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nhưng không thể tách riêng, cần tập hợp các khoản chi phí để thực hiện phân bổ theo một trong các tiêu thức như doanh thu, chi phí, số lượng, khối lượng, thời gian, các biện pháp, các nội dung công việc phù hợp với tình hình thực tế của tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		trình thủy lợi và quy định của pháp luật liên quan của sản phẩm, dịch vụ.” Lý do: Hiện nay tại các địa phương đang khó khăn trong việc tách riêng chi phí giữa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác, dự thảo viết “phân bổ theo tiêu thức thích hợp”, nội dung này khi các đơn vị triển khai thực tế gặp rất nhiều khó khăn, nhất là khi làm việc với cơ quan chức năng quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm toán để chứng minh việc lựa chọn tiêu thức nào là thích hợp, sẽ có nhiều rủi ro về mặt pháp lý cho đơn vị thực hiện, nên cho phép đơn vị được quyết một trong các hình thức phân bổ chi phí đã nêu ra trong dự thảo Nghị định.	
Khoản 5 Điều 6	STC Thái Nguyên	Tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định: “Đơn vị khai thác công trình thủy lợi phải rà soát, xây dựng, trình ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành...” và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/02/2023, do vậy đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định từ năm 2026 trở đi, các đơn vị căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật được UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 5 Điều 6	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Đề nghị bổ sung “việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật được	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		tính bình quân 03 năm liền kê sát năm ban hành định mức kinh tế kỹ thuật" đảm bảo định mức kinh tế kỹ thuật sát thực tế	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Ngoài ra việc quy định về nội dung cách thức xây dựng định mức KTKT không thuộc phạm vi của dự thảo ND.
Điểm a Khoản 5 Điều 6	STC Ninh Thuận	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành nội dung như sau: "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Xây dựng ban hành định mức kinh tế kỹ thuật chung thống nhất trên toàn quốc (hoặc khu vực) làm cơ sở xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế phát sinh theo quy định của pháp luật". Lý do: mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành một định mức kinh tế kỹ thuật riêng sẽ rất lãng phí về thời gian, và kinh phí xây dựng định mức; đồng thời khó khăn trong công tác thẩm định trình phê duyệt định mức.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Thẩm quyền ban hành định mức KTKT quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật
Điểm a, b Khoản 5 Điều 6	UBND Đồng Nai	Đề nghị điều chỉnh: " <i>a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế phát sinh theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh áp dụng định mức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trường hợp cần thiết có thể ban</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Thẩm quyền ban hành định mức KTKT quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>hành định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình của địa phương. b) Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì doanh nghiệp hoặc thủ trưởng đơn vị xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trình UBND tỉnh xem xét ban hành."</i>	
Điểm a, b Khoản 5 Điều 6	Sở NN&PINT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 6 như sau: "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ xây dựng ban hành định mức kinh tế kỹ thuật chung thống nhất trên toàn quốc (hoặc khu vực) làm cơ sở xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế phát sinh theo quy định của pháp luật". Lý do đề xuất: Mỗi tỉnh có một định mức riêng sẽ lãng phí thời gian, kinh phí, khó áp dụng trong công tác thẩm định, phê duyệt định mức. Các tỉnh xây dựng phương án giá trên cơ sở định mức Bộ ban hành, làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ công ích thủy lợi. - Đề nghị bỏ điểm b khoản 5 Điều 6 vì Đơn vị khai thác tự lập và phê duyệt định mức sẽ không không khách quan, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 5 Điều 6	STC Phú Yên	Đề nghị bổ sung: hoặc Chủ tịch công ty đối với doanh nghiệp không có HĐQT/HĐTV và ghi lại như sau: "b) <i>Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>thẩm quyền quy định thì áp dụng theo định mức do Hội đồng quản trị (HĐQT) hoặc Hội đồng thành viên (HĐTV) đối với doanh nghiệp có HĐQT/HĐTV hoặc Chủ tịch công ty đối với doanh nghiệp không có HĐQT/HĐTV hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp hoặc thủ trưởng đơn vị ban hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của định mức kinh tế - kỹ thuật được áp dụng đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả và thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế phát sinh theo quy định của pháp luật.”.</i>	hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Thẩm quyền ban hành định mức KTKT quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật
Điểm b Khoản 5 Điều 6	STC Gia Lai	Đề nghị bổ sung cụm từ “thủ trưởng đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 5 Điều 6	STC Quảng Trị	Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa lại nội dung đơn vị quản lý, khai thác tự lập và phê duyệt định mức sẽ không xác định và đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả (không phù hợp với khoản a điều này).	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 5 Điều 6	STC Bắc Ninh	Trường hợp, chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc có ban hành nhưng chưa được sửa đổi bổ sung; chưa có định mức do Hội đồng quản trị (HĐQT) hoặc Hội đồng thành viên (HĐTV) đối với	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		doanh nghiệp có HĐQT/HĐTV hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp hoặc thủ trưởng đơn vị ban hành thì đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cho trường hợp này là: “Bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền Bảng giải trình tính toán chi tiết các khoản mục chi phí, hồ sơ chứng từ hợp lý, hợp lệ và các tài liệu khác có liên quan. Trường hợp không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền, thủ trưởng đơn vị chứng thực và chịu trách nhiệm”	hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Thẩm quyền ban hành định mức KTKT quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật
Điểm a Khoản 5 Điều 6	UBND Điện Biên	Đề nghị xem xét, sửa đổi, bổ sung như sau: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan ban hành định mức kinh tế kỹ thuật chung thống nhất trên toàn quốc làm cơ sở xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và thường xuyên rà soát các định mức kinh tế kỹ thuật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế phát sinh theo quy định của pháp luật. vì không thể mỗi địa phương, mỗi tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi có một định mức riêng, khó áp dụng trong công tác thẩm định, phê duyệt định mức. Các địa phương xây dựng phương án giá trên cơ sở định mức của Bộ ban hành áp dụng đơn giá từng thời điểm do cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định để làm cơ sở xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Thẩm quyền ban hành định mức KTKT quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật
Điều 7, Điều 8	STC Tiền Giang	- Tại điểm a khoản 6 Điều 7 và điểm a khoản 7 Điều 8 dự thảo:	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Đề nghị sửa đổi “<i>dự toán chi phí phí</i>” thành “<i>dự toán chi phí</i>”. - Tại khoản 7 Điều 8 dự thảo: Đề nghị sửa đổi “<i>Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7</i>” thành “<i>Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6</i>”. - Tại điểm i khoản 7 Điều 8 dự thảo: Đề nghị sửa đổi “<i>công trình thủy lợi lợi</i>” thành “<i>công trình thủy lợi</i>”.	phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 7, Điều 8	STC Khánh Hòa	Dự thảo Nghị định cần thống nhất theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng định mức trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi và hệ thống tài khoản của Luật Kế toán. Và đề nghị làm rõ hoặc bổ sung khái niệm về chi phí động lực đề địa phương có cơ sở thực hiện.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Nội dung này không thuộc phạm vi hướng dẫn tại dự thảo Nghị định
Điều 7, Điều 8	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Cách xác định các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ tại Điều 7 và Điều 8 phức tạp, chưa phù hợp với đặt thù quản lý, khai thác công trình thủy lợi và đặc thù giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; đề nghị làm rõ hơn	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 7, Điều 8	STC Ninh Thuận	Đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn về cách xác định các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ để áp dụng thống nhất.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 7, Điều 8	STC TP Hồ Chí Minh	- Về cách xác định các khoản mục chi phí (Điều 7, Điều 8) chưa thống nhất, như: chi phí nhân viên sản xuất và nhân viên quản lý bao gồm lương, phụ cấp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn. Tuy nhiên, chi phí đối với nhân công trực tiếp chỉ có chi phí tiền lương và chi phí tiền công. Dự thảo cần bổ sung các khoản chi phí đối với nhân công trực tiếp giống như chi phí đối với nhân viên sản xuất và nhân viên quản lý. - Đối với chi phí bảo trì: đề nghị quy định cụ thể gồm những chi phí nào (kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ) để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện. - Đối với chi phí xây dựng định mức, cấm mốc chi giới, xây dựng quy trình vận hành, quy trình bảo trì, đề xuất không đưa vào cơ cấu giá do các nội dung này thực hiện không thường xuyên, sẽ làm giá tăng đột biến trong năm có thực hiện các nội dung này. Đồng thời, đề xuất giao cơ quan quản lý nhà nước chủ trì tổ chức thực hiện các nội dung trên để đồng bộ và mang tính thống nhất trên địa bàn cấp tỉnh. - Đề nghị xem xét, trình bày chung Điều 7 và Điều 8 do phương pháp xác định chi phí trong giá sản phẩm	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		dịch vụ công ích và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác giống nhau.	
	STC Hà Tĩnh	- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung đầy đủ các khoản mục chi phí để thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Thủy lợi, Luật tài nguyên nước, Luật Khí tượng thủy văn, như: Chi phí lắp đặt thiết bị quan trắc hồ chứa; chi phí mua sắm lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng; chi phí kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước; Chi phí lập phương án bảo vệ; chi phí lắp đặt hệ thống giám sát vận hành thiết bị thông tin, cảnh báo an toàn đập và vùng hạ du; chi phí lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; chi phí lập hồ sơ cấp phép tài nguyên nước... Lý do: để các doanh nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi có nguồn kinh phí thực hiện các nội dung theo quy định của Luật Thủy lợi, Luật tài nguyên nước, Luật Khí tượng thủy văn. - Các khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và dịch vụ khác theo phương pháp chi phí đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung thêm chi phí ăn ca trong khoản mục chi phí nhân công. Lý do: nhiều thời điểm trong năm, các doanh nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi đều làm việc 24/24h. - Đề nghị bổ sung khoản chi phí đầu tư xây dựng, nâng cấp sửa chữa thường xuyên. Vì trên thực tế tại địa phương các khoản chi sửa chữa, nâng cấp quy mô vừa và nhỏ chưa được bố trí tại nguồn kinh phí này. Để phục vụ việc tưới, tiêu, thoát lũ ... thì phải đồng bộ phù hợp khả năng bố trí nguồn ngân sách khi xây dựng Dự toán. - Đề nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn cụ thể cách xác định khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Các chi phí đặc thù thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo phương pháp chi phí đề nghị bổ sung thêm các chi phí sau: + Chi phí khám sức khỏe; + Báo chí, tuyên truyền quảng cáo; + Chi tai nạn lao động.	
Điều 7, Điều 8	Công ty TNHH KTCCTL Hòa Bình	Nội dung các khoản chi phí từ mục 1 đến mục 7 tương đồng nên sửa lại là Các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá, giá thành sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, dịch vụ thủy lợi khác	Tiếp thu Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 7, Điều 8	STC Lào Cai	Đề nghị cơ quan soạn thảo kế thừa quy định tại Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá. Trường hợp có quy định chuyên ngành thì đề nghị quy định chi tiết.	Tiếp thu
Điều 7, Điều 8	UBND Hà Nội	Ngày 15/8/2018, Bộ Tài chính có ban hành Thông tư số 73/2018/TT-BTC về việc hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước; trong đó có quy định các khoản chi phí đặc thù chuyên ngành quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Nay, dự thảo Nghị định quy định các khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo phương pháp chi phí. Sở Tài chính kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét cơ cấu các khoản mục chi phí tại dự thảo Nghị định	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Các chi phí đặc thù thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		và các văn bản thông tư hướng dẫn được đồng nhất để cho đơn vị thuận lợi trong việc áp dụng các quy định để xây dựng phương án giá, hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.	
Khoản 5 Điều 7, Khoản 6 Điều 8	STC Thái Bình UBND Bà Rịa – Vũng Tàu	Đối với chi phí quản lý: Tại khoản 1 Điều 6 quy định: “Việc xác định giá và giá thành toàn bộ sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định về các yếu tố hình thành giá tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành”. Tuy nhiên tại khoản 5 Điều 7, khoản 6 Điều 8 dự thảo quy định Chi phí quản lý bao gồm cả các khoản mục chi phí không nằm trong cơ cấu chi phí quản lý tại dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (như Chi phí trợ cấp thôi việc, chi phí kiểm toán, chi nộp quỹ phòng, chống thiên tai cho cán bộ quản lý, người lao động và cho tổ chức theo quy định của pháp luật phòng, chống thiên tai....). Đề nghị rà soát lại dự thảo Nghị định và dự thảo về phương pháp định giá chung để đảm bảo thống nhất	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 7	STC Hải Dương	Đề nghị sắp xếp các khoản đầu mục chi phí phù hợp nên quy định chung các khoản chi phí trong giá thành toàn bộ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 7, Điều 8	STC Phú Yên Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định STC Bình Định Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Quảng Nam	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không phải là hàng hóa, dịch vụ thông thường. Do đó, các xác định các khoản mục chi phí trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác không thể hoàn toàn tuân theo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ. Cách xác định các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ tại Điều 7 và Điều 8 dự thảo Nghị định phức tạp, chưa phù hợp với đặt thù quản lý, khai thác công trình thủy lợi và đặc thù giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; các nhóm chi phí trong dự thảo chưa đồng nhất với quy định chi phí tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính. Cơ cấu chi phí tính trong phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được các đơn vị khai thác công trình thủy lợi xác định, tính toán đã quen trong thời gian qua. Do vậy, đề thuận lợi trong quá trình xây dựng phương án giá, đồng nhất với quy định tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do đó, đề nghị quy định cách xác định các khoản chi phí theo các nhóm như sau: (1) Chi phí vận hành; bao gồm: a) Chi phí tiền lương, tiền công, tiền ăn giữa ca, các khoản phải nộp tính theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí đoàn thể, kinh phí đảng: được tính trên cơ sở lao động định mức, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động-TB và Xã hội và các quy định liên quan khác;	Theo quy định tại Luật Giá thì BTC ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Do đó sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, đồng thời bổ sung thêm một số chi phí đặc thù thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/ND-CP và các văn bản pháp luật khác Các chi phí như ý kiến của các đơn vị đều bao hàm trong quy định tại Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Trường hợp đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi không có khoản mục nào quy định tại Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì không tính khoản mục đó tại phương án giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		b) Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị: Được tính theo phương pháp xác định chi phí nguyên, nhiên vật liệu 4 trong phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành; c) Chi phí tiền điện bơm nước: Tính theo định mức và đơn giá tiền điện hiện hành; d) Chi phí công tác bảo hộ, an toàn lao động (nếu có); (2) Chi phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; bao gồm: - Chi phí kiểm tra; - Chi phí quan trắc; - Chi phí kiểm định chất lượng; - Chi phí bảo dưỡng thường xuyên; - Chi phí sửa chữa thường xuyên. - Chi phí sửa chữa đột xuất, sửa chữa định kỳ. Cách xác định các khoản mục chi phí trong nhóm chi phí bảo trì nêu trên trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc yêu cầu thực tế, hiện trạng của hệ thống tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và dự toán chi phí phù hợp. (3) Chi phí khấu hao tài sản cố định (TSCĐ): a) Chi phí khấu hao TSCĐ trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Việc trích khấu hao TSCĐ của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi áp dụng phương pháp khấu hao theo đường thẳng. (4) Chi phí quản lý: Được xác định trên cơ sở	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		định mức kinh tế - kỹ thuật; bao gồm: a) Chi phí vật liệu xuất dùng cho công tác quản lý doanh nghiệp như văn phòng phẩm, vật liệu sử dụng cho việc sửa chữa tài sản cố định, công cụ, dụng cụ; b) Chi phí đồ dùng văn phòng dùng trong công tác quản lý; c) Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho công tác quản lý; các khoản chi mua và sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bảng sáng chế,... (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định) được tính theo phương pháp phân bổ dần vào chi phí quản lý; tiền thuê ngoài, chi phí điện, nước, điện thoại, tiền thuê tài sản cố định, chi phí trả cho nhà thầu (nếu có); d) Chi trợ cấp thôi việc; đ) Chi phí kiểm toán; e) Chi nộp quỹ phòng, chống thiên tai cho cán bộ quản lý, người lao động và cho tổ chức theo quy định của pháp luật phòng, chống thiên tai; g) Thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; h) Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (nếu có) thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành; i) Chi phí bằng tiền khác thuộc chi phí quản lý ngoài các chi phí đã nêu trên như: chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, tàu xe, khoản chi cho lao động nữ, chi nộp phí tham gia hiệp hội và chi phí hợp lý khác theo quy định của pháp luật (nếu có); k) Chi phí dự phòng (nếu có) gồm các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả tính vào chi phí cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. (5) Chi phí sản xuất, kinh doanh theo đặc thù	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		của ngành, lĩnh vực; bao gồm: a) Chi trả tạo nguồn nước (nếu có); b) Chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi (nếu có): Được xác định theo yêu cầu thực tế công trình và dự toán chi phí phù hợp. c) Chi phí xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; d) Chi phí thuê đất; đ) Chi phí vớt rác tại bể hút trạm bơm, giải tỏa bèo rác, vật cản; e) Chi phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước được xác định theo quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; g) Chi phí xây dựng quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình thủy lợi được xác định trên cơ sở yêu cầu thực tế của hệ thống công trình và dự toán chi phí phù hợp; h) Chi phí thuê, mua dịch vụ cung cấp dữ liệu đo, dự báo khí tượng, thủy văn chuyên dùng hỗ trợ quản lý, vận hành công trình thủy lợi theo quy định của Luật Tài nguyên nước; i) Chi phí cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được xác định trên cơ sở yêu cầu thực tế của hệ thống công trình và dự toán chi phí phù hợp; k) Chi phí lập, rà soát phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước đã vận hành; l) Chi phí đặc thù khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có); (6) Chi phí thực tế, hợp lý khác (nếu có) a) Chi phí tài chính; b) Các chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ khác (nếu có) thực hiện theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, xác định theo chế độ,	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		chính sách hiện hành của Nhà nước được tính vào giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. * Sửa đổi Điều 8 như Điều 7 và thống nhất có nội dung chi phí bán hàng như nội dung dự thảo	
Điều 7 + Điều 8	STC Bắc Ninh	- Các xác định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi theo phương pháp so sánh là không phù hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Vì cần có ít nhất ba (03) sản phẩm, dịch vụ thủy lợi làm sản phẩm, dịch vụ so sánh, trường hợp không có ba (03) sản phẩm, dịch vụ thủy lợi so sánh thì thực hiện so sánh theo số lượng thực tế thu thập được. Việc này rất khó thực hiện trong thực tiễn. - Đề nghị dự thảo quy định rõ 1 trong 2 phương pháp xác định giá áp dụng cho từng vùng, khu vực cụ thể. Đề doanh nghiệp dễ thực hiện trong trường hợp đáp ứng cả hai phương pháp xác định trên, đồng thời giảm giải trình trong các đợt thanh tra kiểm toán	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 7 – Điều 8	UBND Đắk Lắk	Về chi phí cấu thành giá: Tại dự thảo Nghị định đã quy định cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp chi phí và phương pháp so sánh, cách xác định các khoản mục chi phí. Tuy nhiên, kết cấu từng khoản chi phí tại dự thảo này không tương đồng với kết cấu chi phí tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước và các chi phí đã được xây dựng định mức	Thông tư số 73/2018/TT-BTC hướng dẫn nguyên tắc sử dụng nguồn tài chính, đồng thời tại Thông tư quy định đơn vị khai thác công trình thủy lợi thực hiện hạch toán kế toán theo quy định pháp luật kế toán hiện hành.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		kinh tế kỹ thuật. Do đó, các đơn vị khó khăn trong việc xác định từng khoản mục chi phí đối với các chi phí đã được xây dựng định mức.	
Điều 7 + Điều 8	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà	Các chi sản xuất kinh doanh đặc thù của ngành, lĩnh vực (nếu có), gồm những nội dung chi sau: a) Chi trả tạo nguồn nước b) Chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; c) Chi phí xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật d) Chi phí vớt rác tại bể hút trạm bơm, giải tỏa bèo rác, vật cản e) Chi phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước; f) Chi phí xây dựng quy trình vận hành, quy trình bảo trì công trình thủy lợi; g) Chi phí cấm mốc chi giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; h) Chi phí đặc thù khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đồng thời bổ sung thêm một số chi phí đặc thù thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác.
Điều 7 + Điều 8	UBND Đắk Lắk	Dự thảo đều quy định cách xác định các khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương pháp chi phí. Đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra, điều chỉnh nội dung.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 7 + Điều 8	Công ty TNHH QLKTCTTL Bắc Kạn	Cách xác định các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ tại Điều 7 và Điều 8 dự thảo Nghị định phức tạp, chưa phù hợp, các nhóm chi phí trong dự thảo chưa đồng nhất với quy định chi phí tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính. Do vậy, để thuận trong quá trình xây dựng phương án giá, đồng nhất với tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, đề nghị áp dụng theo Thông tư số 73/2018/TT-BTC.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Thông tư số 73/2018/TT-BTC hướng dẫn nguyên tắc sử dụng nguồn tài chính, đồng thời tại Thông tư quy định đơn vị khai thác công trình thủy lợi thực hiện hạch toán kế toán theo quy định pháp luật kế toán hiện hành.
điểm b, g, k khoản 6 Điều 7 và điểm b, g, k, l khoản 7 Điều 8	STC Phú Yên Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định	(Chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, Chi phí xây dựng quy trình vận hành, quy trình bảo trì; Chi phí cấm mốc chi giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, Chi phí lập, rà soát phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước đã vận hành) không yêu cầu căn cứ các kế hoạch, dự toán được cơ quan thẩm quyền phê duyệt để tính toán giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, vì giai đoạn tính giá không có cơ sở về nguồn vốn đề cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, dự toán. Quá trình xem xét, rà soát, thẩm định các khoản mục chi phí này nếu cấp thẩm quyền thống nhất phương án giá đồng nghĩa với việc cấp thẩm quyền đã thống nhất kế hoạch, dự toán trong phương án giá.	Theo quy định tại Luật Thủy lợi và văn bản hướng dẫn (TT 05/2018/TT-BTC, Nghị định số 114/2017/NĐ-CP) các khoản mục này phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 7	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà	Về xác định cơ cấu cho phí trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương pháp chi phí: Việc xác định cơ cấu chi phí theo khoản mục chi phù hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có mô hình tổ chức quản lý sản xuất mang tính công nghiệp, còn đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thì mô hình tổ chức sản xuất có tính đặc thù, không mang tính công nghiệp nên việc xác định chi phí hợp pháp, hợp lệ sẽ rất vướng mắc, phát sinh khối lượng công việc lớn khi xây dựng phương án giá. Vì vậy, Công ty đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lựa chọn phương pháp xác định chi phí theo yếu tố sản xuất, cụ thể như sau: a) Chi phí nguyên, nhiên vật liệu vận hành: Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị; Chi phí tiền điện bơm nước; b) Chi phí tiền lương, tiền công, tiền ăn giữa cạ, các khoản phải nộp tính theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí đoàn thể; c) Chi phí khấu hao tài sản cố định (TSCĐ): Chi phí khấu hao TSCĐ trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi công ích bao gồm chi phí khấu hao của những TSCĐ được trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		khấu hao tài sản cố định. d) Chi phí bảo trì công trình: Chi phí bảo trì công trình được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. e) Chi phí quản lý: Chi phí quản lý được xác định theo định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. l) Chi phí sản xuất kinh doanh đặc thù của ngành, lĩnh vực (nếu có); Về nội dung chi tiết khác của từng yếu tố chi phí, Công ty nhất trí với nội dung của dự thảo.	
Điều 7	(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và PTNT Kon Tum	Cơ sở để xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, khai thác công trình thủy lợi do cấp có thẩm quyền ban hành. Các khoản mục chi phí trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi xác định phù hợp mức hao phí quy định theo định mức và tách riêng khoản mục chi phí có tính chất đặc thù của ngành thủy lợi (<i>khi thực hiện phải lập hồ sơ dự toán riêng theo quy định của pháp luật chuyên ngành thủy lợi</i>). Đề nghị điều chỉnh Điều 7 của dự thảo Nghị định xác định các khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ công	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù Trường hợp quy định riêng, không thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ích thủy lợi gồm các khoản mục chi phí sau: <i>2.1. Chi phí hoạt động quản lý, vận hành công trình thủy lợi được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật</i> a) Chi phí tiền lương, tiền công, tiền ăn giữa ca, các khoản phải nộp tính theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn. Chi phí này được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (Căn cứ định mức lao động và đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi), hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo các văn bản pháp luật khác có liên quan. b) Chi phí quản lý doanh nghiệp Chi phí quản lý bao gồm: - Chi phí vật liệu dùng cho công tác quản lý như văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng và vật tư văn phòng khác. - Chi phí dịch vụ thuê và mua ngoài: điện, nước, điện thoại, mạng internet, xăng dầu, khám sức khỏe định kỳ, thuê tài sản. - Thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật. - Chi nộp quỹ phòng, chống thiên tai thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp theo quy định của	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		pháp luật. - Chi phí khác: chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, đào tạo, tập huấn, kiểm toán và một số chi phí khác về quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (tính theo tỷ lệ % tổng quỹ lương kế hoạch hoặc theo tỷ lệ % tổng chi phí sản xuất kinh doanh). c) Chi phí khấu hao tài sản cố định: thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. d) Chi phí bảo hộ, an toàn lao động: được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật và quy định của Nhà nước. đ) Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị. e) Chi phí tiền điện bơm nước. <i>2.2. Chi phí sản xuất kinh doanh đặc thù ngành thủy lợi được xác định trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao năm ngân sách</i> Các chi phí này được lập dự toán riêng theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán ngân sách giao bao gồm: - Chi phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; - Chi phí cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		công trình thủy lợi; - Chi phí kiểm định an toàn đập; chi phí lập quy trình vận hành và lập quy trình bảo trì; - Chi phí cấp phép sử dụng tài nguyên nước; - Chi thuê, mua lắp đặt thiết bị khí tượng, thủy văn chuyên dùng - Chi phí bảo trì công trình bao gồm chi phí kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa thường xuyên. - Chi phí đặc thù khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).	
Điều 7	STC Thái Nguyên	- Đề nghị bổ sung chi phí thẩm định giá theo quy định của Luật Giá.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/IT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điều 7	STC Bình Dương Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bình Dương	Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung: “8. Lợi nhuận dự kiến”. Lý do: Điều 23, Luật Thủy lợi quy định về chủ thể khai thác công trình thủy lợi bao gồm: Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân. Như vậy, đối với các địa phương việc quản lý, khai thác các công trình thủy lợi lớn, công trình đầu mối phải thành lập Doanh nghiệp, tức là bắt buộc hoạt động phải có lợi	Đã quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nhuận trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	
Điều 7	UBND Kon Tum	Cơ sở để xây dựng giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, khai thác công trình thủy lợi do cấp có thẩm quyền ban hành. Các khoản mục chi phí trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi xác định phù hợp mức hao phí quy định theo định mức và tách riêng khoản mục chi phí có tính chất đặc thù của ngành thủy lợi (khi thực hiện phải lập hồ sơ dự toán riêng theo quy định của pháp luật chuyên ngành thủy lợi). Do đó đề nghị điều chỉnh Điều 7 dự thảo Nghị định xác định các khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gồm các khoản mục chi phí sau: “1. Chi phí hoạt động quản lý, vận hành công trình thủy lợi được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật a) Chi phí tiền lương, tiền công, tiền ăn giữa ca, các khoản phải nộp tính theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn. Chi phí này được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (Căn cứ định mức lao động và đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ thủy lợi), hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và theo các văn bản pháp luật khác có liên quan. B) Chi phí quản lý doanh nghiệp Chi phí quản lý bao gồm: - Chi phí vật liệu dùng cho công tác quản lý như văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ, đồ dùng văn phòng và vật tư văn phòng khác. – Chi phí dịch vụ thuê và mua ngoài: điện, nước, điện thoại, mạng internet,	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		xăng dầu, khám sức khỏe định kỳ, thuê tài sản. – Thuê, phí, lệ phí và tiền thuê đất phải nộp theo quy định của pháp luật. – Chi nộp quỹ phòng, chống thiên tai thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. – Chi phí khác: chi phí hội nghị, tiếp khách, công tác phí, đào tạo, tập huấn, kiểm toán và một số chi phí khác về quản lý doanh nghiệp theo quy định pháp luật. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi (tính theo tỷ lệ % tổng quỹ lương kế hoạch hoặc theo tỷ lệ % tổng chi phí sản xuất kinh doanh). C) Chi phí khấu hao tài sản cố định: thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. 3 d) Chi phí bảo hộ, an toàn lao động: được xác định theo định mức kinh tế - kỹ thuật và quy định của Nhà nước. d) Chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để vận hành, bảo dưỡng công trình, máy móc thiết bị. e) Chi phí tiền điện bơm nước. 2. Chi phí sản xuất kinh doanh đặc thù ngành thủy lợi được xác định trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước giao năm ngân sách Các chi phí này được lập dự toán riêng theo quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán ngân sách giao bao gồm: - Chi phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; - Chi phí cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; - Chi phí kiểm định an toàn đập; chi phí lập quy trình vận hành và lập quy trình bảo trì; - Chi phí cấp phép sử dụng tài nguyên	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nước; - Chi thuê, mua lắp đặt thiết bị khí tượng, thủy văn chuyên dùng – Chi phí bảo trì công trình bao gồm chi phí kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa thường xuyên. – Chi phí đặc thù khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có)”. 	
Điều 7	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Cần phân biệt chi phí nhân công trong khoản mục lao động trực tiếp và nhân viên trong các khoản mục chi phí khác như chi phí sản xuất chung (nhân viên sản xuất), nhân viên quản lý, phân xưởng, tổ đội, bộ phận sản xuất. Cần chuẩn hóa tên các khoản mục chi phí theo đúng với công tác quản lý thủy lợi thay vì các hoạt động sản xuất kinh doanh chung, cần khớp với các khoản mục chi phí theo Luật kế toán Cần thống nhất từ ngữ nhân công thay từ nhân viên, có thể sử dụng nhân công trực tiếp hoặc nhân công gián tiếp	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Khoản 2 Điều 7	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Đề nghị quy định rõ trong chi phí nhân công có bao gồm BHXH, BHYT< BHTN,... Không, Phần này chỉ cần giải thích có hay không thôi vì theo hướng dẫn của Bộ LĐTBXH	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 7	STC Tuyên Quang	Đề nghị sửa thành " <i>Việc xác định chi phí nhân công trực tiếp trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gồm chi phí tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, chi phí tiền công và chi phí thuê ngoài tại</i>	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>Khoản này thực hiện theo quy định về chi phí nhân công trực tiếp tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành.</i>	với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 7	Cục QLSG KT, Kiểm toán	Nếu vẫn giữ nguyên cách tiếp cận chi phí theo khoản mục chi phí: Đề nghị cân nhắc bổ sung thêm “Việc xác định chi phí nhân công trực tiếp trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gồm chi phí tiền lương, chi phí tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp) và chi phí thuê ngoài...”.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 7	Sở NN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bà Rịa - Vũng Tàu	Phân chi phí nhân công trực tiếp bao gồm tiền công, tiền lương, tiền làm thêm ngoài giờ, chưa bao gồm chi phí khác như bảo hộ lao động, công tác phí. Đề nghị bổ sung vào điểm a, khoản 2, Điều 7 của dự thảo như sau: “a) Việc xác định chi phí nhân công trực tiếp trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gồm chi phí tiền lương, chi phí tiền công, chi phí thuê ngoài và chi phí khác phục vụ cho công tác vận hành công trình tại Khoản này thực hiện theo quy định về chi phí nhân công trực tiếp tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 7	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh Bổ sung chi phí tiền lương và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		giống như tại điểm a khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 7.	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 7	Sở Tài chính Yên Bái	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Việc xác định chi phí nhân công trực tiếp trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gồm các khoản phải trả cho người lao động thuộc danh sách quản lý của doanh nghiệp và cho lao động thuê ngoài, như: tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp)”. - Lý do: thuận tiện trong việc xây dựng và thẩm định phương án giá, phù hợp với quy định về nguyên tắc kế toán tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 2 Điều 7	STC Bình Dương Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bình Dương	Dự thảo Nghị định quy định: “ 2. Chi phí nhân công trực tiếp b) Việc xác định chi phí chi phí nhân công trực tiếp đối với từng loại hình tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và văn bản pháp luật khác có liên quan”. Chi phí nhân công trực tiếp bao gồm chi phí tiền lương, tiền công và chi phí thuê ngoài. Trong đó, chi phí tiền lương theo quy định của dự thảo Nghị	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Đây là quy định về xác định tiền lương trong giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và thực hiện thống nhất tương tự tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		định thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, tức là chi phí tiền lương được xác định theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019. Tuy nhiên, khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 17/2019/TT –BLĐTBXH quy định như sau: “Điều 3. Căn cứ xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công 1. Chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công được xác định căn cứ vào định mức lao động (thuộc định mức kinh tế kỹ thuật, định mức nhân công, định mức chi phí) do Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, tiền lương và chi phí khác của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ, lao động quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện sản phẩm, dịch vụ công. 2. Tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất và lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ xác định trên cơ sở hệ số lương cấp bậc, hệ số phụ cấp lương của lao động thực hiện sản phẩm, dịch vụ công nhân với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định và hệ số điều chỉnh tăng thêm theo từng vùng”. Theo quy định của Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH, thì tiền lương của các lao động trực tiếp của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi được xác định theo mức lương cơ sở. Điều này mâu thuẫn với thực tế hiện nay, các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi đang trả lương cho các lao	32/2019/NĐ-CP, Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		động trực tiếp bằng mức lương tối thiểu vùng đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận.	
Điểm b Khoản 2 Điều 7 điểm a và b khoản 2, điểm a khoản 6 Điều 8	Sở Tài chính Yên Bái	Đề nghị bỏ cụm từ “ <i>chi phí</i> ” do thừa chữ. Ngoài ra đề nghị làm rõ về cách xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để tránh vướng mắc.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 3 Điều 7	UBND Hà Nội	Theo quy định tại b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “b) Chi phí khấu hao tài sản cố định Đối với các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước hoặc theo hình thức đối tác công tư: chi phí khấu hao tài sản cố định được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi bao gồm: phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị, hệ thống thông tin quản lý vận hành và máy móc thiết bị quản lý dùng trong văn phòng. Trong từng thời kỳ, căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính quy định lộ trình chi phí khấu hao tài sản cố định được trích khấu hao theo quy định của pháp luật đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước”. Căn cứ quy định trên thì khi xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP chỉ được tính chi phí khấu hao tài sản cố định cho bộ phận quản lý, không có	Chi phí khấu hao tính theo TT của BTC về khấu hao tscđ. Dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi đồng thời đã quy định nguyên tắc chính sách đối với tổ chức khai thác công trình thủy lợi

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		khoản chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp sản xuất. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ (khoản 3 Điều 7) quy định giá sản phẩm, dịch vụ bao gồm cả chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp sản xuất, đồng thời cũng quy định khi xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi gắn với dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, nếu tính chi phí khấu hao trực tiếp trong đơn giá sẽ dẫn đến mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cao hơn rất nhiều so với đơn giá hiện hành, trong khi đó dự toán ngân sách các năm biến động không nhiều. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung hướng dẫn quy định về xử lý kinh phí phát sinh tăng khi thực hiện theo quy định của Nghị định này.	
Khoản 3 Điều 7	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Đề nghị nêu rõ phân bổ theo tiêu thức nào để thuận tiện cho đơn vị thực hiện Cần làm rõ hơn về khấu hao TSCĐ trong trường hợp. Nếu viết là chi phí khấu hao TSCĐ trực tiếp sản xuất có thể gây nhầm lẫn với chi phí khấu hao TSCĐ là công trình thủy lợi	Đã có quy định về phân bổ chi phí tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, dự thảo Nghị định dẫn chiếu tại Khoản 1 Điều 6
Điểm b, g, k khoản 6 Điều 7; Điểm b, g, k, l khoản 7 Điều 8	STC Sơn La	Đề nghị bổ sung Chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, Chi phí xây dựng quy trình vận hành, quy trình bảo trì; Chi phí cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chi phí lập, rà soát phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, xây dựng bản đồ ngập lụt	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		vùng hạ du đối với đập, hồ chứa nước đã vận hành; nộp quỹ phòng thủ dân sự (nếu có)...	và liệt kê các chi phí đặc thù Chưa có cơ sở, căn cứ để tiếp thu một số chi phí như nộp quỹ phòng thủ dân sự (Theo Điều 40 Luật Phòng thủ dân sự, quỹ phòng thủ dân sự được hình thành từ đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân)
Điểm a Khoản 5 Điều 7 và Điểm a Khoản 6 Điều 8	UBND Đồng Nai	đề nghị sửa "Ban Giám đốc" thành "Người quản lý công ty (Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng) và Kiểm soát viên".	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm d Khoản 4 Điều 7	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Quy định chưa rõ và được hiểu là chi phí khấu hao cho cả TSCĐ công trình thủy lợi và TSCĐ dùng chung Khoản chi phí bảo trì cần viện dẫn theo quy định cụ thể của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ví dụ hiện đang áp dụng TT 05 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Chi phí bảo trì được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được xác định theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và pháp luật khác có liên quan;

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm a Khoản 5 Điều 7	UBND Đắk Lắk	Đề nghị sửa thành: “Chi phí nhân viên quản lý bao gồm các khoản phải trả cho cán bộ quản lý như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn của Người quản lý, Kiểm soát viên, nhân viên quản lý ở các phòng, ban được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều này.” để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 5 Điều 7	STC Hải Phòng	Dự thảo quy định: “...a) Chi phí nhân viên quản lý bao gồm các khoản phải trả cho cán bộ quản lý như tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn của Ban Giám đốc, nhân viên quản lý ở các phòng, ban được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều này” Đề nghị thay thế nội dung: 4 “kinh phí công đoàn của người quản lý, kiểm soát viên, nhân viên quản lý...” Lý do: Căn cứ khoản 1, Điều 2 Nghị định 21/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 đã quy định nội dung này.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 5 Điều 7 và Điểm a Khoản 6 Điều 8	UBND TP Đà Nẵng STC Đà Nẵng	Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 06/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội “Hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động trong các công ty nhà nước theo Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ”, lao động quản lý	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Đối tượng là nhân viên quản lý thực

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		xây dựng định mức được phân loại bao gồm: Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty (không kể Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng) và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành của công ty; Thành viên Ban kiểm soát (không kể Trưởng ban kiểm soát); Viên chức giúp việc Hội đồng quản trị; Cán bộ chuyên trách làm công tác Đảng, đoàn thể do công ty trả lương (không kể những người do đoàn thể trả lương). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định chi tiết, cụ thể về chi phí nhân viên quản lý đối với Chủ tịch Công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát (kể cả Trưởng ban kiểm soát), Kế toán trưởng, nhân viên gián tiếp ở các phòng, ban.	hiện theo quy định Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
Điểm b khoản 2 Điều 7 Điểm b khoản 2 Điều 8	STC Tiền Giang	Đề nghị sửa đổi "<i>b) Việc xác định chi phí chi phí nhân công trực tiếp</i>" thành "<i>b) Việc xác định chi phí nhân công trực tiếp</i>".	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm c Khoản 2 Điều 7	UBND Điện Biên STC Sơn La	Đề nghị xem xét, bổ sung các chi phí: ăn ca, công tác bảo hộ an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm c Khoản 2	STC Bình Dương	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung như sau:	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 7	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bình Dương	"2. Chi phí nhân công trực tiếp c) Chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được xác định theo bảng tiền lương dự kiến, tiền làm thêm giờ, tiền ăn giữa ca (nếu có), bảng thanh toán tiền thuê ngoài, hợp đồng thuê khoán (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung: “ d) chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; đ) bảo hộ an toàn lao động (nếu có)”	định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm c Khoản 2 Điều 7 và Điểm c Khoản 2 Điều 8	UBND Đồng Nai	Đề nghị sửa "dự kiến" thành "dự kiến hoặc kế hoạch".	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 3 Điều 7	StC Bắc Giang	Đề nghị sửa thành: “ <i>Chi phí khấu hao TSCĐ được xác định ... Trường hợp tài sản cố định được sử dụng chung cho các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện phân bổ theo tỷ lệ % tổng chi phí quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi</i> ” đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 3 Điều 7	STC Thái Nguyên	Đề nghị quy định cụ thể tiêu thức phân bổ cho các loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			giá
Điểm a Khoản 4 Điều 7 và Điểm a Khoản 4 Điều 8	UBND Đồng Nai	Đề nghị bổ sung "quản lý phân xưởng", sửa lại thành "Chi phí nhân viên sản xuất..... trên tiền lương phải trả cho nhân viên quản lý phân xưởng, bộ phận, tổ, đội sản xuất...."	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 5 Điều 7	STC Thanh Hóa	Đề nghị bổ sung chi phí khám sức khỏe định kỳ; chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT- BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm h Khoản 5 Điều 7	UBND Đắk Lắk STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị sửa thành: " <i>Chi nộp quỹ phòng, chống thiên tai cho tổ chức theo quy định của pháp luật phòng, chống thiên tai</i> "; lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai thì mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức. Đối với cán bộ quản lý và người lao động là đối tượng phải đóng theo quy định. Doanh nghiệp chỉ là đơn vị đại diện thu hộ.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm h Khoản 5 Điều 7	STC Hải Phòng	Đề nghị bổ sung nội dung: " <i>1) Việc xác định cụ thể chi phí quản lý trong giá sản phẩm dịch vụ công ích</i> "	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>thuỷ lợi tại Khoản này thực hiện theo quy định về chi phí quản lý tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành hoặc thực hiện theo định mức KTKT đã được phê duyệt hoặc theo chi phí bình quân các năm liền kề</i> Lý do: Tại phương pháp định giá chung khoản 2, Điều 11, Dự thảo Thông tư ban hành phương pháp định giá chung, các nội dung tương tự như nội dung đưa vào mục 5, Điều 7. Việc xác định chi phí trong giá cần xác định rõ theo định mức KTKT hay theo thực tế các năm liền kề.	Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
điểm a khoản 5 Điều 7 điểm a và b khoản 2, điểm a khoản 6 Điều 8	STC Yên Bái	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “<i>Chi phí nhân viên quản lý bao gồm các khoản phải trả cho cán bộ quản lý như tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp) của Kiểm soát viên, người quản lý doanh nghiệp, lao động ở các phòng, ban được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều này</i>”. Lý do: Cho phù hợp với Luật doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 6 Điều 7	STC Hải Phòng	Đề nghị bổ sung nội dung về cơ quan phê duyệt, đồng thời nguồn nước cần được giám sát, xét nghiệm thường xuyên để đảm bảo chất lượng nguồn nước nên đề nghị bổ sung nội dung về “các chi phí	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		liên quan chất lượng nguồn nước”	và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm b Khoản 6 Điều 7	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Chưa có nội dung chi phí bảo đảm an ninh trật tự theo quy định của Pháp lệnh 32/2007/UBTVQH về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến ANQG đối với Hồ Cửa Đạt, Tả trạch, cũng như phòng chống khủng bố các mục tiêu này. Đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau: <i>Chi phí bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn công trình thủy lợi, phòng chống khủng bố (nếu có) được xác định trên cơ sở dự toán các khoản chi phí phục vụ bảo vệ, bảo đảm an ninh, an toàn công trình thủy lợi, phòng chống khủng bố (nếu có) được các Bộ, ngành địa phương hoặc tổ chức cá nhân, quản lý khai thác công trình thủy lợi phê duyệt</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm b Khoản 6 Điều 7	STC Hải Phòng	Đề nghị bổ sung nội dung “b) Chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi được xác định trên cơ sở dự toán các khoản chi phí phục vụ bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi được các Bộ, ngành, địa phương hoặc tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi phê duyệt hoặc chi phí bình quân các năm liền kề,” 5 Do các chi phí bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình như chi phí xử lý lần chiếm công trình thủy lợi không thường xuyên và tùy vào từng vụ việc nên khó tính được dự toán các chi phí đó. Do vậy đưa chi phí bình quân các năm cho các đơn vị căn cứ đơn vị mình áp dụng cho phù hợp.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm d Khoản 6 Điều 7	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh d) Chi phí vớt rác, rong, cỏ hoặc vật cản trên công trình thủy lợi được xác định trên cơ sở dự kiến chi phí và các căn cứ chứng minh, thuyết minh số liệu tính toán kèm theo”. Lý do: Việc vớt rác, rong, cỏ hoặc vật cản trên công trình thủy lợi không chỉ có ở trạm bơm mà còn ở các kênh, cống điều tiết, ...	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm b, d Khoản 6 Điều 7	UBND Hà Nội	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu không đưa vào quy định điểm b và điểm đ vì những nội dung này đã được quy định cụ thể đối với từng công trình thủy lợi (kênh, hồ, đập, trạm bơm...) gắn với quy trình quản lý, vận hành công trình thủy lợi.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù. Các khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm; các khoản đã được tính vào giá hàng hóa, dịch vụ cần định giá; các chi phí đã được tính trong giá hàng hóa, dịch vụ khác của tổ chức, cá nhân không được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ để xác định giá hàng hóa, dịch vụ
		Đề nghị bổ sung một số khoản mục chi phí tại khoản 6 Điều 7 như: Chi phí thực hiện quan trắc, phân tích chất lượng nước tưới tiêu; chi phí mua sắm trang thiết bị phục vụ đo lưu lượng nước thải; chi phí cho công tác phòng cháy, chữa cháy; chi phí khám sức khỏe định kỳ; chi phí tập huấn cho công tác an toàn vệ sinh lao động ... theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Thủy lợi: “Tổ chức, cá nhân cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trực tiếp bảo vệ chất lượng nước trong công trình thủy lợi, kiểm soát việc xả nước thải vào công trình thủy lợi”. Do đó cần thiết quy định các nội dung công việc trên trong khoản mục chi phí cấu thành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có kinh phí để thực hiện trách nhiệm theo	

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đúng quy định tại Luật Thủy lợi.	
Điểm e Khoản 6 Điều 7	Sở Tài chính Yên Bái	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Chi phí khai thác, sử dụng nước mặt trên cơ sở dự toán thực hiện và chi phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước xác định theo quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước”. Lý do: Theo phân loại thì một số dung tích hồ chứa, đập dâng thủy lợi, hệ thống kênh thủy lợi phải đăng ký, phải có giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt quy định tại Điều 17 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Tiếp thu, Thực hiện theo quy định tại Luật Tài nguyên nước, chi phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước được tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh
Điểm h Khoản 6 Điều 7	UBND Hà Nội	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu đưa nội dung Chi phí bảo trì thành một khoản độc lập của Điều 7. Lý do: Chi phí bảo trì là một khoản chi phí chính trong cơ cấu đơn giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, đồng thời sửa như sau: 4 “7. Chi phí bảo trì: Chi phí bảo trì được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được xác định theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và pháp luật khác có liên quan. Chi phí bảo trì được xác định trên cơ sở định mức, số lượng, hiện trạng máy móc, thiết bị công trình thủy lợi, kế hoạch, kinh phí bảo trì công trình thủy lợi được phê duyệt theo quy định”	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm h Khoản 6 Điều 7	UBND Hà Nội	Đề nghị bỏ cụm từ “hoặc kinh phí” Lý do: Nếu đơn vị xây dựng phương án giá và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì không còn hỗ trợ kinh phí bảo trì. Hằng năm, đơn vị xây dựng danh mục kế hoạch bảo trì (gồm: khối lượng công việc cần thực hiện; đơn giá cho từng khối lượng công việc; tổng kinh phí; nguồn kinh phí;...) và trình chủ sở hữu phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Do đó, kinh phí bảo trì sẽ là một trong những nội dung trong danh mục kế hoạch bảo trì được chủ sở hữu phê duyệt (không phê duyệt kinh phí riêng).	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm h Khoản 6 Điều 7	Sở Tài chính Yên Bái	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Chi phí bảo trì được xác định trên cơ sở định mức, số lượng, hiện trạng máy móc, thiết bị, công trình thủy lợi” Lý do: Hiện chưa có quy định về việc chủ sở hữu phê duyệt kế hoạch hoặc kinh phí bảo trì công trình thủy lợi. Do đó, nếu đưa vào Nghị định sẽ khó khăn trong công tác xây dựng và thẩm định phương án giá.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm l Khoản 6 Điều 7 và điểm l khoản 7 Điều 8	STC Hà Nam	- Điều chỉnh điểm i thành điểm m cho đúng thứ tự vì dự thảo đang có hai điểm i.	Tiếp thu, chỉnh lý theo Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		- Điều chỉnh điểm l thành điểm n cho đúng thứ tự vì dự thảo đang có hai điểm l. - Xem xét lại nội dung “quy định tại Điều 11, 12, 13 Nghị định này”, vì Điều 13 dự thảo Nghị định quy định Cách xác định giá tối đa, khung giá, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp so sánh, không quy định thông tin về giá sản phẩm, dịch vụ.	giá
Điểm l khoản 6 Điều 7	UBND Đồng Nai	đề nghị bỏ điểm chữ "l" vì điểm này là ý triển khai cho điểm 1.	Tiếp thu
Điểm h Khoản 6 Điều 7	STC Thái Bình	Đề nghị sửa cụm từ “được chủ sở hữu phê duyệt” thành “được chủ sở hữu công trình thủy lợi phê duyệt”.	Tiếp thu
Điểm đ khoản 6 Điều 7 Điểm đ khoản 7 Điều 8	STC Bình Thuận Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sửa như sau: Chi phí nạo vét bề hút trạm bơm, vớt rác, giải tỏa bèo rác, vật cản trên hệ thống công trình thủy lợi được xác định trên cơ sở dự kiến chi phí và các căn cứ chứng minh, thuyết minh số liệu tính toán kèm theo"	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm đ khoản 6 Điều 7 Điểm đ khoản 7 Điều 8	STC Bắc Ninh Công ty TNHH KTCITL Bắc Hưng Hải	- Chi phí đặc thù điểm đ khoản 6 điều 7 và điểm đ khoản 7 điều 8: “Chi phí vớt rác tại bề hút trạm bơm...” nội dung này chưa đủ vì hiện tại nhiệm vụ chỉ thực hiện vớt rác cả ở các kênh, cống. Đề nghị sửa lại theo hướng bỏ cụm từ “tại bề hút trạm bơm”.	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Trong quá trình khai thác, vận hành công trình phải thực hiện vớt rác trước thượng lưu đập, cửa nhận nước, cầu máng, xi phông,... chứ không riêng gì tại bể hút trạm bơm,... vì vậy, đề nghị chỉnh sửa như sau: <i>Chi phí vớt rác, giải tỏa bèo rác, vật cản được xác định trên cơ sở dự kiến chi phí và các căn cứ chứng minh, thuyết minh số liệu tính toán kèm theo"</i>	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Dự thảo viết lại một số nội dung của dự thảo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ cho cả 02 phương pháp định giá, nhiều nội dung trùng lặp giữa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác (Điều 7, Điều 8) Việc tách và phân bổ chi phí tiền lương vào các khoản mục chi phí (Ví dụ quản lý) sẽ làm thay đổi cách định mức chi phí quản lý của hiện tại của các đơn vị quản lý khai thác.	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm c Khoản 6 Điều 7 Điểm e Khoản 6 Điều 8	STC Bình Thuận	Bổ sung chi phí lập hồ sơ xin cấp phép khai thác nước mặt (khi chưa có nguồn vốn khác đảm bảo) do hiện nay tỉnh chưa cân đối, bố trí nguồn vốn cân bổ sung để cho các Công ty TNHH MTV KTCCTL cân đối nguồn để thực hiện.	sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm h Khoản 6 Điều 7	Ban 3 (Công ty Cửa Đạt)	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung: "Chi phí bảo trì được xác định trên cơ sở định mức, khối lượng, số lượng, hiện trạng công trình, máy móc, thiết bị công	Tiếp thu. Chi phí bảo trì được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được xác định theo quy định của pháp luật về bảo

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		trình thủy lợi hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán chi phí xây dựng, kế hoạch hoặc kinh phí bảo trì công trình thủy lợi được chủ sở hữu phê duyệt". Mặt khác vì chi phí bảo trì để đưa vào lập PAG chỉ để nhằm mục đích xác định giá tối đa (kinh phí bảo trì thực tế phải phụ thuộc vào luật xây dựng, luật đấu thầu, các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và quản lý chi phí công trình) do đó khi xác định giá tối đa thì chi phí bảo trì có thể căn cứ vào Nghị định 06/2021/NĐ-CP về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và Thông tư số 14/2021/TT-BXD hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng, xử lý vướng mắc trong trường hợp chưa có nguồn kinh phí để phê duyệt.	tri công trình xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và pháp luật khác có liên quan;
Điểm c Khoản 2 Điều 7	Công ty TNHH KTCCTL Hòa Bình	Đề nghị bổ sung Chi phí ăn ca, chi phí công tác bảo hộ, an toàn lao động	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Khoản 5 Điều 7	Công ty TNHH KTCCTL Hòa Bình	Đề nghị bổ sung Chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 8	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà	Về xác định chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác theo phương pháp chi phí (quy định tại Điều 8 dự thảo) Công ty đề nghị ngoài 6 yếu tố chi phí như đối với giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, bổ sung thêm yếu tố chi phí bán hàng. Trường hợp không thể xác định cụ thể chi phí trong giá thành sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác thì cho phép sử dụng phương pháp phân bổ chi phí theo doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và doanh thu sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác.	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điều 8	Sở Tài chính Nam Định	1. Mục 3, Điều 8: Điều 8 quy định cách xác định khoản mục chi phí hợp lý, hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác theo phương pháp chi phí. Tuy nhiên tại một số khoản lại đề cập đến “sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi”. Đề nghị Bộ Tài chính rà soát, chỉnh sửa cho phù hợp.	Tiếp thu
Điều 8	STC Thái Bình	Đề nghị rà soát lại sửa cụm từ “sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” thành “sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác”. Đối với chi phí bán hàng: Để đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí, đề nghị bổ sung thêm chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài (nếu có).	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 1 Điều 8	STC Bình Thuận	Đề nghị bổ sung chi phí lắp đặt, kiểm định đồng hồ đo nước thô cung cấp cho các đơn vị sử dụng nước thô (khi chưa có nguồn vốn khác đảm bảo)" do tại Thông tư số 152/2015/TT-BTC quy định tổ chức quản lý công trình thủy lợi là người nộp thuế; đồng thời người nộp thuế phải lắp đặt thiết bị đo đếm sản lượng; thiết bị lắp đặt phải có giấy kiểm định của cơ quan đo lường chất lượng.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê các chi phí đặc thù
Điểm a Khoản 2 Điều 8	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh Bổ sung chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn như điểm a khoản 4 và điểm a khoản 6 Điều 8.	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm a Khoản 2 Điều 8	Sở NN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bà Rịa – Vũng Tàu	Phần chi phí nhân công trực tiếp bao gồm tiền công, tiền lương, tiền làm thêm ngoài giờ, chưa bao gồm chi phí khác như bảo hộ lao động, công tác phí. Đề nghị bổ sung vào điểm a, khoản 2, Điều 8 của dự thảo như sau: “a) Việc 2 xác định chi phí nhân công trực tiếp trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi gồm chi phí tiền lương, chi phí tiền công, chi phí thuê ngoài và chi phí khác phục vụ cho công tác vận hành công trình tại Khoản này thực hiện theo quy định về chi phí nhân công trực tiếp tại phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá do Bộ Tài chính ban hành”.	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 4 Điều 8	STC Vĩnh Phúc UBND Đồng Nai	Đề nghị sửa “dịch vụ công ích thủy lợi:” thành “dịch vụ thủy lợi khác:”.	Sửa đổi lỗi chính tả tại dự thảo
Điều 8	UBND Đồng Nai	Tại Điểm k Khoản 6 Điều 8, đề nghị sửa điểm “k” thành “l”, tương tự điểm “l” thành điểm “m”. 10. Tại Điểm 1 Khoản 7 Điều 8 “Trong chi phí đặc thù..... Điều này”, đề nghị sửa điểm “l” thành “m”.	Sửa đổi lỗi chính tả tại dự thảo
	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Xem xét các nội dung như Điều 7. Ngoài ra cần nhắc thêm: Chi phí bảo trì: Tùy từng loại công trình có những chi phí sửa chữa lớn tới hàng chục tỷ nếu tính vào giá chắc không chịu nổi. Chi phí cấm mốc: Nếu hoàn thành việc cấm mốc toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi thì nhiều năm mới có thể hoàn thành. Do đó nên hình thành dự án riêng mang tính đầu tư. Các chi phí như kiểm toán, quyền khai thác tài nguyên, thuê đất, chi trả tạo nguồn, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật nên cân nhắc cho phù hợp. Có thể tính vào chi phí quản lý chung của tổ chức khai thác công trình thủy lợi rồi thực hiện phân bổ theo doanh thu hoặc chi phí cho từng loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Các chi phí đặc thù thực hiện theo quy định tại Luật Thủy lợi, Nghị định 114/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác
Điểm h Khoản 6 Điều 8	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh h) Chi nộp quỹ phòng, chống thiên tai cho tổ	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THÈ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		chức theo quy định của pháp luật phòng, chống thiên tai. Lý do: Đối với cán bộ quản lý và người lao động là đối tượng phải đóng theo quy định. Doanh nghiệp chỉ là đơn vị đại diện thu hộ.	phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê chi phí đặc thù
Điểm k Khoản 7 Điều 8	STC Ninh Bình	Đề nghị đơn vị soạn thảo sửa đổi, bổ sung như sau: “Chi phí cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chi phí đo đạc, kiểm định đánh giá an toàn công trình được xác định trên cơ sở kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê chi phí đặc thù
Khoản 8 Điều 8	Sở Tài chính Yên Bái	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung: “ <i>Chi phí tài chính</i> ” theo như quy định tại khoản 8 Điều 8 và bổ sung nội dung: “ <i>Chi phí cho công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi.</i> ”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và liệt kê chi phí đặc thù
Khoản 7 Điều 8	UBND Điện Biên	Đề nghị xem xét, sửa như sau: Chi phí sản xuất, kinh doanh theo đặc thù ngành thủy lợi là các chi phí chưa được tính tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này.	Sửa đổi lỗi chính tả tại dự thảo
Khoản 9 Điều 8	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh: Các chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ khác (nếu có) theo quy định pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp xác định theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước được tính vào giá	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.	hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 9	Công ty TNHH KTCCTL Hòa Bình	Nên bổ sung chi tiết cách xác định lợi nhuận theo quy định nào, tỷ lệ bao nhiêu để phục vụ công tác xây dựng và thẩm định phương án giá	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 9	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Đề nghị quy định tỷ lệ cụ thể để tính toán, mức quy định tương đương mức trích 03 quỹ khen thưởng và thưởng người lao động	Tiếp thu Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 9	STC Thái Bình UBND Bà Rịa – Vũng Tàu	dự thảo: “Các nghĩa vụ tài chính (nếu có) trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật được xác định theo quy định của Bộ Tài chính về phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá”. Tuy nhiên, tại dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối không quy định về nội dung này. Đề nghị rà soát lại dự thảo Nghị định và dự thảo về phương pháp định giá chung để đảm bảo thống nhất.	Tiếp thu Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điều 9	Sở Tài chính Yên Bái	Tại Điều 9. Cách xác định lợi nhuận dự kiến (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (nếu có) trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy	Tiếp thu Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		lợi theo phương pháp chi phí Hiện nay chưa có quy định cụ thể về cách xác định lợi nhuận dự kiến trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp chi phí. Do đó, đề nghị hướng dẫn cụ thể tại nội dung của Nghị định để các địa phương có cơ sở xây dựng giá. Đề xuất: lợi nhuận dự kiến bằng 2 tháng tiền lương bình quân kế hoạch nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp kịp thời quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.	định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 1 Điều 9	STC Bắc Ninh	- Tại khoản 4 Điều 12 Thông tư 73/2018/TT-BTC quy định doanh nghiệp thực hiện hình thức giao nhiệm vụ thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định và được hỗ trợ một phần kinh phí trích lập quỹ theo khả năng ngân sách; doanh nghiệp thực hiện hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu không được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí trích lập quỹ. - Tại Điều 13 dự thảo lần 2 Thông tư Ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá của Bộ Tài chính chưa hướng dẫn cụ thể cách xác định lợi nhuận dự kiến cho từng hình thức cụ thể: Giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu. Do hiện nay, tỉnh Bắc Ninh đang thực hiện hình thức giao nhiệm vụ, lợi nhuận thực hiện hàng năm của doanh nghiệp bằng không, theo đó việc xác định mức lợi nhuận dự kiến của sản phẩm, dịch vụ	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Đồng thời, theo quy định Nhà nước chỉ định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trong trường hợp đặt hàng. Trường hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức giao nhiệm vụ, đấu thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định về giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		công ích thủy lợi không đảm bảo trích lập hai quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi, bổ sung cách xác định lợi nhuận dự kiến cụ thể như đã nêu trên.	Ngoài ra nội dung này hướng dẫn cách xác định lợi nhuận trong giá SPDCTL, không phải hướng dẫn việc thực hiện trích lập quỹ như quy định tại Thông tư 73/2018/IT-BTC
Khoản 1 Điều 9	Công ty TNHH KTCCTL Bắc Hưng Hải	Đề nghị Dự thảo bổ sung căn cứ tính toán chứng minh, thuyết minh số liệu tính toán kèm theo được tính bằng 3 tháng lương theo tổng quỹ lương của đơn vị khai thác công trình thủy lợi tại thời điểm xây dựng, cách xác định lợi nhuận dự kiến và các nghĩa vụ tài chính	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 1 Điều 9	UBND TP Đà Nẵng STC Đà Nẵng	Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 25/2014/11-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ, lợi nhuận dự kiến được quy định: <i>"Phương pháp xác định mức lợi nhuận hợp lý đối với hàng hóa, dịch vụ có lưu thông trên thị trường hoặc có những hàng hóa, dịch vụ tương tự được sản xuất và lưu thông trên thị trường, mức lợi nhuận dự kiến tối đa hoặc tỷ suất lợi nhuận dự kiến tối đa được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc quyết toán gần nhất với thời điểm định giá của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ tương tự hoặc được xác định trên cơ sở tham khảo số liệu của ngành hoặc số liệu thực tế các năm trước liền kề của doanh nghiệp."</i> Thực tế hoạt động khai thác thủy lợi cộng ích trên địa bàn thành phố Đà Nẵng hằng năm đều không có lợi nhuận. Nguồn thu	Đã sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hàng năm phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, tuy nhiên hoạt động này không ổn định và hoàn toàn phụ thuộc vào thời tiết. Theo đó, việc xác định lợi nhuận dự kiến theo quy định trên đây không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định lợi nhuận dự kiến đối với đặc thù ngành thủy lợi <i>"Mức lợi nhuận dự kiến sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đảm bảo trích lập hai quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành"</i>	
Điều 10	STC Lào Cai	Về cách xác định giá tối đa, khung giá, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp chi phí. Đề nghị lược bỏ nội dung này để tránh trùng lặp. Lý do: tại Phụ lục số 02 Luật giá 2023 quy định danh mục hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá và thẩm quyền, hình thức định giá. Việc xác định là giá tối đa, khung giá, giá cụ thể đã được quy định cụ thể.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 1 Điều 10	UBND Đồng Nai	Đề nghị sửa như sau: "1. Cách xác định giá tối đa, khung giá, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên cơ sở các yếu tố hình thành giá thực hiện theo quy định về cách xác định giá do Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá."	Tiếp thu, Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 2 Điều 10	Sở Tài chính Yên Bái	Tại khoản 2 của dự thảo: "2. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá,	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Nghị định

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá rà soát phương án giá trên cơ sở các chi phí quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định này và điều chỉnh mức lợi nhuận dự kiến (nếu có) quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định này phù hợp với chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm định giá không vượt quá dự toán được giao (đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi) để xác định, đề xuất giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cân định giá."</i> Việc quy định phương án giá không cho phép vượt quá dự toán được giao như Dự thảo không phù hợp với Luật Giá và nguyên tắc, cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi quy định trong Dự thảo Nghị định này.	85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 10	STC Quảng Ninh	Tại các điểm c, d Khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định: Đề nghị không căn cứ " <i>dự toán được giao</i> " để xác định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 10	STC Thái Nguyên	Đề nghị bổ sung như sau: "2. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá, cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá rà soát phương án giá trên cơ sở các chi phí ... để xác định, đề xuất giá tối đa, giá tối thiểu, giá cụ thể, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cân định giá. Cụ thể như sau: ..." để phù hợp với	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		các nội dung quy định tại điểm c khoản 2.	
Khoản 2 Điều 10	UBND Hà Nội	Đề nghị sửa như sau: “2. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi ...để xác định, đề xuất giá tối đa, giá tối thiểu, khung giá, giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá...”. Lý do: Bổ sung cụm từ “giá cụ thể” để thống nhất với nội dung quy định tại điểm d của khoản 2 về việc UBND cấp tỉnh xác định giá cụ thể.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 10	STC Hải Dương	Đề nghị sửa đổi như sau: Căn cứ tình hình thực tế biến động của các yếu tố hình thành giá và khả năng ngân sách nhà nước, trên cơ sở mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trước đó và chỉ số giá tiêu dùng CPI dự tính của cả nước trong năm do Quốc hội công bố làm căn cứ xây dựng phương án điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phù hợp.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.
Khoản 2 Điều 10	STC Bắc Giang	Đề nghị làm rõ thêm cơ sở để Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định khung giá (giá tối đa và giá tối thiểu); Bởi vì các khoản chi phí như: Chi phí vật tư trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí chung...để lập phương án giá là những khoản chi phí cụ thể tại thời điểm lập phương án giá mà không có mức giá tối đa và giá tối thiểu.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm a Khoản 2 Điều 10	STC Tiền Giang	Đề nghị sửa đổi thành: <i>“...Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá tối đa và căn cứ các cách xác định lợi nhuận dự kiến quy định tại Điều 9 Nghị định này xác định mức tối đa lợi nhuận dự kiến để xây dựng phương án giá tối đa sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá tối đa và đề xuất mức giá tối đa với cơ quan có thẩm quyền ban hành giá tối đa.”.</i>	Tiếp thu, sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 2 Điều 10	STC Tiền Giang	Đề nghị sửa đổi thành: <i>“...cơ quan, tổ chức, đơn vị lập phương án giá tối thiểu và căn cứ các cách xác định lợi nhuận dự kiến quy định tại Điều 9 Nghị định này xác định mức tối thiểu lợi nhuận dự kiến để xây dựng phương án giá tối thiểu, cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá tối thiểu và đề xuất mức giá tối thiểu với cơ quan có thẩm quyền ban hành giá tối thiểu.”.</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 2 Điều 10	UBND Hà Nội	Đề nghị sửa như sau: “b) Trường hợp ban hành giá tối thiểu trong khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá tối thiểu...”. Lý do: Sử dụng cụm từ “Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi” để thống nhất quy định về đối tượng lập phương án trong các điều của Nghị định và phù hợp thuật ngữ sử dụng tại Luật	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Thủy lợi.	
Điểm d Khoản 2 Điều 10	STC Ninh Bình	Tại Điểm d Khoản 2 Điều 10 dự thảo quy định: “ Trường hợp ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào các yếu tố hình thành giá phù hợp với mặt bằng giá thị trường tại thời điểm định giá, dự toán được giao (nếu có) để xác định giá cụ thể.”. Tại Điểm c Khoản 2 Điều 15 của Dự thảo quy định: “ c) Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá theo phân công tại Điểm a Khoản này căn cứ dự toán ngân sách giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở để thẩm định phương án giá hoặc báo cáo hoặc số liệu, tài liệu do tổ chức thủy lợi cơ sở lập trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể của tổ chức thủy lợi cơ sở”. Tại Khoản 2 Điều 21 của Dự thảo quy định: “Cơ sở lập dự toán: căn cứ vào khối lượng, nội dung công việc, diện tích (ha), khối lượng (m3), định mức kinh tế kỹ thuật, giá năm liền kề trước đó, mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của cơ quan có thẩm quyền”. Như vậy, nếu theo quy định nêu trên, phương án giá sản phẩm công ích dịch vụ thủy lợi trong năm không vượt quá dự toán được giao. Do đó, Sở Tài chính Ninh Bình đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, sửa đổi nội dung trên cho phù hợp để phương án giá khi thực hiện đảm bảo bù đắp được	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		các chi phí phát sinh.	
Khoản 3 Điều 10	STC Hải Dương	Đề nghị sửa đổi như sau: Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ dự kiến năm kế hoạch không biến động so năm trước liền kề trước đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và sửa tại Điều 13 dự thảo Nghị định
Mục 4	STC Bắc Giang	Đề nghị nên bỏ phương pháp này; Bởi thực tế trên địa bàn tỉnh không có sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự, do hệ thống thủy lợi của Nhà nước đầu tư xây dựng với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước rất lớn và giao cho các Công ty khai thác công trình thủy lợi 100% vốn nhà nước khai thác và sử dụng qua nhiều năm từ trước đến nay, do đó sử dụng phương pháp so sánh sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự là không có tính khả thi.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Dự thảo Nghị định không bắt buộc công ty chỉ được sử dụng phương pháp so sánh.
Điều 11, 12, 13	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Về phương pháp so sánh: Đề nghị không chép lại các nội dung của phương pháp định giá chung theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, cần hướng dẫn phương pháp này chủ yếu cho các sản phẩm đã có thị trường – đó là các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Mặt khác, cần hướng dẫn lại cách xác định giá tối đa, khung giá khi chỉ thu thập được 01 thông tin của sản phẩm so sánh. Ưu tiên phương pháp so sánh chủ yếu áp dụng cho các sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi có tính đặc thù, được tạo ra từ các công trình mới	Tiếp thu về việc không chép lại nội dung cả phương pháp định giá chung. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		được nâng cấp, hiện đại hóa hoặc xây mới mà chưa phát sinh chi phí và các loại sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	
Khoản 2 Điều 11 và Khoản 2 Điều 12	STC Khánh Hòa	Đề nghị xem xét điều chỉnh lại cho phù hợp với đặc thù của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, do sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được tạo ra từ việc khai thác công trình thủy lợi nên không có các nội dung như tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, đặc tính...	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 2 Điều 11	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh 2... Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương đồng về các đặc tính kinh tế, kỹ thuật, quy mô công trình, thông số kỹ thuật hình thức phục vụ, điều kiện thị trường và các điều kiện khác so với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá. Trường hợp không thu thập được thông tin về hàng hóa, dịch vụ tương đồng thì sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi có nhiều đặc điểm, chức năng gần giống nhất với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá về: mục đích sử dụng, tiêu chuẩn kỹ thuật, thông số kỹ thuật, chất lượng, tình trạng sử dụng, nguồn gốc xuất xứ, công nghệ sản xuất, đặc tính, điều kiện thị trường, đặc điểm pháp lý và một số yếu tố khác (nếu có). Lý do: dễ thuận tiện cho các đơn vị lập và cơ quan thẩm định.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 2 Điều 11 và Khoản 2 Điều 13	UBND Hòa Bình	Đề nghị có quy định rõ hơn về cụm từ “sản phẩm dịch vụ thủy lợi giống hệt”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Mục 4	STC Hải Dương	Cách này sẽ không khả thi do mỗi địa phương, đơn vị có đặc thù riêng về cả đặc điểm tự nhiên và cơ chế chính sách. * Đối với 2 phương pháp xác định giá bằng chi phí và so sánh: Để thuận lợi cho các địa phương, đơn vị áp dụng, đề nghị Nghị định cần hướng dẫn rõ trong 2 trường hợp địa phương, đơn vị có đủ điều kiện để áp dụng cả 2 phương pháp thì ưu tiên lựa chọn phương pháp nào để đảm bảo theo quy định. *Đối với các nội dung tham chiếu từ Luật giá, Thông tư hướng dẫn định giá đề nghị viện dẫn vào Nghị định để khi thực hiện không phải đọc quá nhiều văn bản	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá Ngoài ra việc xây dựng Nghị định phải tuân thủ các quy định theo Luật ban hành văn bản QPPL
Khoản 2 Điều 11	STC Phú Yên	Đề nghị xem xét lại nội dung này: “2. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi so sánh là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá. Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự là sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giống hệt về các đặc tính kinh tế, kỹ thuật, điều kiện mua bán như mục đích sử dụng, hình thức thanh toán, điều kiện thị trường và các điều kiện khác so với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cần định giá...”. Vì thực tế không có sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự như nội dung nêu trên.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 11	Công ty TNHH MTVTL Đông Triều	Về cách xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo phương pháp so sánh: Theo Dự thảo, trong phương pháp so sánh, đối với trường hợp quy định chỉ thu thập thông tin của 1 sản phẩm so sánh thì quy định giá tối đa, giá tối thiểu thế nào cũng chưa rõ.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 3 Điều 11	STC Tiền Giang	Đề nghị sửa đổi thành: “3. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực của thông tin thu thập được về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
khoản 3 Điều 11	Sở Tài chính Long An	Đề nghị điều chỉnh như sau: “3. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và cơ quan quản lý chuyên ngành sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, cơ quan thẩm định phương án giá chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực của thông tin thu thập được về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 2 Điều 12	UBND Kon Tum	Để đảm bảo cơ sở pháp lý khi đưa sản phẩm, dịch vụ thủy lợi ra phân tích, so sánh, đề nghị Bộ Tài chính nêu rõ khi lựa chọn ít nhất ba (03) sản phẩm, dịch vụ thủy lợi làm sản phẩm, dịch vụ so sánh ưu tiên của 3 tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi cung ứng khác nhau trên địa bàn thì đó là ba sản phẩm dịch vụ, thủy lợi được ban hành tại thời điểm nào?(cụ thể như trong thời gian 90 ngày	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hoặc 60 ngày hay 30 ngày... khi triển khai thực hiện xây dựng giá sản phẩm dịch vụ, thủy lợi) và các tiêu chí, điều kiện, nguyên tắc cụ thể đối với việc lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ thủy lợi...	
Khoản 3 Điều 12	UBND Hòa Bình	Đề nghị quy định cụ thể về “yếu tố so sánh chủ yếu có ảnh hưởng nhiều nhất” là những yếu tố như thế nào.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 3 Điều 12	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Khung giá được xác định từ 3 sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hình thành trên thị trường là không thể đại diện cho giá hình thành toàn thị trường. Cần xây dựng khung giá dựa trên kết quả thu thập “một dải giá” của các vùng trong cả nước để lựa chọn mức giá đại diện chung là khung giá nhằm đảm bảo tính đại diện về giá của mức giá thị trường và đảm bảo cơ quan có thẩm quyền quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi vận động trong khung giá phù hợp	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 2 Điều 13	Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Điểm b Khoản 2 Điều 13 dự thảo Nghị định (dòng thứ 2): Đề nghị chỉnh từ “thấp” trong cụm từ “ <u>mức giá thấp nhất thu thập</u> ”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b Khoản 2 Điều 13	STC Long An STC Bình Định	Theo quy định của Luật Giá thì không quy định thẩm quyền định giá tối thiểu đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	Sửa đổi theo Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và có tính

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỀ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		khác. Do đó, đề nghị bỏ nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 13	đến đặc thù của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (Mức giá tối thiểu trong khung giá SPDVTL)
Điểm c Khoản 2 Điều 13	STC Long An STC Bình Định	bỏ cụm từ “mức giá tối thiểu”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm d Khoản 2 Điều 13	STC Bình Thuận	Để thống nhất trong quá trình lập phương án và có căn cứ để thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi xác định nội dung này là phù hợp hay chưa phù hợp, đề nghị xem xét quy định bổ sung phương pháp xác định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên cơ sở thông tin thu thập được theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 11 dự thảo.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 4 Điều 13	STC Bình Thuận	Dự thảo quy định điều chỉnh mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo sự khác biệt trong từng yếu tố so sánh trong trường hợp không thu thập được thông tin về sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giống hệt. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định chưa quy định cụ thể các yếu tố khác biệt cần điều chỉnh bao gồm các yếu tố nào; căn cứ và phương pháp tỷ lệ điều chỉnh cho các yếu tố khác biệt giữa tài sản cần định giá và thông tin so sánh thu thập được. Do vậy, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quy định bổ sung nội dung trên để thống nhất trong việc lập phương án giá và có căn cứ	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		để thẩm định phương án giá.	
KHoản 4 Điều 13	STC Long An STC Bình Định	bỏ cụm từ “giá tối thiểu” tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 13 cho phù hợp.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
KHoản 4 Điều 13	STC Tiền Giang	- Tại điểm b khoản 2 Điều 13 dự thảo: Đề nghị sửa đổi “ <i>mức giá thấp nhất thu thấp</i> ” thành “ <i>mức giá thu thấp</i> ”. - Tại khoản 2 Điều 14 dự thảo: Đề nghị sửa đổi “ <i>trên trên cơ sở thu thấp</i> ” thành “ <i>trên cơ sở thu thấp</i> ”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định tại Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Mục 5 Chương II	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Đề nghị bổ sung quy định việc xây dựng và ban hành văn bản định giá cần gắn với thời kỳ ổn định ngân sách. Như vậy sẽ tạo thuận lợi cho các công ty quản lý khai thác công trình thủy lợi chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm và tiết giảm thời gian, chi phí trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành phương án giá.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 14	STC Khánh Hòa	Về thời gian điều chỉnh giá, báo cáo định kỳ đề nghị điều chỉnh thời gian này cho phù hợp với quy định của Luật Kế toán.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 14	STC Bắc Giang	Đề nghị Bộ Tài chính dự thảo Mẫu: Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để thực hiện mang tính thống nhất trong công tác lập, thẩm định phương án giá, tránh tình trạng mỗi địa phương lập một cách khác nhau.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 1 và Khoản 2 Điều 14	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đối với Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tại khoản 1, Điều 14 dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát, sửa đổi các nội dung “1. Hồ sơ phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được xây dựng trên cơ sở các yếu tố hình thành giá tổ chức,...” và khoản 2 Điều 14 “2. Hồ sơ phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được xây dựng trên cơ sở thu thập và phân tích thông tin thị trường”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm a và c Khoản 1 và Điểm a, b Khoản 2 Điều 14	Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định	Quy định về diện tích, tổng hợp diện tích lặp lại nhiều lần. Công ty kính đề nghị quy định gọn, rõ, dễ hiểu, không trùng lặp.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 14	STC Thái Bình	Đề nghị sửa cụm từ “Bảng tổng hợp phương án mức giá tối đa...” thành “Bảng tổng hợp phương án giá...” để đảm bảo thống nhất thành phần hồ sơ phương án giá trong các trường hợp định giá	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm d khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 14	Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định STC Bình Định	Tại Điểm d Khoản 1 và Điểm c Khoản 2 dự thảo Nghị định quy định: “ <i>Bảng tổng hợp phương án mức giá tối đa của sản phẩm, dịch vụ công ích thủy</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THẺ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>lợi (đã được quy đổi theo diện tích lúa và không được quy đổi) năm thực hiện; Bảng tổng hợp các khoản mục chi phí toàn đơn vị và bảng phân bổ chi phí (nếu có) đơn vị năm thực hiện". Công ty đề nghị thêm cụm từ "giá cụ thể" vào sau cụm từ "giá tối đa", bỏ cụm từ "(đã được quy đổi theo diện tích lúa và không được quy đổi)."</i>	của Luật Giá)
Khoản 1 Điều 14	STC Phú Thọ	Dự thảo quy định: <i>Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá</i> ". Quy định này chưa có cơ sở, vì hiện nay Chính phủ chưa ban hành nghị định thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15 và các văn bản khác hướng dẫn thi hành Luật này.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 1 Điều 14	Sở Tài chính Quảng Ninh	Đề nghị đơn vị soạn thảo nêu rõ cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 1 Điều 14	STC Long An	- Đề nghị Bộ Tài chính rà soát điều chỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 14 dự thảo về Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cho phù hợp thực tế. Dự thảo quy định: "1. Hồ sơ phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên cơ sở các yếu tố hình thành giá tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		định phương án giá thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.” Tại điểm d Khoản 4 Điều 8 Nghị định quy định: d) Trường hợp định giá hàng hóa, dịch vụ để cơ quan có thẩm quyền đặt hàng, hồ sơ phương án giá kèm theo Quyết định đặt hàng đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, dự toán kinh phí trong năm ngân sách được phê duyệt. Qua rà soát quy định điểm c Khoản 1, Điều 17 của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên: “Điều kiện đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích gồm: ... c) Sản phẩm, dịch vụ công ích có giá tiêu thụ, giá sản phẩm dịch vụ, mức trợ giá được cấp có thẩm quyền quyết định theo pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan”. Căn cứ điều kiện đặt hàng tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ phải có giá đặt hàng và giá sản phẩm dịch vụ làm cơ sở đặt hàng nên trong khi đang xây dựng hồ sơ phương án giá thì chưa đủ điều kiện phê duyệt đặt hàng nên không thể có Quyết định đặt hàng kèm theo hồ sơ phương án giá.	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 1 Điều 14	Sở NN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bà Rịa – Vũng Tàu	Dự thảo Nghị định có nội dung “Các tài liệu khác có liên quan quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá là các tài liệu kỹ thuật, chuyên môn thuộc lĩnh vực thủy lợi phục vụ công tác xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi gồm”. Đề nghị quy định cụ thể số của Nghị định về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm b khoản 1 Điều 14	(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) & PTNT Quảng Ngãi	Đề nghị điều chỉnh thành: “Quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành trên toàn quốc hoặc phân cấp uỷ quyền cho UBND cấp tỉnh ban hành” (bỏ nội dung: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc do thủ trưởng đơn vị ban hành”).	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm b khoản 1 Điều 14	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh: bỏ cụm từ “thủ trưởng đơn vị ban hành” Lý do: như đã giải trình tại mục số 9 (điểm b khoản 5 Điều 6).	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Khoản 1, 2 Điều 14.	STC Hải Dương	Hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		lợi có nhiều nội dung chồng chéo khó thực hiện. Đề nghị sắp xếp rõ ràng, dễ hiểu	theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 1, 4 Điều 14	STC Ninh Bình	Đề nghị đơn vị soạn thảo ghi rõ nội dung UBND cấp xã có trách nhiệm cung cấp bản đồ địa chính hoặc bản đồ giải thửa để tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi có căn cứ lập dự toán	Nội dung này thuộc phần hỗ trợ, không phải hồ sơ căn cứ xây dựng giá
Điểm a và c khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 14	STC Phú Yên	Quy định về diện tích, tổng hợp diện tích lặp lại nhiều lần. Kính đề nghị quy định gọn, rõ, dễ hiểu, không trùng lặp	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
điểm d khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 14	STC Phú Yên	Đề nghị thêm cụm từ “giá cụ thể” vào sau cụm từ “giá tối đa”, bỏ cụm từ “(đã được quy đổi theo diện tích lúa và không được quy đổi)”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 14	UBND Đồng Nai	Bổ sung cụm từ "công ích" sau cụm "Sản phẩm, dịch vụ"	Tiếp thu chỉnh lý
Khoản 3 Điều 14	UBND Đồng Nai	Bổ sung cụm từ "khác" sau cụm "Sản phẩm, dịch vụ"	Tiếp thu chỉnh lý
Điểm a Khoản 3 Điều 14	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét điều chỉnh: bỏ cụm từ “thủ trưởng đơn vị ban hành” Lý do: như đã giải trình tại mục số 9 (điểm b khoản 5 Điều 6).	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
			định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm d Khoản 3 Điều 14	STC TP Hồ Chí Minh	Đề nghị xem xét bổ sung 3. Hồ sơ Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác... Các tài liệu khác có liên quan ... phục vụ công tác xác định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi gồm: d) Bảng tổng hợp các khoản mục chi phí toàn đơn vị năm liền kề trước đó. Lý do: thời điểm xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi trước 31/3 năm định giá (năm kế hoạch) chưa thể có số liệu các khoản chi phí toàn đơn vị năm thực hiện.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 14	STC Phú Yên Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định	Không phù hợp đối với hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại; Đề nghị bỏ một từ “trên” trong dòng đầu tiên của khoản 4 vì bị thừa.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm a, b, c Khoản 4 Điều 14	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi STC Bình Định	Điều chỉnh lại các quy định tại điểm a, b và c khoản 4 Điều 14 vì không phù hợp đối với hồ sơ phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm d, Khoản 3, Điều 14	STC Hà Tĩnh	Dự thảo quy định trong thành phần “Hồ sơ Phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác” có:	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		“Bảng tổng hợp các khoản mục chi phí toàn đơn vị năm thực hiện”, đề nghị xem xét sửa đổi thành “Bảng tổng hợp kế hoạch các khoản mục chi phí toàn đơn vị năm thực hiện” hoặc “Bảng tổng hợp các khoản mục chi phí năm liền kề trước đó”, lý do: Tại thời điểm xây dựng phương án giá, chưa có các khoản mục chi phí toàn đơn vị	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 15	STC Vĩnh Phúc	Đề nghị nghiên cứu bổ sung về trình tự ban hành văn bản định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo hướng Bộ Tài chính quy định giá tối đa và khung giá cho cả nước theo từng vùng, khu vực và theo giai đoạn làm cơ sở để UBND tỉnh quy định giá cụ thể.	Thẩm quyền định giá thực hiện theo quy định tại Luật Giá. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.
Điều 15	STC Bắc Giang	- Nhằm tránh tồn tại, vướng mắc về công tác lập, thẩm định và phê duyệt khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP của Chính phủ trước đây, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “1. <i>Lập phương án giá</i> <i>a) Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lập phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và gửi 01 bản chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về phương án giá do mình lập. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm giải trình về phương án giá trong trường</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. (Theo mẫu quy định tại Nghị định này) 2. Thẩm định phương án giá a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá; b) Cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thẩm định phương án giá theo phân công tại điểm a, Khoản này phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản và có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi lập phương án giá bổ sung các hồ sơ, tài liệu theo quy định và giải trình chi tiết về các nội dung chi phí tại hồ sơ, phương án giá. c) Cơ quan, đơn vị thực hiện công tác thẩm định phương án giá theo phân công tại Điểm a Khoản này căn cứ dự toán ngân sách giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở để thẩm định phương án giá hoặc báo cáo hoặc số liệu, tài liệu do tổ chức thủy lợi cơ sở lập trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể của tổ chức thủy lợi cơ sở. Việc thẩm định phương án giá thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. 3. Trình và ban hành văn bản định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phẩm, dịch vụ thủy lợi khác Giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan, đơn vị liên quan ban hành quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hoặc khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. 4. Trình và ban hành văn bản định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi Căn cứ quy định của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định mức giá cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc địa phương quản lý theo quy định.”.	
Điều 15	STC Thái Nguyên	- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung nội dung hướng dẫn về thời điểm xây dựng, gửi phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi để đảm bảo phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước làm cơ sở cho các sở, ngành tại địa phương thẩm định báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 15	Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi Hồ Chí Minh	Trong dự thảo Nghị định chưa thể hiện vai trò của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ quản lý công trình thủy lợi, trong việc xây dựng, thẩm định phương án giá và trình duyệt.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 15	Ngân hàng PT Á Châu (AIDB)	Đề nghị quy định rõ: Đơn vị Trung ương quản lý: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong Bộ,...) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Thủy lợi) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong Bộ,... Đơn vị địa phương quản lý: UBND các tỉnh (Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, các đơn vị liên quan trong tỉnh...) Về phê duyệt: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 15	Sở TC Bắc Ninh	- Tại điều 15 dự thảo quy định: Về lập phương án giá; thẩm định phương án giá; trình và ban hành văn bản định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định thời gian cụ thể cho từng nội dung để đảm nhiệm vụ được giao. Theo dự thảo chỉ quy định về thời gian thẩm định. Đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung: Đối với địa phương (UBND tỉnh) sau khi thẩm định xong gửi đến cơ quan trình và ban hành văn bản định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và khung giá sản phẩm, dịch vụ khác là cơ quan nào?	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá. Thẩm quyền định giá thực hiện theo quy định tại Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 15	STC Thanh Hóa	Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có khoảng 280 Tổ chức thủy lợi cơ sở (các hợp tác xã, Tổ hợp tác) quản lý các công trình thủy lợi loại nhỏ (đập, hồ chứa nước, trạm bơm...) của 25 huyện, thị xã, thành phố. Do vậy, việc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá hoặc báo cáo hoặc số liệu, tài liệu do tổ chức thủy lợi cơ sở lập trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể của tổ chức thủy lợi cơ sở là rất khó khăn, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét việc giao phòng chuyên môn về tài chính, kế hoạch cấp huyện rà soát, tổng hợp phương án giá tổ chức thủy lợi cơ sở căn cứ dự toán ngân sách giao cho UBND cấp huyện đề xuất mức giá báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định phương án giá theo phân công tại Điểm a Khoản này trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể trên địa bàn huyện. Đồng thời đề các tổ chức thủy lợi cơ sở thuận lợi trong việc triển khai xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo đúng quy định, đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung quy định mức giá chung cho các tổ chức thủy lợi cơ sở đối với từng vùng, miền hoặc bổ sung phụ lục xây dựng phương án giá mẫu để các Tổ chức thủy lợi cơ sở có căn cứ tổ chức thực hiện.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 15	STC Gia Lai	Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá quy định: “Cơ quan có thẩm quyền định giá	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		theo quy định tại Phụ lục 02 Luật Giá có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.” Tại phụ lục số 02 của Luật Giá quy định thẩm quyền định giá, cụ thể: “- Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể; - Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể; - Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định giá cụ thể thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý; - Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể.” Do vậy đề nghị dự thảo Nghị định quy định cụ thể cơ quan chuyên môn có thẩm quyền thẩm định phương án giá, tham mưu cho UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ phù hợp và đảm bảo sự đồng	số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		bộ là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường).	
Điều 15	STC Lâm Đồng	Đề nghị quy định cụ thể cơ quan chủ trì thẩm định phương án giá đối với giá cụ thể (thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quyết định) là Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về tài chính) hay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) (cơ quan chuyên ngành quản lý về thủy lợi).	Tiếp thu. Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 15	(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bà Rịa – Vũng Tàu	- Do quy trình ban hành giá phải lấy ý kiến nhiều sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và lấy ý kiến người dân trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Như vậy, việc xây dựng giá hàng năm rất khó thực hiện. Đề nghị cho phép xây dựng giá cụ thể áp dụng cho giai đoạn từ 03- 05 năm. Trường hợp thị trường có nhiều biến động về giá; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh giá (nếu cần thiết)".	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
KHoản 1 Điều 15	STC Thái Bình	Đề xuất bổ sung thêm nội dung quy định về việc lập, thẩm định phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi theo hướng như sau: "Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự cần thiết phải quyết định ban hành một mức giá cụ thể để áp dụng thống nhất chung cho các đối tượng thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		định phương án giá lựa chọn, yêu cầu một hoặc một số hoặc toàn bộ các tổ chức, cá nhân cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện việc lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan để phục vụ việc định giá; đảm bảo phù hợp với yêu cầu về quản lý nhà nước về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tại địa phương" Nội dung đề xuất này cũng thống nhất với nội dung tại khoản 1 Điều 9 Luật Giá năm 2023 về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và nội dung tại khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá "...Trường hợp yêu cầu nhiều đơn vị gửi phương án giá, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 10 ngày".	
Khoản 1 Điều 15	STC Ninh Bình	Dự thảo quy định đối tượng lập phương án giá là tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tổ chức thủy lợi cơ sở. Tuy nhiên thực tế việc xây dựng phương án giá của các tổ chức thủy lợi cơ sở (các hợp tác xã, tổ hợp tác) rất khó thực hiện do trình độ của các kế toán cơ sở còn hạn chế (hầu hết là kiêm nhiệm), kinh phí đề rà soát, xây dựng và tổng hợp phương án giá còn rất khó khăn. Do đó, Sở Tài chính đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo sửa đổi quy định về việc lập phương án giá do các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		(đối với địa phương) thực hiện để đảm bảo việc xây dựng phương án giá được kịp thời, đầy đủ và chính xác.	
Điểm a Khoản 1 Điều 15	STC Vĩnh Phúc	Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lập phương án giá là chưa phù hợp. Lý do đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở, năng lực kinh nghiệm, năng lực để xây dựng phương án giá rất khó khăn, mặt khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ngoài 04 Công ty TNHH MTV thủy lợi còn có hơn 100 Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý các công trình thủy lợi nhỏ. Nếu quy định trên thì tất cả các tổ chức thủy lợi cơ sở đều phải lập phương án giá và trình duyệt. Do vậy đề nghị cho phép áp dụng giá tương đương như các công ty khai thác thuộc vùng quản lý và bổ sung cho phép chủ quản lý công trình được lập phương án giá.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm b khoản 1 Điều 15	STC Bắc Kạn	Đề nghị xem xét bỏ hoặc điều chỉnh nội dung: <i>“Tổ chức thủy lợi cơ sở lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan và gửi 01 bản chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về phương án giá, báo cáo, số liệu do mình lập, cung cấp.”</i> Lý do: Trong thực tế một tỉnh có rất nhiều tổ chức thủy lợi cơ sở, mỗi tổ chức lập một phương án giá thì phương án giá sẽ không đồng nhất, khó khăn	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		cho các cơ quan quản lý nhà nước. Mặt khác, có rất ít tổ chức thủy lợi cơ sở có đủ năng lực thực hiện. Do vậy, đề nghị xem xét sửa đổi việc xây dựng phương án giá có thể giao một cơ quan nhà nước chủ trì để thuê đơn vị tư vấn lập và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án giá chung, áp dụng toàn tỉnh.	
Điểm b khoản 1 Điều 15	UBND Hà Nội	Tại điểm b khoản 1 quy định: “b) Tổ chức thủy lợi cơ sở lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan và gửi 01 bản chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về phương án giá, báo cáo, số liệu do mình lập, cung cấp”. Theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Luật Thủy lợi quy định: “12. Tổ chức thủy lợi cơ sở là tổ chức của những người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cùng hợp tác đầu tư xây dựng hoặc quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng”. Theo số liệu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cung cấp, thành phố Hà Nội hiện có 765 tổ chức thủy lợi cơ sở. Nếu theo quy định tại dự thảo thì việc phải lập, phê duyệt 769 phương án giá sẽ khó khăn trong tổ chức thực hiện, vì nhiều tổ chức khai thác công trình thủy lợi không đủ khả năng lập phương án giá. Hiện nay, thành phố Hà Nội đã ban hành định mức kinh tế kỹ	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi chung trên toàn Thành phố. Do vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung hướng dẫn đối với trường hợp có nhiều tổ chức thủy lợi cơ sở trong việc xây dựng phương án giá.	
Điểm b khoản 1 Điều 15	Ngân hàng PT Á Châu (ADB)	Tổ chức thủy lợi cơ sở tự lập phương án giá là khó khăn. Cần có hướng dẫn thêm để tổ chức thủy lợi cơ sở có thể triển khai thực hiện	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm b khoản 1 Điều 15	Công ty TNHH QLKTCITL Bắc Kạn	Đề nghị xem xét bỏ hoặc điều chỉnh nội dung như sau: Tổ chức thủy lợi cơ sở lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan và gửi 01 bản chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về phương án giá, báo cáo, số liệu do mình lập, cung cấp" vì thực tế trong một tỉnh có rất nhiều tổ chức thủy lợi cơ sở, mỗi tổ chức lập một phương án giá thì sẽ không đồng nhất, khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước. Mặt khác, Tổ chức thủy lợi cơ sở không đủ năng lực thực hiện. Do vậy đề nghị xem xét sửa đổi việc xây dựng phương án giá có thể giao cho một cơ quan nhà nước chủ trì để thuê đơn vị tư vấn lập và trình phê duyệt phương án giá chung, áp dụng toàn tỉnh.	
Điểm b khoản 1	STC Thái Nguyên	Đối với trường hợp trên địa bàn một xã có nhiều tổ chức thủy lợi cơ sở, mỗi tổ chức thủy lợi cơ	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 15	STC Quảng Trị STC Quảng Nam	sở xây dựng một phương án giá khác nhau nên UBND cấp tỉnh sẽ cần ban hành nhiều mức giá khác nhau cho từng tổ chức thủy lợi. Do vậy đề tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định giao cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức thủy lợi cơ sở xây dựng phương án giá chung áp dụng đối với các công trình thủy lợi do UBND cấp huyện quản lý hoặc quy định hệ số quy đổi để xác định giá đối với các sản phẩm dịch vụ thủy lợi do tổ chức thủy lợi cơ sở cung cấp trên cơ sở mức giá do các tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi khác cung cấp trên cùng địa bàn đã được UBND tỉnh phê duyệt.	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
	STC Thái Bình	Đề xuất bổ sung thêm nội dung quy định về việc lập, thẩm định phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi theo hướng như sau: <i>Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tương tự cần thiết phải quyết định ban hành một mức giá cụ thể để áp dụng thống nhất chung cho các đối tượng thì cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định phương án giá lựa chọn, yêu cầu một hoặc một số hoặc toàn bộ các tổ chức, cá nhân cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thực hiện việc lập phương án giá hoặc báo cáo đánh giá chi tiết về các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ hoặc cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ số liệu, tài liệu có liên quan để phục vụ việc định giá; đảm bảo phù hợp với yêu cầu về quản lý nhà nước về giá sản phẩm, dịch vụ thủy</i>	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		<i>lợi tại địa phương.</i> Nội dung đề xuất này cũng thống nhất với nội dung tại khoản 1 Điều 9 Luật Giá năm 2023 về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và nội dung tại khoản 4 Điều 10 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá “...Trường hợp yêu cầu nhiều đơn vị gửi phương án giá, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 10 ngày”. Đồng thời, Bộ quy định để xác định tổ chức thủy lợi cơ sở chịu trách nhiệm chung của các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi đã bao gồm tổ chức thủy lợi cơ sở.	
	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình	Đề nghị chỉnh sửa thành: “Tổ chức thủy lợi cơ sở gửi số liệu, tài liệu có liên quan đến các khoản mục chi phí tới cơ quan chức năng của địa phương (Sở Tài chính) và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp lý, hợp lệ của số liệu, tài liệu do mình lập, cung cấp” Lý do: Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 15	STC Nghệ An	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh Khoản 2 Điều 15 Dự thảo Nghị định như sau: 2. Thẩm định phương án giá a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thủy lợi chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá; Lý do: Ngày 19/6/2023, Quốc hội đã ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15 (có hiệu lực ngày 01/7/2024). Hiện nay, Bộ Tài chính đã xây dựng và đang lấy ý kiến lần 3 (lấy ý kiến Bộ Tư pháp) dự thảo Nghị định quy định chi tiết về quản lý, điều tiết giá và một số điều của Luật Giá. Trong đó, đối với nội dung Thẩm định phương án giá, tại điểm b Khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định nêu: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thẩm định phương án giá phù hợp với yêu cầu về quản lý nhà nước về giá tại địa phương;”	
Khoản 2 Điều 15	STC Thái Nguyên	+ Tại khoản 11 Điều 2 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định: “11. Chủ quản lý công trình thủy lợi là cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp hoặc tổ chức được Nhà nước giao quyền, trách nhiệm đại diện chủ sở hữu; tổ chức thủy lợi cơ sở; tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng công trình thủy lợi.” + Tại khoản 2 Điều 9 Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giá quy định: “2. Cơ quan có thẩm quyền định giá theo quy định tại Phụ lục số 02 Luật	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Giá có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.” + Tại điểm b Khoản 9 Điều 2 Thông tư 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định “Nhiệm vụ và quyền hạn” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau: “9. Về thủy lợi: b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;” Do vậy, để đảm bảo quy định đồng nhất giữa Luật Thủy lợi, Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Giá do Bộ Tài chính đã xây dựng, quy định về chức năng nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) các tỉnh) và để áp dụng thống nhất tại địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 như sau: “b) Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công cơ quan,	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá. Trường hợp cần thiết, cơ quan thực hiện thẩm định có văn bản lấy ý kiến của cơ quan tài chính trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.”	
Điểm a Khoản 2 Điều 15	STC Bạc Liêu UBND Bạc Liêu	Đối chiếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật Giá: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.... có thẩm quyền, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này.” Do đó, đề nghị sửa lại điểm a Khoản 2 Điều 15 như sau: a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công một cơ quan chuyên môn trực thuộc có nhiệm vụ giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá”;	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm a Khoản 2 Điều 15	UBND Hà Nội	Đề nghị sửa như sau: “a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		trách nhiệm thẩm định phương án giá”. Lý do: Căn cứ quy định dự thảo Nghị định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá đã quy định trách nhiệm thẩm định là “cơ quan chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa dịch vụ”. Do đó việc quy định rõ sở chuyên môn là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) là phù hợp, rõ chức năng nhiệm vụ và triển khai thống nhất.	
Điểm a Khoản 2 Điều 15	STC Quảng Trị	Đề nghị chỉnh sửa lại thành: “a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực thủy lợi chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá;” (lý do phù hợp với dự thảo Nghị định hướng dẫn chung về Luật giá 2023).	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm a Khoản 2 Điều 15	STC Quảng Ngãi	Đề nghị điều chỉnh nội dung “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công một cơ quan chuyên môn, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá” thành “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về thủy lợi chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá”. Lý do: Theo chức năng nhiệm vụ được giao thì cơ quan có chuyên môn về thủy lợi (cụ thể: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Sở Nông nghiệp và Môi trường)) là cơ quan tham mưu UBND quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật và ban hành hệ số quy đổi cụ thể diện tích, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi làm cơ sở xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi. Do đó, để đảm bảo tính chính xác trong việc xác định yếu tố hình thành giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi tham mưu UBND tỉnh quyết định thì cơ quan chuyên môn về thủy lợi thực hiện thẩm định phương án giá là phù hợp.	
Điểm a Khoản 2 Điều 15	STC Phú Yên	Tại dự thảo Nghị định quy định chung chung về việc phân công thẩm định, như vậy sẽ rất khó cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong công tác phân công nhiệm vụ. Để phù hợp với chức năng chuyên môn của các đơn vị, đảm bảo việc thẩm 7 định phương án giá hiệu quả, phù hợp, đúng chuyên ngành quản lý, đề nghị chỉnh sửa nội dung này thành: “a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm a Khoản 2 Điều 15	UBND Đắk Nông	Tại điểm a khoản 1 Điều 16 Luật giá năm 2023 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá tại địa phương theo quy định của pháp luật; có thẩm quyền quyết định, phân công nhiệm vụ đối với từng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ngành, lĩnh vực, cơ quan hành chính cấp dưới tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá quy định tại Điều này.” Tại khoản 2 Điều 9 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định và hướng dẫn một số điều của Luật giá: “Cơ quan có thẩm quyền định giá theo quy định tại Phụ lục số 02 Luật giá có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.” Từ các quy định trên, đề nghị điều chỉnh thành: “<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phân công một cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực về thủy lợi hoặc cơ quan hành chính cấp dưới chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá.</i>”	
Điểm a Khoản 2 Điều 15	Công ty TNHH KTCITL Bắc Kạn	Cần xem xét, quy định cụ thể cơ quan chủ trì thẩm định phương án giá đối với giá cụ thể giao thẩm quyền UBND cấp tỉnh là Sở Tài chính các tỉnh thành phố, trực thuộc Trung ương chủ trì phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về các loại giá áp dụng hỗ trợ trên địa bàn tỉnh	Sửa đổi theo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điểm a Khoản 2 Điều 15	Sở Tài chính Lai Châu	Tại điểm a, khoản 2, Điều 15 nội dung về thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi để thống nhất với dự thảo Nghị định Quy định chi tiết về quản lý, điều tiết giá và một số điều của Luật Giá đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ thẩm định phương án giá phù hợp với yêu cầu về quản lý nhà nước về giá tại địa phương</i> ”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm a Khoản 2 Điều 15	STC Thái Bình UBND Bà Rịa – Vũng Tàu	Đề nghị sửa lại điểm a khoản 2 Điều 15 dự thảo như sau: “a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá”. Đồng thời, đề nghị sửa lại điểm g khoản 3 Điều 32 dự thảo cho thống nhất “g) Phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc có nhiệm vụ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, quản lý, lưu trữ hồ sơ phương án giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu thẩm định, tài liệu thẩm định, mức giá đề xuất;” Lý do: Để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với quy định của pháp luật về giá theo ý kiến chỉ đạo của Phó	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 9191/VPCPKTTH ngày 23/11/2023 của Văn phòng Chính phủ, cụ thể: Thống nhất với quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Giá, khoản 2 Điều 10 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.	
Điểm a Khoản 2 Điều 15	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Điều chỉnh như sau: “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thẩm định phương án giá”. - Đề nghị xem xét điều chỉnh nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 15, bởi vì: Thực tế trong một tỉnh có rất nhiều Tổ chức thủy lợi cơ sở (như tỉnh Quảng Ngãi có 201 tổ chức), mỗi tổ chức lập một phương án giá thì cơ quan quản lý nhà nước không thể thực hiện tổng hợp, thẩm định; trong khi đó các Tổ chức Thủy lợi cơ sở không đủ năng lực và kinh phí để thực hiện. Đề xuất xem xét bổ sung nội dung: Ngân sách địa phương hỗ trợ và giao một cơ quan nhà nước chủ trì để thuê tư vấn lập và trình phê duyệt chung, áp dụng toàn tỉnh.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm c Khoản 2 Điều 15	STC Bắc Kạn	Đề nghị nghiên cứu xem xét bổ sung nhiệm vụ UBND cấp huyện giao phòng chuyên môn tổ chức rà soát, tổng hợp phương án giá đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở của địa phương gửi báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định. Lý do: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn dự kiến thành lập các tổ chức thủy lợi cơ sở theo loại	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		hình tổ hợp tác, các công trình thủy lợi nhỏ đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện quản lý. Do vậy, việc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định phương án giá hoặc báo cáo, số liệu, tài liệu do các tổ chức thủy lợi cơ sở lập trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể của từng tổ chức thủy lợi cơ sở là không hợp lý do khối lượng công việc phát sinh lớn sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý.	
Điểm c Khoản 2 Điều 15	STC Bình Định	Đề nghị Ban soạn thảo xây dựng theo hướng cơ quan, đơn vị nào xây dựng phương án giá hoặc cơ quan chủ quản (nếu có) là cơ quan, đơn vị phải trình phương án giá sau khi có ý kiến của cơ quan thẩm định; còn cơ quan thẩm định phương án giá không phải là cơ quan trình mà chỉ có ý kiến, thẩm định đối với phương án do cơ quan, đơn vị xây dựng để đảm bảo tính độc lập, khách quan như các lĩnh vực khác.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm c Khoản 2 Điều 15	Công ty TNHH KTCTTL Bắc Kạn	Hiện nay, trên địa bàn tỉnh dự kiến thành lập các tổ chức thủy lợi cơ sở theo loại hình tổ hợp tác, các công trình thủy lợi nhỏ đã phân cấp cho UBND cấp huyện quản lý. Do vậy, việc cơ quan đơn vị có thẩm quyền thuộc UBND tỉnh tổ chức thẩm định phương án giá hoặc báo cáo số liệu, tài liệu do các tổ chức thủy lợi cơ sở lập trình UBND cấp tỉnh quyết định mức giá cụ thể của từng tổ chức thủy lợi cơ sở là rất khó khăn, khối lượng công việc lớn, không phù hợp. Đề nghị, cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét giao phòng chuyên môn về tài chính, kế hoạch cấp	

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		huyện rà soát, tổng hợp phương án giá của tổ chức thủy lợi cơ sở căn cứ dự toán ngân sách giao cho UBND cấp huyện đề xuất mức giá báo cáo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thẩm định.	
Điểm c Khoản 2 Điều 15	Sở Tài chính Long An	Đề nghị xây dựng theo hướng cơ quan, đơn vị nào xây dựng phương án giá hoặc cơ quan chủ quản (nếu có) là cơ quan, đơn vị phải trình phương án giá sau khi có ý kiến của cơ quan thẩm định; còn cơ quan thẩm định phương án giá không phải là cơ quan trình mà chỉ có ý kiến, thẩm định đối với phương án do cơ quan, đơn vị xây dựng để đảm bảo tính độc lập, khách quan như các lĩnh vực khác.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm c Khoản 2 Điều 15	Sở NNPTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình	Đề nghị chỉnh sửa thành: “Cơ quan chức năng của địa phương (Sở Tài chính) căn cứ vào dự toán được giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức giá cụ thể của tổ chức thủy lợi cơ sở”. Lý do: Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ công ích nhà nước...	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm b Khoản 4 Điều 15	STC Bình Thuận	Xem xét, điều chỉnh như sau: b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên cơ sở hồ sơ do cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định phương án giá trình sau khi có văn bản thẩm định phương án giá của cơ quan chuyên môn theo quy định” “do cơ quan, đơn vị được giao trách	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		nhiệm lập phương án giá có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ phương án giá theo ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn và trình UBND cấp tỉnh quy định giá cụ thể theo thẩm quyền.	
Điều 15	Sở NN&PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	- Đề nghị bỏ một từ “trên” (dòng đầu tiên) của khoản 4 Điều 15 (vi trùng lặp);	Tiếp thu chỉnh lý
Điều 16	STC Khánh Hòa	Về thời gian điều chỉnh giá, báo cáo định kỳ đề nghị điều chỉnh thời gian này cho phù hợp với quy định của Luật Kế toán.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 16	UBND Hà Nội	Tại Điều 11 dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định về điều chỉnh mức giá do nhà nước định giá quy định: “Khi các yếu tố hình thành giá hoặc giá thị trường trong nước hoặc giá thị trường thế giới có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống hoặc theo chủ trương, chính sách của Nhà nước thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này xem xét, điều chỉnh giá trên cơ sở phương án giá”. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định nội dung như sau để phù hợp thực tiễn áp dụng tại các địa phương: “Trường hợp trong điều kiện bình thường, các chi phí đầu vào trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi dự kiến năm kế hoạch ổn định so với năm liền kề trước đó,	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh áp dụng mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã ban hành trước đó để các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi thực hiện.”	
Khoản 2, 3 Điều 16	STC Hải Dương	Đề nghị sửa thành: Thời gian xây dựng giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách 20/7 hàng năm, ban hành giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi trước ngày 31/12 hàng năm.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 16	STC Tiền Giang	Đề nghị sửa đổi “ <i>Điểm a Khoản 2 Điều 16</i> ” thành “ <i>Khoản 3 và Khoản 4 Điều 15</i> ”.	Tiếp thu, chỉnh lý
Khoản 2 Điều 16	UBND Đắk Lắk	Đề nghị sửa thành “ <i>Trước ngày 31/3 năm định giá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công tại Điểm a Khoản 2 Điều 10 Nghị định này đề nghị cơ quan có thẩm quyền định giá ban hành giá tối đa, khung giá (đối với Trung ương) và giá cụ thể (đối với địa phương).</i> ”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 16	UBND Đồng Nai	Đề nghị bỏ Khoản này	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 2 Điều 16	STC Gia Lai Sở NN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Bà	Trong Dự thảo Nghị định tại Khoản 2 Điều 16 không có Điểm a. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa lại.	Tiếp thu, chỉnh lý

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
	Rịa – Vũng Tàu		
KIHoàn 2, 3 Điều 16	STC Thái Bình UBND Bà Rịa – Vũng Tàu	Đề nghị bỏ các nội dung này vì: - Đối với giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Chỉ thực hiện trong trường hợp thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức đặt hàng; đơn vị được đặt hàng thực hiện lập phương án giá trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; mức giá cụ thể là mức giá đặt hàng và ký hợp đồng đặt hàng. Trường hợp giao nhiệm vụ, đấu thầu thì không thực hiện xác định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Như vậy, việc UBND tỉnh quyết định giá cụ thể hàng năm là mức giá để đặt hàng cho năm ngân sách, không thuộc trường hợp điều chỉnh giá tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định về quản lý, điều tiết giá và một số điều của Luật Giá. - Nội dung tại điểm a khoản 3 Điều 16 dự thảo đề nghị bổ sung thành điểm d tại khoản 2 Điều 5 dự thảo (quy định về việc đặt hàng khi chưa quyết định giá cụ thể). - Đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: Luật Giá năm 2023 và Luật Thủy lợi không quy định cơ quan có thẩm quyền hàng năm phải ban hành, điều chỉnh lại giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác làm cơ sở để áp dụng. Việc điều chỉnh giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác được thực hiện trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định về quản lý, điều tiết giá và một	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		số điều của Luật Giá.	
KHoản 2 Điều 16	STC Vĩnh Long UBND Đồng Nai UBND Điện Biên UBND Kiên Giang STC Bình Định STC Quảng Ngãi STC Bình Dương Công ty TNHH MTV QLKTDV Thủy lợi Hồ Chí Minh (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) &PTNT Bình Dương STC Ninh Bình STC Hà Nam Công ty TNHH KTTCTTL Quảng Nam UBND Vĩnh Long STC Hải Phòng STC Quảng Nam	Tại khoản 2 Điều 16 dự thảo đề nghị điều chỉnh cụm từ “...theo phân công tại Điểm a Khoản 2 Điều 16 Nghị định này...” đề nghị điều chỉnh thành “...theo phân công tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định này...”	Tiếp thu, chỉnh lý

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 2 Điều 16	STC Tuyên Quang UBND Tuyên Quang STC Lào Cai	Đề nghị sửa thành: " <i>Trước ngày 31/3 năm định giá, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công tại Điểm a Khoản 3 Điều 16 Nghị định này đề nghị cơ quan có thẩm quyền định giá ban hành giá tối đa, khung giá (đối với Trung ương) và giá cụ thể (đối với địa phương)</i> ".	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
	Sở Tài chính Nam Định	Khoản 2 Điều 16: phân dẫn chiếu "Điểm a Khoản 2 Điều 16 Nghị định này": đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp. Các phân dẫn chiếu Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 của Dự thảo: do chưa ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, vì vậy đề nghị Bộ Tài chính xem xét dẫn chiếu.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 3 Điều 16	STC Bình Thuận	Đề nghị xem xét bỏ cụm từ "có thể" tại điểm a, điểm b Khoản này để thống nhất quá trình thực hiện.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điều 32	STC Hà Tĩnh	Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung điểm d Khoản 1 Điều 32 Dự thảo: Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chi tiết các nội dung, kèm theo mẫu, biểu hướng dẫn xây dựng các chi phí đề địa	Không tiếp thu do: Theo quy định tại Luật Giá, Bộ Tài chính đã được giao ban hành Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa,

NHÓM VĂN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		phương có cơ sở thực hiện.	dịch vụ do Nhà nước định giá
Điểm e, Khoản 3, Điều 32	STC Hưng yên	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Ban hành Quyết định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 35 Luật Thủy lợi và quy định của pháp luật khác có liên quan”.	Giữ nguyên như dự thảo vì Khoản 2, Khoản 3 Điều 35 Luật Thủy lợi đã bị bãi bỏ, hình thức văn bản định giá đã quy định tại Điều 24 Luật Giá
Điểm g Khoản 3 Điều 32	Sở NNPTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình	Đề nghị sửa thành: “Chỉ đạo Sở Tài Chính chủ trì, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, quản lý, lưu trữ hồ sơ phương án giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu thẩm định, tài liệu thẩm định, mức giá đề xuất.”. Lý do: Nội dung chỉnh sửa đề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành và phù hợp với thực tế thực hiện từ năm 2018-2023 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, việc thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Sở Tài Chính chủ trì thực hiện.	Giữ nguyên như dự thảo vì việc phân công các Sở chuyên ngành thuộc thẩm quyền của địa phương không thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đồng thời sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm g Khoản 3 Điều 32	STC Bắc Giang	Đề nghị sửa thành: “Cơ quan tài chính thuộc các cấp có trách nhiệm chủ trì và phối hợp cùng cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và phương án giá dịch vụ thủy lợi khác theo quy định của pháp luật về giá”.	Giữ nguyên như dự thảo vì việc phân công các Sở chuyên ngành thuộc thẩm quyền của địa phương không thuộc thẩm quyền của Chính phủ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đồng thời sửa đổi theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá
Điểm g Khoản 3	STC Thái Nguyên	Dự thảo đề nghị sửa thành: “g) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thẩm định	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 32		phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, quản lý, lưu trữ hồ sơ phương án giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu thẩm định, tài liệu thẩm định, mức giá đề xuất” để phù hợp với nội dung trình bày tại Mục 6 nêu trên (ý kiến tham gia về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 15 Dự thảo).	Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm g Khoản 3 Điều 32	Sở TC Quảng Trị	Đề nghị chỉnh sửa lại thành: “g) Phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực thủy lợi thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, quản lý, lưu trữ hồ sơ phương án giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu thẩm định, tài liệu thẩm định, mức giá đề xuất;	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Điểm g Khoản 3 Điều 32	STC Bạc Liêu UBND Bạc Liêu	Sửa lại như sau để đảm bảo thống nhất với Điểm a Khoản 2 Điều 15: g) Phân công cơ quan chuyên môn trực thuộc có nhiệm vụ ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, quản lý, lưu trữ hồ sơ phương án giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp lệ của số liệu thẩm định, tài liệu thẩm định, mức giá đề xuất;	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
Khoản 5, Điều 32	STC Quảng Nam	Đề nghị xem xét bỏ hoặc điều chỉnh lại nội dung này. Lý do: Vì thực tế trong một tỉnh có rất nhiều tổ chức cơ sở thủy lợi, mỗi tổ chức lập một phương án giá thì cơ quan quản lý nhà nước thẩm định không thể thực hiện được, nếu được trích từ	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		ngân sách địa phương và giao một cơ quan nhà nước chủ trì đề thuê tư vấn lập và trình phê duyệt chung, áp dụng toàn tỉnh. Mặt khác, các tổ chức thủy lợi cơ sở không đủ năng lực và kinh phí để thực hiện.	
điểm a, khoản 5, Điều 32	(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)PTNT Thái Bình	Đề nghị sửa thành: “Tổ chức thủy lợi cơ sở gửi số liệu, tài liệu có liên quan đến các khoản mục chi phí tới cơ quan chức năng của địa phương (Sở Tài chính) và chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp lý, hợp lệ của số liệu, tài liệu do mình lập, cung cấp. Chấp hành văn bản định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Trường hợp khi cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, những khoản chi phí không được coi là hợp lý, hợp lệ để hạch toán trong chi phí cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo kết luận của các cơ quan này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này, quy định hiện hành về kế toán, kiểm toán, thuế và các quy định pháp luật liên quan”	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
điểm a khoản 4 Điều 32	STC Long An STC Bình Định	đề nghị điều chỉnh như sau: a) Có trách nhiệm xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chịu trách nhiệm tính chính xác, tính hợp lý, hợp lệ theo quy định của Nghị định này về số liệu, hồ sơ, tài liệu phương án giá và trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Chấp hành văn bản định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định”.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiếu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Khoản 5 Điều 32	STC Thái Bình	Đề nghị bỏ nội dung quy định tại dự thảo Nghị định để xác định “tổ chức thủy lợi cơ sở” chịu trách nhiệm chung của các “tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi” đã được quy định tại khoản 4 Điều 32 dự thảo do “tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi” đã bao gồm “tổ chức thủy lợi cơ sở”; nội dung tại điểm b khoản 4, điểm b khoản 5 Điều 32 không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.	Tiếp thu
Điều 33	STC Nghệ An UBND Nghệ An	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh bổ sung quy định liên quan đến hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp đối với các trường hợp triển khai xây dựng phương án giá, phê duyệt giá và áp dụng giá mới được phê duyệt để đặt hàng. Trong đó, đối với nội dung hiệu lực thi hành áp dụng giá mới được phê duyệt để đặt hàng, đề nghị quy định hiệu lực thi hành bắt đầu từ năm 2027. Lý do như sau: Điều 22 Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp & PNTT hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi có hiệu lực từ ngày 28/02/2023 quy định “Đơn vị khai thác công trình thủy lợi phải rà soát, xây dựng, trình ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Thông tư ngày có hiệu lực thi hành.” Như vậy, thời hạn ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho các đơn vị khai thác công trình thủy lợi là đến năm 2025. Định mức kinh tế - kỹ thuật là điều kiện cần	Sửa đổi theo hướng dẫn chi tiết theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

NHÓM VẤN ĐỀ/ĐIỀU, KHOẢN DỰ THẢO XIN Ý KIẾN RỘNG RÃI	Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
		thiết đề các đơn vị khai thác công trình thủy lợi xây dựng phương án giá. Trên cơ sở đó các cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định trình phê duyệt giá cụ thể theo quy định. Quá trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng phương án giá, trình phê duyệt giá đòi hỏi qua nhiều bước, quy trình và đòi hỏi nhiều thời gian để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Do đó, trong các năm 2025-2026 có thể không thực hiện được việc áp dụng đặt hàng theo giá mới	
	STC Nghệ An UBND Nghệ An	Kiến nghị cơ quan soạn thảo hướng dẫn cơ chế áp dụng phương thức khai thác công trình thủy lợi, giá áp dụng, cơ chế ngân sách trung ương hỗ trợ trong quá trình chuyển tiếp khi chưa ban hành xong giá cụ thể theo quy định mới để các địa phương có cơ sở thực hiện.	Sửa đổi theo hướng dẫn chiểu theo quy định Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và Thông tư 45/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá
Kỹ thuật trình bày văn bản (lỗi chính tả,...)	UBND Đồng Nai STC Yên Bái STC Long An STC Quảng Ninh	Các đơn vị đề nghị rà soát, sửa các lỗi kỹ thuật trình bày văn bản, lỗi chính tả	Tiếp thu

**PHẦN 2. NỘI DUNG VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ,
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

NỘI DUNG/NHÓM VẤN ĐỀ/ ĐIỀU KHOẢN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH XIN Ý KIẾN RỘNG RÀI		Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ		NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
ĐIỀU, KHOẢN	NỘI DUNG DỰ THẢO	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	
Điều 17	Điều 17. Đối tượng được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	ADB	Xây dựng lộ trình thu tiền sử dụng SP DV CITL cho tất cả các đối tượng có sử dụng dịch vụ, không bao cấp tràn lan, kéo dài. Lý do: Nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ, xóa dần bao cấp của nhà nước	Đề nghị giữ nguyên như Điều 11 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đảm bảo chính sách an sinh xã hội. Tại Điều 36 Luật Thủy lợi vẫn quy định hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Đối với sản xuất lương thực hỗ trợ toàn bộ đất sản xuất để đảm bảo an ninh lương thực vì sản xuất lúa hiệu quả thấp và không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện.
Điều 17		STC Hải Phòng, STC Vĩnh Phúc	Bổ sung đối tượng được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với diện tích của các hộ gia đình: đi thuê đất, đất nhận chuyển nhượng, thuê, thuê lại, nhận thừa kế, được tặng cho quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Không mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ

			từ người khác, nhận khoán, được Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại Điều 129 của Luật Đất đai nhưng không vượt định mức.	
Điều 17		STC Vĩnh Phúc	Tại Điều 17 quy định đối tượng được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: khoản 1 quy định đất nông nghiệp trong hạn mức để sản xuất cây lương thực và khoản 4 quy định đất nông nghiệp trong hạn mức để trồng rau, màu, mạ ... như vậy nội dung này trùng ý nhau, đề nghị bỏ khoản 1 và bổ sung khoản 4 đối với đất trồng lúa sẽ đầy đủ đối tượng;	Đề nghị giữ nguyên, tại khoản 1 “ <i>đất nông nghiệp</i> ”, đối với sản xuất lương thực hỗ trợ toàn bộ đất sản xuất để đảm bảo an ninh lương thực vì sản xuất lúa hiệu quả thấp và không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện. Tại khoản 4 quy định “ <i>đất nông nghiệp trong hạn mức</i> ” đối với trồng các loại cây khác.
Điểm a khoản 1 Điều 17	1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất cây lương thực bao gồm: a) Toàn bộ diện tích giao để sản xuất cây lương thực, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất;	STC Quảng Bình	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung 1. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất cây lương thực; nuôi trồng thủy sản, bao gồm: a) Toàn bộ diện tích giao để sản xuất cây lương thực; nuôi trồng thủy sản, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất, đất khai hoang phục hóa, đất đầu thầu quyền sử dụng;...	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Không mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ
Điểm a		STC Bình	Đề nghị quy định rõ “ <i>cây lương thực</i> ”	Đề nghị giữ nguyên như Điều 11

khoản 1 Điều 17		Thuận	là bao gồm loại cây gì Tại khoản b chỉ đề cập đến cây lúa, trong khi đó trên thực tế được hiểu cây lương thực ngoài lúa còn bao gồm bắp, ngô, khoai, các loại đậu	Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đảm bảo không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện.
Điểm a khoản 1 Điều 17		Công ty Quảng Nam	Thêm cụm từ: “ <i>đất 5% và diện tích thực tế có sản xuất được tưới tiêu trên đất nhà nước đã thu hồi nhưng chưa thực hiện dự án</i> ” để khuyến khích nhằm tránh lãng phí bỏ hoang	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định (như Điều 11 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP) để đảm bảo không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện.. Không mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ
Điểm a khoản 1 Điều 17		STC Tuyên Quang, UBND Tuyên Quang	Đề nghị sửa thành: “ <i>Toàn bộ diện tích giao để sản xuất cây lương thực, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất và đất hợp pháp khác (nếu có)</i> ”	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Không mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ
Điểm a khoản 1 Điều 17		STC Thừa Thiên Huế	Thêm cụm từ: “ <i>kể cả phần diện tích đất công do địa phương quản lý mà các hộ gia đình, cá nhân được giao hoặc đấu thầu quyền sử dụng</i> ”	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. Không mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ
		STC Thái Nguyên	-Đề nghị xem xét sửa đổi nội dung này và thay bằng “ <i>tổ chức, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất nông nghiệp</i> ”; -Đồng thời bỏ quy định “ <i>có ít nhất một vụ lúa trong năm</i> ” để phù hợp với quy định về phân loại đất, nhóm đất nông nghiệp của Luật Đất đai	- Đề nghị giữ nguyên như Điều 11 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đảm bảo không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện. -Việc quy định diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm để đảm bảo an ninh lương thực vì sản xuất lúa hiệu

				quả thấp và không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện
Khoản 4, Điều 17	Đối tượng được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 4. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp trong hạn mức để trồng rau, màu, mạ; cây công nghiệp dài ngày, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông; cây ăn quả; hoa; cây dược liệu; nuôi trồng thủy sản (trừ nuôi trồng tại hồ, đập, sông, suối, đầm...); chăn nuôi	STC Ninh Thuận	Đề nghị cần quy định rõ cụm từ “trong hạn mức” căn cứ theo quy định nào để có cơ sở triển khai thực hiện. Vì căn cứ theo Luật đất đai năm 2013, trong đó Điều 129 quy định hạn mức giao đất nông nghiệp và Điều 130 quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp không quy định hạn mức sử dụng đất nông nghiệp Đề nghị sửa đổi thành: “trong hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Luật đất đai”	BTC tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo Nghị định. Tại Điều 176 Luật Đất đai 2024 quy định về hạn mức giao đất nông nghiệp.
Khoản 4 Điều 17		Công ty Hồ Chí Minh, STC Quảng Bình	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm đối tượng: 4. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp trong hạn mức để trồng rau, màu, mạ; cây công nghiệp dài ngày, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông; cây ăn quả; hoa; cây dược liệu; cây thức ăn	BTC không tiếp thu. Không mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ (áp dụng với các đối tượng đã được quy định tại các văn bản về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp)

			chăn nuôi	
Khoản 5 Điều 17	5. Hộ gia đình, cá nhân là nông trường viên đã nhận đất trong hạn mức được giao khoán ổn định của công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp (nông, lâm trường quốc doanh) để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật	STC Nghệ An, UBND Nghệ An, STC Thanh Hóa	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh Khoản 5 Điều 17 theo hướng làm rõ “<i>công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp (nông, lâm trường quốc doanh)</i>” là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hay bao gồm cả doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể đối với các hộ gia đình, cá nhân là nông trường viên của các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp đã thực hiện việc sắp xếp, đổi mới Lý do: Việc chỉ quy định chung chung là công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp (nông, lâm trường quốc doanh) sẽ dẫn đến cách hiểu khác nhau khi áp dụng quy định Do, hiện nay, các công ty nông nghiệp, lâm nghiệp đã và đang thực hiện việc sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; Nghị định số 04/2024/NĐ-CP; do vậy một số các Công ty nông nghiệp được chuyển đổi sang Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần, vốn nhà nước của 3 các Công ty	Đề nghị giữ nguyên như đối tượng đã quy định tại Nghị định số 96/2018/NĐ-CP (là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước). Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP về sắp xếp đổi mới Công ty nông, lâm nghiệp quy định: “2. <i>Đối tượng áp dụng</i> a) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là công ty nông, lâm nghiệp) đã được chuyển đổi theo Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh; Nghị định số 200/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh; Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách

			này chiếm tỷ lệ ít hoặc không còn thì những công ty thực hiện việc sắp xếp, đổi mới này có thuộc đối tượng được hỗ trợ	<i>nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu</i>
Khoản 6 Điều 17	Tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	STC Nghệ An, UBND Nghệ An, STC Bình Định, Công ty Bình Định, STC Bình Dương, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Dự thảo Nghị định căn hướng dẫn cụ thể hơn về cách xác định diện tích tiêu thoát nước làm cơ sở nghiệm thu, hướng dẫn đối tượng ký hợp đồng và xác nhận diện tích với tổ chức thủy lợi cơ sở, hướng dẫn hồ sơ nghiệm thu thanh toán...	BTC không tiếp thu. Đây là quy định về đối tượng được hỗ trợ. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các nội dung này thực hiện như đất sản xuất hoặc nếu không xác định được thì căn cứ theo nội dung công việc như quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 21 (trên cơ sở các chi phí hợp lý để thực hiện nhiệm vụ, định mức kinh tế kỹ thuật)
Khoản 7 Điều 17		Công ty Hồ Chí Minh	Bổ sung thêm đối tượng: <i>“Tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ trồng rừng phòng hộ”</i>	BTC không tiếp thu. Không mở rộng thêm đối tượng hỗ trợ (áp dụng với các đối tượng đã được quy định tại các văn bản về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp)
Điểm a khoản 1 Điều 18	1. Phạm vi hỗ trợ: a) Tính từ vị trí công trình thủy lợi đầu mối ở vị trí khởi đầu đến điểm giao nhận sản	STC Quảng Ninh	Đề nghị quy định cụ thể về phạm vi hỗ trợ, cụ thể: <i>“a) Tính từ vị trí công trình thủy lợi đầu mối ở vị trí khởi đầu đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (là điểm cuối công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân</i>	BTC không tiếp thu. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được quy định tại Điều 16 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/05/2018 của Bộ NN&PTNT

	phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ.		<i>cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi) giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ”.</i> Lý do: Quy định cụ thể điểm giao nhận nước thủy lợi để làm rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước khi cấp kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	
Điểm a khoản 1 Điều 18		SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Đề nghị điều chỉnh phạm vi hỗ trợ như sau: Tính từ vị trí công trình thủy lợi đầu mối ở vị trí khởi đầu đến khu đất canh tác	BTC không tiếp thu. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được quy định tại Điều 33 Luật Thủy lợi và được hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/05/2018 của Bộ NN&PTNT
Điểm b khoản 1 Điều 18	b) Các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác thuộc trách nhiệm các tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi.	STC Thái Nguyên	Đề nghị xem xét quy định hỗ trợ cả các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác đảm bảo phù hợp với Luật Thủy lợi và điều kiện thực tế tại các địa phương, vì Luật Thủy lợi quy định điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi để giao cho các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi, Luật không quy định từ điểm giao	BTC không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên như điểm b khoản 1 Điều 12 NĐ 96/2018/NĐ-CP về mức hỗ trợ (quy định tính từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến vị trí công trình thủy lợi đầu mối ở vị trí khởi đầu). Quy định như vậy kế thừa các quy định trước đây, người sử dụng nước phải chi trả các khoản chi phí từ

			nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến mặt ruộng không được hỗ trợ tiền sử dụng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và phù hợp với quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị định.	điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác sẽ có trách nhiệm hơn trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.
Điểm b khoản 1 Điều 18		STC Thái Bình	Đề nghị bỏ nội dung này. Lý do: Nội dung không phù hợp với tiêu đề khoản 1 “phạm vi hỗ trợ”	BTC không tiếp thu. Quy định cụ thể hơn đối với nội dung ngoài phạm vi hỗ trợ và kế thừa các quy định trước đây, người sử dụng nước phải chi trả các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác sẽ có trách nhiệm hơn trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.
Khoản 1 Điều 18		Công ty Hồ Chí Minh	Bổ sung thêm điểm c: “ <i>Đối với một số công trình thủy lợi không xác định được điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi hoặc không có tổ chức thủy lợi cơ sở thì được hỗ trợ chi phí phát sinh đến mặt ruộng hoặc đến nơi hoàn thành sản phẩm</i> ”	BTC không tiếp thu. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được quy định tại Điều 33 Luật Thủy lợi và được hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/05/2018 của Bộ NN&PTNT. Quy định như vậy kế thừa các quy định trước đây, người sử dụng nước phải chi trả các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác sẽ có trách nhiệm hơn trong việc sử dụng

				nước tiết kiệm, hiệu quả.
Khoản 1 Điều 18		Công ty Bắc Kạn; Vantheuct@ gmail.com (Công TTĐT BTC)	Do đặc thù công trình miền núi đa số công trình có quy mô nhỏ. Thực tế hiện nay các công trình đã giao cho đơn vị quản lý khai thác và tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác từ đầu mối đến mặt ruộng, không thể quy định điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi. Đề nghị xem xét, quy định bổ sung thêm nội dung đặc thù đối với các tỉnh miền núi, không thực hiện điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	BTC không tiếp thu. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đã được quy định tại Điều 33 Luật Thủy lợi và được hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/05/2018 của Bộ NN&PTNT
Điểm b khoản 2 Điều 18	2. Mức hỗ trợ b) Hỗ trợ 100% tiền sản phẩm, dịch vụ”	STC Tiền Giang, STC Nghệ An, STC Long An	Đề nghị sửa thành “b) Hỗ trợ 100% tiền <u>sử dụng</u> sản phẩm, dịch vụ”.	BTC tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo Nghị định
Điểm a, b khoản 2, Điều 18	2. a) Hỗ trợ 100% tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 17 Nghị định này căn cứ giá cụ thể, diện tích và khối lượng công	STC Quảng Trị, STC Phú Yên, STC Yên Bái, STC Nghệ An, UBND Nghệ An, STC Bình Định, UBND Đắk Lắk,	Đề nghị bỏ các cụm từ “ <i>trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính quy định</i> ” . Lý do: Quy trình, điều kiện, thẩm quyền ban hành giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được quy định tại Luật giá năm 2023 và tại điểm a, b khoản 4 Điều 15 dự thảo Nghị định; trong đó, đối với Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành giá cụ thể trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích	BTC tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo Nghị định

	việc do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính quy định theo thẩm quyền.” 2. b) Hỗ trợ 100% tiền sản phẩm, dịch vụ đối với đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định này theo mức giá cụ thể do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở giá tối đa do Bộ Tài chính quy định theo thẩm quyền.	Công ty Quảng Nam, STC Quảng Nam, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi, STC Hải Dương, UBND Đồng Nai, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Cao Bằng	thủy lợi, khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác do Bộ Tài chính ban hành (khoản 3 Điều 15), đối với UBND cấp tỉnh ban hành giá cụ thể trên cơ sở hồ sơ do cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định phương án giá theo quy định, không trên cơ sở giá tối đa, khung giá của Bộ Tài chính	
Điểm c khoản 2 Điều 18	c) Mức hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 17	UBND Nghệ An, STC Nghệ An	Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định mức hỗ trợ cụ thể là 100% để Bộ Nông nghiệp & PTNT và các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện	BTC không tiếp thu do phần kinh phí này do NSDP đảm bảo nên phải căn cứ khả năng chi trả của NSDP

	Nghị định này căn cứ theo khối lượng công việc, nhiệm vụ thực tế đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và khả năng chi trả của ngân sách địa phương.		do nếu quy định mức hỗ trợ thấp hơn thì số còn lại phải thu tiền từ các hộ gia đình, cá nhân; dẫn đến khó triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp chung trên địa bàn	
Điểm d khoản 2 Điều 18	d) Đối với công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt, đầu mối cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi, kinh phí hoạt động xác định theo định mức kinh tế kỹ thuật hoặc chi phí thực tế hợp lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận	STC Ninh Thuận	Đề nghị Bộ Tài chính cân định nghĩa, quy định rõ tiêu chí để xác định công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt, đầu mối cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi để làm cơ sở áp dụng. Đồng thời, quy định rõ “cơ quan nhà nước có thẩm quyền” tại dự thảo là cơ quan nào	-BTC không tiếp thu. Việc xác định tiêu chí đã được quy định tại Nghị định số 67/2018/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tùy thuộc vào nội dung được nêu tại Nghị định, như tại điểm này là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý công trình thủy lợi lớn, quan trọng đặc biệt theo điểm a khoản 1 Điều 23 Luật Thủy lợi
Điểm đ khoản 2 điều 18	Hỗ trợ tối đa 30% mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đối với diện tích đã đưa vào sản xuất nhưng do	STC Ninh Thuận, STC Hưng Yên	Đề nghị Bộ Tài chính quy định rõ cơ quan chức năng xác nhận đối với diện tích đã đưa vào sản xuất, nhưng do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết nên không đảm bảo nước tưới, tiêu dù các tổ chức khai thác công trình thủy lợi	BTC nghiên cứu, tiếp thu 1 phần tại dự thảo Nghị định

	ảnh hưởng bất lợi của thời tiết nên không đảm bảo nước tưới, tiêu dù các tổ chức khai thác công trình thủy lợi đã tìm mọi biện pháp ứng cứu. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện xác nhận phần diện tích không được nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi làm căn cứ xác định kinh phí hỗ trợ		đã tìm mọi biện pháp ứng cứu - Đề xuất sửa: “Hỗ trợ tối đa 30% mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đối với diện tích đã đưa vào sản xuất, nhưng do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết nên không đảm bảo nước tưới, tiêu dù các tổ chức khai thác công trình thủy lợi đã tìm mọi biện pháp ứng cứu. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện xác nhận phần diện tích (đã nêu trên) và không được nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi làm căn cứ xác định kinh phí hỗ trợ.”	
Điểm d khoản 2 điều 18		STC Nam Định	- Đề nghị quy định rõ đối tượng được hưởng hỗ trợ - Nội dung: “... <u>đối với diện tích đã đưa vào sản xuất...</u> ” đề nghị sửa đổi thành “... <u>đối với diện tích được hỗ trợ đã đưa vào sản xuất...</u> ”	BTC tiếp thu 1 phần, về đối tượng được hỗ trợ áp dụng như quy định tại khoản 2 đã nêu
Điểm d		STC Yên Bái	Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:	BTC tiếp thu 1 phần, tỷ lệ hỗ trợ

khoản 2 điều 18		“Đối với diện tích đã đưa vào sản xuất nhưng do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết dù các tổ chức khai thác công trình thủy lợi đã tìm mọi biện pháp ứng cứu thì mức hỗ trợ là tỷ lệ % tương ứng giữa thời gian đã tưới tiêu, cấp nước trên tổng thời gian của vụ sản xuất. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận phần diện tích bị ảnh hưởng làm căn cứ xác định kinh phí được hỗ trợ”. Lý do: (1) Diện tích bị ảnh hưởng không chỉ chịu bất lợi của hạn hán (không đảm bảo nước tưới tiêu) mà còn chịu ảnh hưởng của bão lũ (thừa nước tưới tiêu gây ngập úng, trôi cây trồng); (2) Việc quy định mức hỗ trợ tối đa 30% mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 là không phù hợp do: điều kiện thời tiết khắc nghiệt có thể đến sớm/muộn, đối với trường hợp đến muộn thì các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi đã phục vụ nước tưới tiêu gần như hết thời gian mùa vụ, các khoản chi cho con người đã chi theo từng kỳ, có thể đã	căn cứ khả năng ngân sách địa phương
----------------------------	--	--	---

			tổ chức thi công nhiều hạng mục bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, ... khi đó, lợi ích chính đáng của các đơn vị không được đảm bảo, gây khó khăn do không có nguồn bù đắp lại chi phí đã chi trả	
Điểm đ khoản 2 điều 18		STC Vĩnh Phúc	Đề nghị điều chỉnh thành đối với diện tích đã phục vụ không quá 50% thời vụ thì hỗ trợ tối đa 50%; đối với diện tích đã phục vụ trên 50% thời vụ thì hỗ trợ tối đa 70% và diện tích mới không đưa vào sản xuất thì hỗ trợ tối đa 30% mức hỗ trợ theo quy định.	BTC tiếp thu 1 phần, tỷ lệ hỗ trợ căn cứ khả năng ngân sách địa phương
Điểm đ khoản 2 điều 18		STC Thái Bình, STC Bạc Liêu, UBND Bạc Liêu	Đề nghị xem xét, bổ sung các tác nhân thiên tai, dịch bệnh và các yếu tố nguyên nhân khác quan khác ngoài “ <i>ảnh hưởng bất lợi của thời tiết</i> ”; ví dụ như ảnh hưởng của xâm nhập mặn... nên những diện tích đã đưa vào sản xuất nhưng không được nghiệm thu, thanh lý hợp đồng sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi để xem xét hỗ trợ tối đa 30%	BTC không tiếp thu, vì ảnh hưởng của xâm nhập mặn cũng thuộc phạm vi <i>ảnh hưởng bất lợi của thời tiết</i>
Điểm đ khoản 2 điều 18		STC Hải Dương	Quy định này chưa đề cập đến vai trò của các tổ chức khai thác CTTL đã đầu tư các khoản chi phí để phục vụ suốt vụ	BTC tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng nêu trên tại dự thảo Nghị định
Điểm đ		STC Nghệ	Đề nghị bỏ quy định tại điểm đ, khoản	BTC không tiếp thu. BTC đã

khoản 2 điều 18		An	2 Điều 18 do không có cơ sở triển khai thực hiện. Lý do là, đối với phần diện tích không được nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thì Sở Nông nghiệp & PTNT và UBND cấp huyện cũng không có cơ sở pháp lý rõ ràng để hỗ trợ.	chỉnh sửa theo hướng nêu trên tại dự thảo Nghị định
Điểm d khoản 2 điều 18		Công ty Hòa Bình	Quy định như vậy là không hợp lý, chưa có cơ sở, trong trường hợp thiên tai trên diện rộng thì tổ chức KTCTTL sẽ không có kinh phí để bù đắp tổn thất	BTC tiếp thu 1 phần, tỷ lệ hỗ trợ căn cứ khả năng ngân sách địa phương
Điểm d khoản 2 điều 18		ADB	Đề nghị giải thích hoặc quy định cụ thể theo từng trường hợp do trong dự thảo không quy định cụ thể khó thực hiện. Thực tế thiên tai, lũ lụt có thể xảy ra khi việc cung ứng SP DVTL đã đạt trên 30% khi đó các chi phí mà đơn vị quản lý quản lý khai thác đã bỏ ra tương ứng là hơn 30%	BTC tiếp thu 1 phần, tỷ lệ hỗ trợ căn cứ khả năng ngân sách địa phương
Điểm d khoản 2 điều 18		UBND Hà Nội	Đề nghị bổ sung nội dung: “Đối với các địa phương tự cân đối ngân sách: Quyết định kinh phí hỗ trợ trên nguyên tắc: không vượt mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này đối với diện tích đã đưa vào sản xuất nhưng do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết nên không đảm bảo nước tưới,	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo ND

			tiêu dù các tổ chức khai thác công trình thủy lợi đã tìm mọi biện pháp ứng cứu; đảm bảo phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình nghiệm thu, và các quy định pháp luật liên quan. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn địa phương chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện xác nhận phần diện tích không được nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ công” Hà Nội là địa phương tự cân đối ngân sách. Hiện nay, định mức kinh tế kỹ thuật của Hà Nội xây dựng theo hướng quản lý, nghiệm thu công trình theo thời gian, tần suất, không phụ thuộc vào thiên tai; quản lý diện tích và tiền điện bơm tính theo thời gian cho đến khi xác định diện tích đó không canh tác nữa do thiên tai hoặc người dân bỏ ruộng. Như vậy, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi được đảm bảo chi phí thực tế đối với các nội dung công việc đã triển khai	
Khoản 2 Điều 18		STC Hải Phòng, STC Thái Bình	Hiện nay còn tồn tại một số diện tích sản xuất nông nghiệp do nông dân bỏ ruộng nằm xen kẹt giữa diện tích đang sản xuất, các Công ty TNHH MTV	BTC không tiếp thu. Chính sách áp dụng cho đa số không thể bao gồm tất cả các trường hợp đơn lẻ phát sinh trong thực tế

			Khai thác công trình thủy lợi vẫn phải phục vụ cấp nước tưới, tiêu cho diện tích này. Đề nghị bổ sung nội dung quy định về việc hỗ trợ kinh phí cho phần diện tích bỏ ruộng xen kẹt nêu trên.	
Khoản 2 Điều 18		STC Thọ Phú	Đề nghị bổ sung thêm nội dung khoản 2 Điều 18 như sau: " <i>Hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với diện tích người dân không gieo trồng năm xen lẫn diện tích gieo trồng; cụ thể như sau: "Hỗ trợ tối đa 30% mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 đối với diện tích hợp đồng đầu năm nhưng người dân không gieo trồng năm xen lẫn diện tích gieo trồng; diện tích này các tổ chức khai thác công trình thủy lợi vẫn phải chi phí để phục vụ; không thể khoanh vùng, tách riêng nhưng không được nghiệm thu, thanh lý và thanh toán. UBND cấp huyện xác nhận phần diện tích không gieo trồng năm xen lẫn diện tích gieo trồng không được nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng để làm căn cứ xác định kinh phí được hỗ trợ"</i> .	BTC không tiếp thu. Chính sách áp dụng cho đa số không thể bao gồm tất cả các trường hợp đơn lẻ phát sinh trong thực tế
Khoản 2		Công ty Phú	-Tưới, tiêu mạ, rau, màu, cây công	Đề nghị giữ nguyên như Điều 11

Điều 18		Quỳ - Nghệ An	nghiệp ngăn ngừa kẻ cả cây vụ đông: Đề nghị hỗ trợ 50% tưới tiêu cho lúa -Tưới tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu lâu năm: Đề nghị hỗ trợ 100% diện tích tưới tiêu cho lúa 1 vụ -Tách nội dung công việc tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị thành nội dung riêng vì không cùng một đơn vị diện tích tiêu đất nông nghiệp	Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đảm bảo chính sách an sinh xã hội. Đối với sản xuất lương thực hỗ trợ toàn bộ đất sản xuất để đảm bảo an ninh lương thực vì sản xuất lúa hiệu quả thấp và không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện.
Khoản 2 Điều 18		Công ty Đông Triều – Quảng Ninh, ADB	-Đề nghị thu hẹp phạm vi, đối tượng hỗ trợ, chỉ thực hiện hỗ trợ cho hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc, có điều kiện khó khăn và đặc biệt khó khăn; hộ gia đình chính sách, hộ nghèo theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định -Chuyển phương thức hỗ trợ từ gián tiếp sang phương thức hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng SP DV CI TL và người sử dụng SP DVCI TL không được hỗ trợ cho đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi	Đề nghị giữ nguyên như Điều 11 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP để đảm bảo chính sách an sinh xã hội. Đối với sản xuất lương thực hỗ trợ toàn bộ đất sản xuất để đảm bảo an ninh lương thực vì sản xuất lúa hiệu quả thấp và không gây xáo trộn trong triển khai thực hiện.
Khoản 2 Điều 18		STC Quảng Bình	- Dự thảo Nghị định chưa quy định về trường hợp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không thuộc đối tượng hỗ trợ. Đề nghị bổ sung quy định về sản	BTC không tiếp thu. Tại NĐ quy định các đối tượng được hỗ trợ, còn lại là không thuộc đối tượng hỗ trợ

			phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không thuộc đối tượng hỗ trợ	
Khoản 3 Điều 18	3. Các đối tượng không được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi phải nộp tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định	STC Hồ Chí Minh	Đề nghị bổ sung: “... <i>theo từng mùa vụ hoặc theo từng năm</i> ”. Lý do: Để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện	BTC không tiếp thu. Các đối tượng không được hỗ trợ thì nộp tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi căn cứ theo mức giá cụ thể đã được cơ quan có thẩm quyền quy định đối với các trường hợp được hỗ trợ.
Khoản 3 Điều 18		ADB	Đề nghị bỏ, không cần phải đưa ra quy định này vì theo nguyên tắc không được hỗ trợ thì phải nộp tiền sử dụng nước	BTC không tiếp thu. Nhiều địa phương yêu cầu giải thích rõ hơn về giá, nội dung áp dụng
Khoản 3 Điều 18		UBND Nghệ An, STC Nghệ An, STC Phú Yên	Đề nghị bổ sung: “... <i>theo giá đã được cơ quan có thẩm quyền quy định đối với các trường hợp được hỗ trợ</i> ” Việc quy định cụ thể về giá áp dụng để các tổ chức, cá nhân và các đối tượng sử dụng nước có cơ sở mức giá để ký kết hợp đồng	BTC tiếp thu và sửa tại Nghị định
Điều 19		STC Bắc Kạn, STC Lai Châu	Bổ sung: “ <i>Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thì ngân sách Trung ương hỗ trợ</i> ” Thực tế hiện nay một số tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách địa phương nên rất khó khăn trong việc bố trí kinh	BTC tiếp thu một phần và sửa tại dự thảo Nghị định.

			phí thực hiện, cân ngân sách Trung ương hỗ trợ	
Điều 19		ADB	Cân bổ sung quy định nguồn và mức NSTW, NSDP hỗ trợ phù hợp với từng tỉnh tự điều tiết ngân sách thì TW hỗ trợ một mức cụ thể, các tỉnh còn lại thì hỗ trợ 100% (Đối với các địa phương tự cân đối thu chi và điều tiết ngân sách thì mức hỗ trợ là 30%, đối với các tỉnh còn lại thì hỗ trợ 100%) Thực tế các tỉnh cân đối thu – chi và điều tiết ngân sách thì hoàn toàn có thể bố trí được ngân sách cho các hoạt động chi công trên địa bàn tỉnh	BTC tiếp thu một phần và sửa tại dự thảo Nghị định.
Khoản 1 Điều 19	Điều 19. Phương thức hỗ trợ và nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước 1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định này theo hình thức chi trả trực tiếp cho	STC Nghệ An	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh lại như sau: “1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định này theo hình thức chi trả trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thủy lợi trên cơ sở nghiệm thu diện tích, khối lượng, biện pháp tưới tiêu theo định mức kinh tế kỹ thuật hoặc chi phí thực tế hoặc và giá cụ thể được cơ	BTC không tiếp thu. Đối với trường hợp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là thoát lũ, ngăn lũ, ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt không xác định được khối lượng, diện tích, biện pháp tưới tiêu thì phải căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật hoặc chi phí thực tế hợp lý như quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 21 dự thảo ND

	các cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thủy lợi trên cơ sở nghiệm thu diện tích, khối lượng, biện pháp tưới tiêu theo định mức kinh tế kỹ thuật hoặc chi phí thực tế hợp lý hoặc giá cụ thể được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.		<i>quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt"</i> Lý do: Việc xác định kinh phí căn cứ diện tích, khối lượng, biện pháp tưới và giá cụ thể tương ứng; không căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật hoặc chi phí thực tế hợp lý (định mức kinh tế kỹ thuật là cơ sở xây dựng phương án giá, xác định giá; kinh phí được hỗ trợ là doanh thu của doanh nghiệp, trong khi chi phí thực tế hợp lý là chi phí của doanh nghiệp, hai nội dung này không đồng nhất với nhau)	
Khoản 1 Điều 19		UBND Đồng Nai	Đề nghị bỏ một chữ "cho các".	BTC tiếp thu và sửa tại Nghị định
Khoản 2, Điều 19		UBND Đắk Lắk	Đề nghị bổ sung: " <i>2. Căn cứ khả năng ngân sách ... ngân sách địa phương tự đảm bảo. Riêng đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thì ngân sách Trung ương sẽ hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm.</i> "	BTC tiếp thu một phần và sửa tại dự thảo Nghị định.
Khoản 2 Điều 19		STC Sơn La, Công ty Hòa	Đề nghị quy định rõ tỷ lệ hỗ trợ bao nhiêu % để làm căn cứ lập kế hoạch	BTC không tiếp thu. Tỷ lệ cân đối ngân sách căn cứ từng thời kỳ

		Bình		ổn định ngân sách theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.
Khoản 2 Điều 19		UBND Tuyên Quang, STC Tuyên Quang	Đề nghị sửa thành: “Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách các địa phương trong từng thời kỳ ổn định ngân sách. Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1” Đề nghị sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 27 Nghị định này;	BTC tiếp thu, bổ sung cụm từ “ổn định ngân sách”
Khoản 2 Điều 19		STC Yên Bái, STC Thái Nguyên, STC Thanh Hóa	- Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Căn cứ khả năng ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương một phần kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước”. Lý do: Để đảm bảo một số địa phương còn khó khăn về nguồn lực tài chính có nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã giao - Đề nghị ngân sách trung ương tiếp tục hỗ trợ ngân sách địa phương tiền	BTC tiếp thu một phần và sửa tại dự thảo Nghị định.

			sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Thủ tướng Chính phủ quyết định	
Khoản 1 Điều 20	1. Tổ chức khai thác công trình thủy lợi làm nhiệm vụ cấp, tưới tiêu nước ngoài phần kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được nhà nước chi trả còn được hưởng các khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì (trừ trường hợp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức đấu thầu và đã tính trong giá dự thầu) và các khoản hỗ trợ tài chính khác theo quy định của pháp luật căn cứ vào khả	Bộ KHĐT, ADB, STC Yên Bái, STC Quảng Ninh, STC Quảng Nam	- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Luật Thủy lợi thì kinh phí bảo trì là một trong các chi phí được tính trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi - Đề nghị quy định cụ thể những khoản kinh phí bảo trì được hỗ trợ để không bị trùng lặp khi xác định chi phí tại điểm h khoản 6 Điều 7 khi tính trong giá - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định quy định rõ về việc cấp phát và thanh quyết toán khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì cho doanh nghiệp thực hiện nhận đặt hàng cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi. Lý do: Luật Ngân sách nhà nước chưa quy định cụ thể về việc cấp phát và thanh quyết toán khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì (từ nguồn kinh phí ngân sách chi thường xuyên), khoản trợ giá cho doanh nghiệp thực hiện nhận đặt	BTC không tiếp thu. Theo Luật Thủy lợi: “Điều 34. Nguyên tắc và căn cứ định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi ...2. a) Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi bao gồm chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, chi phí khấu hao, chi phí thực tế hợp lý khác và lợi nhuận phù hợp với mặt bằng thị trường...”. - Theo quy định tại Luật Thủy lợi 2017: “Điều 37. Tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi 1. Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi bao gồm: a) Thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; b) Các khoản cấp, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; c) Các khoản hợp pháp khác.

	năng ngân sách từng cấp. Việc cấp phát và thanh quyết toán các khoản hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.		hàng cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi. - Trường hợp, đơn vị xây dựng phương án giá được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì còn được hưởng khoản hỗ trợ kinh phí bảo trì theo quy định này hay không? Đề nghị quy định rõ thêm. - Cụm từ “các khoản hỗ trợ tài chính khác theo quy định của pháp luật”: Đề nghị quy định rõ các khoản hỗ trợ tài chính khác là gồm những nội dung gì để địa phương triển khai thực hiện thống nhất	...Điều 38. Sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước <i>1. Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước sử dụng cho các mục đích sau đây:</i> <i>...b) Bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi”.</i> Chi phí bảo trì được tính 1 phần trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tuy nhiên, mức dự toán hỗ trợ của Ngân sách nhà nước cho sử dụng dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi hàng năm căn cứ vào khả năng thanh toán của ngân sách. Trong trường hợp chi phí bảo trì tính trong giá không đủ đảm bảo cho việc duy trì, vận hành công trình thủy lợi để thực hiện nhiệm vụ tưới, tiêu thì kinh phí bảo trì được sử dụng từ các nguồn thu
--	--	--	---	---

				của tổ chức khai thác công trình thủy lợi và hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước. Phần chi phí bảo trì và hỗ trợ khác phát sinh lớn hơn phần được hỗ trợ qua giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi để hỗ trợ các đơn vị khai thác công trình thủy lợi địa phương chủ yếu lấy từ nguồn ngân sách địa phương. - Theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: “Điều 38. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương ...2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trong các lĩnh vực: ...1) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách theo quy định của pháp luật”. Theo Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định về Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ...3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính
--	--	--	--	---

				<i>phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”</i>. Quy định như tại dự thảo Nghị định để tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện hỗ trợ kinh phí bảo trì ngoài phần đã tính trong giá cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi.
Điểm b khoản 1 Điều 21	b) Việc lập, phân bổ và giao dự toán đối với phương thức đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo quy định Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).	STC Yên	Phú	Tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP chỉ nêu trường hợp cơ quan quản lý cấp trên phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chưa đề cập đến trường hợp cơ quan đặt hàng là Sở Nông nghiệp và PTNT, nhà cung cấp nhận đặt hàng là công ty khai thác thủy lợi tại địa phương (không phải đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT). Do đó, trong trường hợp này, đề nghị quy định theo hướng phân bổ và giao dự toán cho cơ quan đặt hàng. BTC không tiếp thu. Tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP đã quy định “<i>Các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công lập; nhà cung cấp dịch vụ sự nghiệp công khác; nhà sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong phạm vi dự toán ngân sách được giao</i>”. Trong trường hợp này, khi được UBND

				cấp tỉnh phân bổ và giao dự toán, đồng thời ủy quyền cho đơn vị trực thuộc cấp dưới (là các Sở) ký hợp đồng với nhà cung cấp nhận đặt hàng
Điểm b khoản 1 Điều 21		STC Bình Định	Đề nghị bổ sung thêm cụm từ “ <i>hoặc cấp phát bằng lệnh chi tiền</i> ” và sửa lại như sau: “ <i>Việc lập, phân bổ và giao dự toán đối với phương thức đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực hiện theo quy định Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) hoặc cấp phát bằng lệnh chi tiền.</i> ” để phù hợp với điều kiện cấp phát và thanh toán đối với hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước	BTC không tiếp thu, tại ND 32/2019/NĐ-CP đã có quy định cụ thể về lập, phân bổ và giao dự toán. Tại Nghị định này các phương thức cung cấp SP DV CI TL đều thực hiện theo hình thức rút dự toán tại KBNN
Khoản 2 Điều 21		STC Thái Bình, STC Bạc Liêu, UBND Bạc Liêu	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thành: “2. Cơ sở lập dự toán: căn cứ vào khối lượng, nội dung công việc, diện tích (ha), khối lượng (m ³), định mức kinh tế kỹ thuật, giá năm liền kề trước đó, <u>mặt bằng giá thị trường tại thời điểm lập dự toán, mức lợi nhuận dự kiến điều chỉnh (nếu có), mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của cơ quan có thẩm quyền</u> ”.	BTC không tiếp thu, kinh phí hỗ trợ sử dụng SP DVCI TL được căn cứ mức giá cụ thể theo thẩm quyền, không có cơ sở để tính theo mặt bằng giá cụ thể

			Lý do: Để đảm bảo đầy đủ căn cứ, cơ sở xây dựng dự toán	
Điểm a khoản 2 Điều 21	Xác định khối lượng công việc, diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi căn cứ vào bản đồ địa chính hoặc bản đồ giải thửa hoặc thực tế diện tích đất, mặt nước sản xuất; hình thức cấp nước, tưới nước, tiêu nước...	UBND Đắk Nông	Qua rà soát, cụm từ “bản đồ giải thửa” chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật cũng như các văn bản hướng dẫn của Trung ương. Để thuận lợi trong việc áp dụng quy định, đề nghị bổ sung nội dung giải thích từ ngữ đối với cụm từ trên.	BTC không tiếp thu. Bản đồ được lập ra dựa trên Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 thường được gọi tắt là bản đồ giải thửa. Bản đồ giải thửa được nêu tại khoản 5 Điều 20 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023. Việc quy định được lựa chọn một trong các cách thức xác định thì không cần giải thích từ ngữ.
Điểm a khoản 2 Điều 21		STC Bắc Ninh, STC Thái Bình, STC Hải Dương	Đề nghị dự thảo quy định rõ cơ quan nào cung cấp các loại bản đồ này, để rõ trách nhiệm của các bên trong quá trình lập bảng kê đối tượng và diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.	BTC không tiếp thu. Các loại bản đồ được định nghĩa tại các văn bản có liên quan như tại Điều 3 Luật Đất đai 2024 có giải thích từ ngữ và cơ quan xác nhận đối với bản đồ địa chính, Bản đồ hiện trạng sử dụng đất...
Điểm a khoản 2 Điều 21		STC Thanh Hóa	Bổ sung quy định thời gian hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định khối lượng công việc diện tích	BTC không tiếp thu. Việc lập dự toán và tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương thực hiện theo

			được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;	quy định của Luật NSNN
Điểm b khoản 2 Điều 21	b) ...Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đối tượng được hỗ trợ có diện tích đất, mặt nước đang sản xuất và đang cư trú chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát và xác nhận diện tích được hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận	STC Yên Bái	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa lại như sau: “ <i>b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi đối tượng được hỗ trợ có diện tích đất, mặt nước đang sản xuất và đang cư trú chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát và xác nhận diện tích được hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận.</i> ”	BTC không tiếp thu. Tại điểm a khoản 2 Điều 21 đã quy định: “ <i>Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi căn cứ vào bản đồ...; hình thức cấp nước, tưới nước, tiêu nước; hợp đồng cấp nước, tưới nước, tiêu nước giữa Tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi với các Hộ dùng nước (...) phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để lập bảng kê đối tượng và diện tích đất...</i> ”
Điểm b khoản 2 Điều 21		UBND Kon Tum, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Kon Tum, STC Bình Thuận, UBND Đồng Nai	Đề nghị Bộ Tài chính quy định rõ hộ gia đình có phải ký xác nhận hay không ký xác nhận trong bảng kê diện tích;	BTC sửa đổi tại dự thảo Nghị định cho phù hợp tình hình thực tế triển khai thực hiện
Điểm b khoản 2 Điều 21		UBND Đồng Nai	Đề nghị bổ sung nội dung: “ <i>b) Trường hợp hộ dùng nước được xác định là Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã,</i>	BTC không tiếp thu. Tại điểm c khoản 2 Điều 18 quy định hỗ trợ kinh phí đối với thoát lũ, ngăn lũ,

			tổ chức hợp tác dùng nước, doanh nghiệp, trạm trại thí nghiệm, nông trường thì phải có bảng danh sách các hộ gia đình, diện tích đất của từng hộ gia đình kèm theo (<u>trừ trường hợp công trình phục vụ tiêu, ngăn mặn theo lưu vực</u>); ". Nguyên nhân: Đặc thù đối với các công trình có nhiệm vụ tiêu nước đô thị, tiêu nước nông thôn, ngăn mặn là diện tích phục vụ theo lưu vực, không thể xác định được chi tiết danh sách hộ gia đình và diện tích đất của các hộ gia đình kèm theo do nhiều hộ gia đình xây dựng nhà không phép và nhiều hộ trên 1 thửa, không có sổ nhà.	ngăn triều cường, ngăn mặn, đẩy mặn, rửa mặn, rửa phèn, giữ ngọt căn cứ theo khối lượng công việc, nhiệm vụ thực tế đã được phê duyệt”
Điểm b khoản 2 Điều 21		STC Trăng Sóc	Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau “<u>Trường hợp hộ dùng nước được xác định là Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã, tổ chức hợp tác dùng nước, doanh nghiệp, trạm trại thí nghiệm, nông trường thì phải có xác nhận về diện tích của Ủy ban nhân dân cấp xã;</u>”. Do người sở hữu diện tích đất nông nghiệp tại nông thôn và người trực tiếp canh tác khác nhau, mua bán không sang tên chủ sở hữu; cha mẹ	BTC sửa đổi tại dự thảo Nghị định cho phù hợp tình hình thực tế triển khai thực hiện

			chia cho con, cháu không tách bằng khoán, người sở hữu đất không phải là người địa phương, địa bàn rộng lớn, phân tán ...nên việc lập bảng danh sách các hộ gia đình, diện tích đất của từng hộ gia đình là không khả thi, mất nhiều thời gian.	
Điểm c Khoản 2 Điều 21	c) Đối với các địa phương chưa thành lập doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở chưa thực hiện ký Hợp đồng cấp nước, tưới nước, tiêu nước thì xác định diện tích căn cứ theo Bảng kê của Ủy ban nhân dân cấp xã và có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Công ty Hòa Bình	Việc xác định diện tích, hỗ trợ kinh phí cho đối tượng nào thụ hưởng. Nếu quy định vậy thì không cần tổ chức QLKTCTTL vẫn được hỗ trợ kinh phí sẽ không đúng Luật Thủy lợi Đề nghị các địa phương chưa thành lập doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thủy lợi thì giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp đang thực hiện trên địa bàn thực hiện cho đến khi thành lập đúng theo quy định	BTC không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì khoản 5 Điều 50 Luật Thủy lợi: “ <i>Đối với địa phương chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở</i> ”. Do hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều loại hình tổ chức thủy lợi chưa thể sắp xếp chuyển đổi sang mô hình theo quy định tại Luật Thủy lợi nên tại ND cũng quy định Điều khoản chuyển tiếp trong quá trình thực hiện.
điểm d, khoản 2, Điều 21	dự thảo Tờ trình có nêu: “3.2. Đề nghị bỏ khoản 1 Điều 22 Dự thảo Nghị định (do nội dung này đã được nêu tại điểm d	STC Bình Dương, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Bổ sung nội dung quy định về thẩm quyền quyết định nội dung công việc của Bộ Nông nghiệp và PTNT	BTC tiếp thu, bổ sung thẩm quyền quyết định nội dung công việc của Bộ NN

	khoản 2 Điều 21) về thẩm quyền quyết định nội dung công việc	Bình Dương		
Điểm a khoản 3 Điều 21	3. Tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các địa phương: a) Phòng chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp cấp huyện tổng hợp dự toán của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý gửi Phòng chuyên môn về tài chính, kế hoạch cấp huyện rà soát, tổng hợp vào dự toán <u>chi ngân sách cấp huyện</u>; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra và gửi về Sở Tài chính,	STC Nghệ An, UBND Nghệ An, STC Hồ Chí Minh	Đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau: “a) <i>Phòng chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp cấp huyện tổng hợp dự toán của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý gửi Phòng chuyên môn về tài chính, kế hoạch cấp huyện rà soát, tổng hợp vào dự toán <u>chi ngân sách cấp huyện</u>; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra và gửi về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp vào dự toán <u>chi ngân sách nhà nước của địa phương hằng năm, đồng thời gửi Bộ Tài chính để báo cáo;</u></i>” Lý do: Dự thảo Nghị định chưa có quy định về việc tổng hợp kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các địa phương vào dự toán chi ngân sách của địa phương hằng năm theo quy định.	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo ND đối với phần tổng hợp của địa phương

	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề tổng hợp gửi Bộ Tài chính;			
Điểm b khoản 3 Điều 21	b) Đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý một phần công trình nằm trong lưu vực hệ thống công trình thủy lợi do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ thì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ chịu trách nhiệm tổng hợp chung và gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề tổng hợp chung;	STC Nghệ An, UBND Nghệ An, Công ty Hòa Bình, Bộ NN&PTNT, STC Khánh Hòa	- Đề nghị bỏ khoản này. Lý do: các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý một phần công trình nằm trong lưu vực hệ thống công trình thủy lợi của doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi 100% vốn nhà nước cần đưa vào đối tượng là tổ chức thủy lợi cơ sở thuộc huyện (các tổ chức này hạch toán độc lập, lập dự toán, quyết toán độc lập). UBND huyện có trách nhiệm tổng hợp dự toán và thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng này (thay vì trách nhiệm của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi.) - Đề nghị không giao tổ chức thủy lợi cơ sở, doanh nghiệp lập dự toán. Việc lập dự toán do cơ quan đặt hàng lập và phạm vi quản lý ở cấp nào thì cơ quan đó lập - Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công ty TNHH MTV Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.	BTC tiếp thu và sửa đổi tại dự thảo Nghị định, không giao tổ chức thủy lợi cơ sở, doanh nghiệp lập dự toán
Điểm c	c) Sở Tài chính chủ	STC Tiền	Đề nghị sửa đổi thành: “Sở Nông	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo

khoản 3 Điều 21	trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp dự toán của các đơn vị thuộc địa phương và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý gửi Bộ Tài chính	Giang	<i>ngiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp dự toán của các đơn vị thuộc địa phương và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc cấp tỉnh quản lý gửi Sở Tài chính báo cáo Bộ Tài chính."</i>	NĐ
Điểm c khoản 3 Điều 21		STC Nghệ An, UBND Nghệ An, STC Hồ Chí Minh	Đề nghị nghiên cứu, điều chỉnh lại như sau: "<i>Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp dự toán của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh, đồng thời tổng hợp dự toán của các huyện, thành phố, thị xã để tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước của địa phương hàng năm.</i>" Lý do: Dự thảo hiện tại chưa nêu nội dung tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước của địa phương hàng năm theo quy định. Mặt khác, dự thảo hiện tại quy định Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & PTNT tổng hợp dự toán của các đơn vị thuộc địa phương là không phù hợp. Các đơn vị thuộc	BTC tiếp thu 1 phần và sửa tại dự thảo NĐ như trên. Đối với dự toán của các tổ chức khai thác thủy lợi cấp tỉnh không thuộc UBND các huyện, thành phố, thị xã nên phải do Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp & PTNT tổng hợp

			địa phương đã được UBND các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp gửi các Sở. Do đó, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ cần tổng hợp dự toán của các huyện, thành phố, thị xã.	
Điểm c khoản 3 Điều 21		STC Thái Nguyên	Đề nghị bổ sung quy định thời gian để Sở Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ của địa phương gửi Bộ Tài chính	BTC không tiếp thu. Việc lập dự toán và tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của Luật NSNN
Khoản 2 và 3 Điều 22	2. Trường hợp công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tổ chức thủy lợi cơ sở cùng quản lý một công trình thủy lợi mà ở đó công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi làm nhiệm vụ tạo nguồn thì công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi ký hợp đồng với các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý một phần công trình trong hệ thống công trình		Đề nghị gộp thành: “2. <i>Trường hợp công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tổ chức thủy lợi cơ sở cùng quản lý một hệ thống công trình thủy lợi mà ở đó công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi làm nhiệm vụ tạo nguồn; trường hợp các tổ chức khai thác công trình thủy lợi được phân cấp quản lý một phần công trình trong hệ thống lưu vực công trình thủy lợi do công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý, khai thác công trình thủy lợi ký hợp đồng với các tổ chức thủy lợi cơ sở làm cơ sở thanh toán kinh phí hỗ trợ</i> ”. Lý do: Phương thức thanh toán tại khoản 3 Điều 22 trong dự thảo là	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo ND

	làm cơ sở thanh toán kinh phí hỗ trợ. 3. Đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi được phân cấp quản lý một phần công trình trong hệ thống lưu vực công trình thủy lợi do công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi quản lý, Công ty thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức thủy lợi cơ sở theo hợp đồng ký giữa 02 bên. Mức thanh toán theo tỉ lệ mà công ty được ngân sách nhà nước thanh toán, cấp kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích		<i>“Công ty thực hiện thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức thủy lợi cơ sở”</i> là không phù hợp với quy định hiện hành về phương thức đặt hàng dịch vụ công ích thủy lợi vì trường hợp các tổ chức thủy lợi cơ sở do UBND huyện quản lý và thực hiện ký hợp đồng đặt hàng, nhận thanh toán kinh phí về đặt hàng dịch vụ công ích thủy lợi do UBND huyện thực hiện. Việc gộp khoản 2 với khoản 3 Điều 22 để phù hợp với tình hình thực tế về phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu tại các tỉnh, thành phố và điểm a khoản 3 Điều 21 của dự thảo	
--	--	--	---	--

	thủy lợi.			
Khoản 3 Điều 22		STC Nghệ An, UBND Nghệ AN	Đề nghị bỏ khoản này Lý do: các tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý một phần công trình nằm trong lưu vực hệ thống công trình thủy lợi của doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi 100% vốn nhà nước cần đưa vào đối tượng là tổ chức thủy lợi cơ sở thuộc huyện (các tổ chức này hạch toán độc lập, lập dự toán, quyết toán độc lập). UBND huyện có trách nhiệm tổng hợp dự toán và thanh toán kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng này (thay vì trách nhiệm của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi.)	BTC tiếp thu, gộp lại và sửa tại dự thảo Nghị định như trên.
Khoản 4 Điều 22		ADB	Nên có hướng dẫn cụ thể để đảm bảo chi thường xuyên phù hợp đặc thù của thủy lợi vì thực hiện theo quy định tại NĐ số 11/2021/NĐ-CP sẽ khó khăn trong việc tạm ứng kinh phí cho hoạt động thường xuyên	BTC đã hoàn thiện tại dự thảo Nghị định
Khoản 4 Điều 22		STC Bắc Ninh	Đây là hồ sơ thực hiện thanh toán, còn hình thức cấp phát, thanh toán chưa được quy định trong dự thảo. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi bổ sung khoản 4 Điều 22 “Thanh toán, cấp phát kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” đồng	

			thời quy định hình thức cấp phát.	
Khoản 4 Điều 22		STC Hải Dương, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Cao Bằng	Đề nghị làm rõ: - Thủ tục kiểm soát thanh toán đối với đơn vị sử dụng NSNN ở đây là cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trực tiếp quản lý trong các lĩnh vực (theo Luật Ngân sách) được giao nhiệm vụ ký hợp đồng đặt hàng với doanh nghiệp hay là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi? - Doanh nghiệp có phải mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để nhận tiền thu từ cung cấp SPDVCITL không? - Trường hợp phải mở, Kho bạc Nhà nước có thực hiện kiểm soát chi đối với các khoản chi phí của doanh nghiệp không? - Nếu phải kiểm soát các khoản chi thì các khó khăn cho Kho bạc khi thực hiện kiểm soát chi từng khoản chi phí của doanh nghiệp Đề nghị Nghị định quy định cụ thể các thủ tục đối với đơn vị đặt hàng, đơn vị được đặt hàng khi thực hiện theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP	
Khoản 4 Điều 22		STC Yên Bái	Đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 22 nội dung quy định cụ thể về trình tự thực hiện cấp ứng, thanh toán kinh phí	

			hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (theo phương thức đặt hàng, phương thức giao nhiệm vụ, phương thức đấu thầu)	
Khoản 4 Điều 22		STC Thanh Hóa	Đề nghị quy định rõ thời gian, mức cấp kinh phí cho từng lần đối phương thức giao nhiệm vụ và mức tạm ứng theo hợp đồng đối với phương thức đặt hàng.	
Điểm a khoản 4 Điều 22	a) Thanh toán kinh phí theo phương thức đặt hàng: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)	STC Phú Yên	Đề đủ cơ sở thực hiện, đề nghị Bộ Tài chính bổ sung quy định: “a) <i>Thanh toán kinh phí theo phương thức đặt hàng: <u>Cơ quan tài chính cấp phát hạn mức kinh phí qua cơ quan đặt hàng.</u> Cơ quan đặt hàng tạm ứng, thanh toán kinh phí cho nhà cung cấp nhận đặt hàng theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).</i>	
Điểm a khoản 4 Điều 22		UBND Đắk Lắk	Đề nghị sửa thành: “ <i>Mức tạm ứng: Ngay sau khi hợp đồng đặt hàng được ký, đơn vị đặt hàng tạm ứng 50% kinh phí theo hợp đồng cho đơn vị nhận</i>	

			đặt hàng; Mức thanh toán tạm ứng: Khi khối lượng công việc đạt 80% giá trị hợp đồng đặt hàng thì đơn vị nhận đặt hàng lập thủ tục thanh toán hết tạm ứng và được đơn vị đặt hàng cấp tiếp phần kinh phí theo khối lượng đã thực hiện; số kinh phí còn lại được cấp phát thanh toán sau khi hợp đồng được nghiệm thu, thanh lý”. Lý do: Để các đơn vị khai thác đảm bảo và chủ động về nguồn kinh phí chi trả các chi phí thường xuyên và cấp bách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Nội dung đề nghị bổ sung cũng phù hợp với quy định tại Điều 6 Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/2/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước.	
Điểm a khoản 4 Điều 22		UBND Đắk Nông	Tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/02/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan chưa quy định chi tiết về phương thức tạm ứng, thanh toán kinh phí khi thực hiện đặt hàng như: thời gian, định mức tạm ứng, thanh toán kinh phí. Đề nghị bổ sung hướng dẫn	

Điểm a khoản 4 Điều 22		STC Khánh Hòa	Đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi không xác định được khối lượng cụ thể, thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ theo thực tế phát sinh	
Điểm a khoản 4 Điều 22		Công ty Quảng Nam	Đề nghị quy định như sau: <i>1. Sau khi hợp đồng đặt hàng được ký, đơn vị nhận đặt hàng được tạm ứng kinh phí không quá 50% giá trị hợp đồng.</i> <i>2. Thanh toán giai đoạn: Khi khối lượng đạt 80% giá trị hợp đồng đặt hàng (có xác nhận của cơ quan theo thẩm quyền quy định) đơn vị nhận đặt hàng lập thủ tục thanh toán hết tạm ứng và được cấp kinh phí theo khối lượng đã thực hiện.</i> <i>3. Kinh phí còn lại được thanh toán sau khi nghiệm thu, quyết toán kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên cơ sở hợp đồng đã ký:</i> <i>- Trước ngày 31/12 năm thực hiện, trên cơ sở hồ sơ, biên bản nghiệm thu khối lượng của đơn vị đặt hàng và đơn vị nhận đặt hàng, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt quyết</i>	

			toán kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi - Trường hợp kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi nghiệm thu, quyết toán thấp hơn dự toán ngân sách giao thì được thanh toán bằng số nghiệm thu, quyết toán. Hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng đặt hàng sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, - Trường hợp kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi nghiệm thu, quyết toán tăng so với dự toán ngân sách giao thì chỉ được thanh toán bằng số dự toán ngân sách giao. Sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán kinh phí sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng đặt hàng và cơ quan đặt hàng thanh toán kinh phí còn lại theo kinh phí quyết toán đã được phê duyệt cho đơn vị nhận đặt hàng	
Điểm a khoản 4 Điều 22		Công ty Bắc Hưng Hải	Đề nghị bổ sung điều kiện tạm ứng kinh phí: “Ngay sau khi hợp đồng đặt hàng được ký, cơ quan tài chính tạm ứng 60% kinh phí theo hợp đồng cho đơn vị nhận đặt hàng. Sau khi có báo	

			<i>cáo tình hình thực hiện hợp đồng 6 tháng, cơ quan tài chính cấp tiếp 30% kinh phí theo hợp đồng, 10% kinh phí còn lại được cấp phát thanh toán sau khi hợp đồng được nghiệm thu, thanh lý</i>	
Điểm a khoản 4 Điều 22		STC Quảng Nam	Đề nghị quy định việc tạm ứng, thanh toán, cấp kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với phương thức đặt hàng cho phù hợp và chi tiết cụ thể hơn (tương tự theo tỷ lệ phần trăm (%) kinh phí quy định tại Nghị định 96/2018/NĐ-CP)	
Điểm a khoản 4 Điều 22		STC Bình Định, STC Bắc Ninh, STC Thái Bình, Công ty Bình Định, Công ty Hòa Bình, STC Bắc Kạn, STC Phú Thọ, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Đề nghị quy định thanh toán, cấp kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với phương thức đặt hàng như Nghị định 96/2018/NĐ-CP: <i>Ngay sau khi hợp đồng đặt hàng được ký, cơ quan tài chính tạm ứng 60% kinh phí theo hợp đồng cho đơn vị nhận đặt hàng. Sau khi có báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng đạt 60% giá trị hợp đồng, cơ quan tài chính cấp tiếp 30% kinh phí theo hợp đồng, 10% kinh phí còn lại được cấp phát thanh toán sau khi hợp đồng được nghiệm thu, thanh lý. Việc cấp phát thanh toán bằng lệnh</i>	

		Quảng Ngãi, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Cao Bằng	<i>chi tiền</i>	
Điểm b khoản 4 Điều 22		Công ty Bắc Hưng Hải	<i>Đề nghị bổ sung điều kiện tạm ứng kinh phí: “Ngay sau khi có Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, Dự toán được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách; Hợp đồng ký kết giữa cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách với tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi về nhiệm vụ được giao, cơ quan tài chính cấp kinh phí cho tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi làm 02 lần trong năm, đầu quý I cấp 60% tổng kinh phí và đầu quý III cấp 40% kinh phí còn lại trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao 6 tháng đầu năm, dự kiến thực hiện 6 tháng cuối năm và ước thực hiện kế hoạch cả năm”</i>	
Điểm b khoản 4 Điều 22		STC Thái Bình	- Theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP: Sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo các phương	

			thức: đặt hàng, đấu thầu (hoặc giao nhiệm vụ trong trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định); việc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chỉ thực hiện đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan quản lý cấp trên được giao kinh phí cung ứng dịch vụ sự nghiệp công (khoản 1 Điều 9); trong khi theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Thủy lợi thì chủ thể khai thác công trình thủy lợi bao gồm: Doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở và cá nhân (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập). Vì vậy, việc thực hiện giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP là không thể thực hiện được - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trường hợp và điều kiện giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi; trong đó lưu ý đối tượng là các tổ chức thủy lợi cơ sở và cá nhân đang quản lý, khai thác công trình	
--	--	--	--	--

			thủy lợi song không đảm bảo điều kiện được đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 32/2019/NĐ-CP và điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định.	
Gạch đầu dòng thứ 3, điểm b, khoản 4, Điều 22	“Hợp đồng ký kết giữa cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách với tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi về thực hiện nhiệm vụ được giao	STC Ninh Thuận	Đề nghị bỏ nội dung này vì đối với đơn vị giao nhiệm vụ thì Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi thực hiện cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích theo nhiệm vụ được giao có Quyết định phê duyệt diện tích thực hiện theo nghiệm thu thanh lý năm và Quyết định phê duyệt quyết toán kinh phí được hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo nghiệm thu thanh lý của cấp có thẩm quyền làm cơ sở thanh toán.	
Điều 23	Điều 23. Quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 1. Việc quyết toán kinh phí kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thực	STC Nghệ An, UBND Nghệ An	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo hướng quy định cụ thể hơn đối với trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Cụ thể theo hướng như sau: + Đơn vị khai thác công trình thủy lợi thuộc cấp huyện trình UBND cấp huyện (qua Phòng NN&PTNT và	BTC không tiếp thu. Tại khoản 1 đã quy định việc quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn, khoản 2 quy định rõ hơn về hồ sơ, chứng từ.

	hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn. 2. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi phải có đầy đủ các chứng từ để làm căn cứ thanh, quyết toán các khoản hỗ trợ tài chính (bản sao có xác nhận sao y bản chính hoặc bản sao chứng thực của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi):		Phòng Tài chính) đề UBND huyện phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng, sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; gửi Sở Tài chính & Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp chung. + Đơn vị khai thác công trình thủy lợi thuộc cấp tỉnh trình Sở Tài chính & Sở Nông nghiệp & PTNT để các Sở tổng hợp (bao gồm cả các huyện) trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp & PTNT	
Khoản 1 Điều 23	1. Việc quyết toán kinh phí kinh phí hỗ trợ	STC Tiền Giang, STC Long An, UBND Đồng Nai	Đề nghị sửa thành “1. Việc quyết toán kinh phí hỗ trợ”	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo ND: “1. Việc quyết toán kinh phí hỗ trợ...”
Điểm b, khoản 2 Điều 23	b) Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng sử dụng sản phẩm, dịch vụ công	STC Định Nam	Tại điểm b, khoản 2 Điều 21 đã quy định việc xác định khối lượng công việc, diện tích tưới tiêu khi lập dự toán đặt hàng phải có bảng danh sách	BTC không tiếp thu. Khi lập dự toán ký hợp đồng đặt hàng có bảng danh sách hộ gia đình có khối lượng công việc, diện tích

	ích thủy lợi. Trường hợp Hộ dùng nước là Ủy ban nhân dân cấp xã, hợp tác xã, tổ chức hợp tác dùng nước, trạm trại thí nghiệm, nông trường thì phải có bảng danh sách các hộ gia đình, diện tích đất của từng hộ gia đình kèm theo.		các hộ gia đình. Vì thế, đề nghị khi quyết toán tại điểm b, khoản 2 Điều 23 chỉ kê danh sách đến hộ gia đình khi có sự thay đổi so với hợp đồng đặt hàng	tươi tiêu thì khi quyết toán cần phải có bảng danh sách để nghiệm thu hợp đồng đặt hàng
Điểm b, khoản 2 Điều 23		STC Phú Thọ	Đề nghị bỏ danh sách các hộ gia đình vì tài liệu nhiều, việc thống kê hàng năm rất khó khăn. Lý do, theo hồ sơ khi nghiệm thu đã căn cứ vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, số liệu thống kê gieo trồng của Cục Thống kê, Kế hoạch sản xuất các vụ của tỉnh...	BTC không tiếp thu. Khi lập dự toán ký hợp đồng đặt hàng có bảng danh sách hộ gia đình có khối lượng công việc, diện tích tươi tiêu thì khi quyết toán cần phải có bảng danh sách để nghiệm thu hợp đồng đặt hàng
Điều 24	Điều 24. Xử lý thừa, thiếu kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi 1. Xử lý thừa, thiếu kinh phí đối với các tổ chức khai thác	STC Bình Định, ADB, Vụ NSNN	- Xem xét, quy định việc xử lý thừa, thiếu kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do	BTC tiếp thu và đề xuất phương án sửa đổi tại dự thảo Nghị định

	công trình thủy lợi: Hàng năm, sau khi quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Nếu số kinh phí được giao dự toán lớn hơn số kinh phí được hỗ trợ theo quyết toán thì phải nộp trả ngân sách nhà nước phần chênh lệch, nếu số kinh phí được giao dự toán thấp hơn số kinh phí được hỗ trợ theo quyết toán thì được ngân sách bổ sung theo nguyên tắc quy định tại Điều 19 Nghị định này.		Trung ương ban hành giai đoạn 2022 – 2025 là ngân sách trung ương hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương - Tại Điều 19 không quy định cụ thể đối với trường hợp thiếu. Đề phù hợp quy định Luật NSNN, viết lại như sau: “<i>nếu số kinh phí được giao dự toán thấp hơn số kinh phí được hỗ trợ theo quyết toán thì lấy trong dự toán năm sau cấp bù</i>” - Đề nghị bỏ quy định NSTW hỗ trợ NSDP	
Khoản 2, Điều 24	2. Hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông	UBND Tuyên Quang, STC Tuyên	- Đề nghị sửa thành: “...; Trường hợp số kinh phí quyết toán cao hơn số được giao dự toán (bao gồm cả phần ngân sách trung ương bổ sung cân	BTC tiếp thu và đề xuất phương án sửa đổi tại dự thảo Nghị định

	thôn tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Quyết định phê duyệt gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính để tổng hợp theo quy định. Trường hợp số kinh phí quyết toán thấp hơn số kinh phí ngân sách trung ương bổ sung cân đối thì phải nộp trả ngân sách trung ương phần chênh lệch; Trường hợp số kinh phí quyết toán cao hơn số được giao dự toán (bao gồm cả phần ngân sách trung ương bổ sung	Quang, STC Hà Tĩnh, STC Yên Bái, STC Ninh Bình, STC Thái Nguyên, STC Bắc Giang	<i>đổi và bổ sung có mục tiêu) Ngân sách trung ương bổ sung phần còn thiếu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định này”</i> - Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung quy định ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) bổ sung “<i>số kinh phí quyết toán cao hơn số được giao dự toán</i>” - Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “<i>...trường hợp số kinh phí quyết toán cao hơn số được giao dự toán (bao gồm cả phần ngân sách trung ương bổ sung cân đối và phần ngân sách địa phương tự đảm bảo) thì đối với địa phương tự đảm bảo ngân sách Nhà nước không hỗ trợ và ngược lại</i>” Lý do: Để đảm bảo một số địa phương còn khó khăn về nguồn lực tài chính có nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã giao. - Đề nghị sửa lại thành: “<i>Đối với các tỉnh tự cân đối ngân sách, trường hợp kinh phí quyết toán thấp hơn số kinh phí ngân sách trung ương xác định</i>	
--	--	---	--	--

	cân đối và phân ngân sách địa phương tự đảm bảo) thì ngân sách địa phương tự đảm bảo từ các nguồn khác phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương		trong chi cân đối ngân sách địa phương thì được chủ động sử dụng vào các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương. Trường hợp kinh phí quyết toán cao hơn số kinh phí ngân sách trung ương xác định trong chi cân đối ngân sách địa phương thì ngân sách địa phương tự đảm bảo” - Đề nghị sửa thành: “2. Hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có Quyết định phê duyệt gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính để tổng hợp theo quy định.” Lý do: Việc quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản của pháp luật quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước	
Khoản 2 Điều 24		STC Bắc Kạn; Vantheuct@	Cần có cơ chế đặc thù và đơn giản hoá thủ tục, hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục, hồ sơ, chứng từ thanh	BTC không tiếp thu. Yêu cầu về năng lực của tổ chức thủy lợi cơ sở đã được quy định tại Điều 6

		gmail.com (Công TTĐT BTC)	quyết toán đảm bảo phù hợp năng lực của tổ chức thủy lợi cơ sở	Nghị định số 67/2018/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP
		STC Hà Tĩnh	Bổ sung quy định dự toán kinh phí Chống hạn, chống mặn, chống xâm nhập mặn cho địa phương để chủ động trong khâu giao dự toán hàng năm, kịp thời thực hiện (giao đồng thời hai nguồn kinh phí).	BTC không tiếp thu. Việc hỗ trợ theo phạm vi áp dụng đối với các địa phương xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 3 trở lên...nên không xây dựng dự toán hàng năm
Khoản 1 Điều 25	Điều 25. Phạm vi, đối tượng 1. Phạm vi áp dụng:Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 2 trở lên...	STC Quảng Trị, STC Sơn La, UBND Kon Tum, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Kon Tum, UBND Hòa Bình, STC Hà Tĩnh, UBND Hòa Bình, Bộ NN&PTNT, STC Hải Phòng, STC Thanh Hóa	- Đề nghị sửa đổi: “ <i>Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương có nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 2 trở lên...</i> ” - Đề nghị sửa đổi: “ <i>Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương có nguy cơ và khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 2 trở lên...</i> ” - Đề nghị sửa thành “ <i>Chỉ xem xét hỗ trợ từ ngân sách Trung ương đối với những địa phương nguy cơ xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng được phân cấp theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ...</i> ” Đề nghị mở rộng phạm vi hỗ trợ ngay	BTC không tiếp thu. Việc quy định các nội dung về hỗ trợ phòng, chống hạn hán, lũ lụt, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP được kế thừa quy định tại Quyết định số 305/QĐ-TTg và bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật khác. - Việc hỗ trợ theo phạm vi áp dụng đối với các địa phương xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng từ cấp độ 3 trở lên đã bao gồm cả nội dung phòng và chống. - Các nội dung này đã được Bộ

			khí Thủ tướng Chính phủ có văn bản chỉ đạo hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Chỉ thị về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng. - Thực tế việc ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn được triển khai ngay từ khi có dự báo nguy cơ và triển khai ngay từ đầu vụ, theo phương châm “phòng là chính” nên sẽ rất khó xác định được cấp độ thiên tai. Nếu Trung ương chỉ hỗ trợ từ khi xảy ra thiên tai từ cấp độ 2 trở lên thì nhiều địa phương khó khăn về ngân sách sẽ rất bị động trong việc tổ chức thực hiện giải pháp để giảm thiểu thiệt hại ngay từ khi dự báo sẽ xuất hiện hạn, mặn, ngập lụt - Đề nghị bổ sung nội dung quy định trường hợp được xem xét hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021) và đã giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ (Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022)
Điều 26	Điều 26. Nội dung được hỗ trợ kinh phí 1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ các địa phương và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trực	Bộ Nông nghiệp và PTNT, STC Quảng Trị, STC Sơn La; STC Quảng Bình, UBND Đắk Lắk,	- Bổ sung tại khoản 1 Điều 26 thêm điểm “<i>Tiền điện, dầu bơm nước vượt định mức so với mức sử dụng trong điều kiện thời tiết bình thường</i>”. Thực tế, giải pháp hiệu quả được triển khai rộng rãi nhất là tăng cường bơm nước, do vậy việc hỗ trợ tiền điện, dầu là hết sức cần thiết.	BTC tiếp thu 1 phần bổ sung tại khoản 1 Điều 26 thêm điểm “<i>Tiền điện, dầu bơm nước vượt định mức so với mức sử dụng trong điều kiện thời tiết bình thường</i>” và sửa tại dự thảo Nghị định theo tinh thần kế thừa quy định tại Quyết định số 305/QĐ-TTg và bổ

	thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn: a) Sửa chữa công trình: Nạo vét cửa lấy nước, kênh mương, nâng bờ bao; sửa chữa cống, đập; sửa chữa công trình thủy lợi khác; đào ao, giếng; b) Mua mới máy bơm đã chiến công suất nhỏ có giá trị dưới 30 triệu đồng hoặc công suất dưới 1.200 m³ /h. c) Riêng khu vực Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long được hỗ trợ bổ sung kinh phí đắp đập tạm ngăn mặn, trữ ngọt.	UBND Kon Tum, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Kon Tum STC Hải Phòng, STC Phú Thọ, STC Hà Tĩnh, UBND Vĩnh Long	- Sửa nội dung: bỏ “...nâng bờ bao...” sửa thành “Sửa chữa công trình: Nạo vét cửa lấy nước, kênh mương; sửa chữa cống, đập; sửa chữa công trình thủy lợi khác; đào ao, giếng” để phù hợp với nội dung về sửa chữa công trình và nội dung chống úng ngập do chống hạn hán, xâm nhập mặn không có giải pháp này. - Đề nghị thêm 2 công trình thủy lợi “Hồ chứa nước, đường ống dẫn nước tưới” đã được quy định tại Khoản 3, 4 Điều 2 của Luật Thủy lợi năm 2018. Riêng đối với Đồng bằng sông Cửu Long, đề nghị hỗ trợ thêm 2 công trình: “túi nhựa dẻo; làm hồ, bể chứa nước bằng nhựa dẻo” hiện được nông dân trong vùng sử dụng phổ biến trong mùa khô.	sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật khác.
Điều 27	Điều 27. Phương	UBND	- Đề nghị sửa khoản 1 Điều 27 thành:	BTC không tiếp thu. Các nội dung

thức, mức hỗ trợ của ngân sách trung ương 1. Các địa phương thuộc các tỉnh khu vực miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa không vượt quá 70% kinh phí phát sinh; 2. Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: a) Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi ngân sách địa phương từ 50% trở lên: Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa không vượt quá 50% kinh phí phát sinh; b) Các địa phương có tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi	Tuyên Quang, STC Tuyên Quang, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi, STC Quảng Ngãi, STC Ninh Thuận,	<i>“Các địa phương thuộc các tỉnh khu vực miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách hỗ trợ 100% kinh phí quyết toán”.</i> Lý do: Các địa phương thuộc các tỉnh khu vực miền núi, Tây Nguyên là vùng kinh tế chưa phát triển, số thu cân đối ngân sách rất thấp, đề nghị Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ 100% kinh phí quyết toán - Đề nghị bổ sung tỉnh Quảng Ngãi vào nhóm được Ngân sách Trung ương hỗ trợ (tối đa không vượt quá 70% kinh phí phát sinh) như các tỉnh khu vực miền núi, Tây Nguyên. Lý do: Tỉnh Quảng Ngãi là địa phương tuy có điều tiết về Ngân sách Trung ương nhưng chủ yếu từ nguồn thu của Nhà máy lọc dầu Dung Quất; hiện nay vẫn là tỉnh có thu nhập thấp, tỷ trọng sản xuất nông nghiệp còn lớn, có huyện miền núi với tỉ lệ hộ nghèo cao, kết cấu hạ tầng thủy lợi, nước sạch nông thôn bị xuống cấp, chưa được đầu tư đồng bộ đảm bảo năng lực tưới - Đề nghị hỗ trợ 100% kinh phí phòng, chống hạn hán, thiếu nước,	này đã được Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành (Tờ trình số 197/TTr-BTC ngày 29/10/2021) và đã giải trình, tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ (Tờ trình số 63/TTr-BTC ngày 30/3/2022)
--	--	---	--

	ngân sách địa phương dưới 50%: Ngân sách Trung ương hỗ trợ tối đa không vượt quá 30% kinh phí phát sinh;		xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng đối với các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách như nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022 - 2025 tại Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2025 là năm cuối thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, việc thay đổi mức hỗ trợ NSTW như quy định tại Điều 27 sẽ gây khó khăn áp lực cho NSDP trong việc cân đối nguồn lực, đề nghị nguồn kinh phí thực hiện giữ nguyên như giai đoạn 2022-2025 và bổ sung nội dung này vào Điều 33.	
Điểm a và điểm b khoản 2 Điều 27		STC Ninh Thuận	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “ <i>tổng chi ngân sách địa phương</i> ” thành “ <i>tổng chi cân đối ngân sách địa phương</i> ” để thống nhất với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo ND
Khoản 3 Điều 27	3. Các địa phương có điều tiết các khoản thu phân chia về Ngân sách Trung ương: Chủ động sử	STC Hải Phòng	Nội dung này mâu thuẫn với phạm vi áp dụng tại Khoản 1, Điều 25. Đề nghị bổ sung, làm rõ trường hợp được sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ kinh phí phòng chống, hạn hán,	BTC không tiếp thu. Nội dung quy định không mâu thuẫn nhau, Điều 27 quy định chi tiết về mức hỗ trợ đối với các địa phương

	dụng Ngân sách địa phương để thực hiện'		thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng và nội dung được hỗ trợ kinh phí từ nguồn địa phương	
Khoản 1 Điều 28	"1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo nhu cầu kinh phí hỗ trợ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng; phương án triển khai giải pháp ứng phó và kết quả thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hỗ trợ từ ngân sách Trung ương. Ủy ban nhân dân	STC Quảng Ninh	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định quy định rõ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được hỗ trợ kinh phí đối với nội dung chi nào (Điều 26 mới quy định các nội dung được chi được ngân sách trung ương hỗ trợ, chưa có quy định các nội dung chi của ngân sách địa phương) và quy định cụ thể về việc cấp phát và thanh quyết toán như thế nào đối với khoản kinh phí hỗ trợ này cho doanh nghiệp thực hiện nhận đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định. Theo Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định về Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ...3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ..."

	cấp tỉnh chủ động sử dụng nguồn lực của ngân sách địa phương, dự phòng ngân sách địa phương, Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh và các nguồn tài chính hợp pháp khác và thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng				
Điểm a khoản 1 Điều 29	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình thủy lợi cần hỗ trợ lập Biên bản (đối với công trình do địa phương quản lý) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về nội dung	STC Dương	Hải	Quy định này chưa đề cập đến công trình do các Tổ chức khai thác CTTL quản lý	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định

	và kinh phí cần hỗ trợ			
Điểm a khoản 2 Điều 29	2. Tổng hợp kinh phí hỗ trợ a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức khai thác công trình thủy lợi Trung ương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính trong đó xác định phần kinh phí từ Ngân sách địa phương và phần kinh phí hỗ trợ của Ngân sách Trung ương	SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Bổ sung Phạm vi áp dụng đối với ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đối với cấp huyện và ngân sách cấp huyện hỗ trợ đối với cấp xã	BTC không tiếp thu. Việc điều hành ngân sách do địa phương quyết định.
Điểm b khoản 2 Điều 29	b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định số liệu, Bộ Tài chính căn cứ vào khả năng ngân sách nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định		Đồng thời, bổ sung quy định "...chủ trì thẩm định số liệu, gửi Bộ Tài chính. Bộ Tài chính căn cứ...." tại điểm b khoản 2 Điều này	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo NĐ
Khoản 1	1. Chậm nhất 30	STC Tiền	Đề nghị sửa đổi thành " <i>Chủ tịch Ủy</i>	BTC tiếp thu và sửa tại NĐ

Điều 30	ngày kể từ khi nhận được thông báo bổ sung kinh phí từ Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Tổ chức ...	Giang, STC Long An, UBND Đồng Nai	<i>ban nhân dân cấp tỉnh"</i>	
Điểm c Khoản 3 Điều 32	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích, đối tượng được hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Nghị định này; chịu trách nhiệm về tính chính xác về số liệu diện tích được hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	STC Nghệ An	Đề nghị điều chỉnh lại như sau: “c) <u>Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích, đối tượng được hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Nghị định này; chịu trách nhiệm về tính chính xác về số liệu diện tích được hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;</u>” Lý do: Cần quy định cụ thể cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực thủy lợi thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích, đối tượng hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi để đảm bảo đúng chuyên môn của ngành, lĩnh vực.	BTC tiếp thu và sửa tại ND.
Điểm c Khoản 3		STC Gia Lai	Đề nghị quy định nội dung này cho phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 21	BTC không tiếp thu. Tại điểm a Khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị

Điều 32			dự thảo Nghị định hoặc bỏ nội dung “chịu trách nhiệm về tính chính xác về số liệu diện tích được hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” vì nội dung này đã được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 21 dự thảo Nghị định nói trên	định quy định trách nhiệm UBND cấp huyện, còn tại điều này quy định trách nhiệm chung của UBND cấp tỉnh
Điểm d khoản 3 Điều 32	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh d) Quyết định phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ và ký hợp đồng đặt hàng, đấu thầu cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của địa phương;”	STC Quảng Bình, STC Bình Thuận, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình, STC Thái Bình, STC Hồ Chí Minh, STC Bắc Kạn	- Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét, sửa đổi về thẩm quyền, trách nhiệm quyết định phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ và ký hợp đồng đặt hàng, đấu thầu đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành. Nội dung chỉnh sửa để phù hợp với thực tế thực hiện (Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) thực hiện đặt hàng với Công ty; Giao Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện đặt hàng với Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn quản lý)	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định
Điểm đ khoản 3 Điều 32	đ) Hàng năm xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các tổ	SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Thái Bình, STC Bạc	- Đề nghị sửa thành: “ <u>Chỉ đạo Sở Tài Chính chủ trì, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp xây dựng dự toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của các tổ chức khai thác</u>	BTC tiếp thu và sửa tại Nghị định

	chức khai thác công trình thủy lợi trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét quyết định; tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính;	Liêu, UBND Bạc Liêu, STC Thái Bình, STC Quảng Nam	<i>công trình thủy lợi cùng với dự toán, quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xem xét quyết định; tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.</i> Lý do: Nội dung chỉnh sửa để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ngành và phù hợp với thực tế thực hiện.	
điểm 1, Khoản 3 Điều 32	l) Phê duyệt báo cáo quyết toán diện tích, biện pháp tưới tiêu, nội dung công việc, kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các khoản hỗ trợ tài chính khác của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi;	STC Nghệ An, UBND Nghệ An	Đề nghị bỏ nội dung “ <i>biện pháp tưới tiêu, nội dung công việc</i> ” . Lý do: Mỗi đơn vị khai thác công trình thủy lợi có rất nhiều công trình thủy lợi, mỗi công trình thủy lợi có rất nhiều biện pháp và nội dung tưới tiêu khác nhau đối với các diện tích khác nhau. Nếu đưa vào quyết định phê duyệt 02 nội dung này (biện pháp tưới tiêu, nội dung công việc) thì khối lượng số liệu phê duyệt quá lớn và không cần thiết (02 nội dung này được trình bày cụ thể tại hồ sơ trình phê duyệt của các đơn vị gửi cơ quan thẩm định)	BTC không tiếp thu. ND yêu cầu phê duyệt báo cáo liên quan đến các nội dung này chứ không phải các nội dung chung trong 1 báo cáo
Điểm c khoản 4 Điều 32	c) Hàng năm, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thực	STC Phú Yên, Công ty Hòa Bình,	- Kính đề nghị bổ sung quy định chi tiết, cụ thể hơn đối với nội dung công việc “Lập dự toán báo cáo cơ quan có	BTC tiếp thu và sửa tại Nghị định

hiện lập dự toán, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt. Đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi do trung ương quản lý báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính. Đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi do địa phương quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Công ty Bình Định, SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi, UBND Đắk Lắk, STC Nghệ An, UBND Nghệ An	thẩm quyền để phê duyệt” tại điểm c khoản 4 Điều 32 dự thảo Nghị định, trong đó quy định về căn cứ, thời điểm lập dự toán, cơ cấu và mẫu dự toán - Đề nghị sửa thành “<i>Hàng năm, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thực hiện lập dự toán, xây dựng kế hoạch tài chính báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt</i>”. Lý do: Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 33 Nghị định số 91/2015/NĐCP: “2. <i>Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, căn cứ vào năng lực của doanh nghiệp và nhu cầu thị trường, doanh nghiệp nhà nước xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo trình Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định.</i> 3. <i>Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định, doanh nghiệp thực hiện việc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính trước ngày</i>	
--	---	---	--

			<i>31 tháng 7 hàng năm.”</i> - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi; đồng thời bổ sung quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán kinh phí và quyết toán tài chính cho các tổ chức khai thác công trình thủy lợi. Cụ thể, như sau: + Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt dự toán, kế hoạch tài chính; phê duyệt quyết toán kinh phí, quyết toán tài chính đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT. + UBND cấp huyện phê duyệt dự toán, kế hoạch tài chính; phê duyệt quyết toán kinh phí, quyết toán tài chính đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc huyện; gửi Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp & PTNT tổng hợp chung toàn tỉnh. + UBND tỉnh phê duyệt dự toán, kế hoạch tài chính; phê duyệt quyết toán kinh phí, quyết toán tài chính đối với các tổ chức khai thác công trình thủy lợi thuộc tỉnh trên cơ sở đề nghị của	
--	--	--	---	--

			hai Sở Tài chính và Nông nghiệp & PTNT. Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí, quyết toán kinh phí của UBND tỉnh tổng hợp cả số liệu của các huyện.	
Khoản 1 Điều 33	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20 . Nghị định nay thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.	STC Long An, Bộ TP	- Đề nghị xem xét, rà soát về thời gian có hiệu lực của Nghị định để áp dụng phù hợp tại các địa phương và việc quyết toán theo niên độ ngân sách của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) với nguồn kinh phí này. - Đề nghị rà soát để xác định đúng việc thanh toán kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 cho phù hợp với hiệu lực của dự thảo Nghị định và thực tiễn triển khai	BTC không tiếp thu. Tại khoản 2 dự thảo Nghị định đã quy định
Khoản 1 Điều 33	1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 20 . Nghị định nay thay thế Nghị định số 96/2018/NĐ-CP	UBND Đồng Nai	Đề nghị sửa "nay" thành "này"	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định
Ý kiến				

khác				
		ADB, Bộ Nông nghiệp và PTNT, STC Nghệ An	- Nội dung và đối tượng nhiều điều khoản mới chỉ tập trung vào đối tượng là đơn vị cung cấp SP DVTL là công ty nhà nước theo Luật Thủy lợi. Thống nhất chung các từ ngữ là tổ chức khai thác công trình thủy lợi hoặc đơn vị cung cấp SP DV TL do hiện nay còn nhiều tỉnh thành chưa có công ty mà do các đơn vị sự nghiệp thực hiện. Chất lượng hoạt động của nhóm này vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý vận hành, hiệu quả sử dụng kinh phí hỗ trợ tốt hơn, hiệu quả và tính bền vững công trình cao hơn - Rà soát, thống nhất câu từ dùng trong dự thảo Nghị định như: doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; đơn vị khai thác công trình thủy lợi; công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định
		STC Thái Nguyên	Nhiều điểm, khoản, điều trong Dự thảo Nghị định quy định dẫn chiếu đến một số nghị định có liên quan (như Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá,..), do vậy đề hạn chế sửa đổi, bổ sung Nghị định khi	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định

			các quy định dẫn chiếu có thay đổi, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định “trường hợp các nội dung quy định tại các Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế”.	
		UBND Đắk Nông, ADB	Điều 19, Điều 21, Điều 32, ... của Dự thảo Nghị định: có sử dụng cụm từ (biện pháp tưới tiêu, sản phẩm, dịch vụ tưới tiêu, nhiệm vụ cấp, tưới tiêu nước); kiến nghị đơn vị soạn thảo xem xét, chỉnh sửa để thể hiện đầy đủ tên các sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Điều 30, Luật Thủy lợi, cụ thể như sau: tưới nước, tiêu nước, cấp nước, thoát nước.	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định
		Bộ Nông nghiệp và PTNT, STC Thanh Hóa, ADB	- Đề nghị bổ sung quy trình riêng về trình tự lập, phân bổ, giao dự toán và cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đối với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi trung ương cho phù hợp - Nghị định số 32/2019/NĐ-CP không quy định quy trình cụ thể về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu. Đề	BTC tiếp thu 1 phần, bổ sung quy định về hồ sơ thanh toán theo hình thức rút dự toán qua KBNN đối với trường hợp thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

			nghị bổ sung quy trình cụ thể về giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi vào dự thảo Nghị định	
		UBND Hà Nội	Khi xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP chỉ được tính chi phí khấu hao tài sản cố định cho bộ phận quản lý, không có khoản chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp sản xuất. Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị định (khoản 3 Điều 7) quy định giá sản phẩm, dịch vụ bao gồm cả chi phí khấu hao tài sản cố định trực tiếp sản xuất, đồng thời cũng quy định khi xây dựng phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi gắn với dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, nếu tính chi phí khấu hao trực tiếp trong đơn giá sẽ dẫn đến mức giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi cao hơn rất nhiều so với đơn giá hiện hành, trong khi đó dự toán ngân sách các năm biến động không nhiều. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung nội dung hướng dẫn quy định về xử lý kinh phí phát sinh tăng khi thực hiện theo quy định	BTC không tiếp thu vì theo quy định tại điểm b khoản 12 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15: “<i>Hỗ trợ kinh phí sử dụng giá dịch vụ, sản phẩm công ích thủy lợi bằng 102% mức bình quân năm của kết quả thực hiện giai đoạn 2017-2020 và dự toán chi năm 2021 của ngân sách địa phương</i>”. Dự toán chi thường xuyên của ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 tính theo định mức đã bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi.

			của Nghị định này	
		Bộ Nông nghiệp và PTNT, STC Sơn La, ADB	Dự thảo Nghị định chưa quy định về hạch toán, quyết toán đối trừ giữa các khoản thu được từ cung ứng dịch vụ thủy lợi với khoản hỗ trợ SPDV công ích thủy lợi để giảm trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể cơ chế đối trừ, cơ chế tự chủ với kinh phí thu được từ SPDV thủy lợi khác tại Điều 20 để làm cơ sở thực hiện thống nhất và khuyến khích đơn vị khai thác CTTL mở rộng sản xuất, kinh doanh, khai thác đa mục tiêu, đa giá trị công trình thủy lợi, phát triển doanh nghiệp để tăng thu, bù chi.	BTC không tiếp thu do Phạm vi điều chỉnh của ND là chính sách hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Nội dung về nguồn tài chính trong quản lý khai thác công trình thủy lợi được hướng dẫn tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC
		STC Nghệ An	Đề nghị quy định chung tất cả các nội dung về nghĩa vụ, quyền lợi, thẩm quyền, trách nhiệm đối với cả các doanh nghiệp, cá nhân khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở do các đối tượng này đều phải thực hiện các nội dung và trách nhiệm giống nhau	BTC không tiếp thu. Do hiện nay vẫn còn tồn tại nhiều loại hình tổ chức thủy lợi chưa thể sắp xếp chuyển đổi sang mô hình theo quy định tại Luật Thủy lợi nên tại Nghị định cũng quy định Điều khoản chuyển tiếp trong quá trình thực hiện
		STC Bình Dương	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung điều khoản quy định cụ thể về kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác tại địa phương	BTC không tiếp thu. Về kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác được quy định tại Thông tư số 73/2018/TT-BTC

		Ban 3	Đề nghị xem xét sửa đổi Thông tư số 73/2018/TT-BTC cho phù hợp với nội dung dự thảo Nghị định về các khoản mục chi phí hợp lý hợp lệ trong giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi	BTC không tiếp thu. Phạm vi điều chỉnh của Thông tư 73 theo Điều 38 Luật Thủy lợi, không căn cứ quy định tại dự thảo Nghị định
	Bổ sung Phụ lục	SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Quảng Ngãi	Bổ sung Phụ lục các biểu mẫu, hồ sơ quy trình đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ kèm theo để địa phương dễ áp dụng, thực hiện	BTC không tiếp thu. Tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP đã có quy định đầy đủ về Mẫu Hợp đồng, Mẫu Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng
	Phụ lục	UBND Tuyên Quang, STC Tuyên Quang	Đề nghị xem xét bổ sung số thứ tự của các phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư (trường hợp văn bản có phụ lục kèm theo thì trong văn bản phải có chỉ dẫn về phụ lục đó. Văn bản có từ hai phụ lục trở lên thì các phụ lục phải được đánh số thứ tự bằng chữ số La Mã)	BTC tiếp thu và sửa tại NĐ
		UBND Đồng Nai	Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị đánh số trang riêng đối với phụ lục và không đánh số trang thứ nhất	BTC tiếp thu và sửa tại NĐ
	Phụ lục mẫu bảng kê khai đối tượng, diện tích, biện pháp	STC Ninh Bình, UBND Kon Tum,	Đề nghị bổ sung nội dung phụ lục mẫu bảng kê khai đối tượng, diện tích, biện pháp được tưới, tiêu nước,	BTC không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

	được tưới, tiêu nước, được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi	SNN (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) Kon Tum	được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 21 của dự thảo Nghị định. Định kỳ 5 năm kê khai 01 lần, trong quá trình thực hiện hằng năm có biến động diện tích phải có bảng kê khai kèm theo	Thực tế hiện nay các địa phương thực hiện chưa có vướng mắc gì về mẫu bảng kê.
	PL Mẫu Đề cương báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch (tình hình thực hiện hợp đồng đặt hàng)	STC Phú Yên, STC Bình Định, Công ty Bình Định	- Tại cột thứ hai của bảng mẫu, đề nghị không để nội dung “2. Ngăn mặn, đẩy mặn, đẩy phèn...” vào trong nội dung “I. Diện tích tạo nguồn”, bởi vì 2 nội dung này là độc lập, không liên quan nhau. - “Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn” tại mục I/I đã nằm trong mục II. “Diện tích cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp” (bao gồm tưới tiêu chủ động và tưới tiêu tạo nguồn”. Do vậy, đề nghị không tách “Diện tích tạo nguồn” tại mục I độc lập với mục II. - Đề nghị bỏ cụm từ “và dân sinh” trong nội dung tại cột 2 mục II. “Diện tích cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh” vì không phù hợp trong nội dung này.	Tại dự thảo Nghị định đã bỏ quy định này do các báo cáo quy định tại Điều 31 kế thừa từ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP là căn cứ để cấp kinh phí theo hình thức lệnh chi tiền. Khi thực hiện rút dự toán qua KBNN sẽ thực hiện theo các quy định của KBNN được quy định cụ thể tại dự thảo Nghị định.
	Phụ lục về mẫu biên bản thống kê	STC Yên Bái	Đề nghị bổ sung thêm thành phần tham gia là cá nhân, tổ chức quản lý,	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định.

			khai thác công trình thủy lợi	
		STC Khánh Hòa	Tại mẫu phụ lục 1, đề nghị bổ sung cột đơn giá của từng hạng mục công việc để xác định chi phí	BTC tiếp thu và sửa tại dự thảo Nghị định.

BỘ TÀI CHÍNH